

LÊ THANH MINH

Tập văn



Người Cùng Thời

Rạng Đông xuất bản

LÊ THANH MINH

Người Cùng Thời

Tạ p v ấ n



Rạng Đông xuất bản



Lê Thanh Minh

Copyright © Tác giả giữ Bản quyền

MỤC LỤC

THAY CHO LỜI TUA

NGƯỜI CŨ CHUYÊN MỚI

VUI CÙNG THỜI GIAN

VƯƠNG TRÍ NHÂN-vừa quen, vừa lạ

NGUYỄN ÁNH-Người đi không ngoài lại

NHẬT KÝ ĐI ĐƯỜNG

NHẬT KÝ NGÀY THỨ BẢY

TẬP MỜ

NGỘ ĐỘC VĂN

ĐẤU HỎI

"PHẢY BÚC"-FB.

CHÁN

YÊU và GHÉT!

HOA SĨ BÁC THẦY VỀ BIỂN

TÔI ỒM RỒI

TÔI VẪN ỒM

ỒM CHAY

RẰNG RUNG-Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

VÔI VÃ - CẢM NHẬN NGÀY MƯA

DỰ BÁO

CUỐI

NGƯỢC

MƠ

CƠ VÀ SỐ

THẬT GIÁ

SAO NHỈ

LÃNG QUÊN

BÌNH CÁI ÁNH "TRIỆU ĐÔ"

CÂU CHUYỆN NHỎ VỀ MỘT DÒNG SÓNG LỚN

LỜI NÓI DỐI ĐẦU NĂM

NẤU

NGHỆ NHÂN VÀ MARGARITA

RÁC THẢI

LỖ HEN

ĐÌNH LĂNG – nét văn hóa thuần Việt

TAI SAO?!

SỰ THẤT

SAY

MÙA XUÂN

HỘI THỢ

CHƠI XUÂN

CHỖ ĐỨNG, CHỖ NGỒI

LỜI THỀ CỎ MAY

BIẾT

NGƯỜI VIỆT

TÂM SỰ CÙNG BAN

"NGUY VĂN CHUÔNG" - HAY NGUY BIÊN?!

VĂN HOÁ-GIÁO DỤC

BỐ ƠI! BỐ ĐÃ ĐI RỒI

GIỎ ME

"VIỆT NAM TRONG TRÁI TIM TÔI"

BÀI TRẢ LỜI PHÒNG VẤN

EURO 2004 - TỪ MỘT GÓC NHÌN KHÁC

THỜI GIAN

CHÂN DUNG

CÒN TÌNH YÊU Ở LẠI

HOÀNG HÔN NHỚ

LẠI HOÀNG HÔN NHỚ

HƯƠNG THĂM

VĂN SĨ

CẨM, MÙ, ĐIẾC

ALBERT LIKHANOV

VĂN HOÁ ĐỌC THỜI CÁCH MẠNG 4.0

NHỚ CHI ĐIỀN

BẮM SINH

SÁCH GỐI ĐẦU GIƯỜNG

LỖ TẤN

GIẤY THÔNG HÀNH

NGƯỜI NÓI TIẾNG

CHUYÊN KHÔNG MỚI NHƯNG CŨNG KHÔNG CŨ

TÔI ĐÃ ĐI XA ĐẾN MỨC NÀO?!

HOÀNG ĐÌNH TÀI

THÔNG BÁO

TRƯỚC GIỜ THAM LUẬN "TỰ DO"

PHÊ BÌNH

TIẾNG TA

DƯƠNG TƯỜNG

LỜI CẢM ƠN

YASUNARI KAWABATA

THÔNG BÁO

NHỮNG BÀI HỌC TỪ NƯỚC NGA

BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ

ÔI MÌNH PHỤC MÌNH QUÁ

THÔNG BÁO

HỌC ĐỂ LÀM QUAN

CON ĐƯỜNG VẮNG BÓNG NGƯỜI QUA LẠI

TIẾNG NGA

THAY CHO LỜI TỰA

Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ viết một điều gì đó về Lưu Quang Vũ. Mặc dù quen biết và qua lại gia đình anh từ đầu những năm 80 (lúc đó tôi vừa đi qua cuộc chiến, chiếc áo “Đại cán” khoác trên người đã sờn nhiều chỗ và ngả sang màu trắng đục) nhưng tôi gặp anh chỉ vón vện có ba lần. Anh rất bận, tôi biết, nhưng đấy không phải là lý do. Thời gian lùi xa, tôi nhận ra một điều, chúng tôi không có duyên... Anh có công việc khác và mối quan tâm khác. Tôi cũng vậy. Ngày ấy tôi đang học Ngoại ngữ ở Thanh Xuân cùng lớp với Lưu Quang Định (em ruột anh). Những lúc rảnh rỗi (mà rảnh rỗi cũng rất hiếm) hai anh em thường rủ nhau lang thang trên phố, qua nhà mấy người bạn cùng học...

Lần đầu tiên, và cũng là lần duy nhất tôi đứng đủ gần để cảm nhận được áp lực của cuộc sống đang đè nặng lên anh, lên tất cả chúng tôi. Đó là hôm tôi bảo Lưu Quang Định dẫn lên phòng anh chơi. Sau câu giới thiệu khách của cậu em, Lưu Quang Vũ nở một nụ cười thật hiền, hai tay anh như thừa không biết nên làm gì... anh có vẻ gượng gạo hết nhìn khách lại nhìn căn phòng nhỏ chật chội, bừa bộn của mình. Có lẽ chúng tôi đến không đúng lúc. Anh đang làm việc.

Trong căn gác nhỏ âm u tối, ánh sáng lọt qua khung cửa sổ khép hờ, đủ giúp tôi nhận ra mấy bức tranh của họa sĩ Bùi Xuân Phái treo trên tường, gác trên bậu cửa sổ. Cái bàn bé tẹo kê gần cửa sổ ngổn ngang đầy những trang bản thảo. Nhìn chúng tôi ái ngại, anh giải thích nhà mặt phố vì sợ tiếng ồn làm ảnh hưởng đến mạch suy nghĩ nên cửa sổ chẳng mấy khi mở...

Tôi chẳng biết nhìn anh, người ta nghĩ và liên tưởng đến điều gì. Còn tôi thì thấy rõ lòng quyết tâm, cái nhìn cương nghị của một người lính trong

anh. Cái cách giao tiếp, cử chỉ vụng về khi gặp người lạ, đến cái nhìn đầy dấu hỏi, và đến cả nụ cười thật hiền mà như không phải cười...

Có lẽ tạo hoá sắp đặt sẵn để tôi gặp anh hơn một lần, chưa đủ để trở thành bạn và người quen của anh, nhưng đủ để tôi nhận ra anh trong một biển người cùng thời. Thú thật, cho đến lúc đó tôi chưa đọc một bài thơ nào của anh, chưa xem một vở kịch nào của anh. Mặc dù anh đã khá nổi tiếng và thành công trên con đường nghệ thuật. Nhưng cái dáng của anh tiếp tôi trên căn gác 3 nhà 96 Phố Huế hôm ấy đã luôn ám ảnh tôi cho đến tận bây giờ. Và không hiểu sao tôi cứ nghĩ mình nợ anh một cái gì đó, đất nước này nợ anh một cái gì đó.

Tôi biết Lưu Quang Vũ từ rất lâu, cũng như biết cụ thân sinh ra anh, nhà thơ, nhà viết Kịch Lưu Quang Thuận, từ trước khi biết và chơi với Lưu Quang Định. Và một điều rất buồn cười là người tôi biết đầu tiên trong gia đình anh lại là em gái anh Lưu Khánh Thơ... Họ không biết tôi. Tôi biết. Những người không biết tôi nhiều lắm, tôi chỉ tình cờ theo một cách nào đó đi ngang qua họ trong dòng đời đang mãi miết trôi.

Xuân Quỳnh, người bạn đời của anh cũng vậy, tôi nhận ra chị trong vô vàn khuôn mặt hiện ra trên phố, và chỉ vậy thôi. Chúng tôi chưa một lần đối thoại, chưa một lần đủ gần để quan sát kỹ về nhau. Thơ của chị tôi thuộc nhiều bài, tôi hiểu cái tôi của chị, cái cảm nhận cuộc sống của chị qua những bài thơ in rải rác trên báo. Và không dưới một lần tôi bình thơ chị cho đồng đội, cho bạn bè để họ hiểu về thơ của chị hơn, hoặc giả chỉ mình tôi nghĩ như vậy.

Lần cuối cùng tôi gặp Xuân Quỳnh tại Trường Viết văn Makxim Gorky cùng với nhiều nhà văn Việt Nam khác sang Nga thực tập. Những câu chuyện lan man nhiều chủ đề, chủ yếu là về Nga và Việt Nam. Thú thật nó chả có ấn tượng gì đối với tôi. Vì thân với Lưu Quang Định nên tôi có chú ý đến Xuân Quỳnh hơn những nhà văn khác. Xuân Quỳnh ngồi đó, ngay trong căn phòng đông người mà tôi ngỡ chị đang ngồi một mình, bận rộn với những suy nghĩ riêng tư. Da mặt chị hơi xanh như thiếu máu, những nếp nhăn của tuổi tác và lo toan đã xuất hiện lờ mờ quanh đôi mắt

chị. Dưới mắt tôi chị đúng là mẫu người đàn bà của những lo toan, bận rộn. Chắc có lẽ chị dành thời gian nghỉ ngơi cho mình trong thơ. Đó là thế giới riêng, là khoảng trời tự do riêng mà những nhọc nhằn của cuộc đời không mò tới được. Nếu thoát gặp Xuân Quỳnh ngoài phố chắc bạn sẽ không hình dung được bên trong khuôn hình nhỏ nhắn là một tâm hồn bay bổng, chan chứa yêu thương nhưng cũng rất quyết liệt, đầy cá tính.

*“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể...
Ở ngoài kia đại dương
Trăm ngàn con sóng vỗ
Con nào chẳng tới bờ...”*

(Sóng-Xuân Quỳnh)

Lúc nghe tin gia đình nhỏ của anh chị gặp tai nạn bất ngờ, chúng tôi thực sự rất bàng hoàng và, không ai tin đấy là sự thật. Trong sâu thẳm lòng mình, tôi có cảm giác như mình vừa bị mất mát một cái gì đó vô cùng quý giá.

Tôi biết có rất nhiều người giống như tôi tiếc thương cái gia đình nhỏ ấy, tiếc thương cặp đôi tài hoa ấy, Và tôi cũng biết, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo cách, mỗi người đều bày tỏ lòng mến mộ của mình cho Lưu Quang Vũ và Xuân Quỳnh...

Thế là họ đã dắt tay nhau rời xa chúng ta, rời xa phố phường ồn ào, bụi bặm, rời xa cuộc sống còn đầy những bất công, phi lý, đầy những mồ hôi và nước mắt gần 30 năm. Cuộc sống giờ đây vắng bóng họ. Những vần thơ đầy xúc động dừng lại trên trang sách. Những vở kịch đã thôi diễn, nhưng tinh thần của họ vẫn ở lại mãi trong lòng độc giả. Thi thoảng đây đó le lói những tiếng cười, những niềm vui nho nhỏ của những con người nhỏ

bé. Những tiếng khóc chào đời, những tiếng bi bô của con trẻ kéo những tâm hồn già cỗi, già dối xích lại gần hơn với sự trong trắng, thánh thiện...

Tôi làm quyển sách này như một cách bày tỏ lòng mình với Lưu Quang Vũ, và như là cách tôi trả nợ anh. Tôi cũng muốn tặng quyển sách này cho gia đình anh, những người tôi thực lòng yêu quý. Tôi tặng quyển sách này cho bạn bè, những người yêu quý anh, yêu quý những trang viết anh để lại cho đời. Tôi xin tặng cho các bạn độc giả xa, gần yêu thơ như một món quà ngõ hầu giúp các bạn biết thêm một diện mạo, một cá tính, một cách biểu đạt cảm xúc về cuộc sống qua những vần thơ chan chứa tình người, tình đời. Một phong cách LƯU QUANG VŨ.

Hanoi, 15-8-2016

NGƯỜI CŨ CHUYỆN MỚI

“Nếu như bạn ngắm một cái chai đủ lâu, khi đó bạn sẽ thấy cái chai đang quan sát bạn.”

(Frued)

Tôi qua tôi nhận được cú điện thoại của nhà thơ Phạm Hồng Nhật. Anh hẹn tôi chiều nay qua nhà Hoàng Xuân Tuyền chơi.

Đúng hẹn, thay vì đến nhà Hoàng Xuân Tuyền thì cả hai nhà thơ đổ bộ đến nhà tôi làm khách. Hân hạnh cho tôi quá. Phạm Hồng Nhật tặng tôi và Hoàng Xuân Tuyền "Tập tuyển thơ" mới in còn thơm mùi mực - "Đàn bò lạc vào thành phố".

Đổi lại Hoàng Xuân Tuyền tặng anh cuốn "Tự do" cũng mới in vài ngày trước của Nhà xuất bản Hội Nhà văn. Riêng tôi chả có gì đưa ra ngoài cái bắt tay thật chặt thay lời cảm ơn. Chúng tôi uống nước chè, nói chuyện phiếm và quan sát nhau kỹ hơn. Không thể hình dung được, sau 22 năm xa cách nay bỗng dưng gặp lại, Phạm Hồng Nhật hầu như không thay đổi gì. Vẫn khuôn mặt với nước da nâu sạm của dân vùng biển, vẫn dáng vẻ ấy, vẫn nụ cười hào sảng, vẫn bằng cái giọng khàn khàn bẩm sinh, hơi vấp; anh kể cho chúng tôi chuyện về anh, về gia đình và bạn bè... Nhân nhìn thấy bức tranh "Cô gái H'mông" của tôi đang vẽ dở, anh rút trong túi ra đọc cho chúng tôi nghe một bài thơ về "Hoa tam giác mạch" anh mới viết nhân chuyến lên chơi Hà Giang.

Tôi trêu Phạm Hồng Nhật: "Cả bài thơ có lẽ hay nhất, ấn tượng nhất, dễ nhớ nhất là hai câu cuối". Anh cười, bảo: "Những cô gái H'mông và hoa Tam giác mạch, khiến sỏi đá cũng trở nên có tình".

Hơn hai mươi năm trước, lần đầu tiên tôi gặp Phạm Hồng Nhật là ở Matxcova vào một ngày mùa Đông giá buốt. Chúng tôi luôn đối chân, hai bàn tay liên tục xoa vào nhau và đưa lên miệng hà hơi cho đỡ cóng, đợi xe

buýt về nhà. Ngày ấy ở Việt Nam chắc còn khổ lắm nên anh mới xin nghỉ việc ở Hội Nhà văn, đưa vợ con sang Nga kiếm sống. Chẳng biết anh khôn hay dại. Tôi như người làm xiếc đi trên dây, chỉ sơ sẩy là ngã. Đã 10 năm xa Việt Nam, hiểu biết có hạn, chẳng biết khuyên anh thế nào. Vốn liếng anh mang theo người chỉ là văn chương, thơ phú, thứ chẳng giúp ích gì cho anh và cho vợ con anh. Thứ cấp thiết là ngôn ngữ để giao tiếp với người bản xứ thì anh lại không có... Chúng tôi nhìn anh ái ngại. Chẳng ai nói gì. Tôi phục sự dũng cảm, quyết đoán của anh.

Tôi cứ nghĩ từng ấy năm anh bám trụ được ở nơi ấy quả là thần kỳ. Nhưng qua câu chuyện anh kể tôi mới biết anh về nước cũng hơn chục năm rồi. Mà hoá ra nhà anh rất gần nhà tôi, cách độ hơn chục phút đi bộ.

Hoàng Xuân Tuyền có việc phải đi. Lúc nào cũng có việc. Bạn là phải. Cả hai chào tôi bằng cái bắt tay hẹn gặp lại. Tôi mỉm cười chợt nhớ tới cái hẹn đến chơi nhà họa sĩ Nguyễn Quốc Thái mà 11 năm sau tôi mới thực hiện được....

Chúng tôi thực chất là những con bò lạc vào thành phố...?!

2/12/2016

VUI CÙNG THỜI GIAN

Trong cuộc dạo chơi thời @ nếu bạn không ghé qua thăm trannhuong.com thì quả là một thiếu sót lớn. Tôi biết Trần Nhượng đã lâu, lâu hơn cả trannhuong.com vậy mà vẫn không hiểu anh cân đong, đo đếm thời giờ thế nào mà cuộc vui nào cũng có mặt, vấn đề nào anh cũng quan tâm. Không hiểu sao tôi cứ hình dung anh như một con thoi xuôi ngược khắp nơi. Nào công việc, nào họp hành, nào gặp gỡ bạn bè, vui cũng như buồn, động viên, chia sẻ. Với anh ai cũng là người tốt. Cứ nhìn nụ cười của anh phân phát hào phóng cho chúng tôi thì biết.

Tôi biết Trần Nhượng không phải với tư cách là nhà thơ, mặc dù anh là nhà thơ chính hiệu, mà là với tư cách họa sĩ. Chúng tôi thân nhau cũng bởi những bức tranh đầy màu sắc, phảng phất hồn quê, hồn thơ của anh. Cũng phải thành thật cái "nghề tay trái" này của anh chưa thật "nghề". Nó chỉ giúp anh "đổi gió" vui vẻ với bạn bè ngoài văn chương. Khá nhiều gương mặt khả ái được anh đưa lên mặt vải. Anh vẽ tặng bạn bè. Vui, thì vưỡn vui. Vui là chính...

Màu của thời gian in đậm trên gương mặt anh bị nụ cười hồn nhiên, tươi trẻ làm cho biến dạng. Anh trẻ hơn tuổi thực của mình. Bẵng đi khá lâu tôi mới lại gặp anh. Mỗi lần gặp mỗi khác. "Thì vưỡn" nhưng không vưỡn, nó gọn gàng, khúc triết hơn, tâm trạng hơn.

Tôi mới tình cờ tìm thấy anh trên Phết bức mấy hôm trước. Trang Phết bức cũ của tôi bị khoá. Lập trang mới tìm không thấy anh tôi mới hiểu, muốn tìm một người không phải dễ và muốn quên một người còn khó gặp nhiều lần... Tôi biết có những người chơi với nhau vì lợi. Khi không lợi họ chuồn ngay không một lời tạm biệt. Với anh, dù có chào hay không không quan trọng vì trong tim anh luôn có hình bóng của bạn bè...

Hà Nội 13/12/2016

VƯƠNG TRÍ NHÀN-vừa quen, vừa lạ

Dù mơ hồ, tôi cũng nhận ra mình rơi tõm vào giữa mùa thu của nước Nga. Matxcova đang khoác trên mình một chiếc áo Thu vàng rực. Hàng bạch dương ngân lên trong gió giai điệu tuyệt vời của thiên nhiên Nga, và trong gió, tôi như nghe lời thì thầm từ nghìn xưa vọng lại. Xung quanh tôi, dòng người đang hối hả mãi miết. Những gương mặt Nga thuần hậu, những bước chân vội vã cho kịp chuyến tàu, xen lẫn tiếng thì thầm của đôi trai gái, và họ đang trao cho nhau nụ hôn dài, bất tận. Tôi ngạc nhiên, ngạc nhiên lắm cái cách biểu lộ tình yêu của người dân xứ cách nơi tôi sinh ra đến nửa vòng trái đất. Họ thản nhiên, không che đậy, không vụng trộm như ở đất nước tôi...

Bên cạnh tôi là thi sĩ Trần Đăng Khoa. Không hiểu anh đang nghĩ gì, chỉ thấy thi thoảng anh phải đổi chân cho đỡ mỏi. "Lão này làm gì mà lâu thế". Mãi sau, không dừng được anh đành lên tiếng, nửa như lâu bầu, nửa như than phiền. Cố nhiên không phải nói với tôi. Để chừng đến nửa tiếng, người mà chúng tôi hẹn gặp cuối cùng cũng xuất hiện - Vương Trí Nhàn. Biết chúng tôi đợi lâu anh giải thích sự lạ nước, lạ cái của người mới từ Việt Nam qua và khóa lấp bằng một nụ cười thuần Việt. Anh co người lại, có lẽ vì hơi lạnh, trong chiếc áo lông Đức màu ghi nhạt, hai lòng bàn tay không ngừng xoa vào nhau. Trần Đăng Khoa giới thiệu tôi với Vương Trí Nhàn: "Đây là họa sĩ Lê Thanh Minh, đang học tại trường Mỹ thuật Surikov", và quay sang tôi: "Đây là bác Vương Trí Nhàn-Nhà Phê bình Văn học". Chúng tôi bắt tay nhau để kết thúc màn làm quen. "Bây giờ mình đi đâu", Vương Trí Nhàn hỏi Khoa. Ở đây chúng tôi chả biết đi đâu thật, không như ở nhà, hầu như các cuộc làm quen, chuyện trò đều kéo nhau ra quán nước bên đường.

Chúng tôi đành kéo nhau về ký túc xá trường Viết văn Maxim Gorky nơi Khoa ở. Vào Metro chúng tôi hướng dẫn cho Vương Trí Nhàn cách đặt chân lên cầu thang cuốn như thế nào cho khỏi ngã, bỏ xu như thế nào là hợp lệ và, chỉ được phép đi khi đèn xanh đã bật... Nhìn vẻ mặt bẽn lẽn của Vương Trí Nhàn tôi biết anh chưa thể ngay một lúc mà quen được. Ở Việt Nam mọi việc đều giải quyết xung quanh chữ "tuỳ". Tuỳ người, tuỳ chuyện, tuỳ việc, tuỳ thời và... tuỳ... miễn là tiện.

Vương Trí Nhàn ngồi trước mặt tôi, hai tay đan vào nhau để trên bàn. Trên gương mặt nhằng nhịt vết rỗ hoa, dấu tích của bệnh đậu mùa anh mắc khi còn nhỏ, là đôi mắt sáng, hơi xanh. Anh kể cho chúng tôi nghe những chuyện mới nhất của Việt Nam, từ chuyện đời sống xã hội đến chuyện đời sống văn chương. Ở đây chúng tôi đói thông tin, thèm khát chuyện Việt Nam. Chúng tôi hỏi anh đủ thứ chuyện, và không hiểu thế quái nào bỗng nhiên Vương Trí Nhàn khóc tu tu như trẻ con. Anh nhớ nhà. Phải là người giàu cảm xúc và cứng cỏi lắm anh mới khóc như thế. Và nhìn anh khóc, mắt tôi cũng cay cay...

Tôi biết đến Vương Trí Nhàn từ mười năm về trước, khi tôi vẫn còn khoác áo lính. Những bài phê bình truyện ngắn của anh xuất hiện đều đặn hàng tháng trên trang cuối tạp chí Văn Nghệ Quân đội. Phải nói thật, tôi hầu như không bỏ sót bất cứ bài phê bình nào đăng trên các số VNQĐ, không những thế tôi còn tách riêng chúng ra, lấy ghim đóng thành tập để tiện cho việc tra cứu. Với tôi, những cái tên, Vương Trí Nhàn, Lại Nguyên Ân, Nhị Ca... bỗng trở nên quen thuộc...

Năm tháng qua đi, quả đất vẫn quay xung quanh cái trục giả định, bất chấp thời gian và sự đổi thay trên mình nó. Và ngẫu nhiên tôi gặp Vương Trí Nhàn ở một nơi xa xôi, mà trước đây, trong mơ tôi cũng không ngờ tới. Hoá ra muốn gặp một người không dễ, mà không muốn gặp một người cũng chẳng dễ dàng. Sau này tôi còn gặp Vương Trí Nhàn vài lần nữa ở một vài nơi nhưng không có ấn tượng gì. Tôi cứ có cảm giác mọi cái ở anh đều rất ngắn. Câu chuyện của anh đang kể, người nghe dễ dàng đoán ra nó

được kết thúc như thế nào. Thật là nhạt và tẻ hại. Phải chăng chuyện của anh ai cũng biết và không hấp dẫn?! Tôi ngờ rằng không phải.

Và băng đi hai chục năm, phải, hơn hai chục năm, tình cờ cuốn "Cây bút, đời người"-tập chân dung văn học của anh nằm trên tay tôi. Tôi rất mừng vì gặp lại người quen cũ, nhưng qua mấy dòng tiểu sử anh tự ghi, tôi bắt đầu thất vọng. Người tôi quen, Vương Trí Nhàn, bỗng trở nên xa lạ...

Hà Nội 18/8/2016

NGUYỄN ÁNH-Người đi không ngoái lại

Anh đi rồi, xa lắm, không một lần ngoái lại.

Cuộc sống hối hả, bận rộn nào có lúc thư thái để ngẩng mặt lên xem ai là ai. Một mối là đáp số chung của mọi kiếp người. Tôi có rất ít người quen và hầu như không có bạn. Lâu lâu trong cuộc đời tôi lại gặp một người, với tính cách khá đặc biệt, có thể níu giữ bước chân của tôi trên con đường còn nhiều ngổn ngang gian khó. Người gần đây nhất và cũng xa đây nhất, đấy là Nguyễn Ánh. Gần bởi chúng tôi coi nhau như anh em, xa bởi anh không còn nữa. Mà kể cũng lạ. Tôi không thể nào gọi được chính xác anh là ai. Quá phi lý, hẳn không ít bạn sẽ nói như vậy về mối quan hệ của chúng tôi. Cũng phải, phi lý lắm. Khi viết những dòng này tôi vẫn phân vân tự hỏi, rốt cuộc anh là ai, nhà thơ, nhà viết kịch hay diễn viên?! Nhưng có một điều tôi khá chắc chắn, anh là một người lính.

Nguyễn Ánh tình cờ đi vào đời tôi theo cái cách rất cũ-phụ huynh của một người quen, một đứa em-Nguyễn Trung Kiên.

Lần đầu tiên Nguyễn Ánh xuất hiện trước mặt tôi tại chính đám cưới của con trai anh. Qua vài câu xã giao chúng tôi thân nhau ngay. Nói ra kể cũng lạ. Tôi không hiểu anh quý tôi ở điểm gì. Xét cho cùng chúng tôi hầu như không có điểm chung, ngoại trừ cùng khoác áo lính. Rất nhiều bạn chưa từng trải qua quân ngũ nên sẽ rất khó hiểu điều này. Phải, khó hiểu và kỳ lạ. Và tôi biết chỉ có lính mới hiểu được lính, như một câu thơ của ai đó viết:

"Chỉ có thuyền mới hiểu

Biển mênh mông nhường nào"

và cũng

"chỉ có biển mới biết

Thuyền đi đâu, về đâu"....

Băng đi khá lâu, để có đến gần chục năm tôi mới lại nhìn thấy Nguyễn Ánh, thấy cái cách mà chỉ có lính mới có, tiếp đón bạn bè và người quen. Nụ cười mếu khách luôn thường trực nở trên gương mặt pha chút phong trần, sương gió của anh. Quả đúng là "tay bắt, mặt mừng". Mặc dù anh còn vất vả, kinh tế cũng eo hẹp, nhưng cung cách của anh làm người ta ngỡ anh giàu có lắm. Mà đúng là anh giàu thật. Giàu tình cảm.

Nguyễn Ánh hào hứng kể cho tôi nghe nhiều chuyện về gia đình, về bạn bè, về cuộc sống, nhưng tuyệt nhiên anh không đả động gì đến công việc anh đang làm, đã làm. Không nói về thành công hay thất bại. Toát lên ở anh qua câu chuyện là một tinh thần lạc quan, yêu đời. Cũng phải, anh là người không thích nói về mình. Tôi, khi thật, vẫn là bệnh cố chấp, không muốn tò mò, gợi hỏi những dự định anh hằng ấp ủ. Và dĩ nhiên, với ai cũng vậy, tôi sẽ sẵn sàng nghe, sẵn sàng chia sẻ, nếu như họ tự nói về mình....

Và đến một ngày, tôi giật mình thảng thốt khi con trai anh báo tin anh rời bỏ gia đình và bạn bè để đến một thế giới khác. Thế giới không còn ưu phiền thường nhật. Lúc đó tôi đang ở Hà Giang, không có mặt ở Hà Nội. Cuộc đời lúc hợp, lúc tan cũng là lẽ thường nhưng sao tôi vẫn thấy nao nao... Anh đã đi rồi, đi thật rồi sao?!

Hà Nội vắng anh, hàng cây vẫn hoe hoe nắng. Gió vẫn thổi tung bay tà áo khách qua đường. Phố vẫn đông người qua lại. Ngọn đèn đường vẫn sáng...

Nhưng trong lòng những người thân của anh man mác buồn, trong lòng tôi man mác buồn. Bởi chừng tôi vẫn còn muốn nghe anh kể tiếp câu chuyện còn dang dở, câu chuyện của đời anh.

27.7.2016

NHẬT KÝ ĐI ĐƯỜNG

Giật mình tỉnh giấc vì chuông điện thoại reo, khi gió, mới bảnh mắt ra ai mà gọi sớm thế nhỉ. Hoàng Xuân Tuyền. Thôi chết rồi, tôi quên khuấy cuộc hẹn tại cây xăng gần nhà. Tôi chỉ kịp lau sơ cái mặt cho tỉnh ngủ, nhét vội cái máy ảnh vào Ba lô và lao ra khỏi nhà quên cả ăn sáng.

Độ hơn một năm gần đây tôi bất chợt xuất hiện ở nơi này, nơi kia, thường là không định trước. Thế cũng tốt. Đờ phải lên kế hoạch...

- Mình đi đâu nhỉ? - tôi hỏi Hoàng Xuân Tuyền.
- Về quê lão Trứ.
- Sao lão không đi?
- Ồm, nhưng lão cho địa chỉ đây rồi.
- Còn ai đi không?!
- Chả có ai, mỗi hai anh em mình thôi.
- Bố cu Khoai đâu?!
- Bạn, thôi tha cho lão, con cái còn nhỏ, có mỗi ngày chủ nhật để giải quyết việc gia đình...
- Không sao, đi thôi, mà này lúc này chú tìm gì thế?!
- Tìm mua mấy chai nước đi đường, phòng khi bác còn uống thuốc...
- ?!

NHẬT KÝ NGÀY THỨ BẢY

Sau khi họa sĩ Lê Trí Dũng về, tôi lăn ra Đi-văng định chợp mắt một lát, tranh thủ lúc họa sĩ Ngô Xuân Khôi còn chưa đến lấy quà, mà làm một giấc no đủ cho đến tận bây giờ. Sở dĩ tôi ngủ được ngon lành như thế, (cái này tôi nghi lắm), là vì những thứ nhắc nhở tôi, ngày hãy còn, đêm còn mấy tiếng nữa mới đến, như chuông cửa, điện thoại...thì chúng rủ nhau im thin thít. Tôi lơ mơ đưa mắt nhìn, đồng hồ treo tường nhà tôi bây giờ chỉ mới 9 giờ rưỡi tối...

Sau khi tu đẩy cốc vại nước lạnh lấy ra từ cái hòm cánh cửa tủ lạnh, rít một vài hơi thuốc cho tỉnh ngủ, tôi mới nhẫn nha xem xét, nghiên cứu anh cu điện thoại. Khi được quan tâm, chăm sóc một cách thích đáng, anh cu giận dữ khai rằng chính tôi là thủ phạm vì vô ý trong khi mặc vội quần áo để đến nhà bác Đức đã đánh rơi xuống nền nhà vô tình chạm vào nút gạt về chế độ rung, ngắt chuông... mà không biết. Ô thì ra là vậy.

Thật là tai hại. Những cú điện thoại không được trả lời trách tôi, tôi trách cái điện thoại... một cách vô lý....

Vậy là hết một ngày. Người nhận quà, không hiểu vì lý do gì bây giờ vẫn chưa thấy đến. Buộc quà vẫn nằm im y như lúc nó được nhà thơ Hoàng Xuân Tuyền mang từ cốp xe vào rồi vội vã đi luôn vì có việc. Chả kịp cả uống chén nước.

Chán nhĩ?!

TẬP MỜ

Nhân cái chuyện nói về sự hiểu trong ngôn ngữ khi đối thoại với Việt kiều của Minh Hương tôi chợt nhớ mình đã vất vả như thế nào khi biên tập cuốn "Georges Entienne Gauthier và những nhạc phẩm của Phạm Duy". Trong cuốn này bà Thu Thủy đã dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Nếu để nguyên tôi chắc có lẽ 90% người đọc đương thời chả hiểu nó là gì, mặc dù nó được viết khoảng hai chục năm đổ lại đây.

Ngay cái từ "Gia-nã-đại" đã là một thách đố đối với bạn đọc. Thế hệ chúng tôi, trên chúng tôi thì còn có thể hiểu chứ các bạn đọc trẻ bây giờ làm sao hiểu được?!

Trong thuật ngữ chuyên ngành Âm nhạc cũng phải đọc đến dăm trang sách tôi mới hiểu được và quyết định bắt tay vào sửa bản dịch theo thuật ngữ đương thời cho người đọc dễ hiểu (cũng may có thời, khi còn khoác áo lính, tôi cũng viết ca khúc nên cũng có chút kiến thức về Âm nhạc).

Ví dụ: Trong bản dịch bà Thu Thủy viết. "Si giảm", "Đô giảm". v.v... Tôi thay hết bằng "Si giáng" và "Đô giáng". Gia-nã-đại tôi sửa thành Canada... Cùng nhiều từ Hán Việt khác nữa. Nếu bạn đọc bản biên tập, hiệu đính lại của tôi chắc người đọc sẽ dễ tiếp nhận hơn nhiều.

...

Cảm ơn các bạn đã quan tâm đến những suy tư vụn vặt đời thường của tôi!!!

NGỘ ĐỘC VĂN

Lâu nay tôi cứ ngỡ mình là người đọc sách, cứ ngỡ chữ nghĩa không làm khó được mình, nhưng gần đây tôi mới biết không phải.

Đọc sách, hiểu những thông tin ghi trên đó, cảm nhận nó theo kinh nghiệm sống của bạn mà khó ư?! Đúng. Lấy ví dụ tôi cứ nghĩ, phàm là tiếng Việt thì chữ nào tôi chả biết, chả quen, chả đọc đến mấy mươi nghìn lần, thậm chí có những chữ hầu như câu nói nào cũng dùng. Ấy vậy mà khi gặp chữ "Trường đặc" tôi hoàn toàn không hiểu. Hay nói cho đúng tôi chỉ lĩnh hội được 50% lượng thông tin trong đó. Khi thật!

Tôi đã phải ôm 4 quyển từ điển tiếng Việt dày cộp, loay hoay hàng tiếng đồng hồ mà đành chịu bó tay.

Ngay như từ "lê minh". Khi có bạn hỏi tôi mới ở người ra. Cũng không hiểu gì nốt. Tôi có hỏi một vài người, họ chỉ nói đã đọc được ở đâu đó, nhưng không nhớ... khi thế!

Trong cuốn "Người Thầy Đầu Tiên" ngay câu thứ hai viết: "trong ánh lê minh...". Không phải danh từ riêng giống tên của tôi, không phải đánh máy nhầm, cũng không sai lỗi chính tả. Trong phần mở đầu và phần kết của truyện từ này được nhắc lại đến 4 lần... Lần nào cũng gây cho tôi cảm giác hoang mang. Tôi thậm chí nguyên rủa người dịch khi tôi cầm trên tay nguyên bản bằng tiếng Nga, hoá ra nó chính là "ánh ban mai"... Bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao lại dịch là "lê minh" mà không chọn một từ khác cho dễ hiểu hơn?! Như "ban mai" chẳng hạn?! Phải chăng dịch giả chỉ biết từ "lê minh" mà không biết đến "ban mai". Tôi không chắc. Hoặc ông ta cố tình chơi khăm người đọc?! Tôi cũng không biết nữa. Hoá ra tôi chả biết gì hết!

Còn nữa. Ở vùng Trung Á có một loại cây được Aitmatov miêu tả trong truyện người dịch là "Ngải Cứu" cũng có chỗ ghi là "Ngải Cừu". Cả

hai từ tôi cũng không hiểu. Nếu là ngải cứu thì không thể là cây thân gỗ được, còn ngải cừ thì chịu. Ồ hoá ra những cái không hiểu xem ra quá nhiều...

Tôi chả biết hỏi ai?! Chỗ đáng tin cậy là Từ điển thì hoàn toàn không có những từ như vậy... Khó nhỉ?!

14/10/2016

DẤU HỎI

Cuộc đời kể cũng lạ, nó mang trong mình vô vàn dấu hỏi (?). Khi người ta vồ vập, quý mến anh đâu phải vì anh đáng quý. Lúc người ta xa lánh, lạnh nhạt với anh cũng chẳng phải vì anh đáng ghét. Chỉ đơn giản là "tuỳ hứng" thôi mà...

Đã lâu, lâu lắm rồi tôi không đi tìm lời giải cho những dấu hỏi. Bạn tìm ra rồi thì sao?! Không tìm ra thì sao?! Động đến một dấu hỏi bạn sẽ phải đối mặt với nhiều dấu hỏi khác còn hóc búa hơn...và trên thực tế dấu hỏi (?) luôn tồn tại nằm ngoài ý muốn của bạn....

Và ngay cả bản thân tôi, bản thân bạn cũng đã là một dấu hỏi lớn... mà không có lời giải, hoặc không cần giải./.

"PHÂY BÚC"-FB.

Thế giới đang trở nên, phẳng hơn, cong hơn trước mắt người Việt.

Bạn ham vui, không có gì đặc biệt. Các cụ ngày xưa bảo: "vui đâu đâu đấy", ngẫm cũng đúng. Một đất nước quanh năm hội hè, đình đám, cũng nói lên cái sự ham vui, quần tụ theo lối làng xã. Những người ra đi từ làng, với những tâm trạng khác nhau. Hồ hởi có, rầu rĩ có, nhưng tuyệt đối không một lần ngoái lại. Bao kỷ niệm vui, buồn nơi sinh ra và lớn lên, người ta gói ghém lại làm hành trang mang theo. Chỉ đến khi thành công hay thất bại, họ mới có một chút gợi nhớ quê hương. Cuộc sống bươn bả, cuốn theo bao kiếp người, bao mảnh đời lao về phía trước. Biết làm sao được. Bao lời hứa đành buông trôi, bao ước nguyện đành dang dở. Chỉ khi tuổi già sầm sập đến gõ cửa nhà bạn, bạn mới chợt nhận ra, quê hương chính là nơi bạn nên về.

Tôi biết rất nhiều người già, trên gương mặt, trong câu chuyện, trong ánh mắt đều đau đáu một nỗi nhớ quê. Ấy là những người hạnh phúc. Dầu sao, họ cũng còn có quê để nhớ, để thương, để về. Bạn có quê không? Mặc dù rất buồn nhưng tôi cũng phải nói thật. Tôi chả có quê. Không có ai để nhớ, không có chỗ để về. Phải chăng, những nơi tôi đến, những chỗ tôi ở đều là quê hương?!

Xét về mặt nào đó, tôi là người giàu có. Các cụ bảo "giàu vì bạn...", bạn tôi nhiều lắm. Nếu không tin, bạn có thể ghé qua phây búc của tôi mà xem. Trong cả cuộc đời, nếu may ra ta có vài ba người bạn cũng đã là nhiều. Thậm chí có mỗi người bạn cũng đã là đủ. Nhưng nếu chẳng may không có bạn thì quả là bất hạnh. Riêng tôi, chỉ trong vòng ba ngày tôi đã có hơn 600 bạn. Thế giới phẳng hay thật!

Ngày còn bé tôi ít bạn lắm. Mẹ tôi bảo, "chọn bạn mà chơi". Bà tôi bảo, "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã". Mọi người đua nhau lựa chọn. Rút

cuộc, chẳng ai chọn ai, rõ khi!

Ngày còn ở Nga có người hỏi tôi: "Ông thấy Phùng Quốc Trí thế nào?". "Thế nào, là thế nào, tôi không hiểu?". Thấy vẻ mặt thuận ra của tôi anh ta giải thích: "Phùng Quốc Trí có tài không?" "Tôi chỉ chơi với những người tài"...

Và vì mãi mê săn tìm, đánh bạn với những người tài, anh ta bỏ qua tôi. Tôi mừng lắm. Tôi chỉ thích những người được trực giác và trái tim mách bảo. Không phân tích, đánh giá. Tôi hồn nhiên chơi, hồn nhiên kết bạn...

Làm việc gì cũng phải có chủ đích. Tôi mở FB cũng vậy. Mục đích rất rõ ràng. Làm bạn với hai đứa con của tôi. Chỉ có FB tôi mới hình dung được chúng lớn lên và trưởng thành như thế nào. Chỉ có FB mới giúp tôi có cảm giác chúng vẫn ở quanh quần đâu đây...ngay cạnh tôi. Tôi yên tâm hơn. Gần 50 năm trước, cái cách người ta liên lạc với nhau qua thư từ rõ là cổ hủ, lạc hậu. Tôi viết một lá thư mất vài ngày (Tìm giấy-Viết- mua tem- mua phong bì-dán-mang ra bưu điện-bỏ vào thùng; có chỗ bưu điện phải đi nửa ngày mới tới) và rồi lá thư đi tiếp cuộc hành trình đến tay người nhận vài tháng sau đó. Và từ ngày viết đến ngày nhận thư phản hồi (nếu may mắn, vì có quá nhiều lý do để những lá thư không bao giờ đến tay người nhận) thì hơn nửa năm đã trôi qua. Biến những bức thư trở nên lỗi thời... bạn đang đọc những điều xảy ra gần một năm trước.

Vợ tôi bảo: "Thế giới bây giờ đổi thay, hay thì hay thật, tiện thì tiện thật nhưng nhạt nhẽo, vô vị." Người ta giao tiếp theo cách phi truyền thống. Có gì là không thể nếu như việc tạo ra con người không theo cách thức, xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái?!

Và tôi làm công việc người đưa thư cho vợ một cách tin cậy, chu đáo. Nàng viết lên giấy truyền thống những điều cần thiết. Tôi chụp lại bút tích của nàng và gửi đến nơi nó cần phải đến. Mặt nàng như giãn ra với nụ cười sung sướng: "Minh tài thật!"

Tài ư?! Không phải tôi. Mà những người góp phần làm thay đổi bộ mặt thế giới này tài mới đúng. Không có họ, tôi có muốn cũng chẳng giúp

được gì.

Chả hiểu sao cho đến tận bây giờ còn có những người bạn vẫn nghĩ đây là trang FB lừa đảo. Cái mặt mình xuống cấp, đáng nghi đến độ... ngang với phường lừa đảo, lũ trộm cướp. Thiển nghĩ nếu là vậy các bạn cứ việc cảnh giác cao độ, giữ thật chặt hầu bao xem lừa cách gì (nếu kẻ gian có ý định lừa tiền). Không nghe, không xem, không rung động, không nhẹ dạ, không tò mò gặp mặt xem kẻ gian làm được gì (nếu bạn còn đủ sức hấp dẫn khiến kẻ gian muốn lừa tình)... Ngoài tiền và tình ra chắc bạn chẳng còn gì hấp dẫn để kẻ gian lợi dụng... Than ôi, sự thật nhiều khi lại không phải sự thật. Lời nói dối chân thật đáng tin, lời nói thật... đáng nghi...

Sao nhỉ?!

Cái mặt mình quả là không chơi được! Đáng tiếc quá....

CHÁN

Bản thân chữ chán đã bao hàm đầy đủ ý nghĩa. Có giải thích cũng bằng thừa.

Hồi trước tôi hay nghe bà nói "Mật ong ăn mãi cũng chán". Tôi không hiểu lắm. Đại khái cái gì thừa mứa cũng gây cho người ta cảm giác chán. Mong mỗi mãi cho đến Tết để được ăn thịt. Tết đến rồi bạn lại không thể nuốt nổi miếng thịt nếu như không có dưa, hành dưa dầy. Không phải thịt không ngon, chỉ đơn giản là nó quá nhiều. Nhìn đâu cũng thấy thịt, nhà nào, bữa nào cũng có thịt... Bạn lại thêm một bát canh chua, một đĩa rau muống luộc chấm nước tương hoặc nước mắm vắt thêm tí chanh với vài lát ớt. Tuyệt cú mèo nếu có thêm mấy quả cà pháo. Những thứ ngày thường bạn chán ngấy bỗng trở thành đặc sản ba ngày Tết. Hoá ra chả có thứ gì ngon hay không ngon. Nó phụ thuộc vào vị giác của bạn. Sẽ ngon nếu bạn dùng với liều lượng vừa phải. Sẽ chán nếu bạn dùng quá nhiều.

Bạn tôi một nhạc sĩ, anh nói rằng các anh là người ít yêu nhạc nhất. Một dạng của chán. Khi ấy tôi không nói gì, chỉ tủm tủm cười và nghĩ rằng anh nói điếu.

Một người bạn khác viết văn trốn hẩn lên rừng. Không đài, không báo. Tôi cứ đình ninh anh làm vậy là để tĩnh tâm cho ra đời những trang sách bất hủ. Hoá ra không phải. Gặp lại sau vài năm mới hiểu anh chả viết gì hết. Anh đi tìm cái tĩnh lặng để rồi chán tĩnh lặng anh lại mò về với phố thị ồn ào. Chà, anh vẫn chưa tìm được cái bản thân anh cần. Chán vậy.

Tôi có mấy đứa em bán cá ngoài chợ. Lần nào gặp cũng giúi cho, khi thì con cá, lúc thì túi mực. Chúng quý, thương tôi làm tôi phát ngại. Có lần tôi bảo: "Thôi, để mà bán hàng, nếu thừa mang về nấu cho các cháu...". Cả mấy đứa cười phá lên: "Ôi giờ, bọn em ăn cá mãi, hầu như ngày nào cũng cá, chán phè rồi anh ạ..." Ra là vậy. Cái gì quá cũng không hay.

Một bận tôi rẽ vào thăm một anh bạn họa sĩ. Tranh to, tranh bé treo đầy nhà, tràn cả xuống bếp, lan ra hành lang, leo cả lên gác xép. Nhìn đâu cũng thấy tranh. Sau tuần trà tôi bảo:

- Xem ra anh cày khiếp thật! Nếu tính về số lượng tranh thì anh giàu có nhất trong các họa sĩ đương thời.

Anh giơ tay vuốt ngược mái tóc lâu ngày chưa cắt, rồi nở một nụ cười nhạt đến nao lòng:

- Chả ai cần tranh của mình, có bán được đâu. Vẽ mãi cũng oải. Mình đành tìm cách cứ chiều đến là tụ tập đánh bóng chuyền với cánh bộ đội. Mệt, về tắm, sáng khoái, đỡ phải nghĩ, đỡ phải loay hoay, mệt người.

Tôi bèn động viên anh.

- Sông có khúc, người có lúc anh ạ. Người thích tranh của anh còn đang ở đâu đó, vì chưa có duyên nên chưa gặp đấy thôi. Chỉ sợ gặp rồi anh lại than, vẽ không kịp bán ấy chứ...

Tôi chán vì đi đâu, gặp ai cũng chán. Làm nhiều cũng chán, ngồi thờ còn chán hơn. Hoá ra chán là một khái niệm trừu tượng, nhưng khổ nạn là nó luôn hiện hữu quanh ta.

Có phải tại tôi đang chán nên nhìn gì, xem gì, nói gì cũng chán không?! Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn không?! Tôi không trả lời được.

Chỉ biết thốt lên tiếng: CHÁN!!!

YÊU VÀ GHÉT!

Trong thư viện cá nhân của tôi có khoảng 20.000 đầu sách. Chúng vừa là cha, vừa là con, vừa là thầy vừa là bạn thân thiết nhất của tôi. Tôi yêu chúng. Tất cả, không loại trừ. Một thời, (ai cũng có một thời) mù mịt cùng sách vở. Tôi hăm hở sẵn lòng, đọc ngẫu nhiên tất cả những con chữ mà mình có thể tìm được. Tôi coi chúng là những chuẩn mực bất di, bất dịch. Bất kỳ lúc nào cũng sẵn sàng viện dẫn để thủ thắng trong các cuộc tranh luận. Mãi sau này tôi mới ngộ ra rằng chúng chỉ là cặn bã của cổ nhân chứ không phải cổ nhân. "Cặn bã", đúng, tôi đã đọc được ở đâu đó, những gì tinh túy nhất đã đi theo cổ nhân sang thế giới bên kia mất rồi. Bạn đừng đi tìm lời giải. Vô ích. Chuyện có thật hay không có thật cũng chẳng giúp gì bạn trong quá trình đi tìm nhận thức.

Nói thì nói vậy, nhưng sự thật lấp ló ở đâu đó luôn là sức hút mãnh liệt khiến người ta bỏ công tìm kiếm. Có khi bằng cả cuộc đời. Sự thật luôn trần trụi, cay nghiệt khiến bạn thất vọng. Ánh hào quang lấp lánh của sự huyền bí sẽ đột nhiên biến mất nếu bạn đến đủ gần.

Đừng vội thất vọng, vì dẫu sao nó cũng dạy cho bạn nhiều điều hữu ích trong cuộc sống.

HỌA SĨ BẬC THẦY VỀ BIỂN

Sáng tác chủ yếu của I. C. Aivasovsky là về phong cảnh biển, và một loạt chân dung các thành phố nằm bên bờ biển Crưm. Ngoài sức tưởng tượng, ông đã để lại cho đời hơn 6000 tác phẩm.

Vào mùa hè năm 1985, thời tiết hơi lạnh so với những người sinh ra ở miền nhiệt đới, tôi như thu mình lại trong cái áo quá khổ mắt xoe tròn, ngạc nhiên trước bức “девятый вал” (Sóng Thần) trong Bảo tàng Nga tại thành phố lúc bấy giờ có cái tên gọi khác - Leningrad. Bức tranh to sừng sững, vĩ đại hơn nhiều so với sự hình dung của tôi. Nó hoành tráng và đẹp hơn nhiều so với cái tranh được in trên tờ bưu thiếp mà tình cờ tôi xem được nhiều năm về trước.

Nước sơn óng ả, nét vẽ cầu kỳ, chau chuốt nhưng không mất đi tính chân thực, sống động. Nói ra có lẽ bạn không khỏi giật mình, nó đã được bàn tay điêu luyện bậc thầy vẽ ra đã hơn 150 năm rồi đấy.

Bức tranh miêu tả những con sóng hung dữ của biển cả, đang giơ nanh, múa vuốt chực nuốt chửng cột buồm, bộ phận còn sót lại và những sinh mệnh yếu ớt đang bầu vịu vào nó như một cứu cánh, một tia hy vọng cuối cùng. Bầu trời hoàng hôn màu da cam (tôi nghĩ thế), như báo trước một thảm họa. Những sinh linh tội nghiệp đang giơ tay như cầu cứu Chúa trời...

Đột nhiên trong đầu tôi hiện ra mấy câu thơ của nhà thơ Xuân Quỳnh:

... “Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ...”

Biển tặng ta rất nhiều nhưng cũng sẵn sàng lấy đi của ta tất cả. Nó êm dịu thật đấy nhưng cũng hung dữ biết bao. Thiên nhiên hùng vĩ, con người nhỏ bé, yếu ớt, tội nghiệp làm sao! Phải chăng Aivasovsky đưa ra lời cảnh

báo chúng ta về thảm họa đến từ biển, về sự trả giá cho thái độ sống, hủy hoại thiên nhiên, môi trường?

“Sóng thần” (девятый вал) được Aivasovsky hoàn thành vào năm 1850. Bức tranh này đã làm nên tên tuổi và đưa ông vào hàng ngũ những họa sĩ vĩ đại nhất thế kỷ 19 của nước Nga.

Aivasovsky sinh trong một gia đình buôn bán Armenia. Tuổi thơ của họa sĩ trôi đi trong nghèo khó, nhưng nhờ tài năng bẩm sinh của mình ông đã được ghi tên vào trường Trung học, rồi sau đó thi đỗ Viện Hàn lâm Mỹ thuật S. Peterburg (1833-1839). Dưới sự dẫn dắt của giáo sư họa sĩ M. N. Varobiov và F. Tanner, rồi cuối cùng là theo học V. E. Raev, Aivazovsky đã nhanh chóng chứng tỏ mình là một tài năng thiên bẩm hiếm có.

Từ 1838-1840 ông sống ở Krưm, 1840-1844 ở Italia. Cũng trong thời gian này ông đã đi thăm Anh, Tây Ban Nha, Đức, mãi về sau ông mới làm cuộc hành trình vòng quanh nước Nga tới tận miền cực Đông... rồi châu Phi và châu Mỹ. Năm 1845 trở về sống ở Feodosy, nơi ông mở trường dạy vẽ bằng những đồng tiền kiếm được ít ỏi. Và chính ngôi trường sau này đã trở thành một trong những trung tâm mỹ thuật của nước Nga mới. Phòng tranh (1880) biến thành cơ sở của trường Hội họa Kimmery.

1847 nhờ sự sáng tạo nghệ thuật, ông đã trở thành giáo sư viện sĩ Viện Hàn lâm Mỹ thuật S. Peterburg, và là viện sĩ danh dự của nhiều Viện Hàn lâm Mỹ thuật nước ngoài khác...

Chia tay với nước Nga đã nhiều năm, mặc dầu vậy, khi ngồi viết những dòng này tôi vẫn cảm giác được sự ấm ướt, mặn măn của biển, những con sóng dữ tợn như lao ra khỏi bức tranh chồm lên người làm tôi thoáng giật mình kinh hãi...

Một tác phẩm vĩ đại được sáng tác bởi một bàn tay thiên tài!

Hà nội 5/12/2007

TÔI ỒM RỒI

Nói ra kể cũng lạ, tôi cực kỳ kiên khem, giữ gìn từng li, từng tí vậy mà đột nhiên lăn ra ốm. Các cụ bảo rồi, có thờ có thiêng, có kiêng có lành, vậy mà vẫn ốm. Mắt đau, răng rụng, mồm thối. Có khi còn có nhiều cái khác cũng ốm mà tôi không biết. Gay quá!

Tôi đến gặp bác sĩ, kiểm tra tổng thể từ móng đến mái mà vẫn chưa tìm ra nguyên nhân gì để ốm. Mắt tôi hay chảy nước, bất kể là thương tâm hay buồn cười, lúc đầu tôi cũng không để ý vì nghĩ do nhìn nhiều thứ không nên nhìn. Mẹ kiếp, tính tôi hay tò mò, cho đáng đời! Còn bây giờ chắc do vi trùng, nhìn đâu cũng thấy vi trùng.

Mắt đau nặng, mẹ kiếp, có khi tại cái ti vi ca ba nhà hàng nhái mua ngoài chợ trời. Tiền nào của nấy. Máy thẳng nhà giàu không bị đau mắt giống mình vì chúng xài đồ xịn từ nước ngoài gửi về. Tôi cũng nghe nói đồ ngoại tốt, còn tốt cỡ nào đã thử đâu mà biết. Không có tiền thì đến đồ lướt cũng phải dẫn đo. Có tiền đương nhiên tốt rồi, chí ít cũng không lâm vào tình trạng như tôi hiện giờ. "Cảm ơn anh đã chỉ giúp", sau câu cảm ơn của tôi là tiếng cười như nắc nẻ, "em là gái mà, có phải anh nào đâu". Chết thật, không còn gì để nói. Tôi vội vàng chống chế "Trông em giống... Đàn ông". Chợt thấy lỗ bịch quá nên ngừng luôn nửa chừng... Khốn nạn cái thân tôi, không thể nói rõ với mọi người là mắt tôi có vấn đề. Đúng là chó má, đến dễ như nói thật cũng phải tùy người và tùy chủ đề.

Cuộc sống vốn bình dị bỗng trở nên quái dị, phức tạp. Và tệ hơn là bây giờ tôi nhìn ai, nhìn cái gì cũng thấy có vấn đề. Không lối thoát tôi đâm ra cáu bẳn, giận bản thân rồi giận lây cả sang người khác, những người mà tôi thực lòng yêu quý. Mấy cô phát thanh viên trên truyền hình chắc giận tôi lắm vì ngày nào tôi cũng xỉ vả, mắng mỏ họ. Mà thật ra ngoài họ, tôi chả còn nơi nào để trút giận. Tệ thật. Nhưng được cái các cô ấy có thần

kinh thép, có thể chịu đựng tôi hết lần này qua lần khác, hết ngày dài lại đến đêm thâu. Hình như họ không thèm để ý đến chuyện vụn vặt của tôi. Nhiều lúc chửi rửa xong, hả giận, tôi tự hỏi, liệu họ đúng là có vấn đề không nhỉ?! Tôi không biết!

Khổ nhất là đi ngoài đường, sự bức xúc của tôi lại càng gia tăng, khi nhìn thấy như đám vận động viên đua xe vạch quần đá ngay giữa phố người qua kẻ lại. Hay chuyện một con bé học sinh bị mấy anh công an quây đánh vì nhầm là trộm đến nổi mặt mày biến dạng... Ấy dà. Mà chữa mắt ở đâu bây giờ được nhỉ.

Khám bệnh xong, bác sĩ dúi vào tay tôi một mảnh giấy, trên đó ghi những gì mắt tôi không nhận ra được chỉ thấy loăng ngoăng như giun. Khi cô bán thuốc tại một cái Ki ốt gần nhà ấn vào tay tôi một cái lọ bé cỡ ngón tay tôi mới hiểu con giun trên tờ giấy nọ chính là cái lọ này. Không nhìn thấy, không biết đọc có khi lại hay. Đờ phải nhìn toét mắt, cũng đờ phải uốn éo cái mồm cố đọc cho giống. Giống gì chưa biết, nhưng giống đười ươi thì chắc rồi.

Cậy có lọ thuốc trong tay tôi nghĩ phen này chắc chắn ổn. Mà ổn thật. Mọi thứ diễn ra trước mắt hoàn toàn mới lạ. Tôi háo hức nhìn ngắm như chưa bao giờ được ngắm nhìn. Khổ vậy. Ai chả thích cái mới, lạ. Tôi cũng vậy. Niềm vui có đôi mắt tốt vì có lọ thuốc của bác sĩ chả được bao lâu. Bệnh mắt của tôi lại tái phát, lần này nặng hơn khi tôi nhìn thấy...

(còn 2/3 nữa)

TÔI VẪN ỒM

Đúng, còn 2/3 nữa. Bạn có tin không. Ồm cũng là một nghề. Nghề ồm. Từ nghề này phát sinh ra một cái nghề phụ "Truy tìm người mắc bệnh". Hay nói một cách khác là nghề "Dự báo ồm". Nói ra thật xấu hổ, cách đây vài năm có anh bạn đã cảnh báo tôi, nếu không cách ly môi trường sống thì thế nào cũng ồm. Tôi đã không tin. Tôi có một tật xấu, mắt chưa nhìn thấy, tay chưa sờ được là quyết không tin. Nói tóm lại tôi không tin dự báo. Tôi thích hiện thực.

Mắt tôi lẽ ra khỏi hẳn nếu như không nhìn thấy mấy con số 1,3,5... Với bạn, và với tôi nó chẳng có ý nghĩa gì, nhưng với nhiều kẻ khác nó là cứu cánh, là cần câu cơm. Giá mà tôi nhìn thấy số 3,4,5 thì đâu đến nỗi. Tôi thầm rửa mình xui xẻo. Ngu nhiều thứ, nhưng bù lại tôi giỏi toán?! Nói vậy cũng không đúng, thật ra tôi chỉ yêu vẻ đẹp của những con số. Cũng vì yêu, vì tò mò nên tôi lò dò tìm hiểu 1,3,5 là gì vì đạo này tần suất nó xuất hiện dày đặc trên các phương tiện truyền thông nên mới tai hại.

Mấy thằng bạn làm công chức nhìn tôi thương hại. Đến 135 mà còn phải hỏi thì đúng là phường ăn hại, ngu hết thuốc chữa. Và như để chữa cho cái sự ngu của tôi để làm phúc (dẫu sao tôi cũng là bạn của họ)... Nghe này, nói cho dễ hiểu nhất nhé, nó là cái bánh mì cứu đói được chia 9 phần bằng nhau (quá công bằng), quan to ăn 5 phần (tham quá), quan nhỏ, trung gian ăn 3 phần (lộ liễu quá) và thằng dân đích thực làm ăn nốt phần còn lại (bất công)... Đừng nhìn bọn tao bằng đôi mắt đó. Vậy là quá công bằng rồi. Mà nghĩ kỹ đi, nếu không thế thì đến 1 phần cũng không có mà vẫn phải làm.... Ôi trời, ra là vậy. Tôi cố rặn ra nụ cười như mếu.

Chả hiểu thời tiết đạo này thế nào mà nhiều người ồm thế. Người ta quy tất cả tội cho "biến đổi khí hậu". Cũng dễ hiểu, nó không biết nói. Nếu chưa ồm, bạn sẽ không bao giờ thấy được cái hay của "nghề ồm". Ngày

xưa, muốn lẩn tránh việc công, người ta thường lấy lý do "việc gia đình". Nhưng câu thần chú dùng mãi cũng phải có lúc hết linh nghiệm. Với lại, xã hội ngày nay, mọi quan hệ đều lỏng lẻo nếu không dựa trên sự liên kết của đồng tiền. Và nghề ốm ra đời. Cách đây nhiều năm có ông làm quan, to lắm, chả nhớ làm gì, chỉ nhớ sắp bị mang ra kiểm thảo (chắc làm sai chuyện gì đó) liền ốm. Có ông đi công tác ở nước ngoài (chắc ốm nặng) xin ở lại chữa bệnh không về nữa... Nay thì khác. Ốm bây giờ cũng khác. Người đói ăn, bệnh tật ốm đau thì người ta mắng "nghèo không được phép ốm". Vậy ra bây giờ ốm đau là đặc ân, đặc quyền của bọn nhà giàu...

Cái nghề ốm, vừa thơm tho lại không cầu kỳ học vấn, bằng cấp nên người ta thi nhau ốm. Học sinh ngại đến trường, ốm. Thanh niên ngại đi nghĩa vụ quân sự, ốm. Quan chức tham nhũng, sợ bị kỷ luật, ốm. Nam thanh, nữ tú mãi mê chuyện trăng hoa, ốm. Bị thụt két, ốm. Đến cả giết người cấp độ 1 cũng ốm (bệnh tâm thần). Nghe đến họp, ốm. Nhận giấy mời cưới, tân gia, sinh nhật, ốm....

Ốm toàn tập, ốm như ngả rạ. Xã hội này đang ốm nặng ư? Tôi không biết. Đi đâu, nhìn đâu cũng thấy người ốm. Hay nói như một bạn thơ, ốm đúng quy trình.

ỐM CHAY

Bạn biết đấy. Ốm đau cũng có nhiều dạng. Ốm sơ sơ, ốm xoàng, ốm nặng, ốm thập tử nhất sinh. Và còn một loại ốm mà ai cũng biết, cũng thử qua nhưng không biết tên. Ốm chay. Cái loại ốm này đang là "mốt" của thời hiện đại. Tôi có quen một anh bạn nhà thơ. Mà khi thật, bạn tôi quanh đi quẩn lại toàn nhà thơ. Nhà thơ lớn, nhà thơ bé, nhà tập tọng làm thơ, nhà yêu thơ. Tóm lại là Tự do-Thơ. Người tôi quen là nhà thơ vừa, nghĩa là không lớn, không bé. Từ khi biết anh tới giờ, lúc nào anh cũng ốm. Ốm kinh niên, ốm trường kỳ. Có lần tôi nói đùa, "ốm chay, tôi phục ông thật đấy". Anh nhìn tôi bằng con mắt của người cố tình ốm và nở một nụ cười nhàn nhạt. Bẵng đi khá lâu gặp lại, anh vẫn thế. Vẫn ốm. Ốm từ khi tóc còn xanh đến khi râu, tóc bạc phơ. Ốm chay là loại bệnh mà không có bệnh, ốm mà như vờ. Loại này không có thuốc đặc trị. Ai mách cho cái gì dùng cái đấy. Đơn thuốc "truyền" từ miệng người này sang tai người khác. Đa phần tam sao thất bản. Bọn nhà giàu thì ưa dùng tay gấu, mật gấu, rượu rắn, cao trăn, cao hổ, linh chi, nhân sâm, Đông trùng hạ thảo... Dân nghèo thì bứt lá vớ vẩn quanh vườn. Cao cấp hơn một chút thì lao lên rừng hái lá...

Thuốc dùng cho những con bệnh ngày nay cũng đa dạng. Tùy theo nhu cầu. Béo phì thì đã có phương thuốc giảm cân. Đa phần là phản khoa học. Gầy có cách làm cho béo, dung nhan sập xệ thì cũng có cách làm cho (tưởng trẻ, đẹp hơn) ngày càng sập xệ, vì vấp phải vấn đề nan giải là nạn thuốc giả và sự kém cỏi của đội ngũ hành nghề (phần lớn là không có bằng cấp, ít học). Thôi thì muôn hình vạn trạng. Dầu có liệt kê cả ngày cũng không xuể. Bệnh nào cũng chữa được, nhu cầu nào thì thuốc nấy, tùy theo túi tiền. Bệnh càng hiểm thì tiền càng cao. Không có chuyện miễn phí. Lòng tốt không được đong đếm ở loại bệnh này. Nếu bạn không lấy tiền, đồng nghĩa với thuốc của bạn không có sức thuyết phục... Khi thế!

Trên TV, nếu bạn đủ kiên nhẫn ngồi xem, thì 2/3 thời lượng phát sóng là để chăm sóc đối tượng này. Bệnh tưởng vô hại nhưng lại rất nguy hiểm vì chúng có sức lây lan hơn bất kỳ một loại bệnh nào mà y học biết... Tôi không hiểu, càng nghĩ càng không hiểu. Từ dân có học đến dân tuy có học nhưng không vào đầu chữ nào (hay nói cách khác là chữ thầy, trả cô) đều bị mắc chứng bệnh tai quái ấy. Hội chứng đám đông, hay là bị thôi miên tập thể?! Chìu. Và nếu có tò mò hỏi thì họ bảo là "chăm sóc sức khỏe" và nhìn mình như nhìn sinh vật lạ.

Thôi thì biết làm sao được khi những con bệnh còn đang ấp ủ "tăng cường sinh lực của phái mạnh" (của các quý ông) và "lấy lại tuổi thanh xuân" (của các quý bà)... Dẫu không trường sinh bất lão, thì chí ít họ cũng được sống trong phấp phỏng hy vọng khôn cùng, níu kéo và đánh đu với thời gian.

Và cùng với thời gian. Từ ốm chay họ lần lượt chui vào bệnh viện vì ốm thực sự. Đa phần là cấp cứu. Khi tỉnh ra họ đều thốt lên "ai học được chữ ngờ".

Hay thật, ốm chay!!!

RĂNG RỤNG-Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

Trong vô vàn kiểu sống, bạn có thể tự chọn cho mình cách sống mà bạn cảm thấy hài lòng. Nhưng khổ nỗi đa phần lựa chọn nhầm. Người ta than vãn, kêu khóc cho số phận của mình, cho sự chọn lựa của mình. "Đời là bể khổ", người ta vẫn hay nói và tin như thế. Có khó hiểu gì đâu, bạn đang chối bỏ trách nhiệm với những sai lầm của bản thân. Bạn không cam tâm. Bạn đang cố tìm nguyên nhân từ ngoại cảnh. Đường như thế giới này nếu chỉ có một mình, bạn sẽ chẳng bao giờ sai lầm. Tôi cũng không ngoại lệ...

Cái hàm răng cha sinh mẹ đẻ của tôi nổi tiếng là đẹp, vậy mà bây giờ các bạn biết đấy. Cái thò, cái thụt, ố vàng (mãi 30 năm sau mới biết vì cái thuốc Tetraciline chết tiệt). Cái còn, cái rụng. Răng tôi bị như bây giờ là nhờ sự kết hợp của hai thứ chủ nghĩa: CNXH-CNTB.

Rắc rối lắm. Quá trình rụng răng của tôi diễn ra âm thầm mà nguyên nhân sâu xa khá lắt léo, kỳ quặc...

Bọn trẻ bây giờ a dua, nhao nhao thích Mỹ. Lấy Mỹ ra làm thước đo cho mọi giá trị. Cũng giống như cha ông chúng ngày xưa, mơ giấc mơ "Thế giới đại đồng". Con đường đi tắt (sáng kiến hay nhất trong vòng 1000 năm qua) tưởng gần hoá xa, càng đi càng xa, càng mờ mịt. Những cột mốc, những rào chắn hai bên đường, những trạm kiểm soát, thanh lọc, bị thời gian chối bỏ làm cho con đường trở nên mờ lung, vô định. Người ta tràn lên, tranh nhau đi đầu (rồi biết đi đâu ?!) khi thế. Không đích đến bạn trở nên hoang mang nghi ngờ tất cả, nghi ngờ chính cả bản thân mình. Bạn nghi ngờ con đường mình đang đi, con đường mình đã chọn... Rồi một ngày bạn vớ được cái phao Hiên sinh. Bạn hài lòng và vui sướng với phát hiện của mình (muộn còn hơn không).

Gần 50 năm trước. Tôi cũng đi trên con đường các bạn đã đi và đang đi nhưng cam go và vất vả hơn nhiều. Chúng tôi đi tìm một Thiên đường trong mơ. Giấc mơ Độc lập. Tôi đã bị thương mà mãi đến 50 năm sau tôi mới biết. Bây giờ tôi mới thấy Chủ nghĩa thực dân kiểu mới mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam thật là lợi hại. Lợi hại lắm, nó không giết bạn ngay tức thì, nó giết bạn âm thầm, từ từ nhiều năm sau đó. Nó giết cả các thế hệ sau bạn...

Bạn có thể không tin nhưng đó là sự thật.

VỘI VÃ - CẢM NHẬN NGÀY MƯA

Trên đường, dòng người tấp nập, từ sáng cho đến tối. Không ai kịp nói với ai cho đủ một câu rõ nghĩa. Tiếng bước chân, tiếng lầu bầu, tiếng chửi thề, xen lẫn tiếng thở dài đến não lòng tạo ra một bầu không khí đông đặc như sờ nắm được. Nếu tinh ý một chút bạn sẽ nhận ra một quy luật trong cái mớ bòng bong ấy "mạnh ai nấy đi".

Người ta luôn luôn vội vã. Vội vã đến nơi làm việc để rồi không biết làm gì, và đợi việc. Vội vã bỏ về nhà tưởng nghỉ ngơi để rồi tất tả trăm thứ việc. Vội vã lao ra quán để rồi mệt mỏi, mơ màng quanh cái bàn ngổn ngang bia rượu. Vội vã loan tin để rồi râu ông nọ cắm cắm bà kia. Vội vã kiếm tiền để rồi mua sắm những thứ mình không cần. Vội vã và vội vã...

Khổ thế, người ta không ưa ăn không ngồi đòi.

Họa sĩ vội vã cho ra đời những bức tranh, phần nhiều là nhạt nhẽo và đang dở. Người xem vội vã lao ra phòng triển lãm. Và, cuối cùng thở dài, ngao ngán. Vội vã yêu và vội vã chán. Người ta chán nhau và chán chính bản thân mình.

Nhà văn vội vã làm báo thay vì viết văn. Vội vã đáp ứng đám đông hiếu kỳ. Nhà thơ vội vã photo copy thơ để vội phát cho những kẻ thậm chí còn không biết đọc.

Thầy chùa vội vã làm lễ cho gia chủ cho kịp ngày, kịp giờ. Người nông dân vội vã trồng cấy, không cần xem thời tiết để rồi than trời, trách đất. Các nhà thầu xây dựng nhà cửa, cầu cống vội vã chạy đua với thời gian cho kịp những ngày lễ lớn để rồi quên đi chất lượng. Nhạc sĩ vội vã sáng tác ca khúc cho kịp các cuộc thi hát....

Những bộ phim vội vã quay, vội vã ra rạp để rồi thất vọng vì quá ít người quan tâm.

Sống trong một xã hội vội vã, bận rộn dù không muốn bạn vẫn bị cuốn theo như rơi vào vực xoáy. Trái đất quay, con người cũng quay theo, chỉ có điều đa phần quay ngược với vũ điệu của trời đất.

Vội vã hoang mang, vội vã ngộ nhận, khi thật!

DỰ BÁO

Quay ngược lại bốn mươi năm trước, chiều đã muộn, tôi ngồi trong quán lá ven đê với mấy người bạn. Chúng tôi uống rượu "sếch" (rượu lậu, không kèm đồ nhắm) và tán dóc đủ thứ chuyện. Chuyện mình, chuyện người, chuyện quá khứ, chuyện tương lai. Làm sao biết chuyện tương lai?! Tôi không biết, bạn tôi cũng không biết. Chúng tôi đổ nhau đoán định tương lai. Khó nhỉ, trong bối cảnh lúc bấy giờ, tương lai là một cái gì mờ mịt, xa xăm. Thăng thì vừa vung vẩy hai tay hai mớ rau muống, vừa ngân nga: "Cho ngày nay, cho ngày mai, cho muôn...đời sau...". Rõ rồi, tương lai là hai mớ rau muống. Thăng thì ngậm tằm, hết đưa sang phải lại đưa sang trái. Rõ rồi, ngậm miệng ăn tiền. Đến lượt mình tôi tỏ ra nghiêm trang một cách bí hiểm: "Thế kỷ sau là thế kỷ của Chiêm tinh, Thuật, Số...". Cả bọn ôm bụng cười ngặt nghẽo. Buồn cười lắm, cũng không hiểu sao tôi lại buông ra một lời dự báo như vậy...

Tuy hoang đường nhưng điều đó đã xảy ra, sớm hơn tôi dự đoán, nghĩa là những năm cuối cùng của thế kỷ 20.

Quay ngược lại hơn hai mươi năm trước, khoảng đầu những năm 90, nhân tiện nói về Hà Nội, về tương lai của Thủ đô tôi bỗng khẳng định, Hà Nội sẽ có 6 cây cầu bắc qua sông Hồng. Cả bọn lại cười ngặt và trêu: "Hà Nội có ba cây cầu, một của Pháp, một của tình Hữu nghị, và một Tự lực. Rõ rồi, còn ba cây nữa chắc xây bằng niềm tin..." Và như để thách thức lũ bạn, tôi nhấn mạnh thêm: Chưa hết, Hà Nội sẽ có hai nhánh sông đào, nối Hồ Tây với sông Hồng, sông Nhuệ, đào lại sông Tô Lịch. Hà Nội sẽ phát triển về phía Tây, nhiều sinh khí. Hai mươi năm sau, nhiều điều lần lượt đúng, về sông đào, đúng một nửa... Tôi cũng không biết dự báo này có chuẩn không. Có lẽ đúng, chỉ có điều lâu hay mau thôi. Chúng ta cùng... đợi!!!

Mặc dù rất ghét dự báo, dị ứng với dự báo, nhưng trong lúc đợi chả hiểu sao tôi dự đoán cho rất nhiều người. Thân có, sơ có và thường là người lạ hữu duyên. Tôi còn nhớ có một lần theo đoàn công tác của Heritage về miền Tây Nam Bộ chụp ảnh. Đêm đến chúng tôi dừng chân tại một resort nằm sát ngay bên bờ biển Phú Quốc. Vừa bước vào phòng cu Minh bảo tôi: "cháu với chú có duyên, chú xem cho cháu với nhé ?!". Chắc cu cậu nghĩ đi chung một đoạn đường, ngủ chung một phòng là có duyên. Tôi chỉ cười bảo: "Nếu có duyên chú đã xem cho anh rồi, chả đợi anh phải hỏi"Kiểm duyệt...

(Vì lý do tế nhị những người mà tôi đã dự đoán bị kiểm duyệt, nên không thể kể ra đây làm tư liệu để đối chứng.)

Chán thế, những chỗ hay, hoặc chuẩn bị hay lại cứ vướng "kiểm duyệt", tẻ nhạt. Tôi cũng chả biết nên viết gì và không nên viết gì.

Chả lẽ lại vội vã chán, vội vã hoang mang?!

CƯỚI

Cưới xin là nỗi thắc thỏm của một đời người. Bạn chờ đợi mong cái ngày ấy sẽ đến với mình, mong ngày cưới chóng qua đi, mong cho dư vị còn theo mãi trong cuộc sống gia đình sau này. Một đám cưới cho dù to cỡ nào hay giản dị tới cỡ nào thì cũng chỉ là cách "thông báo" tin vui tới bạn bè. Nó không quan trọng như bạn và nhiều người vẫn nghĩ về nó. Bản thân nó là một ngày đáng nhớ trong cuộc đời của mỗi con người chính là vì mọi tài sản, kể cả con cái (nếu có) từ giờ phút ấy chuyển từ sở hữu cá nhân sang sở hữu chung (tập thể). Bạn đánh mất cái tôi (hoặc tình nguyện cho đi), cái tự do mà bạn có khi sống một mình.

Sau hôn nhân bạn bước vào một trang khác, bạn không những phải chịu trách nhiệm về mình, về những việc mình làm mà còn phải chịu trách nhiệm về những người khác, những người mà trước ngày cưới hoàn toàn xa lạ với bạn và những việc liên quan đến họ... Rắc rối sẽ đến với bạn nếu như bạn không thể thu xếp ổn thỏa các mối quan hệ nhằng nhịt như dây dợ bám trên cột điện thời hiện đại. Bạn sẽ vui những nỗi vui của họ. Buồn những nỗi buồn của họ.

Đối với những bạn đề cao sự riêng tư thì cuộc sống sau cưới là một thảm họa. Bạn thấy bị mất mát, bị xâm hại nhiều thứ. Thay vì nhận mọi thứ như sự quan tâm, lời khen, quà cáp thì nay bạn phải tập cho đi những thứ mà bạn quen nhận. Nó sẽ làm bạn bị hẫng hụt, khó chịu. Nếu không tìm được niềm vui của sự "cho đi" thì điều tệ hại nhất đang chờ bạn ở phía trước. Bạn sẽ ước gì ngày ấy đừng bao giờ đến với bạn. Bạn ước bao giờ cho đến ngày xưa?!

Cưới xin, xưa nay đều vậy. Màu sắc tuy có khác nhau đôi chút nhưng mong mỏi, hy vọng đều giống nhau. Bạn sẽ nhận được những món quà, những lời chúc tốt đẹp nhất từ gia đình, người thân, bạn bè. Những nó cũng

chả giúp bạn hạnh phúc hơn nếu như bạn không tự tìm thấy, đấu tranh, gìn giữ, vun đắp nó hàng ngày. Nhu cầu chung được đưa lên hàng đầu, nhu cầu riêng bị cắt bỏ nếu nó ảnh hưởng đến nhu cầu chung... Rắc rối lắm nếu bạn không biết đường tháo gỡ...

Đừng nhìn tôi. Cũng như bạn, tôi cũng đang loay hoay giải quyết những khó khăn, vướng mắc của mình. Mỗi người đều phải tự đối mặt với những vấn đề phát sinh trong cuộc sống sau hôn nhân. Tôi chả có kinh nghiệm gì khuyên các bạn. Người giàu có sẽ cho các bạn tiền bạc. Còn tôi, kẻ sĩ, tôi tặng các bạn lời nói. Đó là, "hãy yêu thương bằng tất cả tấm lòng, hãy cho đi tất cả những gì bạn yêu quý nhất. Bạn sẽ nhận được tất cả từ cuộc sống"!!!

NGƯỢC

Cuộc đời có bao điều thú vị, bao điều hài hước, ngộ nghĩnh muốn rơi nước mắt, muốn cười nghiêng ngả. Ai cũng chọn việc dễ dàng. Gặp việc khó, người ta chùn lại. Người ta sợ bị ngược với những lo âu, toan tính cho họ và những người thân. Sau lưng tôi, thành phố đang chìm vào đêm. Những đám mây treo lơ lửng, mọng nước, ánh lên một màu xám pha chút mờ gà buồn thảm. Những cụm mây lang thang được gió dồn về đây tụ họp. Mưa, có lẽ thế. Gió, mỗi lúc một mạnh thêm như hăm dọa. Tóc tai, quần áo tôi rên lên phần phật trong gió. Dọa ư? Tôi chẳng sợ.

Tôi đang đi ngược với hướng gió, từng bước, từng bước, không vội vã. Những chiếc bóng, những ánh đèn loang loáng, vun vút lao về hướng thành phố. Người ta đang chạy trốn khỏi cơn mưa. Mà cũng có thể họ đang trốn chạy những khó khăn vất vả. Họ đang trốn bản thân mình, thứ dường như không thể trốn.

Cuộc đời là một tấm gương phản chiếu, ai cũng có một chiếc. Nhưng trở trêu bạn lại đeo nó sau lưng. Bạn chỉ có thể ngắm nhìn người khác. Bạn soi mói, kết án họ vì bạn không tự soi được gáy của mình.

Ngày nay, nghề kinh doanh gương kính đang thịnh hành và được ưa chuộng. Cứ ba người thì một người có gương. Hầu như nhà nào, thậm chí phòng nào cũng có một chiếc gương...

Bạn đừng giật mình nếu tôi nói rằng có hơn bốn tỷ người soi gương mỗi ngày, hơn ba tỷ dùng gương không dưới hai lần trong ngày và khoảng hai tỷ người dùng gương nhiều lần trong ngày. Năm mươi phần trăm số họ dùng cho việc chăm sóc dung nhan, tự ve vuốt, ngắm nghía bản thân. Số còn lại do nhu cầu hoặc bắt buộc phải dùng gương do nghề nghiệp, hoặc trong một vài trường hợp không tiện nói.

Tôi cũng có một mảnh gương, mặc dù chả bao giờ chải đầu, đánh phấn. Tôi dùng chúng để kiểm tra những bức vẽ theo góc nhìn ngược. Và cũng đôi khi dùng để nhổ râu...

Thật là ngược đời, trong khi người ta hối hả bận rộn chăm lo cho bữa cơm của gia đình, thời gian dư thừa người ta tranh thủ nghỉ ngơi, du hí, mua sắm, ăn hút, hưởng thụ thì tôi lại bàn về "NGƯỢC".

Hầu như mọi người không thích " Ngược". Cũng đúng. Người ta mong muốn làm ăn phát đạt "xuôi chèo, mát mái". Đi đứng "thuận buồm, xuôi gió". Mỗi khi gặp cảnh trở trêu, theo phản xạ tự nhiên họ đồng thanh gào lên: bị "ngược đái". Đi ngoài đường, nếu không để ý bạn rất dễ bị phạt vì đi vào đường ngược chiều. Đối thoại với đối tượng khó nhằn người ta thường kết thúc bằng "ngược". Những gì xù xì, thô ráp người ta qui cho miền ngược.... Nhiều, nhiều lắm chẳng thể liệt kê nổi. Người ta kị nhất là ngược trong sinh nở vì nó đồng nghĩa với nguy hiểm tới sinh mạng.

Tôi rất thích và hay dùng chữ ngược. Nếu phật ý là tôi sẵn sàng dọa, "tôi ngược đây", rõ khi, nhưng lần nào cũng linh nghiệm. Tôi hay nói chuyện ngược đời, có thể mọi người thích nghe. Không phải tôi có tài ăn, tài nói mà vì quen nghe xuôi, nay nghe ngược, nó là lạ, ngộ ngộ bỗng thích, thế thôi.

Tôi rất thú câu thơ dưới của nữ thi sĩ Silva Kaputikyan (1919-2006) người Armenia nói về cái sự ngược của người con gái đang tuổi yêu:

Em bảo anh đi đi

Sao anh không đứng lại

Em bảo anh đừng đợi

Sao anh vội về ngay

Lời nói thoảng gió bay

Đôi mắt huyền đắm lệ

Sao mà anh ngược thế

Không nhìn vào mắt em?!

Mưa, mưa to, theo nhà đài thì có lẽ to nhất trong vòng 50 năm trở lại đây. Nước lên rất nhanh, lấp đầy những chiếc cống, dâng lên mặt đường, níu chân người đi bộ... Những con phố nhanh chóng biến thành sông. Giao thông tê liệt trong nhiều giờ. Nước bây giờ không chảy xuôi, mà chảy ngược vào những căn nhà nằm dọc hai bên phố. Người dân di chuyển lên chỗ cao nhất có thể để sinh hoạt. Những sáng kiến mọc lên như nấm. Những dáng người còm cõi, chồm bồm trên lưng là những kẻ phươg phi, béo tốt. Vài chiếc bàn ghép lại thành phà công theo những chiếc xe máy. Bơi lội trên phố là bần tằm, chậu nhôm... cộng với những tiếng cười đùa hồn nhiên vô tư của con trẻ, và tiếng chửi thề của người lớn tạo nên bầu không khí như "tiền hồng thủy".

Những đôi mắt nhìn ngược lên trời với nhiều hàm ý khác nhau, như nguyên rủa, như oán trách, như cầu xin. Nguyên rủa ai, cầu xin ai, tôi không biết. Và có lẽ họ cũng không cần biết chỉ là theo bản năng thôi...

Bản năng ngược!

MƠ

Còn duyên ngồi gốc cây thông

Hết duyên ngồi gốc cây Hồng hái hoa...

(Dân ca Quan họ Bắc Ninh)

Có duyên lắm mới được nghe liền anh, liền chị hát quan họ. Có duyên lắm mới thuộc lỏm bõm vài câu gọi là... Tôi không phải ca sĩ. Hay hát, nhưng hát chả hay. Giọng tôi là giọng thuốc lá, thuốc Lào, là giọng mà cất lên nghe như đấm vào tai. Biết làm sao được. Sinh ra ở đời là sự tình cờ, ngẫu nhiên, nào ai chọn được giọng cho mình. Ngày xưa, mà chả cứ ngày xưa, bây giờ vẫn ối người mơ thành ca sĩ. Thậm chí nhiều người quả quyết giọng mình còn hay hơn Kiều Hưng, Trọng Tấn, hay hơn Thu Hiền, Anh Thơ. Chả nói đâu xa, ngay như Trần Đăng Khoa rất mê giọng Hát của cô gái xứ Thanh - Anh Thơ, mặc dù tôi chả thấy Khoa hát bao giờ. Nói thì nói vậy nhưng tôi biết Khoa tích trữ nhiều bài hát lắm. Có lần tôi còn nhờ Trần Đăng Khoa chép cho tôi tất cả các bài Kiều Hưng hát mà anh có....

Giấc mơ, ai chả có. Tuy nhiên người ta chỉ thích mơ giấc mơ màu hồng, có nghĩa là giấc mơ đẹp. Người ta hãi nhất là gặp ác mộng. Chả cứ người ta, phải tôi, tôi cũng chả dại gì chọn ác mộng. Vậy mà cái số tôi hẩm hiu, toàn gặp ác mộng. Trong vòng ba mươi năm có lẽ tôi toàn mơ một giấc mơ chiến trận. Khủng khiếp và hãi hùng lắm, giật mình tỉnh dậy trán vã mồ hôi lạnh. Giá mà tôi giống mọi người mơ nhiều giấc mơ khác nhau, giấc mơ nào cũng đẹp, cũng màu hồng thì hay biết mấy. Giá mà tôi chọn được giấc mơ cho mình thì hay biết mấy. Vô ích, dường như giấc mơ hãi hùng đã chọn tôi....

Kể bên nhà tôi có anh hàng xóm chả hiểu làm nghề gì mà rõ lắm tiền. Ngày nhỏ tôi hay nghe bà tôi bảo: "Phi thương bất phú". Vậy thì anh ta làm nghề buôn rồi, hay nói cho hợp thời là doanh nhân đích thị. Có lần nhân dịp Tết sang chơi nhà tôi anh kể: "Bác không biết đâu, trông cháu thế này ai cũng bảo số sướng, sang giàu. Chả giấu gì bác, tiền cháu không thiếu, chỉ thiếu mỗi bình an thôi". Tôi giật mình: "Chả nhẽ anh không bình an?". Mãi một lúc lâu anh mới thở dài: "Ban ngày trông phồn vinh giả tạo thế thôi chứ đêm đến toàn mơ đi làm đầy tớ cho thiên hạ, bữa no, bữa đói, nghèo rớt mồng tơi..." Rồi nhìn tôi vẻ ngượng nghịu anh tiếp: "Cứ như bác lại sướng, tiền không có nhiều nhưng ăn no, ngủ kỹ chả lo lắng gì. Giá mà đổi được cho bác, cháu đổi ngay!"

"Chỉ sợ lúc đổi xong anh lại hối không kịp..." Tôi nhìn anh đầy thông cảm. Sướng khổ chả biết thế nào mà nhìn. Ai cũng có nỗi khổ riêng. Chả ai giống ai. Hoá ra có người tưởng sướng mà không sướng, có người tưởng khổ mà không khổ. Còn tôi, khốn nạn, khổ mà còn không biết mình khổ. Không ai nghĩ tôi khổ cũng bởi cái miệng tôi cứ động một tý là cười toe toét, mắt tít tìn tịt. Mọi người thường trêu "cười quên cả Tổ quốc". Hăm lắm.

Nhớ lại lần đi Tây Tạng về có một đôi vợ chồng trẻ, thành đạt mò đến nhà chơi xin ảnh. Cô vợ trông mặn mà, phốp pháp, đầy nhục dục. Anh chồng gầy nhẳng như con cò hương, lúc nào cũng xum xụp chiếc mũ dạ kiểu "Ilich Lenin" trên đầu. Tay trái đeo một cái Rado to như nắp ấm. Bàn tay có mười ngón thì đến tám ngón đeo nhẫn vàng đính hột xoàn. Rõ ra là kẻ lắm tiền nhưng không sang, trông kỳ cục thế nào ấy. Được cái anh ta sỏi sỏi, mau mồm, mau miệng. Nếu là người ưa nịnh thì thế nào cũng lịm đi vì hạnh phúc. Chả phải anh nói hay, mà anh chỉ toàn nói những điều người ta thích nghe mới chết chứ. Ngang giết người còn gì...

Trái ngược với anh chồng, chị vợ từ lúc vào đến lúc về chỉ thốt ra độc hai câu chào. Cả buổi chỉ ngồi cười mỉm, mắt long lanh như ướm. Mà cũng phải, luật bù trừ. Chả ai được tất, chả ai mất hết. Cũng là cái nhẽ thường ở đời.

- Cô chú sướng thật đấy, nhàn hạ, thanh tao. Chúng cháu rất ngưỡng mộ, muốn bắt chước mà không được đấy! - Anh chồng cứ ngỡ chúng tôi là người ưa nhàn nên nói lấy được. Ai chả thích được phình nhàn.

Tôi cười bảo:

- Anh thích thật hay thích giả vờ. Chúng tôi muốn như anh, một tay điều hành mấy công ty mới khó chứ anh muốn giống chúng tôi thì quá dễ. Hay là ngày mai anh nghỉ việc đi, ngồi nhà là giống chúng tôi ngay...

Dường như hơi bất ngờ vì đề xuất của tôi, anh chồng mặt thuôn ra mất vài phút:

- Chúng cháu đang còn trẻ mà, còn phải phấn đấu, đâu nói nghỉ là nghỉ ngay được. Với lại anh em nhân viên, biết bao con người họ sẽ ra sao nếu cháu nghỉ. Dẫu cháu có muốn nghỉ, họ cũng chẳng cho...

Tôi chỉ nhìn anh cười gật đầu:

- Anh nói cũng phải!

...

CƠ VÀ SỐ

Máy phim truyền thống là một cuộn nhựa (thứ độc hại, gây ô nhiễm môi trường, kể cả khi lưu giữ, chôn lấp - thời gian phân hủy hoàn toàn là gần 1000 năm -, đốt cháy - thải ra một lượng khí độc hại hơn bất kỳ một loại rác thải công nghiệp nào -); được phủ một lớp Nitrat bạc, dưới sự tác động của ánh sáng chui qua khe, nhỏ, hẹp đốt cháy và cái thu được là một hình ảnh lộn ngược (cả về mọi phương diện) mà người ta quen gọi là Negative. Đây là chưa kể đến công đoạn, bất cứ khâu nào cũng độc hại, từ khi chụp đến khi cầm được trên tay tấm ảnh... Ngoài ra Nitrat bạc còn ngốn không tiền túi của người dùng. Để theo đuổi đam mê, phải đầu tư thời gian, công sức, tiền bạc nhiều lần.... hihi dài lắm, nên bàn chuyện này ngoài An vui....

THẬT GIẢ

Chả hiểu sao cho đến tận bây giờ còn có những người bạn vẫn nghĩ đây là trang FB lừa đảo. Cái mặt mình xuống cấp, đáng nghi đến độ...ngang với phường lừa đảo, lũ trộm cướp. Thiển nghĩ nếu là vậy các bạn cứ việc cảnh giác cao độ, giữ thật chặt hầu bao xem lừa cách gì (nếu kẻ gian có ý định lừa tiền). Không nghe, không xem, không rung động, không nhẹ dạ, không tò mò gặp mặt xem kẻ gian làm được gì (nếu bạn còn đủ sức hấp dẫn khiến kẻ gian muốn lừa tình)... Ngoài tiền và tình ra chắc bạn chẳng còn gì hấp dẫn để kẻ gian lợi dụng... Than ôi, sự thật nhiều khi lại không phải sự thật. Lời nói dối chân thật đáng tin, lời nói thật... đáng nghi... Sao nhỉ?!

Cái mặt mình quả là không chơi được! Đáng tiếc quá.... hihi

SAO NHỈ

Trong tay tôi đang có hai bản "ĐẮC NHÂN TÂM". Một cũ, một mới. Tôi phân vân tự hỏi, ngày nay mọi thứ đều để ngỏ, liệu rằng nó có còn là một tác phẩm văn học đích thực mang dấu ấn riêng của tác giả hay nó chỉ đơn thuần là một văn bản chuyển tải thông tin. Tôi không biết...

Quyển cũ, lời văn cũ, chuyện cũng cũ nhưng toát lên trên hết là cái tình, dẫn dụ ta hiểu ra cái lý.

Cuốn mới, giọng văn lạnh lùng, xoáy vào khai thác cái lý của câu chuyện, gần như thiếu vắng cái tình. Dầu cố gắng nhưng thiếu sự thuyết phục. Người ta khó lòng mà đọc liền một mạch vì nó trơ khấc toàn những cái duy lý...

Những hậu duệ của tác giả (theo như lời người dịch và Nhà xuất bản thì họ có quyền thay đổi câu chuyện cho hợp thời đại(?!)) đã làm cho quyển sách thành một quyển sách khác... Ngày xưa có anh chàng sáng rời khỏi nhà mặc áo trắng, chiều về mặc áo đen. Con chó nhà anh ta xông ra cắn, nó không nhận ra chủ. Anh đánh và mắng nó ngu. Ông khách qua đường thấy vậy hỏi chuyện rồi bảo: "Chính nhà anh mới có lỗi chứ không phải con chó. Nó chỉ biết ông chủ của nó lúc rời khỏi nhà mặc áo trắng, nó cắn là cắn người mặc áo đen chứ nào có cắn chủ mà anh đánh nó. Chính anh tự thay đổi thành người khác chứ không phải nó..."

Chả riêng gì sách. Ngày nay mọi cái đều bị biến dạng theo sở thích của người đời. Mọi chuẩn mực hôm qua, hôm nay bị coi là không đúng nữa....

Sao thế nhỉ?!

LÃNG QUÊN

Tôi có trong tay cuốn "Nhà trừ quỷ kể chuyện" từ dăm năm nay mà mới đọc qua vài dòng... Nay tình cờ nhìn thấy nhân có việc gia đình mới biết mình mắc một sai lầm nghiêm trọng. Sở dĩ tôi "quên" cũng bởi tôi không chuyên về mảng sách Ki-tô giáo. Hơn nữa những chuyện huyền hoặc được viết bởi một giáo sĩ làm tôi nghi ngại...

Nay không chỉ đọc kỹ mà tôi còn biên tập hiệu đính và làm eBooks cho cuốn này... Chắc độ vài hôm thì xong. Tôi nghĩ có lẽ các bạn nên đọc qua nếu không muốn đọc kỹ. Nó không giúp ích gì cho các bạn, thì chí ít cũng gợi mở cho các bạn một cách nhìn khác về thế giới ta đang sống, về những chuyện khó tin lúc này, lúc khác, ở chỗ này, chỗ kia... Ngõ hầu giúp các bạn giải tỏa phần nào những thắc mắc còn cấn cá trong lòng....

Thân ái!

BÌNH CÁI ẢNH “TRIỆU ĐÔ”

Hai cái ảnh tuy có chụp cùng một chỗ, cùng một khoảng thời gian - "Buổi tối" - nhưng nếu có nghề thì sẽ thấy ảnh của Trần Lam góc chụp cao hơn của Minh Lộc. Tuy nhiên tôi cũng không phủ nhận nó cũng hao hao như nhau. Nói như vậy không có nghĩa ông Lộc chụp Lăng Bác thì ông xí độc quyền, cứ ai chụp Lăng thì ông cho là "đạo ảnh" của ông. Ông thử nghĩ xem, chủ thể luôn chủ quan, Khánh thể - tức đối tượng được chụp, không cứ gì Lăng Bác thì luôn tồn tại khách quan, độc lập hoàn toàn với ý muốn của người cầm máy. Nó không hề nói với người chụp rằng cái này đã có người chụp rồi, đừng chụp tôi nữa mà mang tội "đạo ảnh".

Bây giờ nhà mình có cái mốt, luôn tạo ra căng thẳng giả tạo để, nói cho cùng tự quảng cáo bản thân.

Còn thú thật tôi rất buồn vì cả hai cái ảnh chụp quá xấu (không có một tý nào nghệ thuật) bất kỳ ai - nói không ngoa thì 100 người có máy ảnh compact bình thường thì đến trên 90 người có thể chụp được như vậy, thậm chí đẹp hơn. Xin lỗi các anh trước vì lời bình luận này.

Tôi cũng không đánh giá cao ông Lam, nếu ông Lộc đúng là có cho ông xem trước mấy cái ảnh xấu như vậy mà ông cũng bị ảnh hưởng đến thời điểm, bố cục, ánh sáng... cách khai thác chủ đề thì phải nói rằng ông cũng quá kém. Lẽ ra ông chụp sau, đã được xem trước, tôi nghĩ ông sẽ tránh được cái dở và làm hay hơn thế rất nhiều...

Nếu tôi chẳng may mà có cái ảnh này chắc tôi không dám cho ai xem...

NÓI THẬT LÒNG ĐẤY!

CÂU CHUYỆN NHỎ VỀ MỘT DÒNG SÔNG LỚN

Quê tôi là dải đất hẹp nằm giữa hai con sông. Theo thời gian, chúng có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng sau cùng, thân thuộc, bình dị nhất vẫn là sông Hồng và sông Đuống. Nước con sông bốn mùa đỏ nặng phù sa, khi thì thầm uốn lượn, lúc lại cuộn réo mênh mang. Không "xanh biếc" và lấp lánh như trong thơ Tế Hanh, không mơ mộng như sông Hương, không ồn ào náo nhiệt như sông Tiền, sông Hậu, không hào hùng, sục sôi như sông Đà. Chỉ đơn giản mang trong mình đầy ắp những kỷ niệm vui, buồn muôn kiếp của con người. Nhiều cái đáng viết, nhiều chuyện đáng kể về nó nhưng không hiểu sao tôi lại muốn viết về "Những người kéo thuyền trên sông Volga". Lý do chủ yếu phải chăng tôi là họa sĩ? Hay hoặc giả tôi đã từng sống, học tập và làm việc nhiều năm ở Nga? Mà cũng có thể nhiều lần, đắm mình bên dòng sông, lắng lẽ lắng nghe tiếng thì thầm của nó, bị nó mê hoặc? Lý do là gì đi chăng nữa cũng đều vớ vẩn nếu như bạn một mình đối diện với dòng sông này...

Phiên bản bức tranh của danh họa người Nga I. Rêpin đang nằm trên bàn làm việc của tôi. Cái mà I. Rêpin thực sự vẽ, không phải là sông Volga, cũng không phải chiếc thuyền, càng không phải những người kéo thuyền. Mà cái ông vẽ chính là sợi dây thừng xoắn vặn nặng lên ngực những kiếp người nhọc nhằn kiếm sống bên một dòng sông...

Sông Volga được bắt nguồn từ cao nguyên Valdai, rồi đổ vào biển Caspi, hình thành nên một vùng châu thổ với diện tích 19 ngàn Km². Trong thời kỳ Kazan sụp đổ và Astrakhan qui phục Sa hoàng, trước cả khi người Nga mở mang tuyến đường thủy trên dãy Ural, thì ở vùng Siberi giàu có với những bộ lông thú, của các quốc gia Trung Á, đã được những đoàn thuyền buôn lớn chất đầy hàng hóa và được bảo vệ nghiêm ngặt bởi những cung thủ. Lúc này Volga trở thành tuyến đường thủy huyết mạch của nước

Nga thông thương với Phương Đông. Những năm sau này, khoảng Thế kỷ 16-17 người dân bên bờ sông Volga cũng học được cách tự đóng những chiếc thuyền nhẹ và bền chắc. Đặc biệt là những thuyền ba buồm có người kéo trên bờ, những chiếc thuyền chạy dọc trên sông Volga từ Thế kỷ 17 cho đến tận bây giờ. Gặp lúc thời tiết thuận lợi, lộng gió, họ giương cao những cánh buồm lợi dụng gió đẩy thuyền đi; còn khi thời tiết không thuận lợi, họ dùng sức của những người lao động để kéo thuyền ngược dòng, những công việc cực kỳ vất vả...

Tôi Thực sự không hiểu để vẽ “Những người kéo thuyền trên sông Volga” I. Rêpin đã phải tốn bao nhiêu thời gian mới thâm nhập vào đời sống lam lũ vất vả của người dân kiếm sống hai bên bờ con sông này. Không hiểu ông đã phải phác họa bao nhiêu cảnh, bao nhiêu chân dung những người thợ thuyền kiếm sống hai bên bờ sông để dựng tác phẩm của mình. Có một điều chắc chắn là Rêpin đã phải làm việc rất nhiều, một sự lao động miệt mài, nghiêm túc, và vất vả cũng chả kém gì những người kéo thuyền trên sông là mấy... Riêng phần thể hiện tác phẩm, Rêpin đã phải mất tới 3 năm mới hoàn thành. Nói tới điều này làm tôi liên tưởng đến bức “Chúa xuất hiện trước dân chúng” của Ivanop đã phải mất tới hơn 20 năm mới xong. Tuy nhiên giá trị của tác phẩm không nằm ở chỗ nó được vẽ trong bao nhiêu lâu, càng không phải nó được thực hiện bằng chất liệu gì, nhưng chí ít nó cũng nói với chúng ta một điều về sự công phu, cẩn trọng trong việc cho ra đời một tác phẩm nghệ thuật. Đành rằng tôi cũng biết ở bên bờ sông Hồng quê tôi, có nhiều người “chế” tranh còn nhanh hơn rửa ảnh.

Và với “Những người kéo thuyền trên sông Volga” người ta đã tốn không biết bao nhiêu giấy mực để mổ xẻ, phân tích về nó. Đúng sai thế nào tôi không bàn ở đây. Có nhiều cái tôi đồng ý, nhiều cái không. Nhưng thành thật mà nói, nó là tác phẩm hội họa mang đậm dấu ấn hiện thực nhất về người dân sống hai bên bờ sông Volga nói riêng, và những tầng lớp lao động Nga thời bấy giờ nói chung. Hiện thực của một thời vẫn còn hiển hiện trong tranh của Rêpin cho tới tận bây giờ. Nó giúp chúng ta hiểu rõ về nước

Nga, về thiên nhiên và con người Nga mà không cần dùng một từ nào để giải thích. Sức mạnh của bức tranh nằm ở chính sự thật mà nó miêu tả.

Mọi điều người ta nói về bức tranh đều trở thành vô nghĩa, nếu như bạn có dịp chiêm ngưỡng bức tranh này. Hãy để cặp mắt sắc sảo của bạn mách bảo với bạn về giá trị đích thực cũng như vẻ đẹp thực sự của bức tranh... Chúc các bạn một cái Tết bên “Những người kéo thuyền trên sông Volga” vui vẻ, hạnh phúc và hướng về một năm mới đầy những khám phá bất ngờ... Chúc thành công!

Hà nội mùa Đông 2010

(bài viết cho báo Nông thôn Ngày nay)

LỜI NÓI DỐI ĐẦU NĂM

Năm mới sầm sập đến, chưa gì đã mồng 3. Thời tiết dạo này thất thường khi nắng, khi mưa rất dễ ồm. Bầu trời vênh vác như cái bánh đa nhúng nước, nhìn nẫu cả người. Máy ảnh nhét túi cũng chả buồn lôi ra, muốn chụp một cái ảnh tử tế cũng phải lựa dịp, nhìn giờ. Mà nào có yêu cầu gì cao xa đâu, chỉ cần hoe hoe nắng là đủ, vậy mà cũng không được. Ngay như hôm mồng Một được nghỉ cả lũ rủ nhau đi chụp ảnh đối gió mà giờ cứ mưa lác rắc. Rõ chán. Ai cũng khen đất nước mình giàu đẹp, phong cảnh hữu tình, nên thơ, vậy mà nghĩ nửa ngày cũng chả biết đi đâu. Sáng ra bèn quyết định lên chùa chụp. Mưa hay nắng, xấu hay đẹp thì chùa vẫn là chùa, nó vẫn đứng đấy thi gan với thời gian, đùa dờn với thời tiết.

- Anh gọi điện cho lão Khoa đi! - Hoàng Xuân Tuyền gọi điện nhắc đúng lúc tôi vừa từ trên giường thò chân xuống đất.

Định bụng đánh răng, rửa mặt xong sẽ gọi, nhưng thế quái nào tôi lại quên mất, ung dung nhắm nháp tách cà phê và hút điếu thuốc cho tỉnh ngủ. Chuông điện thoại lại reo:

- Vẫn chỗ cũ nhé (là cạnh cây xăng gần nhà), em gần đến rồi, 5 phút nữa anh hãy ra, bảo cả anh Khôi nhé! - vẫn giọng Hoàng Xuân Tuyền.

Tôi thông thả mặc quần áo, với tay lấy cái mũ ụp lên đầu, xách ba lô lao ra khỏi nhà...

Nhà Trần Đăng Khoa chúng tôi chả lạ gì mà lần quái nào đi cũng nhầm. Ít ạch mãi cuối cùng cũng đến nơi. Vừa ngoặt xe vào cổng đã thấy cái dáng lúc cúc của lão Khoa, bên vai đeo một cái túi rõ to. Chả hiểu bên trong đựng những gì. Chắc là máy ảnh. Lần trước có hai cô bạn nhà văn đi cùng lão còn đeo trên cổ những hai cái máy, trông rõ chuyên nghiệp. Mọi cái đều có thể.

- Ở đây có chỗ nào ăn sáng không? - tôi hỏi Khoa.

- Có, mà các bố thích ăn gì?

- Gì cũng được, miễn là ngay và luôn...

Theo sau Khoa chúng tôi vào một quán phở bình dân nằm ngay bên cái hồ. Cả quán phở nhốn nháo hẳn lên, chỗ này mời, chỗ kia kéo, ai cũng sợ không nói nhanh lão Khoa sẽ biến mất. Nổi tiếng lắm cũng khổ. Đi đâu cũng sợ có người xông ra bắt tay xin chữ ký.

- Hôm nay anh chiêu đãi món phở tái cho hai anh họa sĩ và một nhà thơ... - Khoa giơ tay chỉ chúng tôi, nửa giới thiệu, nửa như cầu cứu. Giọng Khoa chìm chìm trong sự phấn khích của người hâm mộ.

Ba bát phở đặt trên bàn bốc khói nghi ngút. Khoa không ăn, viện cớ vừa ăn ở nhà xong, chỉ xin cốc nước ấm để uống thuốc. Chà, mới bánh mắt ra đã uống thuốc. Khổ thế?!

- Nào bây giờ đi thế nào đây? - Chú Tuyên sốt sắng.

- Lâu rồi anh không ra ngoài đường, nhìn cái gì cũng lạ. Tốt nhất là khi chạy qua Phù Lưu quê Hoàng Thúy Toàn chú cứ chủ động hỏi đường cho chắc. Anh chỉ nhớ mang máng đi qua cầu rẽ trái... - Tôi ngập ngừng thiếu tự tin.

Qua vài bận dừng lại hỏi đường cuối cùng xe chúng tôi cũng leo được lên đê hướng về phía chùa Bồ Đà. Đường xấu, xe nhảy chồm chồm. Những thứ chúng tôi nuốt vào bụng khi này chỉ chực phun ra đặng mồm. Ờn giờ, may mà chỉ có bảy cây số.

Theo sự chỉ dẫn của tôi, cứ nhắm hướng núi mà tiến, chiếc xe từ từ tiến vào làng. Đường làng quanh co, chả hiểu rẽ ngã nào. Đang loay hoay nhón nhác tìm người để hỏi thì gặp ngay đám cưới giữa làng...

Tranh thủ lúc mọi người hỏi đường tôi nhanh tay chụp vội vài kiểu. Những nếp nhà phơi mình, nứt nẻ, đỏ au một màu gợi cho tôi nhớ về một thời khốn khó, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc mà vẫn vui. Niềm vui không vụ lợi. Mấy bác già trong sân chạy ra đon đả mời chúng tôi vào nhà uống nước, xơi trà vì ngỡ chúng tôi đánh xe về làng ăn cưới. Tôi lúng

búng giải thích, chúng tôi đi vãn cảnh chùa đầu năm vì đi lạc nên... Không đợi tôi nói xong cậu thanh niên hỏi cái bộp:

- Các bác là nhà báo à?

Khổ quá. Nó dối cũng dở, nói thật cũng chả ai tin. Thời buổi này dân chúng ngại cảnh nhà báo. Ngày xưa chính quyền luôn cảnh giác đề phòng văn chương, báo chí, nay thì đến dân chúng cũng chẳng ưa. Thấy trên cổ anh đeo chiếc máy ảnh là họ đã giật mình lo ngại, đề phòng rồi. Muốn chụp ảnh họ quả là khó. Họ làm mọi cách để anh không thể chụp họ một cách tử tế. Có nơi họ còn cầm gậy đuổi, hô hoán, chửi bới. Muốn họ tiếp anh một cách thân thiện chỉ có hai cách. Cách thứ nhất: Mang lợi ra nhử. Cách thứ hai: đánh vào tình cảm, vào lòng trắc ẩn của họ. Tôi hay dùng cách thứ hai. Nghĩa là lấy lòng họ bằng câu chuyện thật về mình. Phương cách này nhiều khi không hiệu nghiệm. Thời buổi kinh tế thị trường là cứ phải tiền. Dân gian thường có câu "Tiền là Tiên là Phật". Nhớ đặng lên Bắc Hà chụp ảnh, mấy cô gái người Mông ôm nhau cười khúc khích:

- Chụp ảnh phải mất xiền đỏi, không xiền, không cho chụp đâu...

- Bao nhiêu tiền?

- 10 khìn (nghìn)...

Một cô gái bận chiếc áo hồng xăng xái chỉ đường cho chúng tôi một cách cặn kẽ:

- Các bác cứ đi thẳng, đến chỗ có phản thịt thì rẽ phải, qua ngã tư rẽ trái, men theo đường bê tông là tới.

- Còn xa không? - Chú Tuyên chen vào.

- Không, không xa, chỉ đi một tẹo là tới!

Ngồi trên xe chúng tôi lắc đầu cười rử. Chả là chuyện có anh về làng hỏi thăm nhà cô gái mới quen, người ta bảo anh cứ đi bao giờ thấy cái ao, dưới ao có 3 con trâu tắm là tới. Hết nửa ngày mà anh vẫn loanh quanh bên mấy cái ao vì anh chả nhìn thấy con trâu nào. Việc của chúng tôi bây giờ là phải tìm cho ra phản thịt. Chỉ sợ ngộ nhờ bán hết thịt người ta dọn hàng thì chả biết hỏi ai. Đột nhiên cô gái áo hồng lúc nãy xuất hiện ra hiệu chúng tôi

đi theo cô. Qua vài chỗ rẽ mất hút bóng áo hồng, chúng tôi phân vân trước một ngã ba thoáng rộng như quảng trường, sau vài giây suy nghĩ tôi quyết định rẽ trái. Ở gần, cái biển bằng đá to tướng ghi mấy chữ "Chùa Bồ Đà" hiện ra ngay trước mắt. Cuối cùng cũng tới.

Bạn tôi năm viện. Bệnh nặng lắm. Cũng chả biết làm cách gì giúp được bạn qua cơn hiểm nghèo, chỉ cầu trời, khẩn Phật cho bạn mình tai qua nạn khỏi, gặp thầy gặp thuốc. Thời tiết mùng 3 cũng tựa như mùng Một, không nắng, âm âm u u. Không mặc áo thì lạnh, mặc vào thì như phát sốt, rất khó chịu. Tôi rút điện thoại gọi rủ Khoa đi cùng, nhưng đúng như tôi hình dung, lão kẹt. Lúc nào lão cũng bận như con mọt, khổ thế. Cứ vài phút lại có chuông điện thoại. Có những cuộc đàm thoại dai dẳng không bao giờ dứt. Toàn chuyện xoay quanh cái Hội Nhà văn khi gió. Thế mới biết làm cán bộ như lão chả sung sướng gì. Trên đe, dưới búa. Thà cứ làm cái anh lính văn nghệ như hồi ở số 4 Lý Nam Đế lại hoá hay. Tôi biết lão không nghĩ như thế. Từ hồi rời khỏi Lý Nam Đế lão bận suốt. Lần nào gặp nhau cũng vội vội vàng vàng. Muốn nói với nhau một câu chuyện có đầu, có cuối cũng không được. Chán vậy.

Phạm Công Trứ không hiểu có mong chúng tôi đến thăm không. Chắc có, lão không nói được. "Lời thề cỏ may" tung hoành một thời nay phải nằm một chỗ chắc khó chịu lắm. Tôi biết, lúc này vợ con lão rất cần sự động viên, an ủi của chúng tôi. Tôi và Tuyền vẫn quyết định vào thăm "con rơi, con vãi" (như lão tự nhận). Ngày xưa chỗ lão Trứ nằm chỉ dành cho cán bộ cao cấp, Trung ương ủy viên. Nay thì khác. Ai có nhu cầu và có tiền đều vào được. Vậy cũng tốt. Hy vọng bạn tôi tiếp cận được với dịch vụ y tế tốt nhất sẽ khỏe lại để còn viết tiếp "Lời thề cỏ may"...

Trước khi đi tôi đã cẩn thận gọi điện hỏi bác sỹ Kim, vợ nhà thơ quá cố Nguyễn Đình Chiểu, (một người bạn thơ khác của chúng tôi) vậy mà khi đến nơi bảo vệ không cho vào. Sao nhỉ?! Tôi và Hoàng Xuân Tuyền đành bịa ra chuyện nói dối (việc bất đắc dĩ, chả được được chúng tôi mới phải dùng hạ sách này). Chúng tôi không quen nói dối, nhất là là đầu năm và với người nhà nước. Dù đã vận hết khả năng lừa phỉnh, chúng tôi cũng chỉ

lọt qua vòng ngoài. Vào đến chân thang máy một nhân viên bảo vệ khác mời chúng tôi ra. Cũng không thèm nghe chúng tôi trình bày. Hơn thế, anh ta còn ra nạt nộ anh bảo vệ đã cho chúng tôi vào, dọa "cẩn thận không sẽ bị buộc thôi việc".

Thời buổi này kiếm việc đâu có dễ, nhất là việc lương thiện. Bị đuổi việc đồng nghĩa với tự sát, chả ai muốn. Vô hình chung vì lời nói dối ngon ngọt của mình tởm nữa chúng tôi phá hỏng nồi cơm nhà anh....

NẤU

Tôi ghét phải nói điều này: "Tôi yêu say mê cái đẹp", gì cũng được, miễn là đẹp. Tôi cũng ghét cái xấu và dị ứng với nó. Đành rằng trong cuộc sống mọi thứ, mọi việc đều không hoàn hảo. Nhưng tôi vẫn muốn vươn đến sự hoàn hảo, vươn đến sự đẹp về nghĩa đen, không phải nghĩa bóng. Khó lắm. Tôi biết chứ, nhưng khổ nỗi tôi lại thích cái hy vọng trong tuyệt vọng.

Hồi xưa, mà cũng không biết ngoài sáu mươi năm có được gọi là xưa không nhỉ (?!), gần nhà tôi có đường tàu vắt qua đường cái. Hầu như ngày nào tôi cũng bốn lượt đi, về ngang qua đó. Tôi rất thích một cái cây bé xíu trông như đại thụ mọc ven đường. Tôi say sưa ngắm nhìn và tưởng tượng mình là một người bé tí đang dạo quanh cái cây, ngược mắt lên vòm lá vương đầy nắng.

Và chuyện cổ tích của tôi bắt đầu, mỗi ngày một tý, xung quanh cái cây thêm vài nếp nhà, thêm những chú bé con ngủ vùi trên lưng trâu. Câu chuyện của tôi như dài ra, sinh động hơn và hơn một lần tôi nằm bên cạnh cái cây, gối đầu lên cách tay và nói chuyện với những nhân vật tưởng tượng của mình...

Và cũng thật bất công khi tôi hầu như không gia nhập vào bất kỳ hội đoàn nào, bất kỳ trò chơi nào của con trẻ, rất ít khi nói chuyện với người lạ, ngoại trừ việc nhập vào câu chuyện của mình và đắm chìm trong sự liên tưởng. Ở đó, thế giới đẹp đẽ vô cùng. Không có cái xấu, không có người xấu hiện hữu. Và trong vô thức tôi đóng vai đáng sáng tạo.... Mặc nhiên tô vẽ cho thế giới thêm tươi đẹp.

Tôi ghét kẻ xấu. Và dường như kẻ xấu cũng không thích tôi. Đơn giản thôi, tôi chưa bao giờ nói những điều họ thích nghe...

Nấu quá!

NGHỆ NHÂN VÀ MARGARITA

Đây là cuốn sách cuối cùng trong sự nghiệp văn chương của M. Bulgakov. Bao nhiêu năm trôi qua nó vẫn mới, vẫn là đề tài được bàn luận sôi nổi nhất, gay cấn nhất. Nó tồn tại ngoài những lời khen chê từ mọi phía. Ở Liên-xô nó từng không được hoan nghênh, nhưng ở nước ngoài người ta đón nhận nó nồng nhiệt. Và quả thật nó là tác phẩm hay nhất mà M. Bulgakov kịp hoàn thành trước khi qua đời ở tuổi 49...

Không phải ngẫu nhiên mà một nhà văn Gruzia đã gọi Nghệ nhân và Margarita là cuốn sách của mọi thời đại. Ông viết: “đã là người đương thời của cha ông chúng ta, đang là người đương thời với chúng ta và sẽ là người đương thời của con cháu chúng ta”.

Nghệ nhân và Margarita là một cuốn sách khó đọc, ngay cả đối với những độc giả am hiểu văn chương. Nếu bạn đọc nó với tâm thế tìm hiểu nội dung cốt truyện, tìm những nhân vật chính diện, phản diện, tìm cái hiện thực gần với hiện thực của bạn thì bạn sẽ thất bại. Ở Nghệ Nhân và Margarita các mối quan hệ nhằng nhịt, đan xen giữa quá khứ và hiện tại. Tiểu thuyết trong tiểu thuyết, nhân vật trong nhân vật. Không gian truyện trải dài gần hai ngàn năm... Muốn hiểu nó bạn cần có hơn sự hiểu biết. Đó là bạn cần một chút thơ mộng, một đầu óc tưởng tượng phong phú, không bị ràng buộc bởi quy tắc, định kiến....

Nói gì cũng là thừa nếu bạn chưa sẵn sàng để đọc nó. Tại sao không, bạn hãy thử một lần nâng nó lên đặt nó ở một vị trí trang trọng trên giá sách của bạn... Nó sẽ nói với bạn và giúp bạn hiểu ra nhiều điều, những điều mà có lẽ từ trước đến giờ bạn không ngờ tới...

Chúc bạn may mắn!

Hà Nội tháng Chạp 2016

RÁC THẢI

Cuộc sống nói chung, Nghệ thuật nói riêng là một bãi rác thải khổng lồ. Bạn đừng giật mình khi tôi nói điều này. Chúng ta đã sống chung với rác ngay từ khi sinh ra, làm quen với rác ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Lâu đến nỗi, chúng ta quen và hầu như không còn nhận ra chúng là rác nữa.

"Thầy bói ra ma, quét nhà ra rác". Cái nhà tôi được chăm chút, lau dọn hàng ngày, sàn nhà bóng lộn, vậy mà cứ cầm đến cây chổi là rác không biết ở đâu cứ ùn ùn kéo đến. Giờ thì tôi không còn ngạc nhiên khi thấy vợ mình quét nhà không dưới 20 lần mỗi ngày.

Ngay như cuốn "Tuỳ tưởng lục" của Ba Kim tôi vừa biên tập, hiệu đính xong, những tưởng kỹ đến không thể kỹ hơn, soi đi, soi lại từng ký tự một. Vậy mà, bạn biết đấy, vừa giở sách ra định nhâm nhi thành quả của mình nhân ngày đầu năm thì chọc ngay vào mắt tôi những lỗi là lỗi. Tôi bỗng cảm giận bản thân mình. Tôi như bị chứng đầu vầng, mắt hoa. Nhẽ đâu thế?! Có ma chẳng?! Chẳng có ma nào cả. Tôi đã vô tình tiếp tay cho cái xấu, nó đã lọt qua sự kiểm duyệt của tôi quá dễ dàng. Sao thế nhỉ?!

Bực nhất là tôi đọc thấy lỗi trong sách, ví dụ "Những" bị mất dấu ngã thành "Nhưng". Khi bóc sách ra sửa lại thì nó biến đi đâu mất. Tìm nửa ngày chưa thấy. Quay lại sách tìm cũng không thấy nốt... Tôi chưa làm được một cái gì hoàn mỹ. Lúc nào nó cũng cách tôi đúng một tầm tay với.

Hàng ngày, những thứ đến tay bạn, bao nhiêu phần trăm là cái Chân, là cái Thiện, là cái Mỹ, bao nhiêu phần trăm là đồ phế thải?! Bạn không biết, tôi không biết và hầu như chẳng ai nhận diện được chúng cả. Mặc dù ai cũng biết chúng đang hiện hữu bên cạnh chúng ta, ngay trong chúng ta...

Những cuốn sách được viết ra vội vã, những bức tranh được vẽ cầu thả, những ngôi nhà được xây cất một cách phi vật lý, phản tự nhiên. Những cánh đồng, những cánh rừng trồng tuyền một loại cây mà không thèm đếm xỉa đến lợi ích, đến thổ nhưỡng, khí hậu. Những con người ở mọi ngành nghề được nhào nặn, được tô vẽ, được tổ chức xếp đặt không theo một lề lối khoa học nào. Chúng được "quy trình" hoá thông qua cảm tính, thông qua mỗi quen biết thân thuộc bằng nhứt kiểu làng xã, bổ nhiệm chức vị dưới áp lực chi phối của đồng tiền. Mọi thứ bát nháo, hệ quả là phải trái, trắng đen, đẹp xấu lẫn lộn, xã hội đảo điên. Tôi cũng như bạn và như bao người khác muốn tìm kiếm sự bình an mà khó quá. Không ít người đã tìm đến chùa chiền, miếu mạo, hòng nương tựa nơi Thánh, Thần, nơi cửa Phật để tránh xa sự quấy nhiễu của ma quỷ. Nước thì xa, lửa thì gần, tránh sao cho khỏi rát mặt!

Có những người tôi gặp từ ba, bốn mươi năm trước cho đến bây giờ chả thay đổi gì. Vẫn kể những câu chuyện mà lần nào gặp tôi cũng phải nghe, đến nỗi thuộc nằm lòng. Cũng như ba, bốn mươi năm trước, nhìn thấy mặt là tôi biết ngay mình sẽ nghe những gì. Khổ vậy. Cũng có những người tôi gặp, hôm qua khác, hôm nay khác như con kỳ nhông thay đổi màu liên tục để thích nghi với hoàn cảnh. Tôi chán loại người trước vì nhạt. Tôi ghét loại người sau vì sự khôn khéo.

Có biết bao nhiêu người trượt ngã vì cái vỏ chuối mà bạn vô tình bỏ quên trên đường? Bạn vô tư nên không biết hoặc giả bạn không cần biết. Nó không ảnh hưởng mấy may đến cuộc sống của bạn, dĩ nhiên rồi. Bạn có khùng lên không nếu một ngày bạn trượt ngã vì vô tình dẫm phải vỏ chuối của chính bạn?!

LỖ HẸN

Nếu tôi không ốm thì giờ này đang vi vu ở Lạng sơn, nhặt nhạnh những khoảnh khắc của lễ hội bên bờ sông Kỳ Cùng. Vậy là lại lỗi hẹn với bạn. Tôi có những hai cơ hội mà chả tận dụng được cơ hội nào. Bạn biết đấy, càng ngày cái hay, cái đẹp của lễ hội truyền thống dần dà rơi rụng hết, thay vào đó là sự ketch cớm, thô bỉ. Phần hội nhuộm màu thực dụng, phần lễ bị biến tướng, là nơi tụ hội của những nhân vật có máu mặt, của những bài diễn văn phần nhiều dài lê thê và vô bổ. Là dịp để quan chức xuất hiện, ra oai với thiên hạ bằng những lời khuyên vô thưởng, vô phạt, sáo rỗng, bằng những cái gật đầu chiếu cố, những cái bắt tay hờ hững, xã giao. Là chỗ để lực lượng chức năng thực thi công vụ, nâng cao năng lực.... Và cũng là chỗ để các tệ nạn góc đầu dậu, từ cá cược đến trộm cắp, móc túi.

Nghĩ thôi đã thấy buồn rồi. Lễ hội năm sau, kém lễ hội năm trước... Có anh bạn Nga khi biết tôi đi Tây Tạng 7 năm trước đã thốt lên: "Thật hạnh phúc, anh đã nhìn, đã thấy những cái mà mọi người bây giờ có muốn cũng không thấy được vì nó thay đổi quá nhiều...."

Nhìn những bức ảnh chụp lễ hội bây giờ và mấy chục năm trước tôi cũng chẳng nhận ra... Phải chăng con cá mất là con cá to?!

22/2/2017

ĐÌNH LÀNG – nét văn hóa thuần Việt

Khi nói đến làng quê Việt Nam - nét văn hoá của nông thôn thuần Việt, người ta liên tưởng ngay tới những hình ảnh rất đặc trưng, là "cây đa, bến nước, sân đình...".

Không rõ tự bao giờ, hình ảnh cái đình luôn gợi cho người ta nỗi nhớ nhung, thuần khiết, bện chặt lấy tâm hồn của mọi người dân Việt. Đình là nơi tôn nghiêm, nơi tổ chức các nghi lễ trang trọng của làng và nó cũng lại là nơi diễn ra mọi hình thái sinh hoạt cộng đồng trong dòng chảy của thời gian. Nhìn vào cái đình người ta có thể thấy được gương mặt chân thực nhất của một làng. Cư dân trong làng sống quây quần xung quanh đình, nương tựa vào đình để làm ăn, để yêu thương xen lẫn tự hào. Tôi bỗng chợt nhớ tới mấy vần thơ bị bỏ quên của ai đó...

“... Mỗi người có một quê

Ngày đại thơ để ở

Thuở niên thiếu để yêu

Và lớn lên để nhớ...”

Lâu nay, người ta vẫn thường gọi và ám chỉ chung “đình chùa” trong một khái niệm, nhưng trên thực tế, đình và chùa không cùng một ý thức văn hóa. Chùa là nơi thờ Phật. còn đình là của cộng đồng làng xã Việt Nam. Đình là biểu hiện ý thức của người Việt Nam, nơi "cân bằng" phép tắc của cộng đồng cư dân sống quanh đó, nơi khai diễn những nét tài năng, tư duy của dân làng, nhất là về tín ngưỡng, nơi để thờ thần Thành Hoàng làng, người có công với dân, cứu nước, giữ nước hoặc tạo dựng cho dân có một cái nghề để sinh sống và tồn tại.

Thông qua đình làng, người ta thể hiện lòng tri ân, trọng nghĩa, trọng tài, "uống nước nhớ nguồn" vốn là đạo lý xưa nay của người Việt Nam. Tất

cả những tín ngưỡng ấy, các thế hệ người Việt tiếp nối nhau từ đời này qua đời khác tạo thành văn hoá “đình”, một sắc thái văn hóa, đa dạng, khiến cho đình trở thành một biểu tượng siêu thần với một sức mạnh vô hình, tạo nên sức sống mãnh liệt của làng xã Việt Nam.

Ngày xưa, cái thời mà đình làng là trụ sở hành chính của chính quyền; nó hội tụ đủ mọi thứ lễ, thói, từ rước, xách, hội hè, khao vọng, đến đón người đỗ đạt, họp việc làng, xử kiện cùng những quy củ ăn sâu vào tiềm thức, có sự phân biệt chiếu trên, chiếu dưới. Khi đi ăn cỗ, bậc trưởng lão, chức sắc ngồi giữa đình, thấp hơn ngồi hai bên, dân thường ngồi ngoài sân. đình làng được dựng lên bằng những cột lim tròn, to và thẳng tắp đặt trên những hòn đá tảng lớn. Kèo, xà ngang, xà dọc được làm bằng gỗ lim, tường xây bằng gạch nhưng cũng có khi không xây tường. Mái đình lợp ngói mũi hài 4 góc có 4 đầu đao cong vút lên như đuôi chim Phượng uốn cong. Sân đình lát gạch, trước đình có hai cột đồng trụ vút cao, trên đình có một con nghê. Gian giữa có hương án thờ vị thần của làng (Thành Hoàng). Chiếc trống cái được đặt trong đình để mỗi khi có việc lại vang lên thúc giục người dân về đình tụ tập để bàn tính công việc của làng, của nước.

Kiến trúc đình làng mang đậm dấu ấn văn hóa, độc đáo và tiêu biểu cho kiến trúc điêu khắc Việt truyền thống. Thế kỷ XVIII, Việt Nam có khoảng gần 1200 làng xã. Mỗi làng có một cụm kiến trúc nghệ thuật đình với hàng trăm pho tượng và nhiều đồ trang trí thờ cúng khác nhau.

Có lẽ, những đình cổ nhất nước ta vẫn là những ngôi đình mang kiến trúc theo hình chữ Nhất như: đình Tây Đằng, đình Lỗ Hạnh. Riêng đình Lỗ Hạnh, nguyên xưa là chữ nhất, nhưng qua các đời sau tu bổ đã thêm hậu cung nên đình thành chữ Đinh. Theo quan niệm kiến trúc, đình là một kiến trúc công cộng, rộng mở để chờ đón bất cứ người con nào của đất Việt. Với ý nghĩa như thế, đình làng Việt Nam chính là nơi không phân biệt giàu sang nghèo hèn, là nơi thể hiện rõ nhất văn hóa hiện thực của đời sống nhân dân.

Đình làng, nhất là đình làng ở miền Bắc, là kho tàng hết sức phong phú của điêu khắc Việt Nam trong lịch sử. Những mô tuýp chạm khắc tuy cũng tồn tại ở cả chùa, và đền, nhưng không ở đâu nó được biểu hiện hết

mình như ở đình. Điều khắc đình làng không những là nguồn tài liệu nghiên cứu lịch sử mỹ thuật Việt Nam, mà còn để nghiên cứu đời sống thường nhật cũng như tâm hồn của người nông dân Việt Nam.

Ngày nay vào mỗi dịp lễ tết, dân trong làng tới đình thắp hương cúng tế, cầu mong trời đất phù hộ giúp cho mưa thuận gió hòa để mùa màng bội thu và có nhiều may mắn. Đây cũng là dịp để tưởng niệm công tích của các vị thần, người ta tổ chức hát Quan họ, Chèo, hát Bội hoặc Cải lương. Mọi người thường xúng xính trong những bộ quần áo đẹp, tụ tập ngoài đình xem hát. Ngôi đình trở thành trung tâm của những trò chơi dân gian như: đấu vật, chọi gà, đánh đu, kéo co, thi thổi cơm...

Đã lâu tôi mới lại có dịp ghé qua làng Nành (Ninh Hiệp) được hít thở không khí lễ hội vào dịp đầu xuân để mong tìm thấy cái hay, cái tao nhã, mang nặng tâm hồn và dấu ấn thuần Việt. Và hơn cả mong đợi tôi còn tìm thấy vài điều thú vị cho riêng mình. Tôi rất ngạc nhiên (trong thời buổi kinh tế thị trường), Ninh Hiệp nổi lên là một làng chuyên về buôn vải và thuốc Bắc vậy mà rất nhiều người xếp hàng để xin chữ.

Tiết trời se se lạnh, mưa xuân lất phất qua mi mắt, tôi băng khuâng tự hỏi liệu những con chữ kia có tìm được chỗ cho mình trong những căn phòng chật hẹp chất đầy vải? Và hơn thế, người xin chữ liệu có biết đọc, hiểu và làm theo chữ không nhỉ?!

Mùa Đông 2008

TẠI SAO?!

Hỏi chỉ là để hỏi thôi chứ tôi thừa biết sẽ không có bất kỳ câu trả lời nghiêm túc nào. Bao giờ thì chúng ta "sánh vai được với các cường quốc"? Tôi không biết. Bao giờ chúng ta đuổi kịp các nước trong khu vực như Singapore? Câu trả lời vẫn là không biết. Có người mạo muội, rụt rè đưa ra con số 50, tôi nghĩ sẽ còn lâu hơn thế, với điều kiện Singapore đứng im, không phát triển. Buồn thật nhưng chưa phải là buồn nhất.

Tôi có mấy câu chuyện, tại những thời điểm khác nhau, sẽ kể hầu các vị trong một đêm khó ngủ. Chuyện cũ xảy ra cách nay đã một phần hai thế kỷ, chuyện mới thì vừa xảy ra tối nay xong. Chúng tôi sẽ rất vui nếu như không có chuyện này...

Chuyện thứ nhất. "Con chuột chết"

Ngày còn chiến tranh, nghĩa là cách nay chừng nửa thế kỷ trong khu nhà tôi bỗng dưng một chú chuột (chắc ăn phải bả) lăn ra chết. Chuyện một chú chuột, nhiều chú chuột lăn ra chết vốn cũng bình thường, chẳng phải chuyện gì to tát. Nhưng cái cách mà cư dân trong khu ứng xử với cái xác con chuột mới kỳ khôi làm sao.

Sáng ngủ dậy thấy con chuột nằm thẳng cẳng ở sân, chú tôi bảo: "- Quái lạ, tại sao nó lại chết ở đây nhỉ? Chắc hàng xóm chơi đùa lãng nó sang sân nhà mình." Rồi lặng lẽ, không ồn ào, ông cầm đuôi con chuột quăng qua tường sang nhà hàng xóm. Có qua thì cũng phải có lại.

Sáng hôm sau ông hàng xóm trước khi đi làm rẽ vào nhà tôi làm chén nước chè. Chuyện uống nước chè ở nhà tôi thì gần như thành thông lệ không có gì lạ. Chả là bà tôi mở quán nước. Khác với mọi lần, lần này ông than phiền với bà tôi về chuyện con chuột chết: "- Cụ biết không, hôm qua

con phát hiện ra có kẻ chơi xấu ném xác con chuột vào sân nhà con. May mà con sáng ý không làm ầm lên, con lẳng lặng ném sang nhà lão bên cạnh cho đáng đời. Lão chơi bẩn làm sao qua được mắt con..."

Vài hôm trôi qua, những tưởng chuyện con chuột đã được giải quyết thì bỗng dưng sáng nay bà tôi dậy sớm đun nước suýt nữa thì dẫm phải xác con chuột đã bắt đầu có dòi. Lần này tôi nghĩ đích xác nó vẫn là con chuột hôm nọ, vì muốn sạch sân nhà mình nên mọi người phải tay, ném qua ném lại. Và nó quay lại sân nhà tôi sau vài hôm là chuyện đương nhiên.

Chuyện thứ hai. "Hai cha con".

Mới sáng bảnh mắt anh con trai ngồi dạng háng trên bậu cửa, ngửa cổ tu rượu ừng ực. Ông bố gần tám mươi đương còn lưng quét sân, quét hè. Chuông cổng reo. Có khách. Hai cha con nhìn nhau rồi nhìn ra cổng.

- Anh ra mở cổng đi kéo người ta chờ!
- Ông mở đi tôi đương bận.
- Ơ hay, mới sáng ra tu gì mà tu lăm thế?
- Ông buồn cười thật, chuyện vặt mà cứ ca cẩm mãi!
- Tao đương quét sân, mày ngồi không, mà mày là bố hay tao là bố? - ông bố trừng mắt - Mày già hay tao già?

Anh con trai ngẫm nghĩ hồi lâu rồi thản nhiên trả lời:

- Cái đó còn tùy!

...

Chuyện thứ ba. "Giá phòng ở Sapa".

Bình thời một cái phòng nghỉ hai giường đơn một ngày đêm giá chỉ độ một trăm đến hai trăm ngàn là cùng, vậy mà giờ đây nó có giá hai triệu. Quả là giá cắt cổ. Cô nhân viên lễ tân nhìn ông khách như nhìn quái vật:

- Bác quyết định nhanh đi, nhiều khách đang chờ, hai triệu là rẻ rồi, sợ đến mai ba triệu chưa chắc đã có. Hiện nay các nơi đang cháy phòng.

- Hà? Cháy à, nguy hiểm quá, có to không?

- Cháy phòng là ý cháu muốn nói hết, không có phòng cho thuê. Bác lạc hậu quá, chắc chả đi đâu bao giờ... Cái gì cũng ù ù cạc cạc...

- Hết phòng thì tôi hiểu, nhưng tiền phòng từ hai trăm lên hai triệu thì tôi không hiểu.

- Bác lằng nhằng quá, nếu không đủ tiền thì bác lượn cho nước nó trong nhé! - cô lẩm bẩm một mình - Sáng nay sao xúi quẩy thế không biết, đúng là lão già cá mướp.

Chuyện thứ tư "Bữa ăn nhớ đời".

Vợ tôi chuyển cho tôi nghe điện thoại, giọng họa sĩ vang lên trong ống nghe:

- Anh ơi, tối nay tầm sáu giờ, sáu rưỡi mời anh đi ăn tối (!!) bạn em mới ở Sài Gòn ra, rất biết anh và mong muốn gặp anh. Cũng học ở Nga về đây!

- Ai thế?

- D...!

- À, anh biết rồi, trước là bạn FB của anh, khi anh lập trang mới mời chú ấy cứ lờ đi... Chắc mặt anh không chơi được, vậy mà bây giờ lại muốn gặp hả?

Có tiếng cười ròn tan vang lên trong ống nghe.

- Em sẽ bảo D... Ăn cũng gần thôi, quanh quanh khu nhà mình.

Đúng giờ N... phôn cho tôi bảo ba phút nữa sẽ đến...

Chúng tôi đi tìm, đầu tiên là tìm chỗ gửi xe, sau là tìm quán có người đang chờ chúng tôi.

Thấy chúng tôi thập thò ở cửa, cô nhân viên ra hỏi:

- Các chú đi mấy người?

N... hỏi:

- Cho chú hỏi quán mình có ai mặc complet đen đi một mình không?

- Để cháu xem, hình như ngồi trong kia nhưng không đi một mình.

- Cháu hỏi xem có phải D... không nhé! - Tôi nói với theo.

Hoá ra trong phòng ngoài D. còn có hai bạn nữa đang nói chuyện. Chúng tôi ôm nhau theo kiểu chào của Liên-xô. Tất cả cùng cười, sau màn giới thiệu chúng tôi cùng nhau chụp vài bức ảnh... làm kỷ niệm.

Chuyện nổ như pháo rang, hết chuyện mình rồi đến chuyện người, hết chuyện Liên-xô rồi chuyện Việt Nam. Từ chuyện gia đình lan man sang chuyện làm ăn, chuyện cũ, chuyện mới, thôi thì đủ cả.

Nhưng chuyện thật sự chỉ xảy ra khi bữa ăn đã kết thúc, câu chuyện đã dừng, và đến giờ bạn D. phải ra sân bay.

- Cháu ơi, cho thanh toán - D. đứng dậy móc ví. Bạn gái có khuôn mặt dễ mến ngồi cạnh D. nhanh nhẩu đứng lên gạt tay D:

- Không được, đừng, để cho bọn Hà Nội trả tiền, bạn là khách của chúng tớ. - Quay sang cô nhân viên thu tiền: - Đừng cầm tiền của chú ấy để bọn cô thanh toán.

Không chịu kém, N. ngồi bên cạnh tôi vụt đứng dậy chạy theo D. và cô thu ngân. Thời gian như dừng lại, tôi có linh cảm N. sẽ không thể thanh toán nổi vì số tiền cần thanh toán sẽ vượt quá sự hình dung và số tiền trong ví. Vài phút sau cả hai quay lại.

- Hà Nội suýt thẳng, trông thế mà to khỏe ra phết...

- Cho mình xem hoá đơn - G... Ngồi đối diện với tay giật tờ hoá đơn - 10 triệu... Gần 10 triệu?! Ngang trán lệt à?! Để mình ra làm việc... Không thể chấp nhận được!

Mười phút trôi qua, G. Quay lại:

- Mình đã mắng cho một trận. - chỉ tay vào đĩa bưởi tráng miệng: - Có vài múi bưởi mà nó tính là hai quả...

Bạn gái dễ mẫn phân trần:

- Nhà mình vẫn thường ăn ở đây, chắc sau vụ này phải Cancel thôi.

Tôi ghé tai D. kể lại một chuyện tương tự xảy ra nhiều năm trước ở đường Tô Ngọc Vân. Bữa ăn chả có gì ngoài chai rượu và hai con ba ba mà nhà hàng chém một ngàn tám trăm đô. Cả bọn ngớ người ra không ai có đủ tiền thanh toán phải để người lạ làm con tin về nhà lấy tiền ra trả....

Khi ra đến phố, G. hớn hờ chạy lại báo tin đã lấy lại được một trăm ngàn (!?)

Chuyện thứ năm: "Bờ Hồ"

Năm ngoái tôi và Tuman đi dạo ven hồ. (Tuman Zumabaev cùng học với tôi tại Viện Hàn lâm Mỹ thuật mang tên Rêpin ở St. Peterburg, LB Nga. Anh sang thăm Việt Nam hơn chục lần, vẽ khá nhiều tranh về phong cảnh và con người Việt Nam.) Mấy cô gái chạy theo chèo kéo, chìa vào tận mặt Tuman tập bưu ảnh về Hồ Gươm đã cáu bẳn. Tôi ngăn lại, phân trần rằng chúng tôi đang đi dạo nói chuyện riêng, không có ý định mua bán và đề nghị họ không làm phiền bạn tôi...

Khi quay đi mới được vài bước tôi nghe thấy giọng chanh chua của cô gái nọ: ..." Đ... mẹ nó chứ, cùng người Việt với nhau đã đéo giúp nhau thì thôi lại còn ngăn cản..."

Thấy tôi nhăn mặt Tuman bảo: "Sao thế", tôi bảo "Không có gì." Chúng tôi lẳng lặng đi bên nhau lòng man mác buồn.

Chuyện thứ sáu. "Người bán hàng"¹

Chúng tôi lạc nhau ở trong chợ. Chỗ nào cũng giống chỗ nào, cửa ra nào cũng giống nhau. Chỉ cần chọn nhầm cửa là bạn sẽ phải mất hàng tiếng để tìm ra chỗ cũ. Thời gian của chúng tôi không có nhiều, cả thầy chỉ có nửa giờ đồng hồ.

Con gái tôi đang xăm soi trên tay chiếc móc chìa khoá giá một Dollar. Nó hỏi người bán hàng liệu có chỗ nào bán rẻ hơn không, người bán hàng sốt sắng dẫn chúng tôi đi. Qua vài khúc ngoặt, người bán hàng rẽ vào, nói gì đó với chủ quầy và quay lại bảo chúng tôi ở đây bán hai Dollar ba cái. Còn có chỗ rẻ hơn nhưng xa lắm, ở trong thành phố... Mà thời gian của chúng tôi tham quan chợ đã cạn, người bán hàng ra hiệu chúng tôi theo sau rồi dẫn chúng tôi ra chỗ ô tô đang chờ...

Chuyện tưởng chừng bé như cái móng tay nhưng làm tôi nhớ mãi. Ở quê hương tôi người ta tìm mọi cách bán được hàng, chém được ai thì chém, lừa được ai thì lừa. Sẽ không bao giờ có chuyện người bán hàng thật thà, bỏ công dẫn khách đi tìm chỗ khác rẻ hơn...cái mình bán.

...

Bao giờ chúng ta đuổi kịp các nước trong khu vực? Khó nói lắm.

Đêm không ngủ 16. 2. 2017

SỰ THẬT

Có một sự thật là chúng ta chẳng biết gì về sự thật cả. Và cũng có một sự thật khác đang khóa lấp, đang che giấu đi cái sự thật mà chúng ta tò mò muốn biết. Chính vì vậy mà sự thật rất huyền bí và như có ma lực, luôn hấp dẫn, lôi cuốn người ta đi tìm kiếm nó. Và trong nhiều ngàn năm nay các cuộc tìm kiếm đều đi ngang qua sự thật. Có nhiều lần người ta nghĩ đã tìm ra sự thật, nhưng than ôi, kết quả cuối cùng chỉ là gần giống với sự thật mà thôi. Thật đau lòng, nhưng đúng là như vậy.

Người ta hay nói: "Một nửa cái bánh mì là bánh mì, nhưng một nửa sự thật không phải là sự thật". Sự thật là gì? Tôi rất muốn biết nhưng có lẽ sẽ chẳng bao giờ biết được. Nó dường như nằm ngoài hiểu biết của tôi.

Năm mươi năm trước, không, có khi lâu hơn, lần đầu tiên nhìn thấy trái đất mà chúng ta đang sống được thu nhỏ để trên cái kệ gần cửa sổ, tôi đã không hình dung được cái vấy màu hồng nhạt bé tẹo như móng tay kia lại là tổ quốc của mình. Mấy ngàn năm lịch sử cùng mấy chục triệu người chỉ nhỏ bé vậy thôi sao?!

...

"Quê hương tôi có con sông xanh biếc

Nước gương trong soi tóc những hàng tre

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Tỏa nắng xuống dòng sông lấp loáng..."

Tế Hanh (*Nhớ con sông quê hương*)

Mấy câu thơ trên mộc mạc, giản dị. Không có gì mới lạ, kỹ xảo lại càng không vậy mà không hiểu sao tôi cứ nhớ mãi từ lần đầu tiên đọc nó đến giờ. Thế mới biết thơ nói riêng, nghệ thuật nói chung đi vào lòng người thông qua cái cảm, cái tình, cái da diết, cái thiết tha chứ không phải qua các

thủ pháp, các kỹ xảo. Phải chăng nó là nốt trầm lắng trong nỗi nhớ nhung, rung lên từ sâu thẳm lòng người?! Phải chăng đây là sự thật, là điều còn thiếu của thi ca hiện đại?!

Cái tôi của chúng ta quá lớn, lớn đến nỗi sự thật là chúng ta hiểu về nhau quá ít, nếu như không muốn nói hầu như không hiểu gì, thậm chí ngay cả người đầu gối, tay ấp. Ta đã hiểu gì về cha mẹ ta, về vợ, về chồng ta?! Ta đã hiểu gì về những đứa con của mình?! Đường như không ai trả lời nổi.

Tôi cũng từng nghe có người nói: "Con ruồi bay qua biết con đực, con cái". Sự thật là chúng ta hiểu biết nông cạn cũng bởi vì quá tự tin. Tôi cũng biết thiếu tự tin bạn sẽ khó thành công trong cuộc đời. Thành công cũng cần được hiểu cho đúng. Có lần tôi đã nghe được lời người thầy bói nói với khách hàng của ông ta: "Nhà chị tháng này có lộc...". Cũng nên hiểu, lộc của nhà chị kia không hề giống với bất kỳ lộc của những người xem trước và sau chị. Nó phụ thuộc vào con người cụ thể, trong một hoàn cảnh cụ thể. Nói cách khác, với bạn dăm triệu không là gì cả, không phải "lộc" vì bạn là người có tiền. Nhưng với nhà chị kia, đầu tắt, mặt tối thì đó là một niềm mơ ước xa vời. Và dĩ nhiên, món tiền ấy với chị ta là "lộc".

Sự thật là chúng ta đang ngộ nhận về nhau với nhiều mức độ và lý do khác nhau. Không phải chỉ một lần người ta từng hỏi tôi: "Anh làm nghề gì?". Khó mà trả lời tôi làm nghề gì, chả lẽ tôi lại nói với họ tôi là tên đao phủ đốn hạ thời gian?! Tôi chợt nghĩ tới cái nghề không phải nghề mà mọi người hay gọi tôi và trả lời pha chút ngượng ngùng: "Tôi là họa sĩ"

Tôi nhận thấy mắt họ sáng lên. Mãi sau này tôi mới biết ánh mắt ấy nói lên điều gì. Chả phải họ yêu quý tôi thêm. Và câu hỏi sau đó sẽ là day dứt và nhức nhối: "Ồ, em tưởng họa sĩ thì cần gì đọc... Nhiều họa sĩ em thấy...". Tôi đã nghĩ về điều này rất lâu. Họ ngộ nhận để rồi phân chia lãnh địa y như cái cách các lãnh chúa hồi xưa từng làm. Cái này là của tôi, là nghề của tôi, không phải của anh. Cái này tôi phát hiện ra, tôi đã xí trước. Ôi, trẻ con quá! Tôi quá ngây thơ khi nghĩ rằng tri thức là của chung. Người ta nói vậy mà rồi không phải vậy. "Người ta" mà tôi nói ở đây là nhà nọ, nhà kia, học vấn đầy mình chứ không phải là thợ thuyền và dân cày.

Còn một sự thật là con người vốn ích kỷ. Người ta thường đổ kị với những kẻ hơn mình. Con người ta thiếu tự tin đến độ xấu xí, bám vằm những kẻ yếu thế hơn mình. Để rồi tự ru ngủ, tự huỷ hoại bản thân rằng mình là một giá trị nào đó. Thật sự đâu phải chê bai, mắng mỏ, ra oai với một ai đó sẽ làm mình lớn lên, giá trị hơn.

Một lần, cũng lâu rồi, nhân chuyến đi chụp ảnh, bạn tôi nhảy vào tranh luận với các bạn trẻ nhiếp ảnh với thái độ quá tự tin về tay nghề của mình. Tôi biết bạn tôi đã sai nhưng không tiện góp ý. Anh dí một cái ảnh chụp một bông hoa, tôi cũng không biết anh chụp khi nào, vào mặt các bạn ấy và cao giọng: "Bao giờ chụp được cái ảnh như thế này thì hãy nói chuyện nhé!" Xấu hổ quá!

Và sự thật là anh đã ngộ nhận, đã hàm hồ khi nghĩ rằng cái mà anh trưng ra là chuẩn mực. Và sự thực là, mặc dù biết nhau đã nhiều năm, tôi vẫn không hiểu gì về anh.

Sự thật quả là hóc búa cho những ai tìm hiểu nó. Sự thật cũng luôn mang chúng ta ra bờn cọt bằng sự huyền hoặc của mình. Và tôi đã hết kiên nhẫn để bới tìm sự thật. Với tôi, cái gần giống với sự thật cũng là điều quý giá!

Để tránh hiểu nhầm, cũng xin có lời cáo lỗi trước cùng các "Nhà" (Nghiên cứu, Nhà văn, Nhà thơ, Nhà báo, Nghệ sĩ... Triết gia...) tôi không phải là người khai ngôn, lập ước. Càng không phải là nhà phát minh, sáng chế. Tôi không làm nổi việc to, cũng làm không xong việc nhỏ. Tôi là người vô dụng!

Tháng Giêng 2017

SAY

Đêm muộn. Đường làng tối như hũ nút, vắng tanh, vắng ngắt. Loạng choạng bước thấp, bước cao vì men rượu, nó cũng chẳng nhớ mình vừa chui ra từ cái nhà nào. Khi thế, làng quê mà cứ như phố chỗ nào cũng giống chỗ nào, rất một thứ bê tông, trông phát ớn. Mà bây giờ nó cũng chẳng biết mình cần về đâu. Bận bè chó gù, đón mình về ăn cỗ, ăn chưa xong nó đã tống mình ra khỏi cửa. Mẹ kiếp, cũng không có ai để hỏi đây là đâu.

Bụng óc ách toàn rượu. Khát khô cả cổ mà cóc có gì để uống. Nhìn quanh quất chẳng có ma nào ngoài đôi gà đang tình tự dưới gốc chuối (có khi chúng ôm nhau ngủ cũng nên) nó vạch quần đái ồ ồ ngay giữa đường. Mẹ kiếp, sướng tỉnh cả người.

- Này, nhìn kia, thằng kia vô duyên quá!

Nó giật mình rụt vội vào tưới cả ra quần. Mẹ kiếp, ai thế nhỉ?

- Đẳng ấy nhìn, cái ấy của nó thế nào?

- Chẳng bõ bèn gì, thua cái của mình.

- Vậy à?

Đêm hôm khuya khoắt, đũa nào rình mò nhỉ. Nhìn ngược ngó xuôi cũng chẳng bói ra một cái bóng nào. Tiếng côn trùng như khoan vào tai. Mẹ kiếp, cứ như có ma ấy. Đang định vạch vội ra tiếp thì lại nghe:

- Nó nghe thấy chúng mình nói gì không nhỉ?

- Hình như có nghe, nếu không sao bỗng dưng đương sướng lại rụt vội vào?!

- Chẳng biết!

Lần theo tiếng nói. Hoảng hồn. Mẹ kiếp, người hay ma? Chẳng nhẽ hai con gà kia biết nói ư? Không thể nào...

Rồi như để cho chắc ăn, nó khẽ cất cái giọng khàn khàn như con ngan. Cũng chả biết đang hát hay đang mếu, trước nhỏ sau to dần rồi gào tướng lên, nó quay đầu chạy một mạch đến hụt cả hơi. Trước mắt nó hiện ra một cái đốm sáng bé như hạt đỗ. Cứ to dần, to dần, đến khi bằng nắm đấm nó cảnh giác dừng lại. Số mình đen đũi, lại gặp ma trời rồi. Đợi mãi, đợi mãi cái đốm sáng hình như không còn to lên nữa nó mới yên tâm lão đà, lão đảo lao mình về phía trước...

- Lạ nhỉ?

- Mà bảo còn sống không?

- Vẫn sống, mà không nghe ông ấy ngáy khì khịt à?

Mặt trời lên bằng con sào. Ruồi nhặng kêu ve ve, bỗng nó cảm giác đau thốn như có ai thụi vào mạng sườn. Giật mình mở mắt rồi lại vội vã nhắm lại vì chói, rồi lại mở ra. Lần này nó bắt gặp ngay bốn con mắt đen như hột nhãn dính trên hai cái mặt tròn tròn như cơi đựng trầu đang dí sát vào đầu nó.

Lại một phen hoảng hồn, thót cả tim. Nó chợt nhận ra mình nằm cạnh đồng rơm nham nhở bên đường và bọn trẻ đang cầm que chọc vào sườn. Hai đứa bé thấy mắt nó thoát mở, thoát đóng thì giật nảy mình nhảy lùi lại, kêu ré lên co giò bỏ chạy...

Trong bộ dạng thất thểu như ma cà bông nó bước thập thồm theo con đường gạch đá, vôi vữa lổn nhổn dẫn lên đê. Quái lạ, nó cũng chả hiểu sao lại có thể lăn ra cạnh đồng rơm mà đánh một giấc ngon lành được.

Mẹ kiếp, nhớ ra rồi. Hôm qua nó được mời đi ăn tân gia nhà bạn một thằng bạn, cái thằng mới làm quen được có vài hôm ở bến xe trên thị trấn.

Bạn với chả bè, rặt một lũ khốn kiếp... mà cũng chỉ có lũ khốn mới sống chung được với lũ gia cầm biết nói. Mẹ kiếp, rõ ràng nó đã nghe thấy

hai con gà bình phẩm về chiếc "chìa khoá cuộc đời" của nó mà. Rõ nổi
tiều, chả lẽ cái của ông lại thua cái của chúng mày hay sao?!

Còn khuya!

Hà nội rằm tháng Giêng Đinh Dậu (2017)

MÙA XUÂN

Mùa xuân này qua lại có bao mùa xuân khác tới. Người nông dân mong ngóng mùa xuân để gieo hạt. Nghệ sĩ háo hức chờ mùa xuân để khai bút. Đời người đợi mùa Xuân để khai mở, thăng hoa. Đất trời giao hoà cùng mùa xuân để đâm chồi, nảy lộc...

Còn riêng tôi, những mong mùa xuân đến mau, những mong mùa xuân đừng đến. Mùa Xuân đến rồi đi. Mùa xuân không ở lại. Người người đón xuân từng bừng như bốc lửa để rồi chia tay xuân lặng lẽ trong lễ hội triền miên. Để lại những nỗi nhớ nhung, những nỗi buồn khắc khoải, đợi chờ, mong mỏi.

Mùa xuân âm thầm đi qua cuộc đời, rắc lên mặt người những nếp gấp của thời gian.

Mới xuân đó tới xuân nay, thấm thoát đã mấy chục năm.

Thời gian như nước trôi qua kẽ ngón tay, chúng ta đang già đi cùng mùa xuân...

Mùa xuân 2017

HỘI THƠ

Mỗi năm một lần, cứ vào rằm tháng Giêng làng thơ lại khai Hội. Có lẽ lễ này chỉ thời nay và cũng chỉ ở Việt Nam mới có. Trong khi các "làng" khác còn chưa hết mơ màng vì Tết thì làng thơ đã chiếm ngay chỗ sân đình cạnh Gác Văn và Giếng Ngọc, kê bục, dựng rạp.

Nghe nói ngày xưa nơi đây cũng từng có thời dạy chữ Thánh hiền nên các nhà nghiên cứu, các nhà sử học cho rằng đây là trường Đại học, xưa nhất, cổ nhất Việt Nam. Trong đó dĩ nhiên thờ "Người thầy của muôn đời" rồi.

Hai bên giếng Ngọc là những hàng bia đá ghi tạc công trạng của các cao nhân, kỳ sĩ (kéo dài gần một nghìn năm qua các triều đại) từng đỗ đạt, vinh hoa diệu tổ, đặt chêm chệ trên lưng những chú rùa đá. Cũng nghe nói, muốn thi cử đỗ đạt thì không thể không đến đây chiêm bái, cầu khẩn. Tất nhiên, để an tâm hơn, trước khi ra về đừng quên sờ đầu rùa lấy may...

Lại nghe nói, lâu Văn, hồ Văn khi xưa là nơi tụ hội của những anh tài đọc thơ, bình văn hết sức tao nhã, thánh thiện. Ở một đất nước người người làm thơ, nhà nhà làm thơ. Trí thức làm thơ, doanh nhân làm thơ. Ông lớn làm thơ, ông nhỏ làm thơ, đến đầy tớ cũng làm thơ thì có một ngày "Hội" là chuyện tất yếu. Cũng giống như có lễ thơ thì sẽ có nhà thơ, có vườn thơ thì sẽ có rừng thơ vậy.

Đất nước của Thi Ca.

Không giống như phương Tây, phương Đông, mà cụ thể ở Việt Nam từ ngàn xưa đến nay người ta chỉ chuộng mỗi văn hay, chữ tốt. Các bậc Đế, Vương đời nào cũng vậy chỉ sợ mỗi bọn có chữ. "Bút sa, gà chết", "vạ miệng" là chuyện xảy ra như cơm bữa. Vinh lắm, nhục cũng nhiều. Những vụ án oan trong quá khứ liên quan đến thơ văn vẫn còn ám ảnh mãi...

Những bài học của lịch sử dường như đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị.

Tôi đã hơn một lần tạt qua Hội thơ, chợt thấy thơ ít thi vị, ít tao nhã đi nhiều. Cái cảm, cái tinh tế trong thơ, trong người làm thơ rơi vãi đi nhiều. Có thể không phải thế, hoặc giả chỉ mỗi mình tôi cảm thấy như thế. Sao nhi? Hình như tôi bị "sốc phản vệ" chăng? Tôi không biết.

Tôi không biết làm thơ, đương nhiên rồi. Đến Hội là đến với bạn bè, người quen, đến với những cái bắt tay, chào hỏi, đến với những câu chuyện phần nhiều bên lề chẳng liên quan gì đến thơ phú. Những câu chuyện có thể nói, có thể nghe ở bất cứ đâu cũng được. Nhưng được nghe, được nói giữa không khí Hội vẫn có cái gì đó khang khác mà một lời không thể nói rõ ra được.

Hơn cả trăm lời nói, chen vào giữa cả ngàn bài thơ là những bức ảnh lưu lại khoảnh khắc gặp gỡ bạn bè. Một năm, hai năm rồi nhiều năm trôi qua, những bức ảnh bỗng một ngày trở nên quý giá...

Tôi không yêu thơ, tôi yêu những bức ảnh. Phải chăng những bức ảnh gần gũi, nói với tôi, gọi cho tôi nhiều điều hơn thơ? Thật tình tôi cũng không biết nữa....

10/2/2017

CHƠI XUÂN

Tháng Giêng.

Lá ngậm sương đêm. Mặt trời uể oải, gần trưa vẫn còn vùi đầu sau vạt mây xám ngoét. Hoa rí rách nở. Vô duyên. Cánh cửa nhà ai đêm qua quên khép vẫn còn le lói ánh đèn. Trên đường người qua, kẻ lại mỗi lúc một đông. Các bà các cô thi nhau khoe sắc trong những bộ áo dài, phần nhiều là sặc sỡ, nom nhức cả mắt. Năm nay Tết nóng vĩ mồ hôi, sàn nhà ướt nhoẹt, áo quần mắc trên giá bốc ra mùi hôi rất khó ngửi. Mấy cái bánh chưng trên ban thờ không kịp đợi đến lúc hoá vàng đã vùi vĩ mốc xanh, mốc đỏ. Đồ ăn thức uống (mua vĩ lắm, nấu vĩ nhiều) lần lượt theo nhau chui vào thùng rác. Một sự lãng phí có chủ đích.

Năm nay là năm con gà, chả hiểu sao người ta đề cao, đưa chú gà trống lên ngôi. Nhìn đâu cũng thấy gà, nhưng tuyệt nhiên chả thấy ả gà mái nào. Mấy ngày giáp Tết vì à ới a dua theo bạn, tôi mới biết đến ba "Trại siêu Gà" lớn nhất miền Bắc (theo cách nói của một bạn thơ). Tầm mắt tôi được mở rộng. Gà, cơ man nào là gà. Con đứng, con ngồi, con vươn cổ, con cúi đầu, con nghiêng bên phải, con ngó bên trái, thôi thì đủ kiểu, đủ dáng. Con nào cũng có tên, mà toàn tên kêu như chuông. Con nào cũng có kèm theo một mẫu giai thoại, nửa huyền bí, tâm linh, nửa đời thường, phần thực...

Đêm muộn, thành phố đã lên đèn. Ba thằng tôi vẫn còn lang thang trên đường đi phân phát gà cho mấy địa chỉ cần thiết. Nói cho văn vẻ là tặng bạn con Gà để chơi Tết. Thú vị lắm. Gà vốn là gia cầm, người ta thi nhau nuôi thả, vĩ béo rồi lại thi nhau giết mổ làm thức ăn cho thực khách tại các quán ăn, nhà hàng, khách sạn. Nghĩa là dùng để "ăn".

Nay tôi mới biết ngoài ăn, gà còn để chơi. Trò chơi chơi gà là món không thể thiếu bên lề các lễ hội. Để có thể tham gia trò chơi này người ta

bỏ ra không biết bao nhiêu là tâm huyết và công sức. Rồi các "ngành" ăn theo trò này như cá cược, gian lận, băng nhóm, rồi vui sướng, reo hò, rồi cay cú, rồi thất vọng...vui đáo để. Cũng có chỗ, có lúc người ta cấm, nhưng cũng chỉ được một dạo rồi đâu lại vào đấy. Sức sống trở dậy sau mỗi mùa xuân.

Dung tục lắm!

Ở chỗ tao nhân mặc khách cách chơi cũng khác, người ta không dùng gà sống để chơi. Đến đây bạn sẽ chìm đắm vào không gian huyền hoặc của thế giới gà. Tranh gà (đủ mọi chất liệu, thỏa mãn mọi sở thích), tượng gà, phù điêu gà, logo gà. Người ta thi nhau viết, thi nhau nói, thi nhau viện dẫn các tích Tây, Tàu về con gà. Thiên Can cũng mặc, địa Chi cũng mặc. Mười hai con giống cũng có sao, gà vẫn là oách nhất. Và gà lên ngôi vương không qua bầu cử, cứ đến hẹn lại lên, 12 năm một lần. Đột nhiên tôi nhớ đến cuốn "Hành tinh thứ 12". Liệu số 12 có nói lên điều gì không nhỉ?!

Ngoài "Ăn" và "Chơi", gà còn để "Cúng", là chiếc cầu nối, là chiếc xe chuyên chở những mong muốn, những ước nguyện của con người sang thế giới tâm linh...

Năm nay nhà tôi không có hoa, cũng chả có đào và, dĩ nhiên không có gà. Chẳng phải tôi không ăn thịt nên thờ ơ với gà mà đơn giản vì nhà tôi không biết làm thịt một con gà, không biết cúng, vì thế nên cũng chẳng có địa chỉ nào để gửi mong muốn và ước nguyện của mình...

Những người thân và Tổ tiên của tôi ở thế giới bên kia chắc thất vọng lắm....

8. 2. 2017

CHỖ ĐỨNG, CHỖ NGỒI

Ngày xưa, cái thời mà tôi mặc quần thụng đít một tay xéch cạp, một tay quệt mũi, bập bồng bước thấp bước cao thì "đứng, ngồi" quan trọng lắm. Người ta coi trọng đi đứng, nằm ngồi. Đi đâu, đứng đâu, ngồi chỗ nào, với ai là cứ phải rành mạch. Không à uôm được. Nay người ta cũng quan tâm đến đứng ngồi, nhưng màu sắc có khác.

Nói đến đứng là nói đến vị thế trong xã hội. Làm gì người ta cũng muốn đứng đầu. Còn chỗ ngồi (ghế) là nói đến chức tước, là nói đến bổng lộc. Người ta lo sợ kẻ khác dẫm lên đầu, lên cổ mình nên bằng mọi giá, ngay cả trong mơ cũng cố chen lên hàng đầu, khi thế. Người ta cố công cố sức giữ cho được cái ghế, lúc nào cũng sợ kẻ khác nâng mất. Mất ghế, bị kẻ khác khinh bỉ, đè đầu, cưỡi cổ thì còn gì nhục bằng. Nhiều kẻ không chịu được ôm cục tức lao vào ô tô hoặc nhảy lầu, hòng tìm sự giải thoát.

Cuộc sống sao phải bon chen khổ thế. Cứ hồn nhiên như nhiên, hài lòng với những cái mình có có phải hay hơn không, dễ sống hơn không?! Nói thì dễ, ai chả nghĩ thế, nhưng khổ một nỗi có làm được đâu. Thấy thằng hàng xóm cưỡi con xe oách hơn mình đã thấy ngứa mắt rồi. Thấy đứa bạn được mọi người khen ngợi, nề phục đã khó ưa rồi. Mà ở đời đâu phải chỉ có một, hai người hơn mình. Nghĩ mà uất.

Hôm nọ chú em tôi kể, (chả hiểu có thật không) có vị tiến sĩ (chắc học ở nước ngoài) viết một bài dài lắm nói về cái sự không hiểu học, không cần cù của dân Việt mình mà vừa chán, vừa day dứt.

Hoá ra cái sự học ở nước mình, chả phải bây giờ mà từ ngàn xưa đã thế. Học không phải cho mình cốt hiểu thấu, hiểu rõ cái nhẽ ở đời, biết tường tận công việc mình làm, biết ăn, ở, đi, đứng, nói năng, cư xử... Mà học để làm quan và cũng để vẻ vang dòng họ, để có cái ăn, để không phải lao động vất vả, nếu có dịp, hy vọng được đè đầu, cưỡi cổ thiên hạ. Nghĩa

là có quyền và có tiền. Để miệng lúc nào cũng như gang, như thép... Người bần cùng thì trông vào sự học hòng mong đổi đời. Người có tiền còn muốn giàu thêm lên mãi, đua tranh không ngừng nghỉ.

"Tại sao lại không!" Câu này tôi nghe quen vì không chỉ một lần. Có cái gì không đúng ở đây...?!

Hôm trước có bạn nhà thơ, tôi biết anh chỉ đùa thôi, nói với tôi:

"Bao giờ Khoa(TĐ) vẽ sơn dầu

Thì Minh(LT) ta sẽ đứng đầu làng văn".

Ngay cả trong vô thức người ta cũng nghĩ đến chỗ đứng đầu...

Khỉ thật!

LỜI THỀ CỎ MAY

Trong vòng một tháng đã hai lần chúng tôi gặp nhau tại cổng Bệnh viện Hữu nghị Việt-Xô để vào thăm tác giả Lời thề cỏ may. Khác với lần trước vô duyên không vào được, chả biết làm gì ngoài chụp vội bức ảnh hai anh em ngồi ghế đá nơi sân. Lần này chắc nhờ vía bác Hoàng Thuý Toàn nên chúng tôi nhanh chóng tìm ra nhà D10 không gặp bất cứ trở ngại nào.

Chúng tôi lên tầng 3 (theo chỉ dẫn qua FB của cô Thuý, vợ nhà thơ). Phòng 306 đây rồi.

Không giống như sự hình dung của tôi, Phạm Công Trứ đang ngồi ngay ngắn trên giường. Con người "hồ mưa, gọi gió" một thời gây rộ, nước da xanh tái. Anh vẫn nhận ra chúng tôi, vẫn nói chuyện, thậm chí hào hứng nói hơi nhiều đối với một người vừa cấp cứu vào viện chờ lên bàn mổ. Tôi luôn mồm phải nhắc anh nói ít thôi kéo mệ.

Vẫn cái giọng rên rỉ quen thuộc, chỉ có điều khẽ khàng gần như thều thào chứ không hào sảng như trước, anh thông báo một tin mình gây đi chực cân, giờ chỉ còn độc dăm chực cân. Tôi động viên Trứ:

- Không sao, gây cũng không phải là cái gì mất mát, cùng lắm là vài cân thịt. Tôi đang muốn giảm cân chẳng được.

Anh lại trình bày về bệnh tim, tôi gạt đi:

- Bệnh này cũng không có gì đặc biệt, đâu có phải chỉ có mỗi ông không may bị. Ngay như vừa nãy đứng đợi ngoài cổng viện tôi cũng phải tự xoa ngực mãi vì tim nhoi nhói đau...

Thấy anh còn băn khoăn, tôi bảo:

- Đừng bi quan thế chứ, đừng nghe cô Kim bác sĩ hù dọa. Họ nhìn đâu chả thấy vi trùng.

Anh lại bảo sở dĩ phải cấp cứu vào đây là vì viêm túi mật...

Biết anh yếu vì nhiều bệnh cùng lúc, tôi lờ đi nói như không:

- Có gì to tát đâu, chỉ là có mỗi cái mật thôi mà. Tôi thông báo cho ông nhé, Trần Đăng Khoa cắt bég túi mật hai chục năm nay mà có làm sao đâu. Chuyện này cả nước biết chứ chẳng phải tôi bịa.

Im được một lúc anh lại phân vân về chuyện thuốc mê, anh sợ bị tiêm thuốc mê sẽ không tỉnh lại nữa. Tôi cười khòa lấp:

- Tưởng chuyện gì, có phải mỗi mình ông đặc biệt họ mới dùng thuốc mê đâu, ai chả thế. Mà không tiêm cho ông mê đi, ông kêu oang oác vì đau thì họ mổ thế đéch nào được. - Thấy anh bình tâm lại tôi tiếp. - Tôi bấm độn rồi, không có chuyện gì đâu. Lời thề cỏ may vẫn đang đợi ông viết tiếp đây...

Chúng tôi đang giơ tay đỡ sau lưng ông, tất cả anh em văn nghệ đang cầu chúc cho ông tai qua, nạn khỏi đấy...

Chúng tôi cùng nhau cười, cả bệnh nhân giường bên cạnh không nhịn được cũng cười.

5/3/2017

BIẾT

Sau mười năm chu du thiên hạ học hỏi và thu lượm kiến thức, đã đến lúc tôi phải về nhà. Tôi ra đi một mình, không hề ngoái lại lấy một lần. Lúc đi chỉ có một mình, lúc về tôi đã có gia đình riêng gồm bốn người. Tôi, vợ tôi và hai đứa con, một trai, một gái. Khi biết tôi có ý định hồi hương có người bảo: "Ở nhà đói kém, người ta chạy đi còn không được, cả gia đình ông đang ở đây, về làm gì!" "Tôi cũng chưa biết về sẽ làm gì, nhưng cái sự nó phải thế. Chỉ có điều không phải vì yêu nước đâu nhé!"

Việc đầu tiên là tôi đi thăm lại những người quen cũ. Mười năm, thời gian nói là ngắn cũng ngắn, nói là dài cũng dài, mọi thứ thay đổi. Người quen của tôi đã không còn ở chỗ tôi tìm đến. Tần ngần đứng trước khu tập thể nhà báo 96 Hàng Trống, chợt thấy một người từ trong ra tôi hỏi:

- Làm ơn cho tôi hỏi, anh T đi đâu mà tôi bấm chuông mãi....

- Anh là thế nào với anh T?

-Tôi là bạn, muốn lại thăm anh ấy.

Người nọ nhìn tôi từ đầu đến chân đầy cảnh giác, lắc đầu quây quây, đi vụt qua, ném ra đằng sau cái giọng đầy bực dọc:

-Chó chết, thế mà cũng đòi là bạn, thấy sang bắt quàng làm họ, người ta chuyển nhà đi được năm sáu năm mà không biết còn đến hỏi...

?!

Duy nhất có một người vẫn còn ở chỗ cũ, khu tập thể Giảng Võ.

- Minh đây à, vào đi, cũng lâu rồi đấy nhỉ?!

- Vâng, mười năm. Cũng gần ngang với Đoạn trường tân thanh.

Bà vợ của giáo sư Đình Quang dẫn tôi vào phòng khách.

- Chờ tý, anh Đình Quang ra ngay.

Giáo sư Đình Quang so với lúc tôi rời Hà Nội hầu như không thay đổi gì. Chuyện trò được một lúc thì nhà lại có khách. Tôi định chào ra về thì Giáo sư bảo:

- Không sao, cậu ấy là học trò của mình ấy mà.

Học trò của giáo sư nhìn tôi đầy nghi hoặc. Có lẽ anh ta đang cố đoán xem tại sao tôi lại có mặt ở đây. Lúc giáo sư vào nhà trong anh nhìn như xoáy vào tôi:

- Ông có việc cần nhờ vả thầy tôi à?

Tôi đoán trước là anh sẽ hỏi như vậy, mỉm cười nói:

- Tôi chỉ đến thăm gia đình giáo sư thôi, không nhờ vả gì, anh cứ yên tâm.

- Thấy nói ông mới ở nước ngoài về, tôi đoán ông tới nhờ vả xin việc.

- Anh nghi ngờ có lý lắm, chỉ có điều tôi không có ý ấy.

- Thế cái gói gì trong tay ông kia?

Tôi hơi bực vì bị người lạ tra khảo:

- Đây, anh cứ mở ra xem có thứ anh cần biết không!

Chợt như thấy hơi lỗ bịch anh ta bảo:

- Không cần, tự ông mở ra thì hơn!

Tôi cứ tưởng anh ta nói không cần, hoá ra vẫn muốn biết bên trong là gì...

- Vậy thì chờ tý, giáo sư ra chúng ta cùng xem...

Tôi rút tập ảnh chụp tranh tôi mới lấy ở cửa hàng ảnh trước lúc đến thăm giáo sư để lên bàn. Giáo sư Đình Quang xem rất kỹ, từng cái, xem đi xem lại. Đột nhiên ông ngừng lên cười nói với tôi:

- Khá lắm, có phong cách lắm. Người ta thì tả cảnh, tả vật còn cậu thì tả ý.

Thú thật đến bây giờ, khi giáo sư không còn nữa, tôi vẫn băn khoăn về chữ "tả ý" của ông.

- Mình mượn một tý, chờ mình một lát nhé, ông vừa nói vừa cầm tập ảnh của tôi đi sang phòng bên cạnh.

- Này, hoá ra ông đến nhờ thầy tôi nhận xét tranh của ông à? Được thầy khen như vậy không có nhiều người đâu.

Giọng anh ta hoà hoãn đi nhiều.

- Rất tiếc phải nói là anh vẫn nhầm. Tôi cũng không có ý ấy.

- Sao?!

- Chả sao cả, sự thật là vậy.

- Ông cũng cao đạo lắm, không thèm xin giáo sư chỉ giáo cơ đấy.

- Không dám, sự thật chỉ là thăm hỏi thôi mà.

- Thế ông đã học được gì, nói xem nào!

Giọng anh ta có vẻ như thách đố, tôi bèn nở một nụ cười thương hại:

- Tôi chỉ học được có mỗi một điều: tôi không biết gì hết.

- Há?!

- Và tôi mới biết một điều khác, anh đang cầm bó đuốc trên tay mà suốt ngày chạy vạy xin lửa. Kể ra cũng buồn, người ta ngồi trên đồng thuốc mà chết bệnh, đứng trên núi vàng mà chết đói!

Giáo sư Đình Quang đã quay lại, cắt ngang câu chuyện của chúng tôi. Chỉ vào cậu học trò ông bảo:

- Làm quen nhau rồi hả, cậu này cũng được lắm đấy!

- Dạ, vâng, đã làm quen.

- Mình xem lại và suy nghĩ kỹ rồi, nghệ thuật không nằm ra ngoài mấy phạm trù ấy đâu. Tranh của cậu thiên về tả ý.

Tả ý ư? Thì ra tôi vẫn chưa biết, chưa hiểu mình lắm. Có lẽ thế!

NGƯỜI VIỆT

Vì bài viết này tương đối dài, tôi phải ngắt ra làm nhiều phần để các bạn đỡ mất thời gian quý báu của mình. Tôi không viết văn và đương nhiên, đây không phải tùy bút hay truyện ngắn. Nó chỉ là những con chữ đầy ắp kỷ niệm đang nhảy nhót trong đầu buộc tôi phải sắp xếp ra trên mặt giấy, có vậy thôi...

1.

Lần đầu tiên đặt chân đến Liên-xô, cái nôi của Cách mạng Tháng Mười, thành trì phe XHCN, với tôi mà nói, nó chính là thiên đường trong mơ. Từ khí hậu đến cảnh sắc, con người, (không phải cổ tích, không phải tiểu thuyết, phim ảnh) đem đến cho tôi một cảm giác lâng lâng, khó tả. Những cánh đồng lúa mì trải rộng đến tận chân trời vàng rực lên dưới nắng. Những vườn táo sai trĩu quả đang đung đưa trong gió. Từng đàn chim câu sà xuống quảng trường, quanh đài phun nước, đậu cả lên tay người mổ những vụn bánh mì. Những bà già Nga phúc hậu ngồi duỗi chân trên chiếc ghế băng sưởi nắng, nhìn lũ trẻ đang tung tăng nô đùa. Từng đôi, từng đôi thanh niên nam nữ chậm rãi thả bước trong công viên, trao cho nhau những lời thầm thì tình tứ, những nụ hôn say đắm. Một khung cảnh bình yên thơ mộng, tôi có cảm giác như mình đang đứng giữa thiên đường, khác hẳn cảnh ùng oàng bom rơi, đạn nổ nơi quê nhà.

Xa xa những cánh rừng bạch dương gọn gàng, như được cắt tỉa, đan vào nhau, uốn lượn tựa bức tranh đầy màu sắc, nổi bật ngay trước mặt làm mắt tôi rưng rưng lệ. Hơn một lần tôi nằm lăn ra trên thảm cỏ, gối đầu lên cánh tay nhìn ngắm bầu trời xanh, xanh đến vô tận, thả hồn vào mơ ước. Quê hương tôi cảnh sắc cũng đẹp, cái đẹp nơi trần thế, đang bị cày xới, xé nát bởi những trận không kích. Từng loạt bom rơi, từng ngày, từng ngày cướp đi mạng sống của bao người dân bình thường, lam lũ, cướp đi sự

trong trắng, ngây thơ và những giấc mơ của con trẻ. Chúng đang già từng ngày, trước tuổi. Có thể nói, chúng không có tuổi thơ...

Phong cảnh nơi tôi đang đứng đây thật tuyệt vời, như cuốn hút, như vẫy gọi. Cảm hứng dâng trào, tôi những muốn mình sẽ viết, sẽ vẽ ngay lập tức... nhưng than ôi, tôi không phải họa sĩ, cũng không phải thi sĩ. Tự nhiên tôi thấy mình nhỏ nhoi, bất lực....

Đang lững thững thả bước dọc con phố trải dài trong nắng chợt thấy chiếc Lada dừng lại bên cạnh, người lái xe thò đầu qua cửa xe nói với tôi:

"Будьте любезны, куда Вы?" (Hỏi khí không phải, anh đi đâu thế?)

Trong túi tôi có mỗi 3 rúp. Tôi không có ý định tiêu nó bằng cách ngồi xe hơi đi dạo quanh thành phố. Người lái xe như đoán được ý định của tôi:

"Вы вьетнамцы? Не волнуйтесь, дорогой товарищ! Я вас люблю, молодцы герои..." (Anh là người Việt Nam à? Đồng chí thân mến, đừng ngại, tôi yêu các bạn, những người anh hùng tuyệt vời...)

Như để thuyết phục tôi anh tiếp:

"Войдите пожалуйста! Я могу Вам показать наш город, не за деньги, а за дружбу, за товарищество" (Anh vào xe đi, không phải vì tiền, vì tình hữu nghị, vì tình đồng chí tôi có thể giới thiệu với anh thành phố của chúng tôi...)

Lần đầu tiên của tôi giữa một thành phố xa lạ, ấm áp tình người như thế đấy. Ôi những người Nga tốt bụng và giàu lòng nhân ái! Tôi yêu nước Nga, cho đến bây giờ tôi vẫn còn yêu lắm....

2.

Sau chiến tranh, nghĩa là mười lăm năm sau tôi lại có dịp thả bước trên những con phố đông người. Tiếng những bước chân rầm rập, những dòng người hối hả ngược xuôi. Tiếng leng keng của tàu điện như làm tan chảy những bông tuyết đầu mùa đang thong thả bay bay trong gió. Mùa đông của nước Nga như lạnh hơn so với những năm nào.

Tôi lầm lũi đi giữa những đụn tuyết chất cao hàng mét hai bên đường. Bên vai tôi là chiếc túi nhét đầy thực phẩm mà tôi vừa mua ngoài cửa hàng cho cả tuần. Con ngõ nhỏ trông như nhỏ hơn dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn đường đang lắc lư trong gió. Mới hơn 6 giờ mà trời đã tối đen, phố xá vắng tanh. Tôi đưa tay nâng cổ áo cao thêm chút nữa cho đỡ lạnh, một động tác chỉ là phản xạ theo bản năng chứ tôi biết mình đang đứng trước nguy cơ bị đông cứng với nhiệt độ âm gần 30 độ. Giải pháp duy nhất là tạt vào một cửa hàng nào đó cho đỡ rét rồi đi tiếp...

Vừa ném Vali quần áo vào góc phòng mấy đứa chúng tôi ùa ra sân, nằm dài trên bãi cỏ, hít sâu vào lồng ngực thứ không khí mà chỉ ở nơi này mới có. Một người bạn già cùng sang với tôi trên chuyến bay Hà Nội-Matxcova không giấu nổi vẻ phấn khích. Trông điệu bộ của anh như trẻ con đang nhâm nhi món quà vừa nhận được:

- Vậy là cuối cùng tôi cũng được đặt chân đến Matxcova, đến quê hương Cách mạng tháng Mười!

- Sao ở đây yên tĩnh nhỉ, mà nhìn những chòm sao kia mới thích chứ, trông thôi đã thấy nước miếng tứa ra rồi....

- Mà bây giờ mình đi đâu nhỉ? Đến giờ cơm chiều còn những ba tiếng đồng hồ...

Sau một hồi thảo luận chúng tôi quyết định đi dạo quanh phố cho thỏa chí tò mò. Bỗng người bạn già thì thào vào tai tôi:

- Tôi với ông đi Metro ra Quảng trường Đỏ đi!

- ?!

- Yên tâm đi, tôi có một rúp khi này thắng Định dúm cho. Đi tàu điện ngầm chỉ hết năm cốp thôi...

Quảng trường Đỏ đây rồi, nó không đỏ như bạn tôi hình dung. Anh cầm cúi bước từng bước như đếm từng viên đá lát, thi thoảng ngẩng lên nhoèn miệng cười. Anh đang ngất ngây, tâm đăc. Trên cao kia là ngôi sao năm cánh đỏ rực dưới nắng chiều ngời chễm chệ nơi đỉnh tháp, biểu tượng của Điện Kremli hùng vĩ.

- Giá mà có máy ảnh nhỉ?! Nhưng không sao, đây mới chỉ là đi thám thính cho biết, lần sau sẽ quay lại chụp ảnh...

Và cái lần sau ấy là lần nào, tôi không biết. Ngay ngày hôm sau anh đã xách Vali lên tàu về Minsk để nhập học. Chúng tôi chia tay nhau.

3.

Trước mặt tôi là bức tượng "Mùa xuân Vĩnh cửu" của Rodin. Nó gợi cho tôi cảm giác thánh thiện của một tình yêu thuần khiết. Khác với những bức tượng nơi quê nhà, mang nặng tính giai cấp, tính chiến đấu, tính Đảng. Tôi không hiểu. Chả nhẽ nghệ thuật lúc nào cũng cần phải chiến đấu, cần phải có tính Đảng? Chiến đấu với ai? Với "Lực lượng thù địch"? Nghe rất quen, nhưng là cụ thể những ai, lực lượng nào thì nhiều người giống như tôi, mù tịt. Mà cũng phải, suốt bốn nghìn năm nay lúc nào chúng ta chả thường trực trong tâm lý sẵn sàng để chiến đấu, ngay cả trong thời bình. Ngoài mấy bức tượng của nhà điêu khắc Hứa Tử Hoài trong triển lãm "Mười năm, điêu khắc Việt Nam lần thứ Hai" tôi chẳng còn nhớ một bức tượng nào. Trí nhớ của tôi quả là kém cỏi.

Còn một điều lạ, gần ấy năm ở Nga, nhiều lần thăm Bảo tàng Mỹ thuật Quốc gia mang tên Pushkin tôi chưa lần nào tình cờ gặp một người Việt. Nhưng tôi lại gặp họ, thậm chí ngày mấy lần lượn lờ ở các cửa hàng bán thuốc Tây và đồ gia dụng.

Chiều dần buông, nắng đã nhạt. Tôi đang trên đường từ Metro về ký túc xá thì gặp một người chân nam đá chân xiêu, mặt đỏ như con tôm luộc. Chợt nhìn thấy tôi anh ta hăng giọng, vấp vấp, lưỡì như riu lại:

- Моло...д...ой, и...ди сюд...а! (Nào, lại đây anh bạn trẻ)

Với người Nga, chúng tôi ai cũng là "anh bạn trẻ". Còn nhớ một lần trên xe buýt, bà người Nga, thật ra người phụ nữ này chỉ ngoài bốn mươi nói với họa sĩ Kim Bạch "Молодая, ты не..." chắc bà ta định nói "Này cô gái, mày không thể nhường chỗ cho bà già này à", nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt đầy nếp nhăn của nữ họa sĩ bà ta bèn đổi giọng: "прошу прощения!" (Xin thứ lỗi cho tôi).

Không nhớ bằng cách nào Vasili, anh bạn say rượu tôi gặp hồi chiều lôi được tôi vào nơi anh trú ngụ. Phải, trú ngụ, bởi tôi không hình dung được đây là nhà của anh. Căn phòng của anh vền vẹn hơn chục mét vuông, bày la liệt khung, toan, chai lọ. Mầu vẽ cáu bẩn vung vãi khắp nơi, những chiếc vỏ thiếc rỗng ruột, mắt nắp cong queo vứt cả đống nơi sàn, chỉ sơ ý một chút là dẫm phải. Sừng sững trong góc là chiếc giá vẽ, trông nó còn cũ hơn cả căn phòng. Trên giá có một cái tranh đang vẽ dở chân dung người đàn bà trong chiếc khăn choàng thuần Nga màu đỏ rực. Trước giá vẽ là cái Palette (bảng pha màu vẽ) nhầy nhựa xanh, đỏ đặt trên cái ghế đẩu cao nghều. Ở một góc Palette là bãi màu trắng ngoằn ngoèo có ngọn. Hai chiếc bút lông gác trên Palette còn dây màu, chưa rửa. Chắc Vasili còn định vẽ tiếp khi tôi về. Bên phải giá vẽ là dăm lọ gốm thấp cổ cắm tua tua toàn bút lông, cái nào cũng mòn sát gốc trông như cụt. Căn phòng tối om, rất thiếu ánh sáng mặc dù đã được bật đèn. Tôi không thể hình dung được làm sao anh có thể nhìn thấy màu để vẽ. Chỗ chúng tôi ngồi nói chuyện thực ra là cái matras (nệm giường) phủ lên trên một cách tạm bợ là miếng podcưvalo sẫm màu được trang trí bằng những đường kỷ hà ngăn cùn cờn nếu xét theo khổ người của Vasili. Cái bóng đèn sợi tóc đỏ quạch, chắc chỉ độ 35w nhấp nháy mấy cái rồi tắt phụt. Vasili thở dài, chúng tôi đành ngồi nói chuyện trong cảnh nhá nhem tối. Khi biết tôi đi tìm mua chè ngoài Kiôt gần Metro anh bảo:

- Chè đen Ấn Độ giờ khó mua lắm, tôi thích chè Nga hơn, nhất là bỏ thêm mấy lá bạc hà vào thì càng tuyệt. Uống thử đi, tý tôi cho anh một hộp cầm về ký túc xá mà dùng.

Tôi khá ngạc nhiên khi Vasili bảo anh không phải họa sĩ, thậm chí chưa từng là sinh viên mỹ thuật, lúc chúng tôi chui xuống tầng hầm chất đầy tranh sơn dầu của anh. Có vài cái tranh khổ lớn cỡ ba bốn mét vuông, số còn lại to nhỏ hơn nhau không đáng kể, khoảng trên dưới mét vuông. Tôi đưa mắt khắp hai gian tầng hầm, mỗi gian to gấp rưỡi nơi anh ở tranh xếp lên đến kịch trần. Ước chừng phải hàng nghìn cái chứ không ít. Trên tay chúng tôi mỗi người cầm một ngọn nến. Bóng hai chúng tôi hắt lên tường run rẩy, chập chờn như những bóng ma trong phim kinh dị. Sau nửa giờ xem tranh, mắt tôi đã mỏi, đầu hơi váng vất, chắc tại thiếu ô-xy, tôi đề nghị anh ra khỏi tầng hầm...

Tôi cảm thấy xấu hổ. Họa sĩ quê tôi, là tôi nói những họa sĩ thực sự lớn được phong tặng ấy, nếu ở vào tình huống của tôi chắc cũng phải ngượng ngùng và xấu hổ. Đành rằng ở quê hương tôi họa sĩ nhìn chung còn nghèo, thiếu thốn đủ thứ. Thứ không thể vin vào sự thiếu thốn, đó là sự làm việc nghiêm túc, là lòng đam mê với nghệ thuật thì ở quê tôi dường như cũng hời hợt, nửa vời. Anh càng hâm mộ tôi khi biết tôi đang theo học tại trường Surikov thì tôi lại càng lúng túng ngượng ngùng. Niềm kiêu hãnh của tôi rơi tuột mất từ lúc nào, tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng trước Vasili, người mà mới mấy giờ trước tôi còn chẳng biết là ai, tôi thật vô cùng nhỏ bé, mong manh, dễ vỡ....

4.

Đã cuối xuân sang hè. Mùa xuân và mùa hè ở xứ sở bạch dương cực ngắn. Trong công viên, dọc hai bên đường những hàng cây rừng mình thức dậy sau kỳ ngủ đông dài dằng dặc. Những chiếc chồi non đua ra tua tủa, như khoe bộ cánh xanh biếc dưới nắng mặt trời. Chúng lớn lên trông thấy, từng khắc, từng khắc như trong cuốn phim khoa học tua chậm. Nhành cây tôi ngắt sáng nay cắm trong cốc thủy tinh dùng để uống nước chè (cốc Liên-xô) chồi non mới nhú vậy mà sau vài tiếng những chiếc lá đã xuất hiện. Sự sống thật là kỳ diệu.

Tháng ba, tuyết đang tan chảy, lép nhép dưới chân người qua lại. Tuy có nắng nhưng trời vẫn còn lạnh, ra đường vẫn cần mang áo khoác và khăn quàng cổ.

Tôi có quay lại Quảng trường Đỏ vài lần từ sau cái đạn đi với người bạn lật đật, bổ nhào bổ nhào để còn về cho kịp giờ cơm chiều. Không biết có phải ngẫu nhiên không, tôi chợt nhận ra mình đang đứng tại Đài liệt sĩ vô danh dưới chân tường thành Kremli. Tượng đài là một phiến đá hoa cương màu huyết dụ được điểm xuyết bằng những đốm trắng ngà li ti như những bông tuyết đầu mùa. Ở giữa nổi lên ngọn đuốc hình ngôi sao đang cháy. Ngọn lửa bền bỉ cháy từ khi khánh thành tượng đài cho đến tận bây giờ. Đây là cách người Xô-viết tưởng nhớ những người anh hùng đã ngã xuống trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Không có tên, không có hình nhưng tinh thần bất diệt của họ cứ cháy mãi, sáng mãi trong lòng người dân Xô-viết từ thế hệ này qua thế hệ khác. Tôi chạnh lòng nhớ tới những người con của đất Việt đã anh dũng hy sinh trong mấy cuộc chiến tranh, chống Pháp, chống Mỹ và chống bành trướng Bắc Kinh, liệu mấy ai còn nghĩ tới họ. Không ai nhớ họ phải chăng họ vô danh?!

Từng tốp thiếu nhi trong bộ đồng phục váy xanh, quần xanh, áo trắng, cổ đeo khăn quàng đỏ, mũ ca-lô trắng trên đầu, giơ cao tay chào theo nghi thức Đội, hàng đầu là ba cô bé cổ đeo trống, ngay sau cậu bé đi giữa cầm cờ, trên tay bọn trẻ, đứa nào cũng cầm một bông cẩm chướng đỏ thắm. Trên phiến đá phẳng lì là những bông cẩm chướng nằm ngay ngắn, đầu hướng vào trong mà những người đến viếng để lại. Mỗi người đặt một bông, như đặt một phần nỗi nhớ của chính mình lên đó, cũng âm thầm, lặng lẽ, vô danh... Trong tay tôi không có hoa. Tôi nghiêng mình kính cẩn như chào họ, thầm thì với họ theo phong cách á đông của mình. Chiến tranh đã lùi xa, nhưng bóng ma của nó vẫn còn hiện hữu, ám ảnh.

Tôi không thể nào quên được ánh mắt của những người mẹ, những người chị trong bức tranh có cái tên thật dung dị "Матери и сестры" (Những người mẹ và những người chị/em) của họa sĩ Nga Moysenko,

người mà tôi gọi bằng thầy, mặc dù tôi chỉ gặp ông thoáng qua có ba lần cả
thầy.

.....

(Trích trong truyện vừa Người Việt)

TÂM SỰ CÙNG BẠN

Nói trước, những dòng này không phải là kinh nghiệm viết văn, không phải công việc bếp núc của nhà văn. Đơn giản tôi không phải nhà văn và thú thật chưa bao giờ có ý định trở thành nhà văn.

Tôi không nhớ mình đã viết những suy tư của mình ra trên mặt giấy tự khi nào. Tôi chưa bao giờ được người ta nhờ viết hay đặt hàng viết một thứ gì giống như thể hồi ức, đơn từ, thư tình. Chủ yếu là từ trong vô thức, như một nhu cầu. Nhu cầu của bản thân chứ không phải nhu cầu của xã hội. Tôi không có ý thức công dân.

Tính sơ bộ, mọi sự tính toán đều mang tính chất tương đối, tôi cầm bút có lẽ đã trên dưới năm mươi năm. Thời gian lâu hay mau, với tôi nó chẳng có ý nghĩa, cũng chả nói lên điều gì. Đã khôn thì khôn từ thuở lên ba, đã dại thì đến già vẫn dại. Tôi là loại mà bây giờ trên đầu hai thứ tóc vẫn còn dại nguếch, mặc dù chưa già...

Tôi là người thẳng thắn, ưa sự mạch lạc, chúa ghét sự lòng thòng, dây cà ra dây muống. Tôi nhớ ngày xưa tôi viết, dài lắm, vài trăm trang vẫn chưa hết chuyện (không phải truyện đâu nhé), ngắn lắm, độ mười dòng đã không còn gì để thêm, để bớt. Mới hay, cái sự ngắn dài tùy chỗ, tùy thời, không nhất định. Có một thời tôi viết hàng ngày, đều đặn, liên tục. Có thời kỳ giấy khan hiếm đến độ tôi phải rọc những rẻo báo, dán cơm để thành giấy viết. Cũng có lúc tạt qua chỗ người ta nhận gia công dán đáy, dán hộp diêm xin họ chặt cho một khúc để dùng dần. Giấy này từng cuộn, từng cuộn như cuộn phim 35, màu xanh ghi, một mặt láng, một mặt sần. Tôi viết lên cả hai mặt. Cũng có thời kỳ tôi quen cô văn thư, xin được những tờ in roneo hồng, lật mặt sau đóng thành tập mà cảm thấy đời không có gì đẹp hơn thế.

Hồi đầu tôi viết chỉ để viết cho mình thế thôi. Sau nhiều người góp ý nên gửi in để có nhiều người đọc những cái mình quan sát, ghi chép được. Của đáng tội, tôi cũng nghe người ta xui khôn, xui dại gửi đến các báo. Kết quả là chả đâu in những thứ tôi viết. Mãi sau tôi mới biết: người ta ngại. Bẵng đi ba mươi năm tôi không viết, một dòng cũng không, trừ mấy chữ viết hỏi thăm gia đình, vài dòng điện tín cho vợ. Gần đây tôi lại viết. Viết comment. Lúc đầu ngắn sau cứ dài dần ra. Vậy thôi.

Để đáp ứng nhu cầu thích ngắn, không thích dài. Dài quá "hụt hơi, không theo được" tôi cô đọng lại "Người Việt" mấy dòng như sau:

"Người Việt", nói chủ yếu về cách tôi (người Việt) cảm nhận về nước Nga và người Việt trong con mắt người Nga.

Phần một: Người Việt rất được yêu quý.

Phần hai: Chỉ có người say mới yêu quý người Việt.

Phần ba: Ngay cả người say khi biết mình là người Việt họ cũng xa lánh.

Kết truyện: Có lúc chúng tôi vì xấu hổ, không dám nhận mình là người Việt Nam. Có thể là Lào, Campuchia nhưng quyết không phải Việt Nam.

Đau khổ lắm chứ không phải đùa đâu!!!

Bạn nào cần thông tin, ngại đọc thì xem tạm 8 dòng tóm tắt tôi vừa liệt kê trên như một thứ đề cương. Cũng nói luôn, tôi chưa bao giờ có đề cương cho một bài viết nào.

Không phải tôi giỏi, chỉ đơn giản là thói quen khi viết và bàn về một cái gì đó thôi.

Xin cảm ơn sự chú ý của các bạn!

"NGUY VĂN CHƯƠNG" - HAY NGUY BIỆN?!

Trong tay tôi đang có 3 tập "Con đường đau khổ" của A. Tolstoy. Nó bị thiếu hai chương đầu tập 1 "Hai chị em", nhưng điều tôi muốn nói không phải là sự thiếu hụt đó. Điều tôi muốn lưu ý là về tác giả A. Tolstoy và bộ ba "Con đường đau khổ" của ông - một trong những người làm nên "Cánh rừng Nga mới", một trong những "cây đại thụ mà bóng mát của nó còn rợp đến mai sau". Một thời nó từng được ví là bản "anh hùng ca của thời đại". Là sự chuyển đổi tư duy của lớp quý tộc Nga bằng sự tự nguyện tìm đến, giác ngộ và đi theo trên con đường đầy "ánh sáng của Chủ nghĩa Cộng sản". Và cũng từng một thời (hậu Xô-viết, sau khi Liên Xô tan rã) nó bị coi là rác rưởi, là "Ngụy văn chương" như bài tham luận của Giáo sư Phạm Vĩnh Cư (nguyên phó Hiệu trưởng Trường Viết văn Nguyễn Du) đọc tại hội thảo "Nhìn lại một chặng đường Văn học Nga-Xô Viết", Matxcova năm 1993 (?)..

Ngày xưa, khi còn tại ngũ tôi đã đọc ngẫu nhiên 3 tập "Con đường đau khổ" của A. Tolstoy. Nó là một thứ giải khát cho những kẻ đói chữ như tôi. Tôi cũng đọc "Dấu chân người lính" của Nguyễn Minh Châu và những "người đói chữ" chúng tôi đã nghiêng tình cảm của mình về phía "Con đường đau khổ". Đành rằng "mọi sự so sánh đều khập khiễng".

Tôi biết, nói ra có vẻ khó nghe, nhưng khốn nỗi nhiều người cầm bút còn chưa hiểu thế nào là văn chương đích thực, thì còn nói gì đến thứ gọi là "ngụy văn chương" (?!). Cái gì là văn chương, cái gì là ngụy văn chương, tôi không hiểu. Mà tôi cũng được biết, nhiều người làm lý luận cố tình tung ra những khái niệm, phần nhiều là mập mờ để ngợi ca thứ không đáng ngợi ca cũng có, để vùi dập thứ không đáng bị vùi dập cũng có. Ôi, văn chương mà làm gì nếu như người viết nó không có lòng vị tha và trái tim nhân hậu.

Văn chương mà làm gì khi số phận con người như trứng để đầu non, sớm còn, tối mất....

Với tôi, chỉ có văn hay và văn chưa hay chứ không có văn "thật", văn "giả". Cho dù cuốn "Con đường đau khổ" có là thứ văn gì đi chăng nữa nó cũng là đứa con tinh thần sinh ra từ tình yêu đích thực của Tolstoy. Nếu đứng ở góc độ ngày nay, nhiều người sẽ phê phán Truyện Kiều của Nguyễn Du là thiếu tính Đảng. Của đáng tội, tôi đã được nghe vài thầy giáo phán về sự thiếu hụt đó trong tiết Giảng văn ở trong trường học.

Bạn sẽ làm gì, sẽ nghĩ gì nếu sống ở bối cảnh thời đại mà A. Tolstoy sống? Hoặc bạn không viết gì? Hoặc bạn có cách viết khác? Khó nói lắm!

Ngày tôi mới về nước các họa sĩ, vì tò mò, hỏi tôi nhiều thứ lắm. Về điều này tôi xin khất trong thời gian gần nhất tôi sẽ đăng toàn văn bài trả lời phỏng vấn của tôi trên Tạp chí Mỹ thuật thời nay, bản chưa bị kiểm duyệt, cắt xén. Nhìn chung các họa sĩ đều có cái nhìn không mấy thiện cảm với lối vẽ kiểu minh họa một thời. Họ đổ lỗi cho cơ chế. Khi thật, người Việt mình có thói quen xấu là làm hỏng, làm sai, làm không được việc gì đều tìm cách đổ vấy cho ai đấy mà không tự nhận lỗi yếu kém về mình. "Cơ chế" là sản phẩm của con người, chứ không phải con người, cũng phải chịu sự lên án, đổ lỗi và dường như phải chịu hoàn toàn trách nhiệm của những sự bông bột, non yếu, của những toan tính vụng dại.

Sau khi Liên Xô tan rã, tôi có xem một triển lãm tranh "Ngoài luồng" của các họa sĩ Nga (khoảng hơn 2000 bức tranh). Những đứa con tinh thần ấy vẫn được sinh ra, bởi chính các họa sĩ mà ta tưởng đã quen biết, bởi chính sự hiện diện của cơ chế. Bạn thử hình dung xem nếu ở Việt Nam cũng có một triển lãm tương tự thì liệu có cái tranh nào, có tác giả nào không? Tôi đoán chắc rằng không. Ngoài những cái chúng ta đã biết, đã ca ngợi thì chẳng còn gì hết. Nghĩ mà buồn...

Hà nội 20. 1. 2017

VĂN HOÁ-GIÁO DỤC

Tôi đã mang theo câu chuyện này hơn bốn mươi năm, non nửa đời người.

Tôi sinh ra ở miền Bắc và được "học tập dưới mái trường XHCN", được trang bị "kiến thức" từ khi còn thò lò mũi xanh đến lúc đủ tuổi cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Cha mẹ cho ăn học, dù nhà tôi chả dư giả gì, tôi thấy mình hạnh phúc hơn bao đứa trẻ đồng trang lứa vì nhiều lý do... thất học. Hạnh phúc hơn bao đứa cầu bơ, cầu bắt, đầu đường, xó chợ, không cha, không mẹ...

Tôi cũng được dạy rằng: "Chế độ ta, xã hội ta là ưu việt nhất, là lương tâm và phẩm giá con người...". Tôi và những người khác chả có lý do gì để nghi ngờ...

Bà tôi thường ngày luôn nhắc tôi phải lễ phép, kính trên, nhường dưới. Khi đi phải hỏi, về nhà phải chào... nhiều lắm, tôi chả nhớ xuể.

Trên đường hành quân vào chiến trường, chúng tôi dừng chân ở một bản mới được giải phóng mấy ngày trước cách đường 9 dăm chục cây số. Bản khá vắng. Quanh đi quẩn lại có mười nóc nhà. Hai cô gái Vân Kiều đang rót nước ra bát mời chúng tôi (ở ngoài Hà Nội chúng tôi uống nước bằng chén chứ không phải bằng bát). Mấy đứa trẻ thấp thoáng sau nếp nhà tò mò nhìn chúng tôi. Có hai đứa bạo dạn tiến đến sờ khẩu AK tôi khoác nơi vai. Tôi ngồi xuống nắm lấy vai một đứa hỏi: "Cháu tên gì?" Nó cười bẽn lễn, đến bây giờ tôi cũng không biết tên nó. Giọng nó quả là khó nghe, lại vừa nói, vừa cười. "Cháu học lớp mấy?". "Dạ, con không có đi học thưa chú." Tôi chả biết cách nói chuyện ngay cả đối với trẻ con, khi thật. Trong mớ kiến thức mang theo thiếu vắng hẳn kỹ năng giao tiếp. Người ta không dạy chúng tôi môn này trong trường học. Nó kể cho tôi chuyện về gia đình nó, tôi nghe lồm bồm...câu được câu chẳng.

Thật ra chuyện xảy ra quá lâu, tôi chẳng còn nhớ gì nữa, nhưng qua câu chuyện của nó tôi rút ra được một điều và điều đó đã khắc sâu vào tâm khảm tôi cho đến tận bây giờ. Nó gọi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu là "ông", gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh là "cụ". Tôi cứ có cảm giác nó đứng trung lập, không theo phe nào. Sau này tôi mới biết bố nó là "Dũng sĩ diệt Mỹ". Câu hỏi tại sao cứ lớn vồn trong đầu, tôi không hiểu nổi.

Nhưng bây giờ thì tôi biết, chính vì biết mà tôi buồn, buồn lắm. Văn hoá ứng xử, chất nhân văn của những đứa trẻ thất học vì lý do chiến tranh ngày đó cao hơn chúng tôi nhiều lắm. Hoá ra chúng tôi chả học được gì sau chục năm mài mòn đất nơi trường học. Chả cứ chúng tôi, ngay như trên đài, trên báo ở miền Bắc người ta không ngại gì gọi xéch mé Nguyễn Văn Thiệu và Nickson là thằng. Chúng tôi đã hấp thụ từ bé những điều được rao giảng và nghĩ điều đó đúng, chả bao giờ đặt lại vấn đề nếu như không có buổi nói chuyện với chú bé nọ.

Có câu này, nghe bảo của Bút tre, cũng nghe bảo không phải, nhưng không quan trọng. Vấn đề là cả người đọc lẫn người nghe đều há hê, sung sướng:

..."Trên rừng con khỉ đánh đu

Thằng Ngô Đình Diệm mút cu Bác Hồ..."

Buồn quá, sự thật chúng ta là những kẻ vô văn hoá mà không biết mình vô văn hoá... Khổ vậy!!!

Ghi chú thêm:

Bài viết này là cảm nhận của cá nhân người viết, không mang tính biểu tượng hay đặc trưng, không đại diện cho ai, không nhân danh cái gì. Cũng cần nói thêm, cái thằng tôi đã là cái gì mà đáng tự hào?! Chưa làm được gì cho xã hội đã nhắm về già... Chả lẽ mọi mái trường trên khắp hành tinh này không đào tạo ra những con người kiệt xuất?

Than ôi, trí tuệ của nhân loại bao la có bao nhiêu phần trăm đóng góp của người Việt, ít lắm nếu không muốn nói đếm trên đầu ngón tay. Có bao nhiêu phần trăm những con người tử tế, hết mình chăm lo cho miếng cơm manh áo của đồng loại là người Việt? Cũng ít lắm, chúng ta quen đi xin hơn là đi cho...

Buồn vậy thôi mà...

22/2/2017

BỐ ƠI! BỐ ĐÃ ĐI RỒI

Tôi không có ý định post những dòng viết về ông, bố vợ tôi trên FB, nếu như bố con họa sĩ Đỗ Đức không nhân dịp ghé qua nhà tôi hôm 16 tiết lộ có bài "Khóc ông ngoại". Tôi mỉm cười nói, "lạ nhỉ, ý tưởng bé vẫn gặp nhau, chứ đâu cứ nhất thiết ý tưởng lớn..."

Sáng nay tôi lại nhận được bài "Khóc ông ngoại" anh post vào inbox của tôi, vậy là tôi đành lôi bài viết này ra ánh sáng. Nói trước là tôi không viết văn để các bạn đỡ thất vọng khi xem. Xin cảm ơn!

Bố tôi đã đi rồi.

Lần này ông đi thật, không như những lần trước chỉ dăm hôm ông lại về.

Bố chuẩn bị cho chuyến đi này từ lâu, từ rất lâu sau cái đận mẹ tôi mất. Ông viết rất nhiều về bà và nhắn nhủ bà hãy đợi ông ở nơi không còn những lo toan, phiền não.

Nhập gia tùy tục. Tôi lặng lẽ về làm con rể ông vừa đúng 30 năm. Trong nhà mọi người quen gọi ông, bà là cậu, mợ. Tôi không theo lẽ lối ấy. Có lần tôi hỏi vợ: - Mình không gọi "cậu" mà gọi "bố" có sao không?

Vợ tôi cười bảo: - "Mấy chị em trong nhà quen từ bé gọi là cậu, mợ. Gọi bố cũng được. Em cũng không thích gọi cậu nhưng mấy chục năm gọi mãi thành quen mất rồi..."

Thế là chúng tôi thống nhất gọi "ông, bà" thay cho các con là hợp lý nhất.

Đây là lần thứ hai tôi gọi ông là "BỐ". Khi ông không còn có thể nghe được tiếng gọi ấy. Mà biết đâu chừng ở trên cao kia ông đang mỉm cười vì tiếng gọi "Bố" của tôi nghe nửa thân thiết, nửa lạ lẫm.

Bố ra đi, giản dị, thanh bạch như cuộc đời của bố. Bố không mang theo gì. Bố để lại tất cả cho các con, cháu. Gia tài của bố chả có gì đáng tiền ngoài tình thương, sự quan tâm đến mọi người trong gia đình và những trang viết đều đặn ông phát tận tay từng thành viên mỗi khi có dịp tề tựu. Chúng con xin nhận hết ân tình của bố. Khi thì một lời khuyên, khi thì là một cuốn sách ông mới dịch còn thơm mùi giấy.

Mỗi khi có dịp, tiếp xúc, nói chuyện với con rể, bao giờ ông cũng đĩnh đạc, lịch sự đúng mực cả trong cách ăn mặc lẫn tư thế và lời nói. Ông gọi chúng tôi là "anh" và xưng "tôi". Và mở đầu câu chuyện bao giờ ông cũng hỏi thăm tình hình sức khỏe và cuộc sống của ông bà thông gia cùng các anh chị em khác trong nhà. Kết thúc câu chuyện không bao giờ ông quên nhờ chúng tôi chuyển lời hỏi thăm đến "các cụ bên nhà"...

Tôi may mắn được làm con rể ông, không theo cách thông thường. Chúng tôi quen nhau, cưới nhau ở nơi cách xa quê nhà đến nửa vòng trái đất. Ngày về nước ra mắt bố mẹ vợ, cũng là lúc giới thiệu hai đứa con với ông bà ngoại và các cô, chú, các bác. Tôi ngỡ ngàng nghịu trước cái nhìn hơi có vẻ soi mói của bố mẹ vợ. Sau mấy phút ngỡ ngàng, bà mẹ vợ đã tinh ý gỡ thế bí cho tôi bằng cách lôi tôi xuống bếp. Tôi đi theo sau lưng bà, vừa tò mò, vừa bẽn lẽn. Chỉ tay vào con gà trống bị cột chặt chân nằm chỏng queo dưới đất sát bên lu nước, bà nhờ tôi cắt tiết...

Ôi giờ, khó cho tôi quá. Vinh dự lắm mới được cắt tiết gà. Nhưng khổ nạn từ bé đến giờ tôi đã bao giờ cắt tiết một con vật nào đâu... Không muốn làm anh ngố, tôi xắn áo thò tay định nâng cổ con gà thì nó giãy nảy lên làm tôi giật mình. "Ngoan nào, tao sẽ hoá kiếp cho mày (điều này là nhiệm vụ khó khăn mà mẹ vợ giao, mặc dù tao không muốn)" tôi tự trấn an. Dù tôi cắt gần đứt hẳn cái cổ con gà mà tiết chả chảy được bao nhiêu. Mẹ vợ nhìn tôi thông cảm bằng con mắt đầy kinh nghiệm...

"Anh vào uống chén nước"- ông bố vợ gọi khi thấy tôi cứ loanh quanh ngoài cửa, ngại ngùng. Rồi sau vài phút loạ choạ, cuối cùng tôi cũng tự tin, thoải mái nói với ông những chuyện của chúng tôi bên trời Tây. Ông chăm chú lắng nghe, thi thoảng ông hỏi lại để rõ thêm một vài chi tiết...

Đấy bố, bố vợ tôi đấy. Cũng không khó khăn lắm khi tiếp xúc với ông như tôi hình dung.

Tôi không có ý định viết về ông như viết về một vị lão thành cách mạng với nhiều năm cống hiến. Tôi cũng không viết về đời tư của ông theo cái cách nhiều người viết. Vì thật ra tôi không rõ lắm về những việc này. Tôi chỉ viết về ông dưới góc nhìn của người con với cha của mình.

Vợ tôi là thứ sáu trong số chín người con, một nam, tám nữ. Cũng chả có gì đặc biệt, ngoài chuyện lấy chồng muộn, lại lấy ở nước ngoài, vợ tôi hiền lành, chín chu trong mọi việc. Nàng thừa hưởng ở bố mình sự ngăn nắp, khoa học.

Bố tôi những năm cuối đời (từ lúc nghỉ hưu) thường dịch sách và viết lách chuyện đời mình phát cho con cháu. Tôi biết, ông không có ý định viết văn, chỉ đơn thuần kể câu chuyện đời mình theo con mắt của ông và theo trí nhớ có đôi chỗ bị hao mòn theo thời gian. Có người trong nhà nói với tôi, "ông viết không có văn, khô như ngói. Câu cú ngữ pháp đúng cả nhưng không hay..." Lạ nhỉ! Có phải ai khi cầm bút viết một cái gì đó cũng là cứ phải viết văn đâu?! Nghề của ông là "ông giáo dạy triết" thì cái sự đúng đắn, chuẩn mực là điều kiện tiên quyết, là "nghề" bất di, bất dịch. Những trang viết của ông khi dài mười tờ phê-đúp, lúc lại ngắn nửa trang. Cái cách ông đưa cho chúng tôi thật trang trọng. Có người lâu mới gặp, ông đưa hẳn một cái phong bì dày cộp những trang viết photo có đánh dấu cẩn thận. Chúng tôi đọc được ở trong đó cái tình của ông, cái nghĩ về mọi chuyện của ông mà chúng tôi vì vô tình cũng có, vì thiếu thời gian quan tâm cũng có đã bỏ qua. Ngày nay. Có những truyện được các nhà văn trẻ viết theo lối "phi hư cấu" đã gặt được không ít thành công và được đông đảo bạn đọc đón nhận. Ông không viết cho hậu thế. Ông cũng biết chả cần thêm ông, hậu thế cũng đã phải oằn mình cõng trên lưng hàng hà sa số cổ nhân khi lẫm chẫm bước những bước đầu tiên vào đời. Ông chắc không muốn vì có thêm ông, hậu thế sẽ phải thêm gánh nặng trong hành trang của mình.

Tôi cũng không ngạc nhiên khi ông ra đi ở tuổi 100. Chúng tôi thương tiếc ông nhưng không khóc. Có lẽ chúng tôi đã được chuẩn bị tâm lý trước,

qua những đận ông ốm thập tử nhất sinh. Cũng có thể chúng tôi nghĩ sau vài hôm nữa ông lại về như những lần trước.

Lần này khác. Ông, bố tôi, bố vợ tôi đi thật rồi. Đi mãi, không phải năm bữa nửa tháng. Tôi đứng lặng đầu ngõ loang nắng nhìn mà như thấy dáng ông gầy gò, thông thả chìm dần vào khoảng sáng...

Bố ơi, bố đi bình an nhé!!!!

Hà Nội ngày 15/11/2016

Con rể LÊ THANH MINH

* * *

TIN BUỒN

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin, cha chúng tôi ông Phạm Văn Vịnh (sinh năm 1916-2016), nguyên giảng viên trường Nguyễn Ái Quốc TƯ 5, đã nghỉ hưu, sau một thời gian lâm bệnh nặng và vì tuổi cao sức yếu đã từ trần 15h30 chiều ngày 15-11-2016 hưởng thọ 100 tuổi...

СООБЩЕНИЕ ВЕЧЕРОМ СЕГОДНЯ ОТЕЦ МОЕЙ ЖЕНЫ УШЁЛ ИЗ ЖИЗНИ В ВОЗРАСТЕ 100 ЛЕТ...

Thay mặt gia đình

Con rể Lê Thanh Minh kính báo.

* * *

KÍNH BÁO.

Lễ viếng và tang lễ sẽ được cử hành vào hồi 14h đến 15h30 Thứ Sáu ngày 18/11/2016 (Tức ngày 19 tháng 10 năm Bính Thân) tại Nhà tang lễ Thành phố 125 Phùng Hưng, Hà Nội, an táng cùng ngày tại đài hoá thân Hoàn Vũ....

Thay mặt gia đình

Con rể Lê Thanh Minh kính báo.

* * *

LỜI CẢM ƠN

Tôi biết rằng không viết lời cảm ơn thì thiếu, viết thì thừa. Vì không có lời nào có thể nói lên, nói hết được lòng biết ơn của gia đình đối với sự quan tâm chia sẻ, động viên của các bạn trong lúc tang gia bối rối. Cảm ơn tất cả những tấm lòng đầy tình nghĩa đã gửi lời, gửi vòng hoa, đã đến viếng, chia buồn cùng gia đình, tiễn đưa cha chúng tôi về nơi cực lạc. Chẳng biết nói gì, một lần nữa xin đa tạ tất cả. Cầu trời phù hộ cho tất cả các bạn cùng gia đình và bà con quyến thuộc được mạnh khỏe, bình an!

Thay mặt gia đình

Con rể Lê Thanh Minh

СЛОВА БЛАГОДАРНЫЕ

Дорогие друзья, от имени нашей семьи благодарю всех вас за ваши соболезнования на нас со дня наш отец ушёл из жизни. Больше вам не могу сказать ни одного слова, только ещё раз вам большое спасибо за всё это и дай Бог всего вам благополучия!

Ваш друг

Ле Тхань Минь

GIỖ MẸ

Mẹ vợ tôi mất tính ra đến nay đã 15 năm rồi. Ngày giỗ bà con cháu tề tựu cứ vơi dần theo từng năm. Đã có hai chị bỏ chúng tôi theo mẹ, rồi bố tôi cũng không nấn ná thêm được nữa cũng theo bà về quê. Hai cụ nằm cạnh nhau trong nghĩa trang "Chợ Viêng"...

Năm nay ngày giỗ mẹ, trời buồn rười rượi, không có nắng, mưa lất rắt rơi. Trong nhà không còn người để có thể bày vẽ nên các chị em quyết định chỉ làm một mâm cúng bà. Không mời ai. Ai biết thì về, vậy thôi. Vợ tôi đi một mình về trong ngoại, tôi cũng muốn đi, nàng không cho....

Biết làm sao?! Mẹ ơi!!!!

7/3/2016

"VIỆT NAM TRONG TRÁI TIM TÔI"

Hà Nội vào Thu.

Nắng chiều nhàn nhạt trải đều như vãi gạo trên những con phố. Chúng tôi thả bước lẩn vào dòng người xuôi ngược. Không hiểu anh bạn họa sĩ người Nga Tuman Zhumabaev đi bên cạnh tôi đang nghĩ đến điều gì. Chốc chốc tôi thấy anh dừng lại giơ máy lên bấm vội vài kiểu. Hồi còn học trong Viện Hàn lâm Mỹ thuật ở Leningrad tôi với anh hay đi với nhau như thế này, trên những con phố nhỏ rợp bóng cây.... Và cũng có những khi ngồi bên bờ sông Neva, thả hồn theo khói thuốc, mắt nhìn xa xăm và nghĩ về tương lai...

Sau một phần ba thế kỷ tôi với anh lại đi bên nhau, ở đây, thành phố nơi tôi đang sống, cũng mỗi người một tâm trạng. Chúng tôi rẽ vào Thủy Tạ, quán kem bên Hồ Gươm gọi ly cà phê theo sáng kiến của Tuman. Quán đông khách, hầu như các bàn đều có người. Chúng tôi chọn cho mình cái bàn ngoài ban công nhìn thẳng ra hồ... Tuman rất vui và phấn khích. Tôi rút máy bấm vội vài kiểu cho Tuman... Những khoảnh khắc đáng quý, rất thực nhưng cũng rất ảo. Tôi bâng khuâng tự hỏi, liệu Tuman có biết tôi đang nhìn anh khám phá những bí mật của anh không nhỉ?! Chắc không, vì chúng tôi đã là bạn thân thì có gì mà phải khám phá... Nhưng tôi biết, anh đang cố quan sát cảnh sắc và con người nơi đây, đang cố nắm bắt để mang về nước Nga xa xôi và, cũng để dành cho những kỷ niệm.... Lúc rời quán tôi chợt giật mình khi anh nói "Chào tạm biệt" bằng tiếng Việt khá sõi. Từ ngày ấy đến nay Tuman đã 16 lần qua Việt Nam, anh vẽ khá nhiều tranh về cảnh sắc và con người Việt. Năm 2008 anh mở triển lãm ở Hà Nội với cái tên khá mộc mạc "Tuman với bạn bè Việt Nam" chung với chúng tôi, những người từng sống và học tập ở Nga. Lần này sang Việt Nam anh có ý định đi vẽ thực tế. Tuman chỉ cho tôi cái giá vẽ, toan, sơn dầu anh đã chuẩn

bị sẵn, và như chợt nhớ ra điều gì anh bảo: "Anh có muốn lang thang đi vẽ làng quê với tôi không?". Tôi mỉm cười lắc đầu. Anh không ngạc nhiên khi thấy tôi từ chối....

Tôi không quen nhiều họa sĩ trẻ, năng động, nên muốn giới thiệu anh với Hội Mỹ thuật Việt Nam nhờ giúp đỡ, ngõ hầu có ai đó cùng anh đi vẽ. Tiếc quá, ông chủ tịch bận đi công tác phải một tuần mới về... Thời gian của anh không có nhiều, tôi bèn sáng kiến dẫn anh qua nhà họa sĩ Mai Long....

(Trích trong Tuman Zumabaev)

BÀI TRẢ LỜI PHÒNG VẤN

PV: Anh đã từng sống và làm việc 10 năm ở nước ngoài (Liên Xô) chắc tiếp xúc với nhiều họa sĩ nước bạn. Anh cho biết các họa sĩ đó sáng tác như thế nào?

LTM: Thật là một vinh dự bất ngờ cho tôi nhân dịp đầu năm lại được các anh chiếu cố hỏi “tế nhị” như vậy.

Đúng thế, rất tế nhị. Các họa sĩ Việt Nam theo chỗ tôi hiểu, toàn là nghệ sĩ lớn, toàn là “Thước” này “Mét” nọ. Chẳng ai hơi đâu và có thời gian quan tâm đến những thứ không sinh lợi làm gì cho mệt. Xét về một phương diện nào đó hẳn họ hoàn toàn có lý. Một con người, nhất là người cầm bút nói chung, họa sĩ nói riêng chẳng cứ dân tộc nào đều cố tạo ra cho mình một diện mạo, một cá tính, một phong cách. Qua đó người ta có thể thấy anh ta không giống bất kỳ một người nào khác.

Ở phương Tây người ta quan tâm đến nội dung của tác phẩm. Ở ta, các họa sĩ thường quan tâm đến ngoại hình, đến cách ăn mặc, nói năng, đi đứng và nếu có thể thì đầu tư nghĩ cho cái tranh một cái tên càng kêu, càng tốt. Tôi cứ có cảm giác các nghệ sĩ Việt đang cố tình tạo ra cho mình một phong cách sống, càng có vẻ lập dị - càng tốt - vì nó rất đặc biệt so với giới cần lao. Nhưng xét kỹ trên phương diện văn hóa, phương diện “nghề” thì điều này phi lý đến mức buồn cười. Tôi chưa thấy họa sĩ tiếng tăm nào trên thế giới, kể các mức trung bình, lại tạo ra cho mình sự “đặc biệt” hơn đời trước khi thành danh như ở Hà Nội này. Thiên tài thường là “hâm” đặc biệt. Nhưng “đặc biệt” không nhất thiết phải là thiên tài. Hàng năm người ta mở cửa đón tiếp biết bao nhiêu tay “đặc biệt” điên rồ mà nào có ai là thiên tài đâu.

Hoang tưởng thiên tài thực là một bệnh dịch truyền nhiễm có sức lây lan ghê gớm. Nhất là trong giới làm văn học nghệ thuật. “Sáng tác” và “Tác

phẩm” là những từ tôi nghe nhiều nhất. Hầu như người vẽ nào cũng nói về công việc và tranh tượng của mình như vậy. Thật ra không sai về cách dùng, thử hỏi đã mấy ai hiểu cặn kẽ “sáng tác” và “tác phẩm” là gì. Tôi rất muốn trả lời thẳng câu hỏi của anh nhưng thiết nghĩ, nó rất dài không thể tóm lược vài ba chữ mà được. Tôi phải chọn cách này xem ra có hiệu quả hơn và may ra thông qua đó người đọc phần nào hiểu được chăng.

Tôi không nói tranh Việt Nam kém, tôi cũng không nói họa sĩ Việt Nam không có tài. Chỉ có điều, người hiểu được về “nghề” của chúng ta quá ít. Quan niệm của chúng ta về “nghề” còn mỏng, còn thiếu hiểu biết và nhầm lẫn. Ở nước ngoài không phải cứ ai cầm bút người ta gọi là họa sĩ, cũng như không phải thứ gì nguệch ngoạc trên giấy, trên vải người ta cũng gọi là tác phẩm. Mọi thứ đều phải đúng với cái tên của nó.

Quan niệm – Nhận thức – Tư duy – Ý tưởng – Tài liệu – Phác họa, phác thảo – Tranh (tượng), đây gọi là “Quá trình sáng tạo nghệ thuật”. Quá trình này nhiều khi phải làm đi làm lại lần thứ hai, thứ ba và thậm chí nhiều lần mới mong có được cái gọi là “tác phẩm”, bởi chừng nó chuyển tải được thông điệp nào đó của tác giả tới người thưởng ngoạn. Nó thuyết phục người xem bằng chính những gì có trên nó, chứ không phải bằng lời lẽ mà nhiều khi tác giả nói thay tác phẩm. Tựu trung chúng ta đang luẩn quẩn, nhầm lẫn giữa tài liệu, phác thảo và tranh. Xét cho cùng chúng chỉ là một mắt xích của quá trình từ tài liệu đến tranh chứ không phải tranh, càng không phải là tác phẩm.

Cách đây vài năm tôi có dịp chọn tranh cho Hoàng Tân Hưng để anh bày hôm bảo vệ luận án tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Mỹ thuật Nga đã chứng kiến một chuyện khá thú vị về cái gọi là tác phẩm. Khi Hoàng Tân Hưng trình lên hội đồng tập album ảnh chụp tranh của các họa sĩ Việt Nam thời kỳ (1930-1975) thì ông Chủ tịch hội đồng thốt lên: “Hưng ơi, hãy cho chúng tôi xem tác phẩm của các họa sĩ chứ toàn phác thảo thế này...” Hoàng Tân Hưng ngượng ngùng: “Dạ, đây chính là tác phẩm của các họa sĩ Việt Nam chứ không phải phác thảo đâu ạ”.

Tôi không bình luận gì về điều này. Nhưng qua đó tôi hiểu tranh của chúng ta đang chỉ dừng lại ở khoảng giữa của quá trình sáng tạo. Ngày nay rất nhiều họa sĩ trẻ, trong và ngoài nước có tài và có học họ vẽ tranh không qua phác thảo (90% tranh của tôi cũng không qua phác thảo trên giấy). Điều này nên hiểu quá trình đó đã được làm trong đầu chứ không phải là không cần.

Nhìn các họa sĩ thực thụ làm việc, chúng ta mới thấy sự vất vả, công phu mang đầy niềm vui và nỗi buồn để có được một tác phẩm. Đúng là “lao động” nghệ thuật thật sự! Tôi còn nhớ thầy tôi, Giáo sư, viện sĩ Viện Hàn lâm Mỹ thuật Nga Moyseenko vẽ một cái tranh có cái tên thật dung dị, nhưng cũng thật hàm súc, đầy ý nghĩa “Những người mẹ và những người chị”. Ông rất kỹ tính, nên đã làm hẳn ba phương án cho ý tưởng này, chúng ta thật là may mắn, nhờ vậy mà được chiêm ngưỡng ba tác phẩm về những người phụ nữ trong chiến tranh Vệ quốc với cùng tên gọi. Nhìn khối lượng tài liệu tìm tòi, phác thảo, phác họa lên đến con số hàng ngàn, tôi không khỏi giật mình, kinh sợ.

Tôi hay nghe câu nói “Vẽ tranh nhanh hơn rửa ảnh”, đành rằng đó là câu ví von đùa cợt nói về cái sự dễ dãi, thiếu tư duy, trăn trở, thiếu tìm tòi và, trong một chừng mực nào đó có thể nói là thiếu hiểu biết của người vẽ. Một số người “sản xuất” tranh quá nhanh, quá dễ dãi, thiếu xúc cảm và sự nghiêm túc. Tóm lại là không có nghề, hay chưa hiểu nghề?! Tôi, ngoài buồn ra, còn biết làm gì, nói gì?!

Vì nôn nóng nổi tiếng hay nôn nóng làm giàu, nhiều người vẽ quên đi cái đạo cần có của người làm văn nghệ. Họ đi ngang về tắt, vạch rào, khoét vách đào tường mà vẫn nhởn nhơ cười nói. Lấy của ông A bố cục, lấy của chị B ý tưởng, lấy của anh C đường nét lấy của cô D màu sắc. Chẳng hề gì – “Giao thoa nghệ thuật”, “ảnh hưởng là đương nhiên” vân vân và... vân vân... và họ vẫn cứ “sáng tác” và sản phẩm của họ bán được, thậm chí bán đắt. Tôi lẩn thẩn tự hỏi, liệu có nơi nào đó mọi giá trị bị đảo ngược, mọi quan niệm và tên gọi bị nhầm lẫn như ở đây không? Nơi mà nghệ sĩ đồng nghĩa với nhiều tranh, nghệ thuật đồng nghĩa với bán được đắt tiền?!

Điều này cũng thật là tế nhị. Tôi rất mong sẽ có dịp được trở lại vấn đề này vào một bài khác.

PV: Bản thân anh sáng tác như thế nào (điều kiện, hoàn cảnh, thời gian...)

LTM: Nói về bản thân mình bao giờ cũng khó hơn cả. Thật đấy. Khi anh chưa hỏi thì tôi cứ tưởng mình hiểu mình hơn ai hết, nhưng khi nghe anh hỏi tôi mới biết rằng mình chẳng hiểu gì cả. Thật đáng buồn phải không anh? Công việc của tôi cũng đơn giản, thô thiển như chính con người và cuộc sống của tôi vậy. Tôi rất “vô tâm” chẳng câu nệ gì. Như anh biết đấy, buồn ngủ thì tôi ngủ, thích vẽ thì tôi vẽ, thích chơi thì tôi chơi, thích nói thì tôi nói. Thế thôi, hồn nhiên và chẳng mảy may day dứt, ân hận gì. Tranh của tôi cũng vậy. Nó đẹp, nó xấu cũng tự nó cả. Đối với tôi lúc vẽ tranh là lúc tôi không bận tâm và suy nghĩ gì hết. Và lúc suy ngẫm là lúc tôi không vẽ.

PV: Nhìn nhận về chất lượng Triển lãm MTTQ (có thể có ví dụ so sánh với các Triển lãm anh đã từng thấy ở Nga)

LTM: Cái tôi muốn nói là chúng ta hãy tự trang bị cho mình một quan niệm thẩm mỹ mà không mượn của ai thì mới mong đi được đến cuối con đường nghệ thuật bằng đôi chân của mình. Sau 10 năm cách biệt khi trở lại nơi tôi sinh ra và lớn lên thấy cái gì cũng mới lạ, đặc biệt là tranh tượng, ngoài sự hình dung của tôi. Người ta tặng cho chúng nhiều từ hoa mỹ như “khởi sắc”, “nở rộ”, “biểu dương lực lượng”, “ra quân rầm rộ” v.v... Người ta đứng và người ta có lý.

“Mới” và “lạ” nghe thật hấp dẫn. Nhưng mới thế nào, lạ thế nào? Điều này cần xem lại, có cần thời gian để chiêm nghiệm. Tự mỗi người cầm bút hãy trung thực với cái tâm hay vô tâm của chính mình.

Triển lãm MTTQ 95 hay dở, tốt xấu thế nào mọi người đều có con mắt riêng và cách đánh giá riêng. Và chắc hẳn các anh những người làm tổ chức cũng đã học rút kinh nghiệm. Chẳng có gì bàn thêm vì những cái thấy được giống như các triển lãm nước ngoài khác mà tôi biết lại vượt quá mức tôi

hình dùng. Triển lãm này nhiều gương mặt mới, thậm chí rất mới. Nhiều lối suy nghĩ, nhiều cách thể hiện đã được chấp nhận trình ra cho công chúng. Sự quan tâm đến “tên tuổi” hầu như không còn quan trọng nữa trong cách chọn lựa và đánh giá. Dám chấp nhận những cá tính, nhiều khi là “dữ dằn”. Điều này thật đáng mừng vì nó mở ra nhiều hứa hẹn ở tương lai.

Lời bàn cãi hai phía tốt, xấu của triển lãm MTTQ 95 dư âm còn nhiều, nhắc ra đây phỏng có ích gì. Người có chính kiến sẽ không đi nghe theo người khác. Người không có chính kiến nghe cũng chẳng để làm gì. Chỉ có một điều cần nói là tất cả họa sĩ chúng tôi, ai cũng thiết tha mong mỗi có được một hội đồng nghệ thuật đầy đủ độ tin cậy, vô tư trong cách chọn lựa và đánh giá.

PV: Về giới họa sĩ trẻ hiện nay?

LTM: Điều này nguy hiểm vô cùng vì anh đã đặt vào tay kẻ vô tâm một khẩu súng. Tôi chả ngần ngại gì, nhưng trẻ về phương diện nào? Về nghề hay về tuổi đời? Hoặc giả trẻ cả hai? Tôi thấy họ rất dũng cảm và tự tin. Điều này rất cần vì nó là tiền đề để hình thành một nhân cách lớn, một tài năng lớn. Trình độ của họ không đồng đều. Cách tiếp cận cuộc sống và nghệ thuật của họ thật đa dạng. Cái hay là họ mang lại cho nền mỹ thuật nước nhà sự phong phú kể cả về thể loại cũng như cách nghĩ, cách quan niệm. Cái dở là nhiều tranh của họ còn tỏ ra nông nổi và chưa đủ độ chín. Nhưng với thời gian, tôi hi vọng nhiều người trong số họ sẽ đi được xa và làm được một cái gì đấy cho riêng mình và cho nền mỹ thuật nước nhà. Và cùng với thời gian họ sẽ vững vàng hơn, tự tin hơn và chín chắn hơn. Đó là điều duy nhất tôi dám khẳng định còn mọi cái mới chỉ là có thể...

Mùa đông 1995

EURO 2004 - TỪ MỘT GÓC NHÌN KHÁC

Tôi chưa bao giờ là cầu thủ bóng đá. Càng ít khi bình luận về nó.

Cũng như bao người dân bình thường khác, nghĩa là tôi cũng xem bóng đá, cũng có những cầu thủ, những đội bóng yêu thích của riêng mình. Và tất nhiên tôi cũng buồn khi họ thi đấu không hay, không được như ý... và... cũng chỉ thế thôi...

Nhưng chương trình bình luận cuối cùng về Euro 2004 tối nay (5-7-2004) của Đài Truyền hình Hà Nội làm tôi giật mình thật sự. Giật mình không phải vì những người tham gia chương trình, cũng không phải vì những đội bóng, những cầu thủ họ thật sự yêu thích khác với tôi, mà giật mình chính vì cái cách họ bình luận, cách họ đặt vấn đề. Tôi rất lấy làm tiếc cho họ, vì thật ra theo một cách nhìn nào đó họ đang đại diện cho diện mạo văn hóa một tỉnh, một thành phố, nhưng khi phát ngôn trên phương tiện thông tin đại chúng họ lại tỏ ra thiếu hiểu biết và nói năng hàm hồ như vậy.

Không hiểu vì lý do gì khi thấy Hi-lạp thắng Bồ-đào-nha trong trận chung kết người dẫn chương trình lại cay cú dè bủ chiến thắng, miệt thị đội bóng Hi-lạp đến thế... nào là “vô danh tiểu tốt”, nào là “một lối đá thực dụng”... Và hơn hết, theo cách nói của anh ta những đội bóng có tên tuổi, những cầu thủ có tên tuổi lẽ đương nhiên là phải thắng (mà theo anh ta là lối đá đẹp mắt). hãy tạm gạt những trận bóng đá đầy kịch tính, những sự may rủi của từng đội bóng sang một bên, điều mà người viết bài này muốn nói là chúng ta có thể yêu hết mình, ghét hết mình, nhưng phải ứng xử có văn hóa, phát ngôn một cách thận trọng ngay kể cả khi vui với bạn bè ở quán bia, quán rượu chứ đừng nói trên truyền hình.

Xin lỗi những người đã từng trẻ tuổi, đang trẻ tuổi. Nhưng những gì mà họ trong đó có anh chàng dẫn chương trình nói trên đã và đang thể hiện làm tôi băn khoăn. Liệu sau này, đến thế hệ con cháu chúng ta vốn hiểu

biết, sự lịch lãm sẽ đến đâu? Khi mà tấm gương cho bọn chúng là như thế...

Ai cũng biết rằng một cầu thủ hay, một đội bóng hay không có nghĩa là lúc nào cũng hay. Điều này không mới, ngay tôi là người không phải ăn bóng đá, ngủ bóng đá cũng biết đội bóng Real-Madrid nơi hội tụ những tên tuổi trong làng bóng đá Thế giới vậy mà họ đã chơi như thế nào tại Cup C1 năm nay? Nhưng bóng đá là một chuyện, cái mà tôi cho là đáng sợ lại nằm ngoài bóng đá, nằm ngoài Euro. Đó là sự nông nổi, thành kiến, đôi khi có tính chất áp đặt cách nghĩ, cách suy luận cho người xem, người nghe trong nhận định và đánh giá của họ. Tuy nhiên tôi không phủ nhận sự cập nhật thông tin cung cấp cho người nghe về tên tuổi nơi xuất thân, thành tích trong quá khứ và tương lai sẽ xuất hiện ở đâu của từng cầu thủ. Thậm chí đến cả bà nội của anh ta nếu cần.

Bỏ qua những đội bóng như Anh, Pháp, Ý, Đức, Tây ban nha... tôi chỉ đề cập đến hai đội bóng tham gia trận chung kết Euro 2004. Bồ đào nha như chúng ta đã biết quá nhiều thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mà chủ yếu là qua truyền hình. Tôi mạnh dạn khẳng định nhiều cầu thủ trong đội tuyển Bồ đào nha trình độ cũng như kỹ thuật cá nhân không hơn Nguyễn Hồng Sơn của chúng ta vậy mà sao? Họ được cả năm châu biết tiếng. Còn đội tuyển Hi Lạp vô danh tiểu tốt thì giới chuyên môn cũng như người hâm mộ rất mơ hồ nếu không muốn nói là không biết một tí gì ngoại trừ chuyện ông huấn luyện viên trưởng là người Đức và thành tích của họ trong quá khứ là bằng không. Theo tôi không thể hàm hồ coi thường hoặc chửi bới những điều mà mình không biết rõ. (điều này cũng không thể trách những bình luận viên của chúng ta được,).

Thật sự bất ngờ là ngay cả khi hai đội đã gặp nhau hai lần trong vòng một tháng. Trận khai mạc và trận bế mạc. Thắng thua đã rõ, chiếc cup vô địch đã có chủ mà họ vẫn bàng hoàng sửng sốt không hiểu hoặc không chịu hiểu điều gì đã xảy ra. Họ đổ cho thánh thần, may rủi...Tức cười hơn nữa họ lại đưa ra một thứ chuẩn mực bóng đá theo chỗ tôi hiểu chẳng dựa trên nguyên lý cơ bản nào. Thế nào là đẹp mắt, thế nào là kỹ thuật cá nhân điều

luyện? Ngay cả khi Figo không rê, dắt bóng qua nổi hậu vệ đối phương? Họ cố tìm một lý do nào đó để bào chữa cho Figo và thuyết phục người xem. Bây giờ chúng ta thử nhìn thẳng vào sự thật. Tôi không nghi ngờ Figo là một cầu thủ giỏi, mà đúng hơn đã từng là cầu thủ giỏi. Nhưng thử xem anh ta thi đấu. Cũng chẳng có gì đặc biệt. Sức khỏe, độ khéo léo không được như xưa, những đường tạt bóng không còn chính xác nữa và điều quan trọng hơn là anh ta không biết đang chơi bóng với ai. Ngược lại, bất cứ một cầu thủ Hy Lạp nào trong và ngoài sân cỏ đều hiểu anh ta rất rõ. Thậm chí tôi ngờ rằng họ nghiên cứu Figo kỹ càng, thuộc lòng lối chơi của anh ta còn hơn cả đồng đội và huấn luyện viên trưởng đội tuyển Bồ Đào nha. Mà họ đâu chỉ để mắt đến một mình Figo. Điều này phải chăng cũng là thần thoại?!

Chúng ta đều biết trong 90 phút thi đấu có biết bao nhiêu đợt tấn công của cả hai bên, có bao nhiêu cú sút, có bao nhiêu cú đánh đầu... và cụ thể có bao nhiêu trái bóng đến được cái đích cần đến là nằm gọn trong lưới đối phương? Một con số quá nhỏ thậm chí là con số 0. Với trình độ bóng đá phát triển như ngày nay cùng với sự bùng nổ về công nghệ thông tin thì không thể đánh giá thành công hay thất bại của một đội bóng theo kiểu cách đây vài thập kỷ. Nghĩa là một tập thể gồm toàn cầu thủ giỏi. Đội hình ra quân là 4-4-2; 4-3-3; 4-5-1; 4-2-4 hay...v.v. theo tôi chẳng mấy quan trọng vì đơn giản đây là những sơ đồ chết, giáo điều, máy móc làm cho cầu thủ trên sân nhiều khi không phát huy được khả năng của bản thân mình.

Các cầu thủ đội tuyển Hy Lạp về kỹ thuật cá nhân không thua gì bất cứ cầu thủ nào của Bồ Đào nha nếu không muốn nói là hơn. Họ chỉ dở hơn đối phương vì tiếng tăm trong quá khứ, vì người xem không thấy bất kỳ một gương mặt quen thuộc nào thường xuất hiện trên truyền hình qua những cuộc chạm trán lớn, những cuộc tranh tài tầm cỡ châu lục và trên thế giới. (tiếng tăm một cầu thủ nhiều khi chỉ là hư danh không thực chất mà các phương tiện thông tin làm rùm beng, nghĩa là tặng cho cầu thủ những khả năng mà họ không có. Vô hình chung làm hại không ít tài năng bằng tình yêu mù quáng của mình) Lòng khát khao chiến thắng của người Hy Lạp chả

lẽ lại cao hơn người Bồ đào nha? Quá vô lý! Vậy thì điều gì làm nên chiến thắng của đội tuyển Hi Lạp? Ta không lan man về quá khứ, cũng không bàn đến tương lai để xem đội Hi Lạp có còn vô địch Euro nữa không mà bình phẩm nó hay hay là dở. Hiện tại họ là đội bóng mạnh nhất châu Âu.

Theo tôi những phẩm chất để làm nên một đội bóng mạnh hội tụ đủ ở đội tuyển Hi Lạp. Đó là ý chí, sự tự tin - trình độ kinh nghiệm, kỹ thuật cá nhân - chiến lược, chiến thuật - biết tiến biết lui, có cương có nhu - hiệu quả, đơn giản - nghiên cứu đối phương một cách kỹ càng - thể lực dồi dào, sung mãn biết điều tiết thể lực suốt 90 phút thi đấu - tinh thần đồng đội cao, đoàn kết, không nôn nóng chủ quan. Nhưng điều làm Hi Lạp thắng Bồ đào nha thì chỉ đơn giản là chiến thuật hợp lý và sự điều tiết thể lực. Cụ thể trong việc điều tiết thể lực là lối đá đơn giản hiệu quả, không bay bướm hoa mỹ chóng xuống sức như đối phương. Lối chơi của họ gọn bó như những bánh răng trong một cỗ máy. Tuy nhiên không ngoại trừ một chút may mắn và họ đã tận dụng được. Nhưng không thể nói họ thắng Bồ đào nha là do may mắn được. Hai trận gặp nhau, người Bồ đào nha đều được đá trên sân nhà. Riêng về mặt sân bãi và khán giả Bồ đào nha lợi thế hơn nhiều. Ấy là chưa kể đôi khi trọng tài cũng châm chước cho họ. Trận khai mạc còn có thể nói họ bất ngờ để thua và thiếu một chút may mắn. Nhưng trận chung kết cách chưa đầy một tháng sau thì chúng ta thấy rõ đội Bồ đào nha yếu hơn, có rất nhiều nhược điểm về chiến thuật, về sự thống nhất giữa các cá nhân, lối chơi đơn điệu nặng chất cá nhân, rườm rà, tiểu xảo, tốn rất nhiều nguyên khí của toàn đội và họ không vượt qua được đội tuyển Hi Lạp. Chiếc cup vô địch chưa bao giờ gần họ đến thế mà lại xa đến thế.

Từ chuyện người dẫn chương trình truyền hình Hà Nội tôi không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra nếu người ta xem bóng đá không phải bằng mắt mà bằng tai, họ không hiểu những gì đang xảy ra trên sân cỏ nhưng lại quá tường tận về những chuyện nặng về giai thoại ngoài sân cỏ? Lịch sử sẽ có gì để nói khi không có những cuộc cách mạng? Văn hóa của nhân loại sẽ có gì khi người ta chỉ đọc và tâm đắc mỗi một quyển sách? Những kẻ vô danh tiểu tốt hôm nay sẽ không dám viết văn khi đã có quá nhiều nhà văn tên

tuổi ngựa trên giá sách nhà họ... Nói cho cùng những người đã từng nổi tiếng thì trước đây họ ở đâu? Âu cũng vô danh tiểu tốt mà thôi.

Những người chịu trách nhiệm về chương trình phát sóng, nội dung phát sóng. Họ nghĩ gì về điều mà người xem phản hồi? Nghĩ gì về những đồng nghiệp của họ đang nói trước ống kính truyền hình? Có thể chuyện này họ cho là quá nhỏ...

Liệu có nhỏ không khi 90% lượng thông tin văn hóa mà người ta thu lượm được chính nhờ thông qua truyền hình?!

Cuối cùng kẻ viết những dòng này muốn nói nhỏ với người dẫn chương trình và những ai có cách nghĩ giống anh ta là: ý chí và nghị lực của con người mới quan trọng và đáng kể, so với nó mọi cái khác chỉ là phù phiếm. Còn may mắn ư? Nếu không có may mắn thì cuộc sống sẽ kém thú vị biết bao! Và chưa biết chừng, so với kẻ chần trêu, cắt cỏ ta cũng thầm ghen tỵ vì thiếu một chút gì đó... may mắn.

Bỗng nhiên tôi nhớ tới một chuyện trên truyền hình Hà Nội trong mục Đuổi hình bắt chữ cách đây không lâu mà gai người. Hình ảnh người ta đưa ra để minh họa cho hai chữ ngựa ô là đầu một con ngựa kẻ ca-rô.

Phải chăng những người làm chương trình truyền hình là những người thích đùa?!

Hà Nội, ngày 5/7/2004

THỜI GIAN

Suốt mấy ngàn năm nay loài người đã tiêu tốn không ít công sức để đi tìm bản chất của thời gian. Vậy "Thời gian" là gì? Sau đây là những suy tư vụn vặt của người viết xung quanh "Thời gian", chứ không có tham vọng trả lời được câu hỏi "thời gian là gì?"....

Tôi có 3 cái tranh với tên gọi "Mất thời gian", "Vết thời gian" và "Không-Thời gian". Bạn tôi có tập thơ "Bến thời gian", và đâu đó có những cụm từ "Mất thời gian" hay "thời gian đã mất" hoặc siêu thực hơn nữa là "Đi tìm thời gian", "Giết thời gian", "xuyên thời gian", "triệu phú thời gian, đùa giỡn với thời gian, giọt thời gian, màu thời gian".... Nhiều lắm, chả liệt kê hết được.

Vậy ta tạm coi Thời gian được cộng lại bằng hai từ "thời" và "gian" như bạn gì (Cong Ngo Pham?!) phân tích. Nếu xét đến vấn đề chúng ta đang quan tâm thì "thời" có nghĩa, "gian" vô nghĩa. Vậy "thời" tiếng Hán-Việt là nhằm để đếm những khoảnh khắc hay tập hợp (tập con) của những khoảnh khắc. Còn gian?!

Lâu nay trong ngôn ngữ Việt từ "Thời gian" là một từ kép không thể phân chia để chỉ thời gian. Còn "thời", về một phương diện nào đó nó đồng nghĩa với "Thời gian" để chỉ thời gian, nhưng quyết không phải nó được tách ra từ "Thời gian"... Bản chất của thời gian là không định lượng, không sờ nắm được, vô thủy, vô chung. Nếu như không có dấu vết của thời gian đọng lại thì dường như chúng ta còn không biết chúng tồn tại. Tính chất của thời gian là đồng nhất về mọi hướng, nhưng trong không gian ba chiều này thì thời gian lại định hướng, tức là có chiều. Mỗi sự vật, hiện tượng khi xảy ra đều có mở đầu thời gian của mình, hay nói một cách khác đồng hồ thời gian bắt đầu đếm. Chỉ có đi, không có lại. Cũng giống như chúng ta đang ngồi trên con tàu "thời gian" chỉ có thể xuống ở ga kế tiếp mà thôi.

Thời gian là vàng. Sao lại là vàng nhỉ? Vàng quý thật, lỡ đánh mất bạn vẫn có thể kiếm được. Thời gian mất, đâu có tìm tôi chưa thấy ai tìm được bao giờ....

Quay lại điều tôi nói ở trên. Thời gian trôi không ngừng nghỉ, nó không phụ thuộc vào ý muốn của chúng ta. Nó là phạm trù Vật lý của Triết học, mặc dù vậy chúng ta lâu nay coi thời gian có những thuộc tính của vạn vật. Nghĩa là có đi, có đến. Có mùi, có màu và đương nhiên có cả mắt, cả bên... Chính vì vậy mà thời gian là một phạm trù từ khó hiểu, trở nên dễ hiểu. Tôi khá ngạc nhiên vì có bạn không hiểu, hoặc khó hiểu khi đứng trước "thời gian" là chữ "bến."

Lại quay trở lại họa và thơ. Bạn nhìn thấy bầu trời về chiều muôn có màu lam tím. Đây là sự ghi nhận bằng mắt. Nhưng tôi đọc được câu "Trời dần buông màu tím". Ai buông? Chắc bạn cũng sẽ khó hiểu không kém. Lại như câu "...mây trắng lên màu ngấn ngơ". Ngấn ngơ là từ chỉ trạng thái và đương nhiên nó không có màu. Quá khó hiểu phải không? Và đây nữa, hình tượng anh giải phóng quân không phải tạc vào gỗ, vào kim loại, vào đá mà tạc vào cái không thể: "thế kỷ", tạc vào thời gian... Đây là văn chương. Nó hay, cái hay của sự cảm, của ví von, huyền hoặc của ngôn từ. Đành rằng bạn bảo "mây trắng", hoặc dùng cảm hơn "mây trắng quá". Nó quá đúng, chả sai gì nhưng ở đây nó thô kệch. Bạn cần văn chương vì nó làm cho cuộc sống của bạn đẹp hơn, thi vị hơn. Mà muốn vậy bạn phải tìm cách để hiểu nó chứ không phải nhiệm vụ của nó là nói cho bạn cái bạn biết rồi.

Trong hội họa và nhiếp ảnh, thời gian được miêu tả bằng đường nét, đậm nhạt, ánh sáng và màu sắc. Nhiếp ảnh là con đẻ của hội họa nên nó cũng mang những thuộc tính của hội họa.

Có lần tôi được anh bạn nhiếp ảnh đến nhà chơi cho xem một cái ảnh (theo anh là siêu thực mà anh rất tâm đắc). Tôi không hiểu, càng nghe anh trình bày tôi càng không hiểu. Anh nhìn tôi thất vọng. Chắc anh nghĩ tôi thừa thông minh để hiểu. Nhưng thật buồn khi nói rằng "rốt cuộc anh muốn nói gì với cái ảnh này?". Hai mắt anh mở to nhìn tôi như chưa từng gặp,

chưa từng nói chuyện. Sau một hồi đánh vật với ngôn từ anh bảo: "Tóm lại ông thấy cái ảnh thế nào". Không hiểu lúc ấy tôi nghĩ thế nào lại buột ra hai từ "quá dở". Nếu không phải bạn bè chắc anh dám đánh tôi lắm. "Ông nói đi sao lại dở?". "Ý tưởng của ông khiên cưỡng, kỹ thuật Photoshop của ông quá kém, tài liệu của ông đơn điệu, nghèo nàn, tính ông nông nổi, đại khái nên nó dở, có vậy thôi!" "?!". "Nếu là tôi, bỏ qua ý tưởng sang một bên, tôi sẽ đi tìm thêm tài liệu làm cho bức ảnh có sức sống, có màu của thời gian." "?!". "Này nhé, cái mỗ của ông dùng làm ngôn ngữ chính trong ảnh nó vừa được làm xong, tôi còn ngửi được cả mùi sơn, chả có gì đẹp mà ông cũng giơ máy lên bấm, đã thế còn nhân nó lên những 10 cái xếp hàng nhỏ dần đều... Sao ông không chụp những cái mỗ cũ ấy, dấu vết của thời gian được ghi lại trên đấy có phải hay hơn không. Để tránh đơn điệu do nhân bản sao ông không chụp 10 cái mỗ khác nhau?!"... Cái ảnh của bạn tôi thật là cái mỗ, nó chả siêu thực như anh nghĩ. Nó chết chính vì cái thật đó. Nó không phải nghệ thuật.

Trong tranh của tôi bầu trời thường vàng rực hoặc nâu thẫm. Nó chả xanh như mắt nhìn. Đồ vật trong tranh của tôi thẫm đẫm màu của thời gian, nghĩa là nó cũ đến không còn có thể cũ hơn được nữa. Tôi yêu cái mệnh mông vô cùng, vô tận của thời gian nhưng tôi còn yêu hơn những cái do vô tình thời gian bỏ quên lại. Tranh của tôi không tả về thời gian, nó đơn giản chỉ là những lát cắt, sắc ngọt của thời gian mà thôi.

Nếu bạn cần cái mở đầu, cần cái kết thúc, cần cái thật để hiểu thì ở tranh tôi không có. Nó thật mà không thật, hữu hình mà hư vô. Tôi đang đối thoại với bản ngã của mình thông qua dấu vết của thời gian.

Thời gian là cuộc đời nên có bến. Lướt qua mặt người nên có vết. Đạp xuống trang sách nên có màu. Vì không ngừng nghỉ nên thời gian trôi.

Trong tranh của tôi, thời gian đang thờ....

8/3/2017

Ghi thêm

Bài này nói trước rồi, không hay. Ý không mới. Vì có nhiều cao nhân rồi nên không viết tiếp, viết kỹ. Những cặp phạm trù dùng để so sánh, những thủ pháp thay thế, đảo chữ, đảo nghĩa mình chưa dùng, hay đúng hơn là chưa kịp dùng.... Nó không phải chuyện kể, nó là vấn đề....

CHÂN DUNG

Lâu lắm tôi mới lại có mặt tại một phòng triển lãm. Mỗi lần bước chân ra khỏi cửa tôi lại ngại ngần, nửa muốn đi, nửa không. Tôi ghét cái ồn ào, cái phô trương không cần thiết. Nhưng rồi cái sự "không dừng" cũng áp đảo được sự ngại ngần....

Ngày con gái tôi còn nhỏ nó rất hay vẽ, một gram giấy vài hôm là hết sạch. Có lần tôi bảo con: "Cứ tốc độ này thì nhà máy giấy sẽ phải nâng năng suất thiết kế, rừng sẽ trụi vì chưa kịp mọc và rồi các trung tâm in ấn, xuất bản sẽ kiện con vì thiếu giấy dùng." Nó ngược đôi mắt lấp lánh sáng nhìn tôi cười ỏn ẻn: "Bố là cảnh sát môi trường à?!", "Tôi cầm tờ giấy vẽ một thằng người nằm sóng soài, bên cạnh có cái hình chữ nhật loảng ngoảng bên trong là các ký hiệu vuông tròn tam giác. Nó không nhìn tôi mà nhìn vào bức tranh đang vẽ dở: "Đấy là chân dung bố!" "À ra là vậy, thế cái hình chữ nhật để bên cạnh là cái gì thế?" "Là cái bấm ti vi, bố không biết à?" Ôi giờ, tôi phá lên cười vì chợt nhớ đến từ "Đại lãn" mà ông anh đồng hao tặng tôi sau lưng. Ba họa sĩ triển lãm tranh.

Ba cách nhìn cuộc sống. Ba bức chân dung. Một người là anh rể vợ, một người tôi có duyên gặp một lần nhân dịp họa sĩ Đỗ Đức thanh lý sách, người còn lại tôi chưa gặp bao giờ. Khổ vậy, tôi không kịp cả xem tranh của họ vẽ gì. Người đông, ồn ào. Camera, máy ảnh, điện thoại thi nhau quay, thi nhau bấm. Tôi không có dịp để làm quen với tác giả, ngay như ý định chụp một bức ảnh chân dung ba họa sĩ làm nên phòng tranh cũng không thực hiện được. Họ tản mát lẫn vào đám đông hâm mộ của riêng mình. Và điều an ủi duy nhất giúp tôi đỡ lạc lõng là tôi cũng nhìn thấy, trò chuyện với những người quen, những người bạn mà vì nhiều lý do lâu ngày không gặp. Chúng tôi cùng nhau chụp ảnh.

Chân dung bạn bè qua ống kính của tôi như nhắc nhở tôi về sự trôi đi của thời gian. Bọn trẻ đang lớn lên, chúng tôi đang già đi. Ngay như thằng cháu ngày nào còn nhỏ xíu, quần trẻ rốn, nay đã cao hơn ông một cái đầu...

Sáng nay tôi mới biết ngoài "đại lãn" ra tôi còn có biệt danh "bụi đời". Chẳng là tôi đọc được comment của một cô bạn gái trên FB "Chụp với ông bụi đời tài hoa 😊" Chân dung tôi thật là đa dạng, biệt danh của tôi quả là phong phú....

12/3/2017

CÒN TÌNH YÊU Ở LẠI

Cơn bão vừa đi qua. Trời Hà Nội hôm nay xanh thẫm, điểm phớt vài đám mây màu trắng sữa. Hàng cây hai bên phố như vừa được gội ánh lên màu xanh nõn nà. Mặt trời khuất sau những toà cao ốc cũng là lúc tôi lên xe đến với đêm thơ Nguyễn Đình Chiến "Còn Tình yêu ở lại". Mặc dù được thông báo trước tôi vẫn bất ngờ vì đêm thơ được tổ chức ở một nơi rất sang trọng, vào loại nhất nhì ở Hà Nội.

Toàn bộ tầng hầm CLB được dành cho đêm thơ. Với sự bài trí trang nhã nhưng rất hiện đại, thoạt nhìn tôi cứ ngỡ là dành cho một Show diễn lớn. Với những gương mặt khả ái, nổi danh trong làng văn nghệ Hà Nội như Nghệ sĩ Nhân Dân Lê Khanh, NSND Hồng Ngát, NSUT Lê Đại Chức, NSUT Hồng Liên, NSUT Văn Chương, NSUT Vương Hà cùng rất nhiều nghệ sĩ khác mà tôi chưa biết tên... Đặc biệt trong hàng ngũ khách mời tôi thấy có những gương mặt rất quen thuộc với với đông đảo bạn đọc tạp chí Người Bạn Đường như Thứ trưởng Bộ Tư Pháp, Tiến sĩ, nhà thơ Chí Hiếu, Nhà văn, nhà giáo Phạm Vĩnh Cư, Dịch giả Hoàng Thuý Toàn, Nghệ sĩ Piano Tô Thất Triêm, Nhà Thơ Mai Quỳnh Nam, Nhà sử học Vũ Duy Mên cùng đông đảo các nhà thơ, người yêu thơ khác cũng có mặt...

Nguyễn Đình Chiến đã đi về cõi Vĩnh hằng, nhưng tình yêu quê hương, tình yêu đất nước, tình yêu thi ca còn ở lại, ở lại mãi trong lòng gia đình, trong lòng bạn bè và, trong lòng người yêu thơ. Và thật cảm động khi những vần thơ của anh ngân lên qua giọng đọc của các nghệ sĩ biểu diễn. Tôi cứ có cảm giác Nguyễn Đình Chiến đang ở đây và đang cùng chúng tôi dự đêm thơ đặc biệt này nhân dịp kỷ niệm 64 năm ngày sinh của anh. Đúng như NSND Lê Khanh nói: "Anh Chiến ơi, anh có ở đây không ạ, anh có nghe thấy không ạ, mọi người biết anh đang ở đây...?"

Cả khán phòng im phăng phắc. Và mỗi người theo một cách riêng đều cảm nhận sự hiện diện của anh....

Chị Kim vợ anh là một người tuyệt vời. Chị đã đứng ra lo liệu, tài trợ, tổ chức chu đáo cho đêm thơ này bằng tình yêu và nỗi nhớ khôn nguôi đến người bạn đời, người đã từng chia ngọt sẻ bùi, cùng chị vượt qua những năm gian khó của cuộc đời...nhà thơ Nguyễn Đình Chiến.

Một buổi tọa đàm nho nhỏ giữa Thầy giáo Phạm Vĩnh Cư, dịch giả Hoàng Thuý Toàn và NSUT Lê Đại Chức thật lắng đọng. Họ gửi gắm vào câu chuyện là ân tình, là nỗi nhớ về anh về những vần thơ chứa chan tình yêu quê hương của anh. Tuy mộc mạc nhưng rất chân thành, nồng ấm. Và tôi biết anh nghe thấy chúng tôi. Tôi biết đôi mắt anh đang ngấn lệ vì xúc động. Tình yêu của anh dành cho thi ca vô cùng lớn. Đã hơn một lần tôi nhìn thấy sự xúc động của anh, thấy nước mắt của anh đã thánh thót rơi theo những vần thơ...

Đêm thơ khép lại. Hà Nội đêm nay yên ắng lạ thường. Mọi người lặng lẽ rời đêm thơ trong nỗi nhớ nhung... Anh đi rồi nhưng vẫn còn tình yêu gửi lại. Chào anh nhé, Nguyễn Đình Chiến, nhà thơ của quê hương!...

Hà Nội 21/8/2016

HOÀNG HÔN NHỚ

*“Nắng vàng nhuộm đỉnh tháp xưa
Chiều đi sau tiếng chuông vừa thu không
Thấm dần mặt nước trên sông
Nhật dần ngọn khói trên đồng vắng xa
Thảo nguyên xanh mấy nếp nhà
Có đàn sếu nhỏ phương xa mới về ...”*

Hoàng hôn nhớ vẫn đây. Nguyễn Đình Chiến đi thật rồi ư?!

Trời Hà Nội mấy hôm nay mưa rả rích suốt ngày. Chẳng biết đi đâu, làm gì. Đọc mãi cũng chán, xem mãi cũng mỏi. Chợt con mèo du đỗ chổng sách dưới gầm bàn nước lộ ra cái bìa cách đây 25 năm tôi vẽ cho "Hoàng hôn nhớ" của Nguyễn Đình Chiến. Tôi không giữ được tập thơ nào nhưng lại giữ được cái bìa nhà in in hồng.

Cuộc đời là thế, cái cần giữ thì không giữ được, cái không cần nó cứ luôn hiện hữu như là cách nhắc ta nhớ về chúng.

Hai năm năm trước, một phần tư thế kỷ, cũng vào một ngày mưa tuyết, ẩm ướt tôi hí hoáy vẽ bìa và minh họa cho tập thơ "Hoàng hôn nhớ" để đưa vào nhà in. Nghĩ lại thấy vừa vui, vừa buồn cười. Vui vì được giúp đỡ bạn bè. Buồn cười vì tôi không kẻ chữ mà trở chữ bằng giấy màu. Thứ giấy tôi vẫn mua dùng để trang trí đám cưới. Và khi tôi xuống dưới nhà in thì thấy chữ "Hoàng hôn nhớ" bị thiếu vài nét, chắc do không cẩn thận công nhân nhà in làm rụng mất.

Thế là phải làm lại.

Gần chục xe đẩy (loại xe giống như xe cải tiến, chỉ có điều bánh nhỏ như xe goòng) chất đầy giấy bìa in hồng phải đem đi đổ. Nhìn xót hết cả ruột. Tôi mân mê trên tay mấy tờ bìa in hồng lòng cảm thấy day dứt vì sáng chế trở chữ làm bìa sách của mình gây ra tổn thất lớn.

"Không có cách gì hả ông?" - Nguyễn Đình Chiến hỏi tôi. Tôi chỉ còn biết lắc đầu ngao ngán.

Ngay trong đêm tôi phải trở lại mấy nét (may mà giấy tím dùng làm chữ hầy còn), và trong vô minh nó giúp tôi tiết kiệm khá nhiều thời gian. Tôi nhớ ngày xưa kẻ chữ bằng tay, nếu trục trặc pha lại màu thì chỉ còn nước kẻ lại tất. Tôi không có khả năng pha lại giống như màu đã dùng. Biết điểm yếu của mình nên lúc nào tôi cũng phòng xa nghiên hẳn một bãi màu thật to...

Hôm chúng tôi đi tắc-xi xuống nhà in nhận sách tuyệt rơi khá dày, suốt từ sáng. Nhìn qua cửa sổ ra ngoài chỉ thấy trắng xoá một màu.

Khi cầm cuốn "Hoàng hôn nhớ" trên tay còn sắc lẹm vừa được xén và thơm mùi mực in, chúng tôi đưa lên mũi hít hà.

Trong khoé mắt Nguyễn Đình Chiến hai giọt lệ ứa ra ươn ướt.

Tôi biết anh đã khóc, đã không cầm được nước mắt vì xúc động khi cầm đứa con tinh thần trên tay. Qua bao nhiêu ngày tháng trần trở, mong đợi nơi xứ tuyết, nơi cách xa rừng cọ, đồi chè quê anh đến nửa vòng trái đất, cuối cùng ước mơ ra tập thơ của anh cũng thành sự thật.

"Hơn cả mong đợi, nó rất đẹp." - Nguyễn Đình Chiến nói với tôi sau cái khoát tay đầy chất lính.

Hoàng hôn nhớ vẫn đây! Anh ở đâu, Nguyễn Đình Chiến?!

18/3/2017

LẠI HOÀNG HÔN NHỚ

"Nay hoàng hôn đã lại mai hoàng"

(Kiều)

Thời gian càng lùi xa, những chi tiết vụn vặt rơi vãi dần, Nguyễn Đình Chiến càng hiện ra rõ nét hơn khi anh không còn ở bên cạnh chúng tôi. Những lời nói hùng hồn. Những cái khoát tay như dao chém đá. Động tác vuốt ngược mái tóc, khi anh cao đàm, khoát luận. Và những giọt nước mắt rơi vì xúc động trong những đêm thơ nay không còn nữa. Anh đi rồi. Nguyễn Đình Chiến không giữ lời hứa. Anh không nói một lời, đột ngột rời bỏ chúng tôi để đi đến nơi "trăng sao tối tối rủ nhau về"...

Hoàng hôn nhớ mỏng manh nằm ngay ngắn trên tay đã lâu, tôi chưa lật giờ trang nào. Tôi không đọc thơ mà đầu óc đang vẫn vơ nhớ về bạn. Hoàng hôn nhớ vẫn đây, anh ở đâu?!

"Đọc Nguyễn Đình Chiến" của Trần Đăng Khoa nằm ngay đầu tập thơ. Nó dày dặn, ngồn ngàng vài dài quá mức cần có cho một tập thơ lần đầu ra mắt (tôi cũng đã nói với Khoa về suy nghĩ của mình ngay từ lúc tập thơ chưa xuất bản). Tôi đã đọc bài của Khoa hai lần. Lần đầu trước khi đưa xuống nhà in, và lần này khi chuẩn bị tái bản "Hoàng hôn nhớ". Tôi cứ có cảm giác Khoa viết cho "Tuyển tập thơ Nguyễn Đình Chiến" mà mãi hơn hai mươi năm sau "Hoàng hôn nhớ" mới ra mắt nhân dịp giỗ đầu nhà thơ. Mọi thứ về Nguyễn Đình Chiến, Khoa đã viết, đã phân tích khá kỹ, tưởng chừng như không còn gì để viết thêm nữa....

Có người từng nói Nguyễn Đình Chiến là nhà thơ của quê hương quá không sai. Cảnh trước mắt chỉ là cái cớ để anh rưng rưng nhớ về rừng cọ đồi chè quê anh, cũng đúng. Nhưng tôi không thích cách tiếp cận này. Tôi

cứ có cảm giác người ta đang liệt kê, bình phẩm những con chữ trên giấy hơn là tìm cách để hiểu một tâm hồn. Nhất lại là tâm hồn rất "quê", rất "thiên nhiên" của một nhà thơ. Đọc bài phê bình "Hoàng hôn nhớ" của Châu Hồng Thủy thì tôi cứ có cảm giác Thủy đang nói về mình chứ không phải về Chiến. Có chăng là đang mượn những câu thơ của Chiến để minh họa cho những suy tư của mình... Những gì còn lại của Nguyễn Đình Chiến là những trang in, tôi cho là còn vôi vàng của những người làm sách. Mọi cái trong "Tuyển tập thơ Nguyễn Đình Chiến" đều có, chỉ thiếu mỗi người hiểu Chiến...

Lượng bài viết về thơ và Nguyễn Đình Chiến khá nhiều. Tôi không định liệt kê và đi tìm lời giải về Nguyễn Đình Chiến thông qua những bài viết đó. Với tôi, Nguyễn Đình Chiến gần gũi, thân thương, sống động hơn nhiều chứ không xa lạ như thế...

Dù không phải "chuyên môn" của mình, dù vốn mỹ từ không có gì, tôi cũng muốn góp vài dòng về một góc nhìn, một cách tiếp cận khác, nhằm khắc họa được phần nào chân dung cái người "vô tình", "mềm yếu", cái người "không giữ lời hứa". Nói đến lời hứa "Mình thế nào thì sẽ vẫn như thế ấy, hết mình cho thơ, cho quê hương, hết mình cho tình bạn và sống thật lâu, lâu nhất có thể". Anh đã không làm được. Nỗi buồn, "không biết ngỏ cùng ai", dù anh sống giữa một biển mênh mông người, đã gặm nhấm, mỗi ngày một tý làm anh gục ngã, người mà tôi nghĩ với tư chất không thể bị đốn hạ.

Tôi đã đọc vô vàn trang sách, đã xem vô vàn bức tranh, nhưng những thứ đọng lại trong tôi không nhiều. Có những trang viết trơn bóng đến độ tôi không thể tìm đâu ra hình ảnh để minh họa. Nó không có hình ảnh. Hay nói một cách khác là vắng chất tạo hình. Bản chất của những trang viết này là mộng du, thiếu vốn sống thực tế. Lười quan sát, thiếu nhạy cảm của tâm hồn.

Những trang viết, những vần thơ, những câu, những chữ Nguyễn Đình Chiến dùng đều thấm đẫm sự hiểu, hiểu đến tận cùng "thiên nhiên", bằng "nỗi nhớ", bằng sự mẫn cảm, tinh tế trong tâm hồn. Chúng chinh phục

người đọc bằng cách nhìn thiên nhiên, cuộc sống đầy ắp chất tạo hình. Nhiều lúc tôi cứ nghĩ Nguyễn Đình Chiến chính là họa sĩ. Chỉ có điều anh vẽ tranh bằng chữ. Tôi không trích dẫn, minh họa, vì bạn đọc có thể tìm thấy điều này ở bất cứ bài thơ nào, câu thơ nào trong thơ Nguyễn Đình Chiến. Với tư cách họa sĩ, tôi không nghĩ như Trần Đăng Khoa là những cái Chiến vẽ ra mướt mà, êm dịu như lụa. Với Chiến, ánh sáng là thứ không thể thiếu. Dù là ánh hoàng hôn hay ánh trăng cũng vậy, chúng được anh vung vẩy, sơn phết một cách táo bạo chứ không rụt rè, mềm yếu. Cá tính của Chiến là vậy. "Người lính, quen đi nhanh, bước mạnh" ngay cả trong thơ, trong trang viết của anh. Ngay cả trong giấc ngủ cũng mạnh bạo, không kiêu cách. Anh không chọn kê đầu lên cỏ non mà "gối đầu lên đá xám"...

Thay vì đánh vần để thuộc lòng một câu thơ của ai đó, với thơ Nguyễn Đình Chiến bạn đỡ vất vả hơn nhiều vì không phải làm điều này. Nó đi vào bạn theo ngả hình ảnh. Hình ảnh sẽ được lưu giữ trong tâm trí người đọc bền lâu hơn rất nhiều so với chữ nghĩa thuần túy. Tôi nghĩ như thế. Từ trong vô thức Nguyễn Đình Chiến cũng đã cho ra đời những vần thơ như thế. Đến hôm nay. Những "bức tranh" Chiến vẽ bằng chữ vẫn tươi mới. Chúng không già đi theo năm tháng, như thơ của nhiều người khác.

Với riêng tôi, Nguyễn Đình Chiến là một họa sĩ đích thực. Anh vẽ vào tâm hồn người đọc bằng ngôn từ, bằng con chữ. Đánh thức người đọc bằng sự mạnh bạo, thô ráp của những nét vẽ chấm phá. Quê hương trong "tranh" của anh thăm thẳm một màu nổi nhớ....

Hà Nội 29/3/2017

HƯƠNG THẦM

*... "Giấu một chùm hoa sau chiếc khăn tay
Cô gái ngập ngừng sang nhà hàng xóm
Bên ấy có người ngày mai ra trận..."*

Nữ thi sĩ họ Phan chiếm một vị trí không hề nhỏ trong trái tim người lính. Chị đã nói hộ nỗi lòng của những đôi lứa yêu nhau thời chiến. Đất nước chìm trong khói lửa, những vần thơ của chị lấp lánh mỉm cười, nhẹ nhàng đậu xuống trang sổ tay của những anh bộ đội tuổi vừa đôi tám. Họ chuyền tay nhau chép. Hiếm có bài thơ nào như "Hương thầm" lại được "tái bản" sao lưu dưới nhiều bút dạng như vậy. Họ trân trọng, nắn nót từng con chữ như sợ nhầm lẫn, như sợ bỏ sót. Mặc dù chữ nghĩa của họ chẳng được bao nhiêu. Sự bập bõm trong trong học hành thời ấy có nhiều lý do, nhưng nổi bật nhất vẫn là lý do đất nước đang có chiến tranh. Mọi sự ưu tiên bấy giờ đều dành cho người lính. Văn thơ, nhạc họa cũng không ngoại lệ.

Phan Thị Thanh Nhàn, tôi biết đến chị từ nửa thế kỷ trước qua "Hương thầm", khi bài thơ lần đầu tiên ra mắt bạn đọc trên báo Văn nghệ. Và cũng chỉ "Hương thầm" thôi, những bài thơ khác của chị tôi không có dịp được đọc. Hoặc giả thấp thoáng đâu đó trên những trang báo cái tên của chị, nó chỉ đủ để giúp tôi nhận ra đấy là người quen, đấy là tác giả "Hương thầm". Những bài thơ đó không gây cho tôi ấn tượng mạnh như "Hương thầm", mặc dù thơ chị vẫn nhẹ nhàng, gợi cảm, tinh tế.

Khi viết mấy dòng này tôi chợt mỉm cười thú vị và nhớ lại những ngày tháng "Điếc không sợ súng". Sau khi Hương thầm ra mắt được vài hôm tôi đã viết hai ca khúc. Phổ nhạc cho Hương thầm, khúc nhạc này không hay, tôi nghĩ thế. Sau này cũng có nhạc sĩ phổ nhạc cho Hương thầm, thoát nghe

tôi giật mình tưởng ca khúc của mình được lên sóng đài phát thanh nhưng hoá ra không phải. Tôi vẫn buồn cười về sự giống nhau đó. Phải chăng mọi người đều cảm thụ Hương thầm như vậy?! Ca khúc thứ hai là lời của tôi nhưng nó được nữ sĩ gợi ý bằng những ô cửa sổ trong Hương thầm...

Hôm qua, trong lúc chụp ảnh những bông hoa bưởi còn sót lại sau cơn mưa ban sáng tôi lại nghe thấy một anh bạn trẻ đang dắt tay bạn gái ngân nga "Hương bưởi thơm cho lòng bồi rồi..." Tôi không ngạc nhiên khi họ, những người được sinh ra rất lâu sau chiến tranh, tại một vùng đa phần là dân tộc Nùng lại biết và cảm nhận được Hương thầm của Phan Thị Thanh Nhàn....

Mãi năm mươi năm sau tôi mới gặp Phan Thị Thanh Nhàn trong một buổi trưa lộng gió hồ Tây. Trời lập xuân đã lâu mà cái lạnh vẫn như cứa vào da thịt. Chúng tôi ăn bánh tôm mừng sinh nhật của một người bạn, một nữ dịch giả mới từ nước Nga xa xôi trở về và cùng nhau chụp ảnh.

Năm mươi năm sau nữa liệu khi nhìn những bức ảnh này người ta nghĩ gì nhỉ?!

Một kỷ niệm đẹp, tôi nghĩ thế!

28/3/2017

VĂN SĨ

Rời sân bay Vinh chúng tôi theo quốc lộ 7 đi sâu vào vùng rừng núi để đến với cửa khẩu Nậm Cắn. Phải, Nậm Cắn chứ không phải Nậm Cẩn như tôi và nhiều người vẫn nghĩ. Trời âm u không có nắng. Mây lũng bùng rữ mưa bụi lúc mau, lúc thưa làm cho con đường như dài ra. Chúng tôi đến cửa khẩu muộn hơn dự định, thiếu chút nữa thì phải qua đêm trên xe vì hải quan hết giờ làm việc.

Người Lào đầu tiên chúng tôi gặp tại cửa khẩu bên phía bạn Lào là Văn Sĩ. Anh là hướng dẫn viên cho đoàn chúng tôi. Nghe giới thiệu tên tôi cứ ngỡ anh là người Việt. Văn sĩ nở nụ cười hồn hậu và chào đón chúng tôi bằng một câu tiếng Lào "Sabaiđi, sabaiđi!"

Văn Sĩ nói chuyện với chúng tôi bằng tiếng Việt. Câu chuyện vui đùa, tếu táo của anh mang nặng sắc màu Kinh Bắc. Vốn tiếng Việt của anh thu lượm được vào những năm cuối của cuộc leo thang ném bom, bắn phá miền Bắc rơi rụng khá nhiều. Nhìn Văn Sĩ tôi lại nhớ tới gương mặt của những người nông dân thật thà, chất phác thời bom rơi đạn nổ. Từ một người lính Pa-thét Lào, đã từng đeo lon Trung tá để rồi thành giáo viên tiếng Việt sau chiến tranh và, nay là hướng dẫn viên Du lịch. Cuộc đời của anh cũng thăng trầm theo những biến thiên của lịch sử. Lịch sử đất nước anh, lịch sử đất nước tôi.

Chiếc xe chở hồng hộc bò trên những cung đường cheo leo, hiểm trở, dày đặc sương mù. Tầm nhìn trong sương gần như bằng không. Văn sĩ trấn an chúng tôi bằng những câu chuyện rời rạc, không đầu không cuối về cuộc

sống và gia đình. Về những mối tình Lào-Việt mà phần nhiều, tôi biết, anh đã gia giảm, thêm bớt hòng làm cho câu chuyện thêm li kì hấp dẫn. Nhưng trái với mong muốn của anh, nó không hài hước, li kì mà lại dung tục. Trong xe tối om, nhưng tôi vẫn như nhìn thấy những gương mặt đang đỏ dần lên...

Văn sĩ, theo tôi biết, không phải là người Lào đầu tiên, cũng không phải người cuối cùng sang Việt Nam học tập từ khi còn nhỏ. Ngày chiến tranh leo thang, anh theo trường đi sơ tán tận Tân Yên, Bắc Giang. Trong ký ức mơ hồ của Văn Sĩ, hình như trường của anh nằm sát ngay cạnh trường của học sinh miền Nam. Chúng tôi không quen ai trong số những cái tên anh nhắc tới. Những người đồng hương cùng thời nhiều tuổi hơn anh lần lượt quay về cầm súng, tham gia bảo vệ Tổ quốc. Trong số họ, nhiều người giữ cương vị khá cao trong quân đội và bộ máy Nhà nước. Mãi tới cuối cuộc chiến Văn sĩ mới rời Việt Nam gia nhập quân đội tham chiến ở Pắc-xế, Attapư, (Nam Lào)... Nhìn dáng đi cà nhắc, người lạch hằn về một bên, tôi đoán anh đã bị thương vì mìn Claymo, những thứ không hiểm của quân đội Mỹ rải khắp cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng...

Hơn 10 giờ đêm chúng tôi mới lần mò về đến thị trấn cách cánh đồng Chum bảy cây số để dùng bữa tối và nghỉ ngơi sau một ngày dài quãng quật trên đường.

Văn sĩ đưa tay gạt chiếc xà-cột nơi bụng ra đằng sau đi từng bàn chúc chúng tôi ngon miệng. Để đáp lại tấm lòng của anh mấy người bạn rượu trong đoàn rót cho anh chén rượu, gọi là chạm cốc uống mừng cuộc gặp mặt. Anh ngửa cổ tu một hơi cạn chén nhìn chúng tôi cười bẽn lễn. Dòm chiếc xà-cột lúc lắc bên hông của anh khuất sau cửa phòng tôi không khỏi không liên tưởng đến những cán bộ Việt những năm năm mươi, sáu mươi của thế kỷ trước. Đã là cán bộ thì phải đeo Xà-cột, có tiền sành điệu thì

thêm bên hông cái đài, cổ tay vung vẩy chiếc đồng hồ. Như một câu ca thịnh hành thời bấy giờ "Đài đeo bên hông, đồng hồ đeo tay...". Không nhận được tôi thậm cười trong bụng.

Đợi mãi không thấy Văn Sĩ xuất hiện, điều mà trong những lần đi du lịch tôi chưa gặp bao giờ. Đột nhiên có một cô trong đoàn thông báo thấy Văn Sĩ nằm bất động ở gốc cây trước cổng khách sạn. Cả đoàn tá hỏa, khi nghe tin này. Sau một ngày đẩy vát vả trên đường từ Luông Phrabang ra cửa khẩu, cộng thêm cả đêm vạ vật, mất ngủ, ăn uống bập bồm. Và cũng tại cả chén rượu mừng chúng tôi mời anh không tiện từ chối khi nãy đã quật ngã anh. Anh bị tai biến, chúng tôi đều nghĩ vậy và đề nghị bạn dẫn tua người Việt liên hệ và đưa anh vào bệnh viện.

Vậy là vừa gặp Văn Sĩ, chưa kịp nghe anh giới thiệu về phong cảnh, đất nước con người nơi anh sinh ra thì đã phải vội vã chia tay. Anh đi viện ngoài ý muốn. Chúng tôi tiếp tục đi mà không có anh.

Cuộc hành trình khám phá mới chỉ bắt đầu...

Tháng 4/2017

CÂM, MÙ, ĐIẾC

Có nói mọi người cũng không hiểu đâu, thật đấy. Nói với ai, nói chuyện gì và nói như thế nào là điều luôn luôn khó với tôi. Từ một chàng trai mọi tiêu chí theo kiểm tra y tế đều trên mức bình thường. Nghĩa là "Tốt" ấy. Vậy mà đột nhiên tôi rơi vào cảnh câm, mù, điếc suốt 30 năm. Đừng hỏi tôi tại sao nhé. Tôi nói rồi, có nói nữa cũng chẳng ai tin đâu. Thế mới biết một mình sở hữu toàn cái tốt cũng chẳng có gì hay ho, có khi nó lại là mầm mống đem lại cho bạn nhiều tai họa.

Cũng có người từng hỏi tôi: "Ông còn muốn gì nào?!". Thú thật tôi chẳng muốn gì sất, chỉ thích vui thôi. Mà ở đời đâu có thể vui mãi, cười mãi. Rồi cũng có lúc buồn, buồn như trấu cặn. Rồi thời gian cũng xoa dịu nỗi buồn... Bây giờ thì tôi biết. Buồn vui không có chân. Nó không tự đến. Nó khởi sinh từ lòng mình để ứng phó với ngoại cảnh như một cách tự vệ kiểu con kỳ nhông đổi màu ấy mà. Tỉ dụ như đứng trước đám đông đang khóc than tự nhiên nước mắt mình cũng ứa ra. Còn buồn hay không, làm sao biết được.

Tôi còn nhớ có một chuyện, đành rằng nghe kể lại, là chuyện thật, không phải chuyện bịa đâu đấy. Cái thời dân trí còn thấp. Nói vậy cũng đừng tự hào rằng bây giờ dân trí đã cao nhé. Trong một cuộc học tập bất thường của văn nghệ sĩ, (không phải tất cả, mà chỉ những văn nghệ sĩ "có vấn đề" thôi) người cán bộ chủ trì cuộc họp bỗng nghiêm trang giọng cao năm đám hô:

- Đả đảo Pasternak!
- Đả đảo, đả đảo!!!

Bên dưới cùng đồng thanh như một cái máy lặp lại lời hiệu triệu. Những cánh tay yếu ớt khua lên. Tiếng xì xèo nổi lên, trước nhỏ sau to dần.

- Trật tự, không được làm ồn!

Có người mạnh dạn đưa ra câu hỏi:

- Pasternak là ai thế?

- Tôi không biết. Hình như cũng viết văn, làm thơ gì đấy. - Anh cán bộ phân trần.

- Là người Việt Nam à? - Một người nói.

- Sao không bao giờ nghe thấy nhỉ?! - Một người khác.

- Nghe như người nước ngoài. - Người thứ ba.

- Nghe đâu như ở Liên-xô, Trung Quốc gì đấy. - Anh cán bộ vò đầu, bứt tai. Khổ nỗi cái đầu húi cua, tóc rẽ tre ngắn cùn chưa đến ba phân, có vò thế, chứ vò nữa cũng chả giúp gì cho anh. - Tôi cũng không biết.

Ồ... Ra là vậy.

Lặng im một lúc, rồi một giọng rụt rè khác vang lên:

- Ông ta viết những gì? Anh đã đọc chưa?

Vẻ thẹn thùng thoáng hiện ra trên gương mặt xương xương, nước da mai mác của anh cán bộ:

- Chưa!

Cả hội trường cùng ồ lên...

Ra thế, hay thật, đả đảo một người không ai biết là ai quả là vô hại. Mà khi thật. Cái ông Pasternak tội chắc to lắm nên mới khiến những nhà lãnh đạo văn nghệ ở cái đất nước bé xíu, xa lắc, xa lơ cũng không thể thờ ơ được mà phải đả đảo cho bằng được. Phúi phui cái mồm, mình đả đảo thế liệu cái ông Pasternak nào đấy có nghe được không nhỉ?! Chắc có thì mới đả đảo chứ. Mà không đâu, ông ta có phải là thánh đâu mà nghe được. Cũng chỉ viết văn, làm thơ thôi mà...

Khi mắt sáng, mình không thấy vàng dương đáng quý. Chỉ đến khi chìm vào bóng tối đặc quánh mình mới thấy nhớ mặt trời. Tai còn tinh, mình chỉ chăm chăm nghe xem ai nói xấu mình. Ai khen mình. Nói lời dễ nghe mình chơi với người ấy, nói những điều trái tai mình không chơi,

thậm chí lánh xa người ấy. Và cũng chỉ đến khi điếc đặc mình mới để ý đến bản Sonat ánh trắng của Bettoven mới êm dịu làm sao, du dương như thế nào.

Ngày xưa, cách nay cũng chưa lâu lắm có ông họa sĩ mở triển lãm tranh, suốt ngày ông quanh quẩn ở triển lãm để thu nhật ý kiến của người xem. Biết tính ông chỉ ưa nịnh, thích khen, không thích chê, tôi vờ như không quen biết nói oang oang giữa phòng tranh:

- Tuyệt vời, tranh thế mới là tranh chứ, vẽ thế mới là vẽ chứ. Không biết tác giả là ai nhỉ?...

Sau cái vỗ vai, tôi quay lại thấy ông với gương mặt dẫn ra, nụ cười tươi rói dúi vào tay tôi cuốn sổ ghi cảm tưởng:

- Phiền cậu cho vài ý kiến vào đây...

Khi cùng với mấy người bạn đạp xe ra về, tôi biết ông còn lóc cóc đạp theo để xem chúng tôi còn nói những gì tốt đẹp nữa...

Khi còn nói được, người ta thích phô trương, ưa gào thét. Một khi đã câm rồi thì người ta mới thấy tiếc những lời nhẹ nhàng, thủ thỉ mà chan chứa tình yêu thương.

Khổ cũng vậy, mà sướng cũng vậy. Ở đời mọi điều sướng khổ, may rủi đều do cách mình chọn lựa. Chỉ có điều mình sẽ khổ nếu mình biết mình khổ, mình sẽ sướng nếu mình không biết mình sướng. Ngay cả sướng hay khổ cũng khởi sinh từ lòng mình. Nếu mình ham sướng thì mình sẽ khổ. Mình không biết mình khổ thì mình sẽ sướng. Đơn giản vậy thôi. Mỗi ngày là một ngày. Mỗi ngày là một khắc. Một ngày hay một khắc cũng khởi sinh từ lòng mình, từ tâm trạng của mình mà dài ngắn khác nhau.

Tôi nói rồi, có nói nữa cũng chẳng ai tin.

5/2017

ALBERT LIKHANOV

Chuông điện thoại reo vang. Đồng hồ chỉ 6h sáng. Nếu Thụy Anh không gọi điện nhắc tôi về cuộc hẹn sáng nay thì có lẽ tôi còn ngủ vùi đến tận trưa.

Khoác ba lô đứng dưới mưa, tôi bồn chồn mắt hết nhìn xuôi, lại nhìn ngược con phố đầy ắp xe cộ. Xe đỗ, người trên xe bước xuống, hết chiếc này đến chiếc khác. Người mà tôi cần gặp vẫn chưa tới.

Mặc dù sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, mặc dù biết thành phố này có một cái lăng to vào bậc nhất thế giới, người nắm trong đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh, mặc dù... mặc dù, nhưng đây là lần đầu tiên tôi chờ khách để cùng vào lăng viếng Chủ tịch. Nói tới chờ khách tôi mới nhớ. Cách nay chừng hai chục năm tôi cũng nhận được cú điện thoại của cô bạn gái hẹn gặp ở lăng Bác. Nói lăng Bác nghe cụ thể và dễ tìm, nhưng khổ nỗi nó rộng vài héc ta, người đông như nêm, biết cô đứng ở đâu trong một biển người rờn rợn xếp hàng vào lăng. Khó cho tôi quá. Hơn nữa cô bạn này gần 30 năm nay tôi chưa gặp lại lần nào. Trong trí nhớ của tôi chỉ là cô nữ sinh lớp 10 có bím tóc đuôi gà với cặp mắt bồ câu sâu như cái giếng làng đầu thu...

Albert Likhanov và con trai Dima mở cửa xe bước xuống. Chúng tôi chào nhau. Ông nhà văn trông bề ngoài trẻ hơn cái tuổi 82 của mình. Người ta chỉ cho chúng tôi gặp ai, đến chỗ nào làm thủ tục để được vào lăng viếng Bác. Quanh đi quẩn lại cuối cùng chúng tôi cũng giải quyết xong mọi việc, đứng vào hàng chờ tới lượt mình. Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Thụy Anh phải dừng lại mua ô đưa cho nhà văn. Người ta bảo năm nào cũng vậy, vào

ngày sinh và ngày mất của Bác là trời đổ mưa, mặc dù theo nhà đài dự báo hôm nay trời nắng.

Thụy Anh không theo chúng tôi vào lǎng, cô nhận trách nhiệm đeo hai cái ba lô máy móc của tôi và Dima, tay ôm bó hoa (với tấm lòng thành kính, nhà văn muốn mang hoa vào viếng, nhưng vì người ta không cho mang hoa vào lǎng nên nó vô duyên nằm trên tay Thụy Anh). Trông Thụy Anh như chú bù nhìn rơm, quanh người đeo linh kính đồ đạc, tay xách, nách mang. Mưa giǎng mờ bụi nước. Kiểu này không khéo sẽ lǎn ra ốm vì dính mưa. Tôi nói với cô gái bên VTV4, đáng lẽ phải đưa cái ô cho Thụy Anh...

Ấu cũng là nhân duyên. Tôi phải cảm ơn ai? Bố con nhà văn Likhanov, nữ sĩ Thụy Anh, hay dịch giả Nguyễn Thị Kim Hiền?! Lần đầu tiên tôi mới được nhìn thấy tận mắt một xác ướp. Thú thật, tôi không khẳng định được đây có phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh huyền thoại không, vì tôi thấy không giống. Ít nhất là không giống với sự hình dung của tôi. Cũng có thể, thời gian là thủ phạm cho cái sự "khác" này.

Nhà sàn, nơi Bác làm việc, nó còn đơn giản hơn mọi lời tôi được nghe kể. Để phục vụ khách tham quan, người ta làm hẳn một cầu thang bên ngoài nhà. Chúng tôi từng người, từng người lẫm lũi đi dưới mưa. Bên cầu kín đặc người, xúm xít xem đàn cá nhớn nhỡ bơi lượn...

Im lǎng.

Thi thoảng Thụy Anh nói với ông Likhanov về một vài chi tiết liên quan đến nơi mà chúng tôi đang đứng. Toàn những điều tôi mới nghe lần đầu. Mà điều này cũng chẳng quan trọng, vì có khối điều cần thiết khác quan trọng hơn, tôi cũng có biết đâu.

Muốn chụp một bức ảnh hai bố con nhà văn trước lăng mà không thực hiện được. Người ta không cho phép. Chả cứ chụp ảnh, ngay như có bó hoa cúc mới mua khi sáng cũng không biết đặt vào đâu. Cầm đi rồi lại cầm về. Ngay như những bài hát bấy lâu nay bạn ngỡ là có thể hát trong lúc ngẫu hứng, vui vẻ, thậm chí Quốc ca, lúc này, lúc khác, nơi này, nơi kia vào dịp này, dịp nọ người ta cùng nhau hát; ai cũng có thể hát, ai cũng có thể thuộc, không ít thì nhiều vừa được cơ quan quản lý cấp phép. Hoá ra từ khi thành lập nước đến giờ, toàn dân hát "chui". Từ quan đến dân, từ các tổ chức Nhà nước đến Hội, Đoàn đều vi phạm pháp luật mà cứ hồn nhiên, không biết. Chỉ đến khi Cục Nghệ thuật biểu diễn chỉ ra, mọi người mới té ngửa ra vì thế...

Thời gian không có nhiều, vả lại ông Likhanov cũng thối mệt nên đề nghị chúng tôi đưa ông về khách sạn nghỉ ngơi thay vì thăm Văn miếu và Hồ Hoàn Kiếm.

Tôi không rõ ông đã phải ký bao nhiêu sách để tặng người hâm mộ. Tôi nhìn ông ái ngại. Đành rằng việc giao lưu với bạn đọc, nhất là bạn đọc ở một đất nước có nhiều duyên nợ với nước Nga quê hương ông, với văn học Nga mà ông là một tác giả là cần thiết và mang lại niềm vui cho ông. Tôi vẫn thấy có một cái gì hơi thái quá, nhưng tôi không biết gọi tên nó là gì.

Theo chân Likhanov chúng tôi đến thăm "Câu lạc bộ đọc sách cho con" của nhà thơ Thụy Anh. Tôi từ ngạc nhiên đến thán phục cách tổ chức, đón tiếp và sự nhiệt tình của các bạn trẻ nơi đây. Tôi không nói về chuyên môn. Tôi nói về tình người, cái mà theo tôi là quan trọng và cần thiết hơn tất thảy. Nhất là trong thời buổi bây giờ, tình người nhạt như nước ốc. Likhanov đảo qua một vòng dưới sự giới thiệu tỉ mỉ của Thụy Anh. Thi

thoảng ông tiến lại giá sách rút ra quyển này, quyển nọ, quan tâm, hỏi han đôi điều. Chắc ông ngạc nhiên lắm khi văn học Nga không những được bạn đọc Việt Nam ở mọi lứa tuổi quan tâm, yêu thích, mà còn có chỗ đứng vững chắc trong lòng bạn đọc. Thậm chí bạn đọc nhỏ tuổi. Chỉ có một chi tiết nhỏ làm tôi chưa thích, đó là ánh sáng. Nó làm những bức ảnh của tôi như được phủ một lớp sơn màu vàng. Cái chưa thích của tôi cũng dễ hiểu. Bệnh nghề nghiệp. Tôi ưa sự trung thực của những bức hình.

Sau bữa ăn trưa, tôi vội vàng chia tay bố con nhà văn Albert Likhanov và Thụy Anh vì đã thấm mệt. Hẹn gặp lại ông vào buổi giao lưu với bạn đọc của ông sáng hôm sau tại Thư viện Hà Nội. Sau trận ốm, tôi cảm thấy người không được khỏe lắm. Cũng có thể mệt do dính tí nước mưa ban sáng.

Mặc dù nhà văn Likhanov chưa đến nhưng trong phòng đã khá đông người. Những phóng viên, biên tập viên, quay phim, nhiếp ảnh của các tờ báo, các hãng thông tấn và truyền hình đang tích cực chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn, ghi hình. Thụy Anh cũng đang chuẩn bị tinh thần cho các bạn đọc nhỏ tuổi tiếp xúc, giao lưu với nhà văn. Trông cô hoạt bát, vui tươi. Cô tự tin vì tôi biết cô đã quá quen với việc dẫn chương trình, thậm chí ở cả những sân khấu lớn và truyền hình.

Khi nhà văn xuất hiện, tôi chỉ kịp đưa mắt, gật đầu chào bố con ông và tranh thủ lúc mọi người quây xung quanh phỏng vấn, ghi hình tôi chụp vội ông vài tấm ảnh. Mọi cái làm tôi có cảm giác như mình đang tác nghiệp ở mặt trận. Mỗi khoảnh khắc mỗi khác, mỗi cú bấm máy mỗi may rủi. Tôi không kịp cả xem lại bức ảnh vừa chụp. Cong ăn cong, thẳng ăn thẳng, tôi vẫn nói với đồng nghiệp của mình như thế...

Tôi không ra sân bay tiễn ông về nước. Mọi việc đã có Nhà xuất bản Kim Đồng và người hâm mộ lo. Tôi không phải là fan hâm mộ ông. Tôi cũng không xin ông một chữ ký nào. Chỉ cách đây vài ngày thôi, tôi còn chả biết ông là ai. Thật đấy. Mặc dù tôi rất yêu quý nước Nga, yêu quý và kính trọng những người bạn Nga, nhất là những người làm văn học nghệ thuật, nhưng cũng không thể nói những điều mà tôi không có...

Vậy là Albert Likhanov đã rời Việt Nam, đem theo những kỷ niệm đẹp về sự mến mộ của người đọc Việt để trở lại với công việc thường ngày còn nhiều bề bộn. Tôi không rõ, và chưa kịp hỏi ông về cảm giác khi lần đầu tiên ông đến Việt Nam. Tôi cũng không kịp tặng ông một món quà, dù là nhỏ nhất như ông đã tặng tôi. Ngoài vài bức ảnh bấm vội, tôi chả có gì cả. Nhưng trong sâu thẳm lòng mình, cả ông và tôi đều biết chúng tôi đã và sẽ mãi là những người bạn tốt của nhau.

Hà Nội hoe hoe năng. Liệu tôi có nên báo trước cho ông những dự định của tôi không nhỉ?!

Hà Nội 22/5/2017

VĂN HOÁ ĐỌC THỜI CÁCH MẠNG 4.0

Hiện tôi biết có nhiều bạn yêu chữ nghĩa, muốn có sách để đọc nhưng còn loay hoay, phân vân chưa biết cách để tiếp cận "sách của tương lai", văn hoá đọc thời Cách mạng 4.0. Vậy tôi viết mấy dòng này tặng các bạn, ngõ hầu phần nào giúp các bạn trong việc tìm kiếm sự tiện lợi và hợp lý cho bản thân mình....

Có rất nhiều phần mềm đọc sách điện tử cũng như sách điện tử có rất nhiều định dạng khác nhau. Bạn sẽ phải lựa chọn cho mình dựa theo thiết bị bạn đang dùng (iPad, iPhone, máy tính và các điện thoại thông minh khác ngoài Apple, nghĩa là các thiết bị chạy trên nền tảng android). Sách điện tử sẽ phụ thuộc vào thiết bị và phần mềm đọc sách mà bạn đang có sẽ hiển thị theo những cách khác nhau. Các định dạng khác nhau của sách cũng cho ra kết quả hiển thị khác nhau, tùy theo nhu cầu và sự lựa chọn của bạn.

Có nhiều định dạng sách, nhưng tốt nhất, tiện nhất và thông dụng nhất hiện nay, phù hợp với hầu hết các thiết bị có trên thị trường là sách có định dạng ePUB, AZW3, MOBI, PRC, PDF...

Phần mềm đọc sách cũng có nhiều, theo tôi bạn nên sử dụng hai phần mềm có chất lượng quản lý sách, mức độ hiển thị, sự tiện lợi đó là iBooks chạy trên nền tảng iOS của các thiết bị Apple (phần mềm này cũng viết cho các thiết bị chạy Android, các bạn cần lưu ý khi tải về máy); phần mềm thứ hai mà tôi đề cập là Kindle. Phần mềm này có thể chạy trên cả hai hệ điều hành iOS và Android.

Theo kinh nghiệm của tôi. Trong tương lai gần sách điện tử chỉ còn lại định dạng ePub vì:

A. Đây là thành tựu mới nhất, tiên tiến nhất về sách điện tử, nó sẽ là bạn của bạn đọc trong tương lai.

B. Định dạng ePub cho kết quả hiển thị gần gũi, thân thiện với bạn đọc như sách giấy, như cách mà bạn vẫn tiếp cận theo lối xuất bản sách truyền thống.

C. Nó có nhiều ưu điểm vượt trội so với sách giấy. Dễ trao đổi, dễ sao lưu, không ẩm, mốc, rách. Gọn nhẹ trên thiết bị cầm tay là cả một thư viện đồ sộ. Tiện cho việc tra cứu, thường thức sự lười cuốn, hấp dẫn từ những trang sách ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào mà bạn muốn.

Cuối cùng tôi cũng muốn nói thêm. Nhiều bạn chưa ý thức được điều tôi nói vì bạn quen nghĩ theo lối cũ, quen thường thức mọi cung bậc theo lối cũ. Và vài người trong số các bạn mặc định trong đầu đã là sách thì phải cầm, lật giở, có mùi giấy, mùi mực in... mới gọi là sách. Thực ra cũng dễ hiểu vì bạn chưa quen. Cái mới làm bạn nghi ngại, thậm chí nó làm bạn sốc phản vệ. Bạn khư khư ôm cái quá khứ cũ mèm và bạn nghĩ rằng đó mới là sách đích thực.

Trong thời đại kỹ thuật số, nhiều bạn bị tụt hậu khá xa, ngay cả trong trường hợp bạn ngừng tìm tòi khám phá cũng đồng nghĩa bạn bị bỏ lại đằng sau. Tôi không chỉ một lần, và không chỉ bàn với một người về cái chúng ta đã có, đang có và sẽ có, về cái đã quen, đang quen và sẽ quen. Tôi, xin lỗi các bạn, đã phải thốt lên sự ví von có phần gay gắt:

"- Có hai em Cave, một U70 (Analog) và một U17 (Digital), bạn sẽ chọn ai?!"

Không cần nói, chắc bạn cũng như tôi sẽ chọn cô Cave U17 nhỉ?!

Chỉ đơn giản vậy thôi, nó sẽ chấm dứt mọi sự tranh luận dài dòng vô vị.

Chúc các bạn có được sự lựa chọn thông minh cho riêng mình trong thời đại có quá nhiều điều phải nghi ngờ!

24/5/2017

NHỚ CHỊ ĐIỀN

Ngoảnh đi, ngoảnh lại chị đã rời xa chúng tôi, rời xa cái thế giới ồn ào đầy toan tính và vụ lợi này 14 năm rồi. Hôm chị đi trời nắng đẹp, hôm nay giỗ chị trời cũng hanh hao nắng, cái nắng dịu dịu sau mưa.

Sáng nay tôi dậy sớm hơn thường lệ. Vợ tôi bảo mới chưa đến 7 giờ, dậy làm gì. Tôi cũng không biết mình sẽ làm gì, chỉ đơn giản không ngủ nữa thì dậy thôi.

Chị vợ tôi là diễn viên Ba-lê, giảng viên trường múa Việt Nam. Cuộc đời của chị giản dị, khiêm nhường như một nhành hoa bên đường lặng lẽ tỏa hương. Không màu mè, không thái quá. Ở chị mọi cái đều dừng ở mức độ vừa đủ, mặc dù, như bao người khác cùng thời, cuộc sống của chị cũng vất vả, lo toan, thiếu thốn đủ thứ. Chị chưa bao giờ kêu ca, than khóc. Với chị, cái gì đến khắc đến, cái gì đi khắc đi....Ngày sau hôm chị mất, sân nhà tôi có con bướm rất to bay chấp chới rồi lao vào trong nhà. Tôi biết đấy chính là chị. Không chỉ một lần, thi thoảng chị ghé thăm chúng tôi dưới hình hài con bướm màu nâu thẫm. Ngay như hôm trước ông anh đồng hao ngòi nhà tôi, nhắc đến chị, cũng có con bướm rẹt qua trên đầu. Lạ lắm, chả mê tín, nhưng không tin cũng không được...

Ở trên cao kia, ở cái thế giới siêu hình kia chị có khỏe không, có vất vả không? Tôi không biết. Chúng tôi rất nhớ chị, nhớ nụ cười bình dị của chị. Tôi viết vội mấy dòng như một nén nhang thả nhân ngày giỗ để nhớ về chị. Cầu mong cho chị, cho anh linh của chị siêu thoát về miền cực lạc.

Hà Nội 22/5/2017



Phạm Thị Điền- Nghệ sĩ Bale (1947-2003)

BẨM SINH

Người nông dân đang miệt mài trên đồng ruộng. Bác ta chăm chỉ cày xới để kiếm miếng ăn và nuôi sống những kẻ như gã mà hôm qua bác gặp.

Trên đường đi rao giảng đạo lý, gã "mặt hoa, da phấn, áo quần bảnh bao" bỗng thấy bác nông dân đang cặm cụi trên đồng ruộng bèn một tay rút túi quần, một tay vẫy, gọi lại bảo:

- Này, tôi sẽ cho bác biết nuôi con gì, trồng cây gì để thoát nghèo nhé.

- Ôi, được vậy thì quý hoá quá.- Mà này, bác là nông dân đấy.

- Ôi, tài quá. Mà sao ông biết?!

- Con ruồi bay qua con đực, con cái tôi còn biết nữa là.

- Vậy theo ông, tôi phải nuôi gì, trồng gì?!

- Bác đích thị là nông dân!

- Vâng, đích thị! Vậy bây giờ tôi... phải...

- Phải, phải là nông dân... Phải trồng cấy, phải chăn nuôi... Đấy... Tôi nói có sai đâu.

- Rõ khi, tôi tưởng ông sẽ nói với tôi cái gì mới mẻ cơ, tôi là dân chứ không nông đâu nhé!

- Đúng là nông dân, nói gì cũng không hiểu, chán quá.

Nói xong hắn vừa lắc đầu vừa bỏ đi. Bác nông dân bực lắm, lăm rằm chửi rủa thẳng vô tích sự. Thượng đế biết chuyện hiện ra trong mộng hỏi:

- Con có chuyện không như ý à? - Vâng! - Bác nông dân thành thật. - Tại sao ngài lại bắt công thế, tại sao ngài để cái lũ ăn không nên đọi, nói không nên lời sướng thế, luôn có ăn mà chẳng phải làm gì. Còn con thì đầu tắt mặt tối mới đủ ăn?!

- Nghe này, nếu đổi lại người là hắn thì thế nào?

- Dạ bẩm, làm sao con có thể nói không, ngồi không mà không làm gì? Hắn mà làm quần quật như con thì chết mất ngáp từ đời tám hoánh chứ làm gì còn sống mà lượn lờ chỉ tay, nói phét.

- Vậy à, lẽ công bằng của ta là ở đó. Người phải làm mới có ăn. Nó cũng có ăn mà chẳng làm gì. Ta chẳng muốn ai chết, cũng chẳng muốn ai giàu quá.

Tôi nghĩ kỹ rồi. Thật đấy. Người cũng có dăm bảy loại. Nhưng tôi chỉ được biết có ba loại. Khổ thế, học vấn làng nhàng nên cái gì cũng làng nhàng. Loại thứ nhất tham công tiếc việc, lúc nào cũng đầu tắt, mặt tối. Loại thứ hai nói tràng giang đại hải, từ sáng đến tối mà chẳng làm cái gì cả, hoặc có làm cũng chả cái gì ra hồn. Loại thứ ba lười bẫm sinh. Tôi không

thuộc hai dạng trên mà thuộc dạng thứ ba. Lười bẩm sinh, lười từ khi còn nằm trong bụng mẹ. Thế đã là khá lắm rồi. Không đứng đầu nhưng cũng không tụt hậu, đứng cuối. Khổ lắm, tôi biết tôi lười rồi, liệu có cần ai đó phải nhắc thêm không nhỉ?!

SÁCH GỐI ĐẦU GIƯỜNG

Cách nay lâu lắm rồi. Cái thời tôi còn là một cậu bé. Bé theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Mọi người có nhiều bạn thân. Còn tôi, tôi chỉ có mỗi cô bạn gái. Ngày ấy sách hiếm lắm. Quyển sách nào càng quăn queo, càu bẩn, thậm chí càng cũ, càng nát lại càng hay vì chứng tỏ nó được chuyền tay nhau đọc.

Không giống như lũ bạn nhẩy bổ vào vồ vập sách một cách thái quá, tôi rất ung dung từ tốn. Là cậu bé thích đọc sách và quý sách, tôi rất ghét sự cẩu thả trong việc cầm và đọc. Thấy đứa nào cầm cuốn sách bẻ quặp gáy là tôi đã lộn ruột, lộn gan lên rồi chứ đừng nói gấp chéo, vuốt đi vuốt lại trang sách đang đọc để đánh dấu, đừng nói viết lằng nhằng cảm nghĩ và vẽ nguệch ngoạc bừa bãi vào bất cứ chỗ nào. Một đôi đứa còn lột phẳng cái bìa cứng vứt đi để cho dễ cầm, dễ nhét...

Bà tôi bảo: "Là người tự trọng thì hãy yêu lấy bản thân. Sách không đáng quý khi nó nằm im trên giá chờ bụi và mạng nhện. Những điều thật sự có giá trị là khi cuốn sách được mở ra, được hít thở. Hãy trân trọng sách vì sách chính là cỗ nhân. Tôn trọng cỗ nhân tức là tôn trọng mình. Tôn trọng mình tức là yêu mình. Có yêu mình thì mới biết cách yêu người. Bà chả tin kẻ coi rẻ bản thân và gia đình lại có thể yêu thương và quý trọng con người"...

Mãi gần đây, khi bà đã đi xa, xa lắm, tôi mới suy nghĩ nghiêm túc về những điều bà nói với tôi suốt thời thơ bé. Càng ngẫm càng thấy bà tôi quả là người giàu kinh nghiệm và có học vấn, mặc dù bà chẳng biết chữ nào. Càng nghĩ càng thấy thương và quý bà. Cái gì bà cũng biết, cũng thuộc nằm lòng. Bà vừa nhai trầu bồm bẻm vừa kể, vừa giảng giải cho tôi những chuyện xưa, tích cũ. Một năm sống bên bà kiến thức làm người tôi thu được còn nhiều hơn mười năm đèn sách.

Tôi còn nhớ có lần mới mượn được cuốn sách, phải đọc xong trong ngày. Cô bạn gái và tôi tranh nhau đòi đọc trước. Không ai chịu nhường ai. Cuối cùng vì quý bạn tôi đành xẻ quyển sách ra từng tay sách đưa cho cô. Mỗi đưa một xó ngồi đọc hết tay sách lại đổi lại. Cô bạn tôi là đứa có cá tính mạnh, cô thường tranh phần hơn. Lúc nào tôi cũng nhường nhịn, không muốn làm cô phật ý và cụt hứng. Cũng có thể do tôi có mỗi cô là bạn thân nên vậy. Xem ra tôi yêu quý cô còn hơn cả bản thân mình. Tôi trân trọng tình bạn mà tôi đang có.

Có cái này mới có cái kia. Nhiều phen tôi hì hụi ngồi khâu, đóng lại sách. Lúc ấy tôi chỉ ước ao, giá như mình có con dao xén giấy cực sắc. Thứ hồ dán sách tôi xin được từ những nồi hồ dán diêm của hàng xóm còn bốc khói nghi ngút không tốt cho lắm vì nó ướt nhoẹt, lâu khô. Nhiều khi không có hồ, tôi phải dán bằng cơm. Khi khô đi nó nổi cục, nổi hòn trông phát ghét. Biết làm sao được, ngoài những thứ ấy ra tôi chả còn kiếm được thứ nào khác. Những lần sau tôi sáng kiến dán xong đặt tờ giấy lót lên trên, lấy bút chì lăn đi, lăn lại, cán cho phẳng. Nhìn chỗ dán phẳng phiu, tôi hài lòng lắm. Nhiều lúc nghĩ vẫn vợ, tôi ước ao, giá tử sách nhà mình truyện nào cũng có vài cuốn giống nhau như thư viện để cùng bạn đọc cho thích mà không phải xẻ tung ra thì hay biết mấy.

Đành rằng sách để đọc, nhưng nhiều khi bí tôi cũng dùng nó làm gối. Sợ hỏng và bẩn sách, tôi lấy cái khăn thâm quàng đầu của bà bọc ra ngoài để làm gối. Tôi chả thông minh được như thế. Chính bà bảo tôi lấy khăn trùm đầu của bà mà bọc sách, vừa đỡ đau gáy vừa đỡ bẩn sách. Khăn có thể giặt chứ sách thì làm sao giặt. Chưa bao giờ nói lời cảm ơn bà, nhưng trong thâm tâm tôi thầm biết ơn bà nhiều lắm...

Tôi là đứa hay mơ mộng, dù vậy cũng chưa bao giờ nghĩ sẽ đến một ngày tôi có rất nhiều sách. Không những vậy tôi có thể cùng đọc, cùng chia sẻ sách với nhiều người yêu sách. Không những chỉ là người đọc, tôi còn tham gia làm ra những cuốn sách theo sở thích của mình. Tôi rất biết ơn những thành tựu của con người trong thời đại mà tôi đang sống.

..."Những ngày tôi sống đây là những ngày đẹp hơn tất cả

Dù mai sau đời muôn vạn lần hơn"...

(Chế Lan Viên)

Tháng Mười 2016.

LỖ TẤN

Cách nay cũng đã lâu lắm rồi. Trong hàng ngũ các nhà văn Trung Quốc cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 Lỗ Tấn nổi lên như một hiện tượng làm xôn xao văn đàn. Trước ông và sau ông chả có mấy người có được văn tài và bút lực như ông. Thế hệ các nhà văn sau Lỗ Tấn luôn coi ông như một hình mẫu, chuẩn mực. Cả trong đời tư cũng như trong văn học. Tôi nói vậy không phải vì sách của ông được đưa vào giảng dạy ở các trường phổ thông, trong nước và nước ngoài; cũng không phải vì nhiều nhà văn ảnh hưởng văn phong và tư tưởng của ông, mà quả thực ở con người ông toát ra thần thái của một vĩ nhân. Những người đã từng gặp ông, tiếp xúc và nói chuyện với ông đều có chung cảm nghĩ như vậy. Không chỉ ở Trung Quốc, ngay cả ở Việt Nam cái chất hiện thực sôi động của đời sống những con người khốn khổ (công, nông, thương, trí thức) trong các tác phẩm của Lỗ Tấn mãi cho đến nay vẫn mới, người ta vẫn đọc nó với sự tò mò trang trọng.

Tôi còn nhớ Lỗ Tấn từng nói: "Trên đời này làm gì có đường, đường là do con người ta đi mãi mà thành thôi". Mà quả đúng vậy. Con đường ông đã chọn, đã đi qua, trước ông chưa hề có. Ông đã khai quang tất cả để làm nên con đường cho riêng mình. Người đời sau đã và sẽ còn cảm ơn ông nữa khi thả bước trên con đường êm ái đầy ắp vốn sống, đầy ắp tư liệu cho bất cứ ai muốn trở thành nhà văn.

Tôi không có duyên được sinh ra cùng thời với ông để quan sát ông dưới nhiều góc độ. Không có duyên được làm đồng hương của ông. Tôi chỉ có thể hình dung ông qua những trang viết ông để lại và qua những câu chuyện về ông của các bạn ông, của những người cùng thời với ông. Sự thăng trầm của một cây bút luôn là đề tài hấp dẫn bạn đọc nói riêng và công chúng nói chung. Họ đâu biết để có những con chữ nằm ngay ngắn trên

trang sách mở ra trước mắt họ ông đã phải lao động vất vả thế nào. Họ cũng đâu biết sự tìm ra đường để có thể đi ông đã phải trả những giá nào?! Cũng chính vì vậy mà họ tò mò. Họ cần câu trả lời đích thực.

Lỗ Tấn đã đi đến cuối con đường nghệ thuật đầy chông gai bi hài của mình. Bóng của ông đã khuất sau đường chân trời. Người ta chỉ có thể nhận ra hướng ông đi thông qua những trang viết ông để lại, như những cột mốc đánh dấu sự hiện diện của ông. Không được là người cùng thời với ông, không là đồng hương của ông, nhưng bù lại tôi có thể quan sát ông mà không bị bất cứ sự chi phối nào làm nhiễu loạn tầm nhìn. Lỗ Tấn đấy. Chỉ với AQ, nhân vật do ông tạo ra thôi cũng đủ để người ta nhớ mãi....

Với nhiều người tên tuổi của Lỗ Tấn gắn liền với những truyện ngắn mà ít ai biết ông còn là nhà thơ. Tôi không biết ông viết bao nhiêu bài thơ. Chỉ tính riêng 75 bài thơ của ông được dịch ra tiếng Việt đã làm nhiều người giật mình. Nó cũng đồ sộ, bí hiểm như con người ông vậy. Thú thật, chỉ vài năm gần đây tôi mới biết ngoài truyện ngắn ông còn làm thơ. Cũng chả có gì là muộn nếu ta quyết tâm, cố gắng để hiểu một con người. Tôi nghĩ vậy.

Bạn sẽ nói gì về "AQ chính truyện". Tôi chỉ có thể nói với bạn thông qua câu mà người phương Tây nói về Sherlock Holmes là "Người thật chưa từng sống, nhưng không bao giờ chết"

Vậy đấy....

Hà Nội 5/6/2017

GIẤY THÔNG HÀNH

Chuông cửa reo. Cô em dâu đến chơi. Thảo nào hôm nay mưa rả rích suốt từ sáng đến giờ. Bạn gần nhất cô ghé thăm chúng tôi cách đây đã hơn một năm.

- Hôm trước định rủ anh về quê chơi nhưng ông anh rề em mệt mỏi, phờ phạc không có tâm trạng tiếp khách nên thôi...

- Vậy à?!

- Thôi để dịp khác vậy.

- Ừ, cứ thư thả.

- Đạo này anh có vẽ vời gì không mà em thấy cái bảng pha màu sơn khô cứng hết cả...

- Ôi dào, thi thoảng đổi nghề cho đỡ chán.

- Anh vẽ đi, tranh đẹp thế, lại có tiền anh chả vẽ lại đi viết lách làm gì.

- Mỗi cái đều có vẻ đẹp riêng. Hội họa đẹp ở màu sắc, đường nét. Văn chương đẹp ở cấu trúc, ngôn từ...

- Anh ơi, anh vẽ đi nhé! - Giọng cô có vẻ quan thiết, nài nỉ.

- Ừ, chỉ có điều không phải ngay bây giờ...

* * *

Không hiểu sao trong đầu tôi luôn bị ám ảnh bởi những chuyện vặt vãnh, pha chút lẩn thẩn. Nhìn trên đường, không thấy người, chỉ thấy những chiếc quần, chiếc áo di động. Mắt tôi có vấn đề gì sao? Tôi cứ hình dung con người cũng giống như những chiếc quần bò, áo phông may xong chả ma nào thèm nhìn, nếu không đóng cho nó cái mác Levis, Cá sấu. Có

mác rồi là lập tức có giá. Khi thật. Những cái mác được đóng thẳng vào mặt, bởi người ta không cần nhìn mặt, người ta cần nhìn những cái mác gắn trên đó. Những khuôn mặt gắn mác đi lại trên đường, trông như những vết nhỏ, vết bẩn trong bức tranh muôn màu của cuộc sống. Mọi người thấy bình thường, thậm chí thấy thích. Ai cũng cố tìm cho mình một cái. Riêng tôi thấy nó chướng, nó kệch cỡm. Sao nhỉ? Tôi không phải giống người?!

Có lần tình cờ tôi ngồi ở quán cà phê trên phố Nguyễn Du, cạnh xưởng phim Hội Nhà văn với mấy nhà thơ. Sau màn giới thiệu làm quen và những cái bắt tay hờ hững, một anh bạn bảo tôi:

- Nghe bảo tranh ông đẹp lắm, tôi chưa xem, đếch cần biết, chỉ cần ông đi với thằng T là OK rồi...

Nói xong anh ta cười ra chiều thông cảm. Tôi đã có vé vào cửa, có giấy thông hành. Vé của tôi chính là "thằng T" đấy. Lúc này tôi mới chợt nhận ra một điều, nếu anh không có mác mỏ, không có giấy thông hành, anh sẽ khó đi lại, khó được người ta tiếp chuyện, bởi người ta không chấp nhận anh. Người ta không chơi với anh. Người ta chơi nhãn mác.

Tôi còn nhớ ngày ở Nga cũng có lần, có người hỏi tôi:

- Ông thấy Phùng Quốc Trí thế nào?

Tôi nhìn anh không hiểu.

- Là có tài không ấy?! Tôi chỉ chơi với những người tài...

May cho tôi, và cũng may cho anh đỡ lâm vào cảnh khó xử. Tôi không có tài. Cũng không phải bạn anh. Chúng tôi chỉ tình cờ cùng nhau đi trên một đoạn đường.

Năm ngoái có một chị họa sĩ gọi điện xin đến nhà tôi xem tranh. Chúng tôi nói chuyện phiếm, chuyện ngoài nghệ thuật và chụp vài bức ảnh kỷ niệm. Trong số ảnh chân dung các họa sĩ đương thời mà chị chụp có chủ đích sưu tầm chưa có ảnh tôi. Lý do chị đến thăm, ngoài chuyện lâu quá không gặp là chuyện chị muốn chụp ảnh tôi để bổ sung vào chỗ còn thiếu. Khi biết chuyện chị đến chơi một anh bạn gọi điện bảo tôi:

- Ông chơi với bà ấy làm gì, chán lắm!

Khổ nỗi tôi phải giải thích cho anh chuyện người ta đến thăm là chuyện bất khả kháng. Tôi không có thói quen phân biệt ai bấm chuông cửa nhà mình. Bất kỳ ai, bước qua cửa nhà tôi đều là thượng khách. Từ bà thu tiền nước đến các giáo sư tiến sĩ đều bình đẳng như nhau. Ấy vậy mà có lần ông anh đồng hao ngạc nhiên vì sao tôi có thể niềm nở với người thu tiền vệ sinh. Theo anh như thế là không phải lỗi. Anh muốn tôi phải phân biệt ranh giới rõ ràng. Phải chăng vì cái cách tôi tiếp chuyện chị ta là hạ thấp anh? Tôi không biết.

NGƯỜI NỔI TIẾNG

Tôi có một anh bạn. Đẹp trai lắm. Các bà, các cô chết mê, chết mệ. Không phải bây giờ, ngày xưa cơ. Với một giọng khiêm tốn anh tự nhận đẹp trai nhất vùng Kinh Bắc. Hơi ngờ ngợ nhưng sợ làm anh cụt hứng tôi phụ hoạ:

- Ờ, thì đẹp trai! Đẹp trai chỉ làm ông thêm hư hỏng chứ bấu gì.

Anh nhìn tôi cười, nụ cười có gì đó man trá:

- Mà nhìn kỹ ông cũng đẹp giai, chỉ có điều không bằng tôi...Thì đương nhiên rồi. Tôi không được như anh. Ngày xưa không. Bây giờ cũng không. Thời gian qua mau. Tôi già đi, anh vẫn thế. Cảm anh lúc nào cũng nhăn nhui, tóc không có lấy một sợi bạc. Chỉ có cái trán là bành trướng lên tận đỉnh đầu làm anh suốt ngày bận rộn vun tóc hai bên vào che khoảng trống của tuổi tác. Tôi còn nhớ có lần ăn cưới con một người bạn, chỗ tóc anh vẫn dùng tay khóa lấp bằng bung lộ ra cái trán hói. Anh cười gượng chống chế:- Đố ông biết, trán tôi và Nguyễn Đức Mậu, ai cao hơn?!Tôi cười xoa:- Tám lạng, nửa cân, khó nói lắm. Mà này, trán cao là chỉ số thông minh cao, việc gì ông phải giấu.Đưa tay vuốt tóc chụm vào giữa theo thói quen anh bảo:- Tôi chả sợ nhưng không vượt thế trông nó kỳ lắm. Đi ngoài đường tôi có cái mũ dạ, vào trong nhà bỏ mũ cứ cảm thấy nó thiếu... Bạn tôi không chỉ đẹp trai mà còn nổi tiếng. Nổi đến nỗi ai đứng cạnh anh, quen anh cũng nổi tiếng theo. Nó tỉ lệ nghịch với nhan sắc của anh. Dung nhan càng xập xệ, tiếng tăm càng lớn. Anh nổi tiếng trong mọi lĩnh vực. Anh có khả năng bàn về mọi chuyện. Từ chuyện văn chương, nghệ thuật đến cả những chuyện sinh đẻ, chuyện thành đạt, chuyện chân dài, chân ngắn. Chúng tôi phục anh lắm. Nói như ngôn ngữ bọn trẻ hay dùng bây giờ thì anh đúng là một "Hotboy"...Thi thoảng anh hay tạt qua tôi chơi. Nói là chơi cho phải lễ, chứ anh đến tôi thường là có việc. Kể cả ngủ cũng là việc.

Anh cần nghỉ ngơi. Nhìn anh nằm dài trên đi-văng nhà tôi ngủ ngon lành mà thấy thương anh. Anh bận suốt, đi suốt. Chỗ này chèo kéo, chỗ kia mời. Nhìn tay anh lăm lăm hai cái điện thoại (Tôi hay đùa anh là, hai tay hai súng) tôi biết anh khó mà chớp mắt lâu được. Quả nhiên chuông điện thoại reo.- A lô, bác H đấy à, em đang đi công tác, khi nào về ta bàn cụ thể nhé! Ủ, ý bác hay đấy....- A lô, rồi, nhất trí, có gì cuối tuần gặp nhau nhé!- A lô, sao thế, biết làm thế nào, tôi kẹt bố nó rồi, tôi không ở Hà Nội. Đang phải tiếp đoàn nhà văn Nhật....Quay sang tôi anh bảo:- Bận lắm ông ạ, thôi tôi chạy đây! Có gì ta bàn sau nhé!- Ông cứ đi đi! Bận là tốt!Chả biết làm sao, tôi đành nói với theo anh như vậy.Hot... boy! Hotboy! Xem ra làm hotboy cũng chả sung sướng gì.

Ngày không có nắng 2017.

CHUYỆN KHÔNG MỚI NHƯNG CŨNG KHÔNG CŨ

Cuộc sống là vất vả. Đương nhiên rồi. Có người sướng trong cái khổ, cũng có người khổ trong cái sướng. Chả ai sướng tất, cũng như chả ai khổ tất.

Khi sinh ra con người ta có nhiều cái để lựa chọn. Ví như những sở thích. Người thích ăn ngon, mặc đẹp. Người thích làm quan. Nhưng nếu bạn trót nghèo, nghèo bẩm sinh thì hai điều trên hơi khó. Nó cũng chỉ dừng lại ở ước mơ của bạn thôi. Thật đấy. Bạn ăn càng ngon, mặc càng đẹp, thì tiền tốn càng nhiều. Làm quan cũng vậy. Chức càng to, tiền chạy càng lớn.

Tôi thì khác. Tôi không biết ăn ngon, không biết mặc đẹp. Lại càng không có chí làm quan. Tôi sợ khổ, dễ hiểu thôi, giống như mọi người. Nhưng cái không giống người là tôi sợ cả sướng. Càng sướng càng sợ. Nhưng chỗ vui, chỗ sướng tụ bọ đông người tôi đều né tránh. Lúc đầu khó, nhưng mãi rồi cũng quen. Chỉ trường hợp không được tôi mới chường mặt ra. Người mới quen lúc đầu không hiểu nghĩ là tôi lạnh nhạt, khó gần. Nhưng biết nhau lâu thì lại coi tôi là cửa để dành. Nhưng cuộc đời, mọi thứ trong đó, kể cả các mối quan hệ đều quay rất nhanh. Rất ít khả năng bạn có thể gần tôi đủ lâu để thích.

Như một triết gia đã từng nói: "Nếu bạn quan sát cái chai đủ lâu, bạn sẽ thấy cái chai đang quan sát bạn". Giống như cái chai. Tôi cũng đang quan sát, không chỉ bạn mà tất cả những thứ xung quanh bạn.

Bạn đang gấp gáp ghé những bước đầu tiên vào đời. Với bao ước mơ, dự định, bạn lên kế cho tương lai của mình. Cần, rất cần. Càng chi tiết càng tốt. Nhưng cũng như bao người đi trước, bạn quên lên kế hoạch cho những năm sau 60. Có thể với bạn là 50, 55, với vài người khác là 65, 70 là 80. Không nhất định bao nhiêu nhưng nó là khoảng thời gian mà bạn nghĩ sẽ được nghỉ ngơi. Tôi biết chả có ai được nghỉ ngơi theo đúng nghĩa của nó.

Tôi khuyên bạn nên bổ sung vào kế hoạch của mình cả khoảng thời gian cuối đời nữa. Bạn sẽ không bao giờ thất vọng.

Tôi biết có người, sau khi nghỉ hưu, sáng nào cũng dậy trước 5 giờ. Vệ sinh cá nhân, chải đầu tóc bóng mượt, diện comple xách cặp ra khỏi nhà. Mọi người không biết, kể cả vợ con (vì ông giấu) cứ tưởng ông đến cơ quan làm việc. Thực ra ông ra công viên ngồi, đến cuối ngày lại cặp cặp về nhà. Nhưng đây là ông lừa những người khác. Bản thân ông không có nhu cầu ngồi hóng gió ngoài công viên. Ông có nhu cầu ra lệnh hoặc quát mắng một ai đó để tỏ ra giá trị của con người mình. Ở công viên ông chả có ai để quát. Mà có, họ cũng không để cho ông quát tháo, ra lệnh. Không lừa được mình ông đâm ra chán.

Một người quen khác bảo tôi. "Khi nghỉ hưu, có nhiều thời gian, tôi với ông sẽ đi đây, đi đó chụp ảnh". Tốt quá. Tôi chỉ mong có vậy. Năm tháng qua đi rồi cũng đến lượt anh ta về hưu. Nhưng từ hồi nghỉ hưu đến giờ xem ra anh còn bận hơn. Tạt qua nhà tôi đôi bận mà mắt trước mắt sau chực về. Có lý do đấy. Bận trông cháu...

Lại có cô bạn reo lên trong ống nghe: "Nghe này, hưu rồi có thời gian mình sẽ năng đến thăm bạn bè. Đi làm, khiếp, bận chết cha, chết mẹ. Không lúc nào dứt ra được..." Nói vậy, biết vậy. Ngoài cú điện thoại ra, cô chưa đến nhà tôi lần nào. Có hôm tình cờ ở bến xe tôi gặp chồng cô ấy áo bỏ ngoài quần, lòi thoi lệch thếch. Mặt đen như đít chảo. Hỏi thăm mới biết anh đang bắt xe đến viện khám vì uống nhầm thuốc của lang băm trúng độc mặt đen sạm. Tôi hỏi vợ đâu sao anh đi một mình thì anh lắc đầu ngao ngán: "Bà ấy bây giờ bận lắm, bận hơn nuôi con mọn. Cũng chả biết đang ở đâu". Thấy tôi ngạc nhiên anh bảo: "Cháu nội hai đứa, cháu ngoại hai đứa, chúng đi suốt ngày, đứa nào cũng réo bà. Bà ấy bây giờ làm gì còn thời gian quan tâm đến mình..." Rõ khổ.

Bạn thấy đấy. Họ quên lên kế hoạch cho những năm cuối đời... Họ không được lựa chọn. Khi thế!

Hà nội Tết Bính Thân, 2016

TÔI ĐÃ ĐI XA ĐẾN MỨC NÀO?!

Không hiểu sao trong đầu tôi luôn hiện ra câu hỏi oái oăm đó. Nó không dễ trả lời. Mấy chục năm, đánh vèo một cái. Một Hoa Giáp Tý có lẽ đã lùi vào dĩ vãng. Tôi giật mình nhìn lại. Thì ra tôi chưa đi đâu cả, vẫn quanh quẩn bên mái hiên nhà mình. Có những lúc đi mãi, đi mãi. Tôi cứ tưởng mình đang đi, đi xa lắm. Nhưng không, tôi vẫn đứng im đưa mắt nhìn ngắm cuộc đời. Nhìn ngắm quá khứ. Một quá khứ có quá nhiều điều để nói, để viết mà tôi không biết nói gì, viết gì. "Nói sự thật, làm việc thiện, tránh xa cái ác". Như bà tôi bảo. Nhưng khổ nỗi chính tôi nhiều lúc cũng không hiểu mình đang làm đúng hay sai. Cái mình nhìn thực ra là mặt trăng hay chỉ là cái bóng của nó trong chậu nước. Tôi không phân biệt được. Bà tôi bảo: "Chỉ cần nhìn cách người ta chuẩn bị hành trang là biết được người ta đi xa hay gần, lâu hay mau, không cần hỏi". Khi thật, hành trang vào đời của tôi nghèo nàn chả có gì. Thật đấy! Chả có gì ngoài một mớ kiến thức truyền miệng mà bà rỉ rả mỗi lúc một ít dúi cho tôi. Những điều to tát bà không nói, hoặc cũng có thể bà nói nhưng vì tối dạ tôi chỉ nhớ được vài điều, những điều vụn vặt. Muốn làm việc lớn chắc quá khó. Việc nhỏ cũng khó. Đơn giản như việc dắt một cái xe như thế nào cho khỏi đổ tôi cũng làm không xong. Quả là buồn. Chả cần đợi người ta nói tôi cũng biết mình thực ra chỉ là một thằng trẻ con tóc bạc. Nhiều năm rồi mà câu hỏi "tại sao?" của đứa trẻ lên ba vẫn phụt ra đặng mồm. Tôi vẫn ngạc nhiên, vẫn tò mò, vẫn còn có quá nhiều điều không hiểu...

Thì ra là vậy!

HOÀNG ĐÌNH TÀI

Trong số người quen của tôi, họa sĩ chiếm một lượng khá, từ những cây đa, cây đề đến cả những cháu nhăm nhe thành họa sĩ. Thật buồn, một huyền thoại như Hoàng Đình Tài tôi lại không quen và chưa gặp lần nào.

Công bằng mà nói, trước khi gặp anh, tôi được nghe người ta nói nhiều về anh. Những chuyện mà ta chỉ có thể nghe ngoài quán nước. Hà Nội này thiếu gì thì thiếu chứ quyết không thể thiếu quán nước. Vía hè là nơi tụ họp những anh tài thành danh hoặc chuẩn bị thành danh. Nơi những quán nước tự phát, khởi nguồn của vô vàn câu chuyện, từ thâm cung bí sử đến chuyện dĩ dĩ, trộm cắp. Và các giai thoại của đủ loại người mang màu sắc dân gian được ra đời từ đây. Đời sống tinh thần của Hà nội sẽ là khiếm khuyết nếu thiếu đi những quán xá nơi vỉa hè.

Có lẽ tôi là người sau cùng biết đến Hoàng Đình Tài. Và vô duyên hơn nữa khi anh đi rồi tôi mới nhìn thấy vài bức tranh thật của anh. Tôi không bàn về tranh của Hoàng Đình Tài. Dẫu có bàn cũng chẳng để làm gì. Cái anh tin, cái anh đam mê theo đuổi, trừ anh ra, mấy ai hiểu. Tôi cũng không hiểu. Có nhiều người nói anh là bản sao của Nguyễn Sáng. Cả đời anh mấy chục năm cho đến lúc mất vẫn loay hoay trong cái bóng đó.

Khi ta yêu một ai đó, ta sẽ yêu mọi thứ của người ấy, kể cả những thứ vợ vẫn nhất. Còn một khi không ưa thì dứa sẽ có dòi. Tôi cũng không bàn chuyện anh yêu ai, ghét ai. Cái đó là quyền riêng tư của anh. Người ta hoàn toàn có thể yêu một người không đáng yêu, ghét một người không đáng ghét. Trong biển người mênh mông, chúng ta tụ nhau, đánh bạn cũng bởi một chữ hợp. Vì vậy khó mà bàn chuyện xa xôi.

Tôi còn nhớ nhà văn Mỹ E. Hemingway ghét cay ghét đắng người vợ của mình, chỉ với một lý do rất vợ vẫn là cô ta được toà báo đặt loạt bài viết

về những trận chiến trong Chiến tranh Thế giới lần thứ II, mà không phải ông.

Sau ngày anh mất, tôi mới có dịp cùng ông cháu rẽ về quê anh chụp ảnh, nhân tiện rẽ qua mộ thấp cho anh vài nén hương. Cũng phải nói thật, trừ khu mộ của gia đình, dòng tộc, đây là lần đầu tiên tôi ghé vào thấp hương cho người quen mà không phải quen, bạn mà không phải bạn.

Quê anh rất đẹp, cái đẹp của đồng bằng Bắc bộ. Bây giờ nó chả còn lại gì ngoài cái cổng làng đứng trơ trọi, vô duyên giữa đường. Người ta không dám phá. Tôi ghé vào thăm cơ ngơi của gia đình anh. Nó to lớn, bề thế một thời vậy mà khi cách mạng về, nó không thuộc về gia đình anh nữa, nó đã đổi chủ. Chúng tôi chụp vài kiểu ảnh căn nhà đứng buồn thiu dưới cái nắng đầu hè. Ông cháu rẽ giới thiệu tỉ mỉ về ngôi nhà và những người một thời sống trong đó. Hoá ra quê anh cũng là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi sinh ra những con người mà lịch sử không thể không nhắc đến...

Lịch sử một thời đã không công bằng khi chụp lên gia đình anh một cái mũ "cường hào, ác bá". Nó chính là nguyên nhân biến anh thành một Hoàng Đình Tài như bây giờ. Trong lòng anh mang nặng một nỗi đau uất hận. Anh rất dễ nổi cáu với bạn bè ngay cả những chuyện chẳng đáng gì, bé xíu như cái hạt mè. Anh lang thang, côی cút giữa cảnh đời mênh mông. Thèm một người cha, thèm một mái ấm. Và trên tất cả anh thèm khát sự thanh bình, yên tĩnh.... Và bây giờ, khi đã khuất bóng, trang sử đời anh đã khép lại, tôi cũng không hiểu anh đã tìm được sự yên tĩnh ở trong lòng mình chưa?!

Hơn 60 năm đã trôi qua, người ta đang đi tìm, diệt những bất công này để rồi lại đẻ ra vô vàn những bất công khác. Tôi cứ có cảm giác người ta đang loay hoay tìm cách sửa cái sai này bằng cách phạm những cái sai khác lớn hơn. Hơn một lần tôi đọc được ở đâu đó "để đạt được mục đích người ta bất chấp thủ đoạn".

Âm mưu và thủ đoạn. Ai chưa từng đọc tác phẩm này sẽ không thể hình dung ra cái cách mà chỉ có con người mới nghĩ ra được, mới làm được. Loài vật hung dữ như hổ báo cũng chịu thua.... Cái giá mà nó phải trả

là những cuộc can qua, là máu và nước mắt. Người ta đang làm và tạo ra ác nghiệp cho mình bằng tất cả lòng nhiệt tình nhất, ngây thơ nhất mà không chút nghi ngờ nào.

Raxun Gamzatov đã từng viết: "Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ nã vào anh bằng đại bác". Phải chăng chúng ta đã và đang dùng đại bác để bắn vào quá khứ?!

Và tương lai chúng ta sẽ là gì?... Tôi không hiểu, và cũng không muốn hiểu.

Hà Nội sau mưa, 2017.

THÔNG BÁO

Hiện nay tôi đang thận trọng dò dẫm sửa, biên tập từng câu, từng chữ cuốn "Chuyện kể năm 2000" của Bùi Ngọc Tấn. Lỗi nhiều như nấm sau mưa. Tiến độ chậm kỷ lục. Hiện còn lại 2/3 cuốn sách, nghĩa là còn khoảng 40 chương nữa. Thêm vào đấy tôi còn hiệu đính, thêm chú thích. Mặc dù Bùi Ngọc Tấn viết bằng tiếng phổ thông nhưng sẽ có nhiều bạn đọc không hiểu hoặc khó hiểu. Nhiều thuật ngữ tôi phải nhờ các bậc cao niên trợ giúp.... Ngõ hầu chuyển đến các bạn sản phẩm "sạch" nhất có thể....

Xin lỗi đã làm các bạn phải đợi lâu!

Cảm ơn các bạn đã quan tâm!

THÔNG BÁO

Cuốn "Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư" sau khi chuyển sách cho các bạn, tôi phát hiện ra còn vài lỗi nhảy hàng, chữ dính nhau.... Đang biên tập, hiệu đính lại. Xin lỗi các bạn. Sẽ cố gắng trong thời gian nhanh nhất có thể chuyển tới các bạn bản hoàn thiện.

Xin cảm ơn!

THÔNG BÁO NHỜ TRỢ GIÚP

Tôi đang biên tập cuốn "Tuổi mười bảy" của G. Matveev, bản của tôi thiếu 3 chương. Ai có hoặc tìm mượn hộ tôi để bổ sung vào chỗ thiếu cho hoàn chỉnh. Nếu không có bản tiếng Việt thì nguyên bản tiếng Nga cũng được. Cảm ơn các bạn nhiều. Máy của tôi không truy cập vào tải bản tiếng Nga "Семнадцатилетние" được...

Le Thanh Minh

TRƯỚC GIỜ THAM LUẬN "TỰ DO"

Loài người quả là một giống loài kỳ lạ. Đấu tranh mãi, giành mãi mới được tự do. Tự do xong rồi lại tìm cách chui vào cái mất tự do khác, có khi còn tệ hơn cái mất tự do trước. Và vì thế, tự do như trái cấm, chỉ có thể nhìn thấy lơ lửng trước mặt mà không có cách gì chạm tới...

10/7/2017

PHÊ BÌNH

Chán thật. Cái mặt mình đi đến đâu cũng lộ, không giấu được. Vô duyên lắm. Tôi sợ đi ra ngoài đường. Bà tôi bảo rồi, cứ mài mặt trên từng cây số không phải là cách hay. Để đánh mất mình lắm. Cứ vài hôm tôi lại phát hiện ra mình có một cái tên mới. Thế mới chết. Tên cúng cơm cha mẹ đặt cho, rồi sẽ có một ngày trở nên xa lạ, vì không ai gọi tôi bằng cái tên đó nữa.

Ngày xưa, khi thật, cũng chưa lâu lắm mà cứ mở mồm là lại ngày xưa. Người trong họ đặt cho tôi cái tên "cám hấp". Bạn biết đấy, cám đã là loại mạt hạng rồi lại thêm hấp thì chả còn gì để nói.

Hơn ba mươi năm trước, cái thời mà gia đình tôi ở Nga ấy. Bạn bè gọi tôi là "anh Pha", vợ tôi là "chị Dậu". Hai nhân vật sống dai như đĩa của văn học hiện thực, chả hiểu thế quái nào lại thành vợ chồng trong đời thực. Bạn bè gặp nhau, câu cửa miệng bao giờ cũng hỏi: "Vợ chồng anh Pha, chị Dậu thế nào rồi?" Khổ nỗi hơn chục năm sau khi rời nước Nga tôi mới biết mình là anh Pha, chị Dậu.

Sau anh Pha chị Dậu là Đạo sĩ. Ngay như hôm nọ trên giấy mời triển lãm tranh họ viết: "Kính mời Đạo sĩ, bác tranh thủ, thu xếp thời gian bố trí đến dự với chúng em cho vui..." Họ mời mình đấy, trân trọng lắm. Tôi chưa bao giờ thắc mắc từ khi nào và tại sao tôi lại là đạo sĩ.

Ông anh đồng hao thì tặng hẳn cho tôi biệt danh "Đại lãn". Theo anh tôi đúng là loại đại lãn bẩm sinh. Đáng yêu quá.

Cách nay dăm tháng. Cô bạn gái trên Facebook viết trong một comment "Chụp với ông bụi đời tài hoa". Giờ tôi lại là bụi đời cơ đấy. Giang hồ lắm.

Đang là đại lãn, bụi đời. Đánh đùng một cái tôi biến thành nhiếp ảnh gia lúc nào không biết. Có lẽ tại trong túi tôi lúc nào cũng kè kè cái máy ảnh bé xíu trông như hòn sỏi. Và cũng có thể tại một vài tờ báo nói với người viết là lấy ảnh của tôi mới in được. Có anh than phiền với tôi:

- Ảnh tôi chụp nhiều nhưng họ không in, cứ một hai đôi ảnh của chú. Khổ nỗi tôi là họa sĩ, chỉ chụp tài liệu thôi... Chứ không có ý thức chụp ảnh đẹp như chú.

Tôi ngạc nhiên bảo anh:

- Thế ảnh đẹp không làm tài liệu được hay sao mà cứ phải ảnh xấu?!

Anh lặng im không nói gì.

Rồi nhập nhoạng, nhập nhoạng. Tôi chơi FB để giao lưu với bạn bè và cũng vì để giết thời gian nữa. Tôi thừa thời gian vì vô công rồi nghề ấy mà. Máy chữ "bạn nghĩ gì?" trên dòng thời gian như trêu tức tôi. Thế là nghĩ gì viết nấy. Khi dăm chữ, lúc mười hàng. Một cách giáo điều, máy móc, tôi chỉ viết những điều mình nghĩ, để tránh lạc đề, không lúc nào tôi viết những gì nhìn thấy. Tôi nói rồi. Tôi không có ý thức công dân.

Cư dân mạng cứ một mực gọi tôi là nhà văn xuôi. Văn chương gì chứ. Còn xa lắm.

* * *

Tôi dậy từ mờ sáng. Dạo này cứ phải đi đâu hay làm gì là cả đêm hôm trước tôi trằn trọc, chập chờn trong giấc ngủ, lúc nào cũng sợ dậy muộn. Mặc dù đã để chuông báo thức. Khi thế.

Chưa bao giờ tôi nhìn thấy nhiều nhà thơ đến vậy. Để có đến hơn trăm. Già, trẻ, gái, trai thôi thì đủ mặt anh tài. Bước chân ra khỏi cửa, người đầu tiên bạn gặp sẽ là nhà thơ. Đất nước của thi ca mà lại. Dù đã xác định trước, tôi vẫn bất ngờ.

Cứ nghĩ chẳng quen ai, tôi vô tư lia ống kính ngang dọc. Nhiều người mỉm cười với tôi. Ôi, các nhà thơ. Ôi những nụ cười. Tôi thấy mình hạnh

phúc quá. Thật đấy. Tôi yêu nụ cười, ghét cay ghét đắng sự nhăn nhó. Chính vì vậy mà ảnh của tôi thiếu vắng những bộ mặt đáng ghét. Thì ra, xét cho cùng, tôi không phải người vô tư. Có thiên vị đấy. Thiên vị mình.

Có một nhà thơ nín lấy tôi hỏi:

- Đạo này anh còn viết phê bình không?
- Tôi chả viết gì cả.
- Tôi định nhờ anh viết bài phê bình cho tập thơ mới của tôi.
- Vậy à, khó nhỉ!
- Email của anh là thế nào?

Vừa hỏi anh vừa lôi trong túi xà cọt ra cuốn sổ tay bé tẹo kín đặc chữ lít nhít chỗ xanh, chỗ đỏ. Nhìn mãi tôi mới tìm được vài phân vuông ghi cho anh cái địa chỉ mail.

- "matthoigian"? Sao lại mất thời gian nhỉ?
- Ừ thì mất thời gian chứ sao.
- Anh nhớ đọc kỹ và cho ý kiến nhé. Tối tôi sẽ gửi ngay.
- Rất hân hạnh. Nếu anh đã quyết thì tôi sẽ viết cho anh. Nhưng nói trước là không quá 500 chữ đâu đấy.

Anh sung sướng gật đầu cảm ơn. Liều quá. Cả nể, nhận lời với anh xong mới thấy mình hớ. Bôi ra 500 chữ đâu phải dễ. Sao lúc ấy không bảo với anh dăm chục chữ có phải hơn không.

Vậy là bây giờ tôi có thêm tên mới, nghề mới. Nghề phê bình.

Trên xe tôi kể chuyện này với nhà thơ Vũ Quần Phương, Ngô Văn Giá, Nguyễn Hữu Quý, Hoàng Xuân Tuyền. Chúng tôi cười như bắt được.

Tại sao lại sinh ra cái anh phê bình nhỉ. Theo tôi, đây là cái nghề vô vị nhất. Có lần tôi nói với tiến sĩ Văn học Trịnh Bá Đĩnh. Phê bình, nói nôm na cho dễ hiểu, thực chất là thứ dây leo, thứ cây tầm gửi chuyên bám vào cây chủ để sống. Cây chủ mọc ruồng, còi cọc thì đừng mong sống sót chứ nói gì đến phát triển, phương phi, béo tốt. Mà thôi. Mọi cái dầu thích, dầu không nó vẫn sờ sờ ra đấy. Chí ít nó cũng cho tôi thêm lựa chọn có bước

vào hay không. Ngày xưa tôi rất có ác cảm với phê bình. Là tôi nói phê bình nghệ thuật ấy. Họ có mỗi nhiệm vụ nhồi nhét mọi thứ vào một cái rọ. Chỗ nào thừa ra là lấy dao gọt cho vừa. Họ không chịu được những thứ không được đặt tên, không được phân loại. Thứ đó là đồ bỏ. Là thứ người ta cần loại ra khỏi đời sống. Là đời sống nghệ thuật ấy.

Khi viết mấy dòng mà tôi vẫn còn băng khuâng tự hỏi: "Phê bình cơ đấy, mà nó có khó không nhỉ?!".

Đúng là ghét của nào trời trao của ấy...

Hà Nội 10/7/2017

TIẾNG TA

Cũng phải nói rõ. Nếu thông minh xin đừng chụp cho tôi cái mũ "chơi chữ" nhé. Cuộc sống còn nhọc nhằn nên chưa chơi được. Tôi đang tập viết tiếng Việt đấy.

Các cụ bảo rồi "Câm hay ngóng, ngọng hay nói". Tôi bị câm mấy chục năm. Câm như thóc. Bây giờ cứ mở mồm là y như rằng bị ngọng. Biết làm sao được. Ngọng vẫn hơn câm nhì. Hỏi cho có chứ số người câm tự đứng nói được như tôi đâu có nhiều.

KHEN, CHÊ, CHÊ KHEN, KHEN CHÊ.

Khen:

Khi một đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời. Dẫu nó hay cỡ nào người ta cũng kị. Không dám ngang nhiên khen ngợi. Nếu không được thì "Trộm vía, cháu trông cũng có da, có thịt". Trộm vía đấy. Còn thông thường chỉ bẹo má kèm theo lời chúc "hay ăn chóng lớn". Tinh tế lắm. Kiệm lời lắm.

Bây giờ cuộc sống trơ trẽn. Nghe người ta khen nhau mà chỉ đứng ngoài nghe thôi tôi cũng đỏ mặt vì ngượng. Những chữ ngày xưa như "vinh danh" rất ít dùng vì nó thiếu khiêm nhường thì họ lôi ra dùng thà lã. Tần suất xuất hiện nơi cửa miệng, trên các phương tiện truyền thông dày đặc.

Có lần tôi dự một đêm nhạc của Trọng Tấn. Ca sĩ nói với khán giả bằng niềm kiêu hãnh:

"Xin cảm ơn quý thính giả mến mộ đến dự đêm nhạc vinh danh Trọng Tấn..."

Ngày nào tôi cũng phải nghe một câu quảng cáo vô duyên trên truyền hình.

..."còn hơn cả niềm vui sống"... Tôi nghĩ mãi không hiểu người làm cái quảng cáo này có hiểu niềm vui sống là gì không.

Đất nước mình bằng cấp xếp thứ nhất, trên cả Mỹ. Vậy mà cái sự thất học nó cứ lộ ra mọi lúc, mọi nơi. Càng nhiều bằng cấp, càng thất học. Bằng cấp càng cao thì ứng xử văn hoá càng kém. Chúng ta đang đứng trước nguy cơ "vô văn hoá".

Chê:

Ngày xưa. Đứng trước một tác phẩm, người ta rất cân nhắc dẫn đo khi khen chê. Nếu không vừa ý người ta hay dùng "chưa hay", "kém hay"...

Ngày nay. Thật là bất hạnh nếu bạn bị chê bai, bị dè bĩu trong công việc. Người ta sẽ, nói như ngôn ngữ bây giờ là ném gạch, ném đá. Bạn sẽ rơi vào hai trạng thái.

1/ Khùng lên, phản ứng lại. Đôi khi bằng tất cả các cách mà bạn biết (bị kích động). Tôi trộm nghĩ đây là cách thiếu khôn ngoan.

2/ Bạn sẽ rơi vào trạng thái bi quan, tiêu cực (bị động)

Hai từ Khen, Chê có bốn cách sắp xếp khác nhau. Hai từ đơn và hai từ kép. Nghĩ kỹ một chút, nó mang hàm ý khác nhau đấy. Khen thì rõ rồi, Chê cũng vậy. Chỉ còn khen chê và chê khen thôi.

Chê khen.

Có thể hiểu nôm na hai ý.

1/ Có ý chê bai cái sự khen. Không đồng ý khen. Không thích khen.

2/ Chê rồi mới khen. Chê trước khen sau.

Trong trường hợp 2 người nghe rất khó tiếp thu. Nhiều khi kết quả không được như mong muốn.

Khen chê.

Cũng có hai ý.

1/ Thích cái sự chê. Có ý đồng tình với sự chê.

2/ Khen rồi mới chê. Khen trước chê sau.

Trong trường hợp 2 những người thương thuyết hay áp dụng. Là nghệ thuật du thuyết. Thả rồi bắt. Thường mức độ thành công cao hơn.

Nếu là bạn. Bạn chọn cách nào?!

XIN CHO.

Cũng tương tự như "khen chê". Nó có 4 cách dùng. Hàm ý khác nhau.

Dẫu không phải từ khó nhưng trong cuộc sống ta hay dùng sai. Hoặc khi cần dùng ta không dùng. Cần "xin" thì ta "mượn". Ví dụ.

Ngày còn ở lính. Xà phòng hiếm lắm. Những loại xà phòng bây giờ bị coi là mặt hàng đã từ lâu vắng bóng trên thị trường. Chẳng may anh nào kiếm được miếng xà phòng thì cả đơn vị mượn. Người ta mượn đấy, chứ không xin, dù là một tí, đâu nhé. Chỉ ngoảnh đi ngoảnh lại là mất tiêu cục xà phòng. Nhanh như bị mất cắp.

Còn có những cái cần phải lao động, tức là phải bỏ công, bỏ sức mới có thì người ta xin. Xin đấy. Hồn nhiên xin.

- Anh xem có cái tranh nào "thừa", quảng cho xin vài bức treo nhà...

- Cậu có cái "bay"² nào không dùng cho mình xin, mình nghịch...

Có lần nhà văn Đỗ Chu bảo tôi:

- Chú là nghệ sĩ lớn vẽ đéo gì loại màu này. Đưa anh mang về nghịch.

Xăng xẹt ấy mà. Cả mấy cái toan kia nữa nhé.

Mồm nói, tay vợ, anh cười rất tươi bảo tôi.

- Chú gọi cho anh cái xích lô.

Tôi quý anh nên chẳng nói gì.

Nhưng những cái này chỉ làm cho cuộc sống thêm thi vị đáng yêu. Còn có cái lẽ ra không cần phải xin, không nên xin thì người ta xếp hàng để xin. Xin giải thưởng. Có lần tôi nhìn thấy chồng hồ sơ xin giải thưởng (Giải

thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh) bày đầy cái bàn họp to tướng giữa phòng mà ái ngại. Sao phải khổ thế?!

Mình là họa sĩ. Mình làm nghề. Những thứ khác nếu có chỉ là những ghi nhận những đóng góp của mình. Cả người xin và người cho đều ngô nghê. Lý do có thể do không hiểu. Cũng có thể do cái quy định chết tiệt của những quy trình chết tiệt muốn ra oai để rồi vô hình chung làm méo mó cái đẹp đẽ, cao quý của phần thưởng. Làm văn học nghệ thuật thiết tưởng được người đọc, người xem yêu quý, trân trọng cũng đã vẻ vang lắm rồi. Đâu cần những thứ khác. Nó lại chả hơn cái anh xin được người ta cho giải thưởng mà chả ai biết là ai, đã làm cái gì. Phải chăng vì vậy mà mỗi lần xuất hiện trên báo, trên TV, chỗ đông người, thiếu tự tin đến độ cứ phải đính kèm theo cái mác: "được (cho) giải thưởng...., giải thưởng...." Như một thứ bùa.

Suy cho cùng. Cũng chả vẻ vang gì.

Có lần cô Oanh trên Hội bảo tôi:

- Sao anh không làm đơn xin?

Tôi cười bảo:

- Cứ cho là mình được rồi thì sao?! Chả vì thế mà lớn thêm, có tí tiền giải thưởng cũng chả giúp mình thoát nghèo. Đố cái thứ mình quý là "nhân cách" lấy cái thứ "xin, cho", cái thứ ban phát phù phiếm ấy làm gì...

Cô nhìn tôi cười rất tươi.

Xin cho:

Có thể tạm hiểu.

1/ Xin hộ ai đó.

2/ Xin trước cho sau. Hành động làm việc thiện, quyên góp.

Cho xin:

Tạm hiểu

1/ Một cách xin mềm mỏng,

Ví dụ:

Đáng ra chỉ cần nói: "Xin anh tí lửa!" Thì ta dùng: "Anh cho xin tí lửa!" Câu sau lịch sự, nhã nhặn chứ không cộc cằn như câu trước.

2/ Cho trước xin sau. Cho rồi mới xin.

Cuộc sống vốn đa dạng. Đa chiều, đa nhân cách. Dẫu biết rằng cần phải mềm dẻo, linh hoạt, ứng xử có văn hoá, nhưng đôi khi ta dùng nhầm cách làm người nghe hiểu nhầm ý của ta.

Đây là chưa kể có người đưa ra cho ta một đơn vị lời nói không đầy đủ, không chuẩn xác. Viết một câu không xác định làm ta phân vân lựa chọn, đoán mò. Phần nhiều là hiểu sai hoặc không hiểu. Quả là chả có gì đáng tiếc hơn đối thoại mà không hiểu nhau. Đáng tiếc hơn cả là không hiểu mình muốn gì và không muốn gì. Khen, chê, xin cho. Là những tình huống chúng ta hay gặp trong đời sống. Dù không phải bao giờ cũng hoàn hảo nhưng suy nghĩ trước khi dùng cũng làm cho cuộc sống thêm ý nhị và minh bạch ra nhiều.

Không có ý gì đâu. Tôi đang tập nói và nghe hiểu tiếng Việt đấy!

5/2009

Hoàn thành 10/2014

DƯƠNG TƯỜNG

Xin nói trước. Mấy dòng này ghi vội ra đây không phải nhằm ca ngợi Dương Tường. Càng không phải bới lông tìm vết. Với Dương Tường tôi chả biết gì để ngợi ca. Những điều hay về ông người ta đã nói hết, viết hết cả rồi. Còn bới lông tìm vết thì người như ông nào tôi đã biết gì nhiều để có thể bới. Trong lòng nhiều người ông là một giá trị gì đó. Ở góc nhìn 360 độ. Góc nhìn của tôi nhỏ hẹp lắm, dưới 1. Nghĩa là gần bằng không.

Trước năm 1994 tôi còn chả biết có một ông "Dương Tường". Một năm sau tôi nghe cái tên Dương Tường được xướng lên tại lễ kết nạp hội viên mới của Hội Mỹ thuật Việt Nam. Tôi chỉ hơi lạ. Người có tuổi như ông bây giờ mới vào Hội. Lạ hơn là tôi chả có một tý hiểu biết nào nào về "công việc mỹ thuật" của ông. Nghĩa là tôi không biết ông là nhà phê bình, họa sĩ hay nhà điêu khắc. Tôi gặp ông mỗi lần ấy, thoáng qua rất nhanh. Không có may mắn cơ hội chuyện trò. Mà nếu có dịp, chắc tôi cũng chả biết nói chuyện gì với ông...

Hồi mới về nước. Tôi hay nhầm hai cái tên "Dương Tường" và "Dương Thụy". Đành rằng con người cụ thể tôi có biết, nhưng lại hay lấy tên ông nọ cắm cho ông kia. Mãi đến khi do tình cờ đọc bài "Tôi lạ lắm ông Dương Tường" thay cho lời tựa của Phạm Xuân Nguyên trên một trang mạng, tôi mới hình dung rõ về ông. Thì ra ông không phải người phàm. Trăm tay, nghìn mắt thì tôi chỉ thấy có mỗi tượng Phật Quan Âm trong chùa thôi. Từ văn thơ, nhạc họa cho tới lý luận phê bình, dịch thuật cái gì ông cũng giỏi. Không, phải nói là hơn người mới đúng. Theo Phạm Xuân Nguyên ông lâu lâu tiếng Pháp và tiếng Anh. Chuyện này cũng chưa làm tôi ngạc nhiên. Tôi từng biết có người còn thông thạo cả chục ngoại ngữ. Điều làm tôi ngạc nhiên là ông làm thơ bằng tiếng Anh. Lạ hơn nữa là ông tự dịch thơ mình ra tiếng Việt...

*I look at America
through
your perversely di tenderness
your vulnerably a gynecology
your frustratingly g sensuality
your waywardly o friendliness
your hopelessly n dynamism
your puzzlingly al pussy*

Và bản dịch:

*tôi nhìn nước Mỹ
qua mềm dịu em phi lí chéo
qua phụ khoa em hơ hớ chéo
qua nhục dục em ngao ngán chéo
qua tình thân em ngạo ngược chéo
qua năng động em vô vọng chéo
qua bè he em bối rối chéo*

Tôi không có khiếu thẩm mỹ nên không dám bàn về cái hay của thơ ông. Đương nhiên rồi, không dám.

Cũng phải nói thật. Tôi có chút nghi ngại về cái sự "dịch".

Dương Tường đã dịch nhiều tác phẩm văn học nước ngoài ra tiếng Việt. Vì vô duyên nên tôi không được đọc. Duy nhất có cuốn "Cái trống thiếc" là hiện đang nằm trong tủ sách nhà tôi. Cũng phải thành thật. Tôi chỉ có thể đọc chưa đến một trăm trang (cuốn này tương đối dày, ngót ngàn trang) rồi thôi. Không phải tôi bận. Chỉ vì nó khô như ngói. Chả thấy có tý "văn" nào.

Nhân chuyện biên tập làm eBook cuốn "Chuyện kể năm 2000", tôi có duyên được đọc bài "Trả lại nguyên dạng cho chuyện kể năm 2000" của ông. Thấy nó lổn nhổn. Thiếu mạch lạc. Ông dùng tiếng Tây tới mức lạm dụng. Bạn đọc cần đọc để hiểu ông nói gì, chứ không cần phải hiểu ông uyên bác thế nào. Việc này nếu cần đã có người khác và ở chỗ khác ngợi ca ông rồi. Tôi nghĩ thế.

Chuyện này làm tôi nhớ ra "vụ" Truyện Kiều của Nguyễn Du được dịch ra Tiếng Nga của nhóm Nguyễn Huy Hoàng và một nhà thơ trẻ người Nga. Xin lỗi tôi chả nhớ tên. Cầm cuốn Kiều song ngữ trên tay (nhóm biên soạn tặng tôi) tình cờ giở đại một trang. Đâu như câu 120 gì đó. Nội dung (tôi không nói về thơ) câu tiếng Việt là A thì câu tiếng Nga là B. Nghĩa là chả liên quan gì đến nhau.

Tôi biết. Dịch tác phẩm văn học là rất khó. Tôi không làm được. Và cuốn Kiều ấy tôi không sờ đến lần nào nữa...

Tôi nói rồi. Góc nhìn của tôi hẹp lắm. Tôi không bàn. Chỉ dám ghi vội mấy cảm nhận rất riêng của mình thôi. Hy vọng đến lúc nào đó biết nhiều, hiểu kỹ những cái ông làm tôi sẽ có cảm nhận khác.

Hy vọng là vậy.

Hà Nội 2017.

LỜI CẢM ƠN

Trong đời bạn, đã bao giờ bạn làm hại ai vì lòng tốt của mình chưa? Là tôi nói vô tình ấy. Chứ tôi biết có người đã làm hại người khác vì lòng tốt. Thay vì cho thuốc độc để người ấy chết ngay thì lại bơm cho họ những lời đường mật, quà cáp. Nó cũng là một loại độc dược. Còn độc hơn bất kỳ thứ gì. Vì xét cho cùng loại độc này không có thuốc giải. Mà đã không có thuốc chữa thì chết chắc rồi. Chỉ là sớm hay muộn thôi.

Ngày xưa, gần nhà tôi có một bà tốt một cách kỳ lạ. Chưa bao giờ thấy bà to tiếng hay cãi cọ với ai. Lúc nào cũng nhẹ nhàng. Giống như lời khuyên của Chúa Giê-su "Nếu có ai tát bạn vào má phải thì bạn hãy giơ nốt má trái cho người ta thay vì đánh lại". Nói vậy nhưng để làm được điều này thì ngoài Chúa ra hỏi có mấy ai.

Có lần, nhà hàng xóm mất con gà, nghi cho nhà bà bắt trộm bèn cạnh khoé, xa xôi, bóng gió. Thấy chả có tác dụng gì. Không nỡ nạc, nỡ mỡ nữa mà réo đích danh bà và tố tông nhiều đời của bà ra mà chửi. Chửi mà như hát, như lên đồng. Chửi chán văn hoa rồi lại chuyển qua làn điệu tục tũ. Chửi đến mỗi cả mồm. Đối phương vẫn im lặng. Nhà kia bèn thay đổi chiến thuật. Con trai, con gái, con dâu, con rể, cháu chắt tất cả đều xông ra, gia nhập vào dàn đồng ca chửi. Bà từ tốn bê từ trong nhà ra một khay đựng dăm chiếc cốc liên xô nước chanh đường với nụ cười nhạt đến nao lòng:

- Nhà em chả có gì, thôi thì có mấy cốc nước chanh đường gọi là mời các bác nhấp giọng chửi cho ngọt. Chả gì cũng khô cả cổ từ sáng đến giờ. Mấy cái ghế băng ở góc sân mời các bác cứ tự nhiên ngồi chửi cho lâu, chứ đứng thế chắc chồn chân mỗi gối lăm. Em đang bận vá nốt cái áo cho cháu nên không đứng đây hầu chuyện các bác được. Nhưng giọng các bác to thế ở trong kia em vẫn nghe rõ. Các bác cứ yên tâm mà chửi cho kì ra con gà kia hăng thôi. Đừng bỏ cuộc giữa chừng nhé. Xin cáo lỗi và xin cảm ơn!

Nhà kia chừng hửng. Cũng phải thôi. Như đấm bị bông. Sấm sét vào hư không thì còn gì chán bằng. Con gà đương nhiên là không thấy rồi. Dầu có chửi cả năm cả đời cũng vẫn không thấy. Chả lẽ chửi mãi...bèn thôi. Thôi thì thôi nhưng cứ nghĩ đến lại sôi lên. Cục tức chen ngang cổ. Nấu không được. Khạc không ra. Bà hàng xóm vẫn nhẹ nhàng đi ra, đi vào như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Vẫn ngọt nhạt, cười tươi. Một cái nhú mày cũng không có. Tôi phục bà lắm.

Còn có người chỉ cần là việc tốt thì làm, không tính to hay nhỏ. Cũng không cần lời cảm ơn.

Ngày xưa, có người hàng ngày hì hụi lên núi hùng hục đục đá mở đường. Là tôi nói vào đời Thương, Chu bên Trung Quốc ấy. Không ai mướn, không ai giả công. Là ông tự nghĩ: "Giá có đường leo lên đỉnh, phóng tầm mắt nhìn bao quát cảnh vật từ trên cao quả là không có gì tuyệt bằng." Công việc quá vất vả. Nhiều người dè bieu ông. Ông không nản. Khi không cầm nổi búa đục nữa thì con ông lại tiếp tục công việc còn dang dở của ông. Khi con ông già, cháu ông lại tiếp tục... Cứ thế. Nhiều đời đã trôi qua. Tôi lần từng bước trên con đường gần vạn bậc khoét thẳng vào vách đá dựng đứng, uốn lượn bên mép vực lòng cảm khái, nhớ về cố nhân. Tôi muốn nói lời cảm ơn mà không cảm ơn được. Thời gian xa xôi vời vợi dễ đến nghìn năm có lẽ. Ông không để lại gì hết. Không danh xưng. Không thân thế. Chỉ có con đường thấm đẫm mồ hôi, và có lẽ có cả máu của ông là hiện hữu. Hiện hữu đến muôn đời.

Cũng có những người thường để ý đến lời cảm ơn. Làm tí việc tốt cũng mong người ta hàm ơn, báo đáp. Chuyện cũng bình thường nhưng người ta sẽ ngại. Sẽ xa lánh, tránh nhờ vả.

Ơn huệ xưa nay là chuyện tế nhị, khó nói, khó làm cho rõ. Ngay cảm ơn cũng có nhiều thể loại và nhiều giọng, nhiều điệu. Ví như: "Cảm ơn!", "Cảm ơn nhé!" "Cảm ơn anh/chị nhiều!"...

Nhưng xét về ngữ điệu thì "cảm ơn!" Thà không cảm còn hơn. Hai chữ này không có ý hàm ơn mà có ý trích thượng, ban phát, bố thí. Ngay cả ăn mày cũng chả thèm vì thế diện.

"Cảm ơn nhé!" Nghe dễ thương hơn. Thêm mỗi chữ nhé, mà hàm ý cảm ơn rõ ra nhiều. Lời nói không mất tiền để mua mà sao hà tiện vậy. Chỗ cần kiệm lời thì kiệm, chỗ không cần kiệm thì ta dùng sao cho hết cái tình, cái ý. Để người nghe hiểu ta muốn gì. Cái tình, cái ý trong cách nói, cách dùng chữ nên cân nhắc. Các cụ ta hay bảo: "Ăn phải nhai, nói phải nghĩ". Tinh tế lắm.

Ngày nay đa phần, vì nhiều lý do người ta quên. Ăn không kịp nhai, nói không kịp nghĩ. Chưa kể nhiều người nói vong mạng, chả kể nết tẻ gì. Vậy mà muốn làm đại nhân, làm những việc kinh thiên động địa e rằng khó như lên gò vậy.

Tháng 8 năm 2017.

YASUNARI KAWABATA

Nhà văn Nhật Bản Yasunari Kawabata là cây bút thu hút được sự chú ý của bạn đọc trong và ngoài giới. Bút lực của ông vươn cao, khỏe khoắn như cây tùng, cây bách trên sườn núi bên bờ biển chẳng ngại gió mưa, sương sa, bão táp. Nói về ông khó mà không khó. Không khó mà lại khó. Tôi chả biết những nhà văn khác viết lách ra sao, vất vả thế nào. Nhưng với Yasunari Kawabata, ông viết như đang dạo chơi trong công viên mùa thay lá. Những chiếc lá cọ cửa vào nhau phát ra âm thanh tựa như tiếng những mảnh đời, những số phận đan chéo va quệt vào nhau. Những chiếc lá rơi rơi trong nắng sớm, rơi rơi trong nắng chiều. Rơi theo ánh trăng. Và rơi theo nỗi nhớ gieo vào lòng bạn đọc. Văn của ông không có tiếng kèn xung trận, không có sự gào thét của đau thương và giận dữ. Và hiển nhiên không có ca khúc Khải hoàn. Và có lẽ ông không có tham vọng mô tả những điều to tát. Với ông, những điều to tát trở nên vật vãnh, không quan trọng. Hay ít ra cũng không quan trọng bằng sự thốn thức của những nỗi lòng, những thân phận nhỏ nhoi. Nhỏ nhoi và dễ vỡ, dễ tan biến như giọt sương nơi đầu cành. Chỉ cần một tiếng chim kêu, một làn gió nhẹ. Thậm chí ngay cả một tiếng thở dài cũng đủ làm hạt sương rơi trên những chiếc lá khô, tan vụn thành trăm, thành nghìn hạt li ti, li ti... Và chỉ im lặng khi những mẩu li ti ấy lặng lẽ thấm sâu vào đất mẹ. Và tia nắng đầu tiên quét trên những chiếc lá, mọi việc lại bắt đầu. Cứ thế, cứ thế...

Truyện của Yasunari Kawabata nhẹ nhàng đến khẽ khàng, vang vọng, mơ hồ như tiếng chuông chùa đêm thanh vắng. Mọi kỹ thuật viết truyện. Mọi kim chỉ nam của nghề viết với ông trở nên vô nghĩa. Ngay cả truyền thống hàng ngàn năm, với ông cũng không hơn gì những bức tượng trang nghiêm một tư thế, một vẻ mặt trong những ngôi chùa cổ. Người đọc có thể

cảm nhận văn của ông như nước suối trong vắt trên núi cao chứ không phải là thứ nước đóng chai, đóng hộp.

Thấm thấu trong lành.

Chất Á Đông trong cách cảm, chất Âu châu trong lối viết, đã đưa ông lên hàng ngũ những cây viết bậc thầy. Tôi nói điều này không phải vì ông là người châu Á đầu tiên nhận giải Nobel Văn học. Giải thưởng nếu có nó chỉ làm cho bạn đọc yên tâm chứ không làm ông thêm lớn, thêm vĩ đại. Và trong một chừng mực nào đó. Chính Yasunari Kawabata đã làm cho giải Nobel thêm danh giá.

Tôi rất thích chất thiên trong cách đặt vấn đề của ông. Và ngay cả trong những trang viết ông không đưa bạn đọc đi tìm vấn đề, càng không tìm cách để giải quyết những vấn đề đó. Với ông, mỗi người có một lựa chọn, mỗi người đều có cách giải quyết riêng. Và đương nhiên, không ai giống ai. Truyện của ông không có kết luận, dường như lúc nào cũng chỉ mới bắt đầu. Nếu muốn, bạn có thể tự rút ra kết luận. Phải chăng vì thế mà dư vị những trang viết của ông như những cơn mưa phùn vùng Đông Bắc, từng đợt, từng đợt khẽ khàng, thấm thấu...

Tôi đã đọc Yasunari Kawabata và có cảm giác thòm thèm. Cũng dường như tôi chưa đọc gì cả. Nếu có ai đó hỏi tôi, văn Yasunari Kawabata thế nào, nội dung truyện của ông ra sao. Có lẽ câu trả lời của tôi sẽ là "không biết".

Hà Nội mừng 2 Tết Đinh Dậu.

THÔNG BÁO

Cuốn "Ởgiêni Grăngđê" của Balzac chắc chẳng lạ gì với các bạn. Dù sao đây cũng là cuốn sách nên có trong tủ sách mỗi nhà. Thi thoảng giở ra xem lại cũng là cách để thẩm thấu thêm. Riêng tôi đọc cuốn này năm lần. Mỗi lần cảm giác mỗi khác. Lần này biên tập hiệu đính kỹ mới vỡ ra nhiều điều. Thì ra xã hội VN bây giờ chả khác gì xã hội Pháp hồi đầu thế kỷ 19. Có nhiều cái còn thua xa... Chúng ta đang văn minh lên hay lạc hậu đi?

Tôi không biết!

NGÀY MAI SẼ CÓ SÁCH.

THÔNG BÁO BỔ SUNG

Hiện cuốn "Miếng da lừa" của Balzac đã đi được một nửa chặng đường đến với bạn đọc. Hy vọng cuối tuần này sẽ có sách gửi tới các bạn....

Đang thiết kế bìa....

NHỮNG BÀI HỌC TỪ NƯỚC NGA

Đang mãi vẽ thì chuông điện thoại đổ. Ai nhỉ? Số lạ chả nghe. Mất thì giờ. Chợt nhớ ra anh họa sĩ con bảo nếu có người báo vào máy bố thì nhận hàng giúp con nhé. Con đặt mấy con khủng long ở Taobao. Nghe thì nghe.

- A lô, anh Minh à?

- Xin lỗi, ai thế?

- Em là Tổng biên tập tạp chí Mỹ thuật. Hoàng Anh, em họ anh Kiên đây.

- Vâng, chào cô.

- Em vừa Like cái tranh của anh trên Facebook đấy. Không phải ai và cái tranh nào em cũng Like đâu. Phải đẹp mới Like.

- Like thì có gì khó. Ăn một cái là xong. Like ăn. Like uống. Like tự sướng. Có mà mời tay... Hì hì.

- Không, vì em là tạp chí Mỹ thuật nên Like là phải chọn cẩn thận. Ví dụ anh Lê Quảng Hà nhiều tranh " tế nhị" làm sao mà Like được... Ngay cả chú Trần Khánh Chương không phải tranh nào em cũng Like. Mà thôi, không dông dài nữa. Em đặt anh viết cho em một bài những kỷ niệm về nước Nga...

- Anh vẫn còn thù cái vụ kỷ niệm 40 năm Tạp chí không mời anh...

- Em xin lỗi, nhiều người cũng gọi điện trách vụ đó.

- Đùa chút thôi, có mời anh cũng không đi được. Chết tiền taxi.

- Tạp chí chi trả mà anh.

- Vậy à?

- Vâng.

- Sao nhiều người cũng học ở Nga về cô không nhờ họ viết mà nhờ anh làm gì.

- Vâng đúng là nhiều thật, nhưng em thấy anh viết hay nên em nhờ anh viết.

- Sao cô biết là anh viết hay? Cô đọc rồi à?

- Thì em vẫn hay vào Facebook, mấy bài của anh em có đọc...

- Thôi, tốt nhất cô nhắn nội dung, yêu cầu vào máy điện thoại của anh hay vào inbox trên FB cũng được. Anh chả nhớ được đâu. Bỏ điện thoại xuống là anh quên ngay ấy mà.

- Vâng, được, em sẽ nhắn cho anh vào inbox nhé!

- OK.

- Em cảm ơn anh, chào anh nhé! Hì hì...

- Không dám, chào cô.

Nghệ thuật là gì? Câu hỏi này tốn không biết bao nhiêu thời gian, bút mực của các nhà nghiên cứu nghệ thuật và những người yêu mến nó. Bài này tôi không có ý định trả lời câu hỏi đó. Mà có muốn cũng không phải chỉ vài ba dòng là làm được.

Đến với nghệ thuật có nhiều con đường. Nhưng tuyệt nhiên không có con đường nào dễ dàng. Mỗi con đường đều có những đặc điểm riêng biệt, những thuộc tính làm nản lòng bất kỳ ai nhắm nhe bước vào. Nếu đủ bản lĩnh, hy vọng bạn đi đủ xa khiến bạn hài lòng. Đừng bao giờ nghĩ rằng bạn sẽ đi đến tận cùng của con đường nghệ thuật. Con đường này là vô tận. Chỉ có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc. Trong hành trình có nhiều trở ngại, nhiều lý do để bạn không đi tiếp hoặc không thể đi tiếp mà rẽ ngang. Nhiều trường hợp sẽ dừng lại. Dừng lại mãi mãi. Tôi không nêu ví dụ. Nếu để ý xung quanh và quan sát kỹ lòng mình bạn sẽ nhận ra điều tôi nói.

Nghệ thuật, nói cho dễ hiểu một chút, không phải là cuộc đua maraton. Càng không phải là cuộc thi sắc đẹp xem ai hơn ai. Vì đơn giản bạn không thi với ai ngoài chính bản thân mình...

Tôi đang sải bước trên con đường chớm thu. Lá trên những hàng cây hai bên đường đang đua nhau ngả sang sắc vàng. Màu vàng đến theo từng bước chân. Xôn xao dưới nắng. Sinh viên Học viện Hội họa, Điêu khắc và Kiến trúc mang tên I. Repin đang lục tục tề tựu về trường sau kỳ thực tập Hè.

Chợt Seriochia gọi tôi.

- Cậu đấy à?

- Chào cậu? Mới ở quê lên à?

- Giúp tớ một tay. - chỉ vào đồng tranh thực tập để ngổn ngang bảo tôi
- Mình chỉ kịp ghé qua nhà có hai hôm rồi xuống chỗ thực tập. Cậu thế nào? Ổn không?

- Cảm ơn cậu. Bình thường.

- Bình thường là tốt rồi.

Cả hai chúng tôi nhìn nhau cười.

Tôi có lý do riêng để không theo các bạn đi thực tập mà đăng ký "tự thực tập". Nhìn đồng tranh của Sergey tôi thầm ghen tị. Để có đến gần trăm bức. Trong khi cả kỳ tôi chỉ vẽ được vài bức. Xấu hổ quá. Tôi bảo với bạn là bình thường, nhưng thật ra không bình thường. Tôi đã sử dụng quỹ thời gian hè của mình tản mát, không hợp lý. Phần lớn thời gian của tôi không phải dành cho việc vẽ vời mà dành cho người con gái (sau này là vợ tôi), cho tình yêu của mình. Trước khi gặp em tôi cứ ngỡ tình yêu hội họa của tôi là thiêng liêng, là bất khả xâm phạm. Nhưng từ khi quen đến khi cưới em làm vợ tôi mới biết mình nhầm. Đành rằng hai thứ tình yêu không giống nhau...

Ngày đầu tiên tôi chính thức trở thành sinh viên của trường Repin. Cảm giác khó tả lắm. Tôi, không chỉ vui mà còn tự hào. Cuối cùng sau bao nỗ lực mơ ước của tôi cũng thành hiện thực. Nhìn bậc cầu thang bằng đá mòn vẹt bởi không biết bao nhiêu dấu chân của các họa sĩ đã từng theo học ở đây, tôi dừng lại vài phút, không phải một lần, cảm khái, băng khuâng. Mặc dù vô tri, vô giác nhưng nó cũng nói với tôi nhiều điều về quá khứ của ngôi trường cổ, danh giá vào bậc nhất của nước Nga và thế giới.

Trong xưởng vẽ mọi sinh viên Nga đã tìm xong chỗ và bắt đầu vẽ. Mặc dù đúng giờ, nhưng so với họ tôi đến muộn. Sau này tôi mới biết. Ngày đầu tiên bày mẫu bao giờ mọi người cũng đến sớm chọn chỗ. Các ngày tiếp theo có thể đúng giờ hoặc muộn một chút.

Im lặng.

Mọi sinh viên chăm chú quan sát, phác những nét đầu tiên lên tấm toan trắng ngà. Chỉ nghe thấy tiếng bút lông lạo xạo trên mặt vải.

Tôi nhanh chóng tìm được chỗ còn trống đặt giá vẽ của mình. Với sự háo hức, hăm hở vì hưng phấn, tôi bóp màu ra Palette. Bằng sự tự tin vốn có, không thèm nhìn các bạn cùng học, tôi vung bút như múa trên mặt toan. Sau một para (khoảng 45 phút) tôi và các bạn ra ngoài hành lang nghỉ ngơi. Hút thuốc. Mấy cô bạn Nga té ra cũng rít thuốc. Thứ thuốc Belamor khét mù.

Giờ nghỉ nhanh chóng qua đi. Chúng tôi lại bắt tay vào tiếp tục công việc của mình. Tôi lúi ra xa ngắm nghía cái tranh của mình với vẻ hài lòng, mãn nguyện. Nó là bức tranh ưng ý nhất, vẽ liền một hơi của tôi tính đến thời điểm hiện tại. Chưa đến giờ giải lao tôi đã mở cửa bước ra hành lang, bình tĩnh châm thuốc. Thì ra các bạn tôi không thực sự giỏi như tôi hình dung ở nhà. Tôi cũng không hiểu tại sao thời gian dành cho cái tĩnh vật này những một tháng, trong khi tôi chưa đến một buổi đã vẽ xong?!

Giờ giải lao. Mọi người túa ra hành lang tranh thủ đốt thuốc.

Giờ giải lao tiếp theo. Để ý thấy tôi không vẽ tiếp mà đứng ngoài hành lang suốt từ lúc bước ra giữa giờ đến tận bây giờ. Cô bạn Nga có mái tóc màu vàng rơm xoã ngang vai với chiếc xược tím trên đầu (mãi lâu sau tôi mới biết tên cô là Giênhia) tiến lại hỏi.

- Bạn có sao không?
- Không, không sao.
- Thế sao bạn không vẽ?
- Tôi vẽ xong rồi.

Nhìn tôi giây lâu để chắc chắn là tôi không đùa cô bảo:

- Minh ơi, (tôi không biết tại sao cô biết tên tôi ngay từ buổi đầu tiên) nếu xong rồi bạn lấy toan vẽ cái khác.

Tôi giật mình. Té ra thời gian một tháng không phải để vẽ một cái tranh.

- Vậy trong một tháng mình phải vẽ bao nhiêu cái?
- Tùy người. Tùy năng lực. Không nhất thiết. Điều chủ yếu là thời gian. Mình là sinh viên học vẽ, thời gian đừng bỏ phí. Mình vẽ cho mình, nên tận dụng. Chứ có phải vẽ khoán, vẽ cho người khác hoặc thầy giáo xem đâu....

- Tôi thấy chả còn gì để có thể vẽ tiếp. - Tôi thành thật nói với Giênhia.

- Bạn bình tĩnh. Đừng vẽ vội nếu bạn thấy không còn gì. Hãy chú ý quan sát những người xung quanh bạn. Xem cách họ thể hiện, cách họ miêu tả và rồi bạn sẽ hiểu ra một cái gì đấy...

- Cảm ơn bạn.

Té ra mọi chuyện không đơn giản như tôi nghĩ, các bạn ấy còn giỏi hơn cả sự hình dung của tôi. Và tôi chợt hiểu, bất kỳ ai trong số họ cũng là thầy của mình. Tôi bỗng nhớ tới câu ngạn ngữ Việt: "Học thầy không tày học bạn". Quả là chí lý.

Bài học rút ra sau chuyện này là:

Hãy tận dụng thời gian. Nó trôi đi nhanh lắm. Mỗi sớm mai thức dậy, thời gian lại vơi đi một ít. Người ta chỉ có thể kiếm thêm của cải, tích lũy thêm kinh nghiệm chứ làm gì có ai có thể kiếm thêm thời gian cho mình.

Nghệ thuật không bao gồm chữ "xong". Nó không phải là "cái gì" mà nó là một quá trình vận hành. Cái nọ, nối tiếp cái kia, như những con sóng nối tiếp nhau xô bờ ngoài biển lớn.

Học là để cho mình. Trang bị cho mình sự hiểu biết, trang bị kỹ năng "nghề" để mình đủ sức theo đuổi niềm đam mê. Nó không phải là cái để bạn mang ra khoe. Càng không phải cái để bạn mang đi so sánh hơn thiệt.

Khi hiểu ra điều này bạn sẽ rất khác. Các tác phẩm bạn dựng sẽ mang tầm vóc của sự hiểu biết và trên tất cả, nó sẽ thuyết phục được người xem bằng chính chiều sâu nội tâm của bạn. Nghệ thuật đích thực tự nó chinh phục, tự nó nói với người xem mà không cần bất kỳ lời giải thích nào.

Tối khuya.

Ở quê tôi tầm này mọi người đã chìm sâu vào giấc ngủ. Nhưng nơi tôi đang theo học trời vẫn sáng. Đang mùa đêm trắng. Mặt trời đã khuất sau đường chân trời từ lâu nhưng vẫn đủ sáng để đọc được báo. Tôi ra bếp nấu mì. Không hiểu sao từ dạo sang đây tôi nhiễm phải thói ăn đêm. Một người đàn ông luống tuổi cứ thập thò, thập thò nơi cửa bếp quan sát tôi. Các bạn Nga không có thói quen này. Tôi định bê nồi mì về phòng thì ông ta lên tiếng:

- Anh bạn trẻ, nếu không phiền, làm ơn xem giúp tôi cái tranh.

Tôi ngạc nhiên. Nhìn bức tranh lộ dần ra sau khi ông ta cởi bỏ tấm vải bọc bọc bên ngoài, tôi bảo:

- Không sao đâu, chỉ có điều tôi sẽ không giúp được gì cho ông vì tôi mới học hết năm thứ nhất.

- Tôi biết, không sao. Chỉ cần là sinh viên của trường này là được.

- Vậy thì được. Nhưng ông cần tôi xem giúp cái gì?

- Anh cứ nhận xét, đánh giá vô tư, đừng giữ kẽ. Tôi sẵn sàng lắng nghe. Anh thấy cái tranh thế nào?

Ông ta nói xong chắp hai tay trước bụng yên lặng nhìn tôi như chờ đợi. Tôi nghe rõ sự hồi hộp trong hơi thở gấp gáp của ông.

- Nhìn tranh tôi thấy hình như ông không phải người Nga.

- Đúng, anh bạn tinh lắm.

- Vì đơn giản tranh của ông cũng sặc sỡ, xanh đỏ như các họa sĩ quê tôi.

- Vậy à?!

- Ông là nghiên cứu sinh à?

Sở dĩ tôi hỏi vậy là vì ông đã luống tuổi, hơn nữa tranh lại xanh đỏ không giống cách mà các họa sĩ theo học ở trường này thể hiện.

- Không. Anh bạn trẻ ạ. Tôi chỉ là thí sinh chuẩn bị thi vào trường này thôi.

- Sao? Ông không đùa tôi đấy chứ?

- Sao nào, anh thấy tôi trông có giống như đang đùa không.

- Sao bây giờ ông mới đi thi?

- Anh thắc mắc cũng đúng. Tôi thi lần này là lần thứ 6. Cứ mỗi lần thi trượt tôi về quê ôn luyện, 5 năm sau mới dám quay lại. Lại trượt, lại 5 năm sau nữa... Tính cả lần này là 30 năm rồi đấy...

Tôi nghe rõ tiếng ông thở dài.

- Nếu ngay cả lần này mà không đỗ, tôi sẽ về quê và không quay lại nữa. Có lẽ tôi quá già để theo đuổi ước mơ của mình. Cũng có thể đây không phải là chỗ dành cho tôi.

- Ông đừng buồn. Có nhiều người thành họa sĩ mà không qua trường lớp nào. Ông nên vẽ nhiều tranh, tham gia các triển lãm lớn nhỏ. Cái tên của ông sẽ trở nên quen thuộc để bề xin vào Hội Mỹ thuật...

- Xin lỗi anh bạn trẻ. Cái tôi cần là được học, được trở thành sinh viên của trường Repin chứ không phải cần cái bằng để xin vào Hội Mỹ thuật, càng không phải để lên lương, để thăng quan tiến chức. Không phải tự khoe. Những thứ quan trọng với người khác tôi có đủ rồi. Không giấu gì anh bạn, tôi không những là hội viên Hội Hoạ sĩ Liên-xô mà còn là viện sĩ Viện Hàn lâm Mỹ thuật Liên-xô. Không chỉ vậy tôi còn là viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Mỹ thuật Ý, Pháp và Tây Ban Nha. Đương kim Hiệu trưởng trường Mỹ thuật Litva...

Tôi giật mình nhìn ông kinh hãi. Nhẽ đâu thế. Nhẽ đâu một người như ông lại cần cái "bằng" sinh viên bé xíu như chúng tôi. Tôi không hiểu. Và tôi chắc những người đồng hương làm văn nghệ quê tôi lại càng không hiểu. "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn". Đương nhiên chuyện này làm tôi phải nghĩ và nhớ mãi. Ông quả thật là con người đặc biệt, không dễ gặp. Và quả nhiên sau lần ấy chúng tôi không gặp lại nhau nữa. Ông vẫn không đổi. Chắc ông ra về ngậm ngùi trong nỗi buồn để tuột mất giấc mơ của đời mình...

Có những ước mơ lớn lao. Và cũng có những ước mơ nhỏ nhoi như ước mơ của ông già nọ. Khi đạt được ước mơ. Dù lớn hay nhỏ cũng làm con người ta lâng lâng trong hạnh phúc. Không phải là ông nên tôi không thể hình dung được nỗi thất vọng của ông thế nào khi mơ ước làm sinh viên trường Repin không thành. Mỗi khi gặp khó khăn trong công việc tôi lại nhớ đến ông như một tấm gương về sự hần nhiên, trong sáng, kiên trì theo đuổi mơ ước của mình. Giản dị mà vĩ đại. Uyên bác mà khiêm nhường. Nó như tiếp thêm cho tôi nghị lực để bước tiếp trên con đường nghệ thuật còn nhiều chông gai, gian khó.

Hà Nội đang vào thu. Những cơn mưa trái mùa như vắt nước xuống thành phố. Chắc ở nước Nga xa xôi kia lá bắt đầu ngả vàng sang đỏ. Những chiếc lá quần vào chân khách qua đường như thuở nào vương bên dưới chân tôi. Yêu nước Nga và nhớ nước Nga nhiều lắm. Nhớ những gương mặt một thời thân quen. Nhớ những con đường ngập nắng leng keng tiếng tàu điện. Nhớ những đêm mặt trời mãi chơi quên ngủ. Nhớ những cánh Hải

âu dập dờn trên sóng biển nơi cửa biển. Và nhớ những cây cầu mở hàng đêm. Nhớ cả đại lộ Nevsky, nơi tôi từng ngồi vẽ chân dung cho khách qua đường.

Nước Nga ơi, xin cảm ơn người!

Và trên tất cả, nước Nga là những gì tôi đang có hôm nay...

Hà Nội tháng 8 năm 2017.

BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ

- Các bác cho xin tiền vé vào cổng.
- Bao nhiêu thế?
- Các bác đi mấy người?
- 6 người.
- Vậy các bác cho xin 60 ngàn cộng 20 ngàn xe ô tô, vị chi là 80. Xin các bác nhanh lên cho, bảo tàng sắp đóng cửa.
- Sao thế?! Chúng tôi đi từ tận Hà Nội xuống đây.
- Tại các bác thôi. Đúng 11 giờ chúng cháu đóng cửa.
- ?!
- Đề nghị các bác không mang ba lô, túi xách vào bảo tàng!
- Đây là túi máy ảnh mà!
- Cũng không được, để tránh mất cắp, xin bác gửi lại cho.
- Thế khi chụp, cần thay ống kính tôi lại phải chạy ra ngoài cổng à?
- Bọn cháu không biết. Đây là việc của bác.
- Hay thế này vậy. Khi ra các anh cứ việc khám túi của tôi. Nếu có lấy cắp hiện vật hay không thì nhìn thấy ngay ấy mà...

Chúng tôi chạy vội lên hai tầng lầu. Bảo nhiêu hiện vật thì cũng nhiều, bảo ít thì cũng ít. Chúng được nhồi nhét giống cái kho nhiều hơn là bảo tàng... Nó chán đến nỗi tôi chả buồn xem chứ đừng nói chụp ảnh.

- Đây anh nhìn xem, túi của tôi không có gì ngoài mấy cái ống kính máy ảnh nhé!
- Biết rồi, bác không phải dài dòng...

- ?!

15/7/2017

ÔI MÌNH PHỤC MÌNH QUÁ

Giời mưa thí thút. Lúc mau, lúc thưa. Mở cửa ra là hơi nóng hầm hập phả vào mặt. Chán kinh. Ngồi vẽ một lúc. Đau lưng. Vươn vai đứng dậy. Dẫm bước tiến thì va phải cửa, mười bước lùi thì chạm tờ lịch treo tường. Rẽ phải chạm gương, rẽ trái chạm cầu thang. Tù túng thế mà mãi bây giờ mình mới biết. Không có việc gì thì cả tháng mình cũng không thềm thò mặt ra khỏi cửa.

Ôi, mình phục mình quá!

Nhàn cư vi bất thiện. Mình không biết có đúng không. Tự dưng đi dọn vệ sinh máy tính làm gì. Khổ quá! Nhưng trong cái khổ cũng có cái hay. Bí mật nhé. Tên này chưa ai gọi mình. Là "Nhà báo" ấy. Hoá ra mình cũng có viết bài và đăng báo. Đành rằng không tự nguyện mà họ đặt mới viết. Hì hì... Vậy ra mình cũng là nhà báo cơ đấy. Chứ không phải báo cô, báo hại như có người từng nói đâu nhé. Nói ra hơi xấu hổ, bây giờ mình mới chợt nghĩ ra đấy.

Ôi, mình phục mình quá!

Hôm nay mình không ăn hột cơm nào. Mấy gói mì tôm quá Date, tiếc của mình đem chần nước sôi, vớt ra đổ vào chảo. Láng thêm tý dầu ăn. Rắc vào một vài búng hạt tiêu. Ăn chưa xong khỏi miệng bụng đã quặn đau. Mình quệt vôi tỳ cao Sao vàng vào cốc nước sôi đưa luôn lên mồm tu ực một cái. Mấy phút sau là êm. Cách này mình vẫn hay dùng từ xưa. Mẹo chữa bệnh của người nghèo.

Sao mình vẫn nhớ nhỉ?

Ôi, mình phục mình quá!

Ivanov vẽ một cái tranh mất hơn hai mươi năm. Mình vẽ một cái tranh mất có bảy năm.

Ôi, mình phục mình quá!

31/8/2017

THÔNG BÁO

Cuốn "Đối thoại giữa Triết học và Phật giáo" đã biên tập, hiệu đính xong. Đây không chỉ là cuộc đối thoại mang tính chất lý tính thuần túy mà còn là cuộc đối thoại giữa Cha và Con, Đông và Tây. Cuộc sống hôm nay còn nhiều bề bộn, cuốn sách sẽ mang đến cho bạn một cái nhìn mới về mọi điều từ siêu hình đến thực tại. Từ thật giả, sống chết đến những điều tưởng như vụn vặt bão lụt, tuyết tan, núi lở....

Nếu muốn, bạn chỉ cần một cái giơ tay, sách sẽ tự động tìm đến với bạn qua hộp thư điện tử....

Xin cảm ơn!

Lê Thanh Minh.

HỌC ĐỂ LÀM QUAN

- Ông ơi, mình có nên học tiếng Hán không?
- Học được cái gì tốt cái đấy. Học nhiều thì ấm vào thân.
- Sao thằng kia ngọng líu, ngọng lô. Hình như không học được bao nhiêu chữ mà "ấm" thế? Cái gì cũng có. Từ kẻ hầu người hạ, xe đưa xe đón, đến Biệt phủ cũng... vài cái.
- Đồi có vay có trả. Ăn trước trả sau, đau hơn hoạn.
- Ông ơi, trình và khả như cháu liệu có làm quan lớn được không?
- Cháu không tham thì hơi khó.
- Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy, cháu chả đòi hỏi nhiều...
- Làm thì dễ, nhưng thôi mới khó.
- Là sao, cháu không hiểu?
- Là từ chức ấy.
- Ừ nhỉ. Cháu chả thấy đứa nào xin từ chức. Chỉ thấy chúng chạy vạy mua mua, bán bán cái chức, cái quyền...
- Người có liêm sỉ từ quan về ở ẩn cũng nhiều...
- Sao cháu không thấy?
- Ai cũng thấy thì ở ẩn sao được...
- Ông nói cũng đúng.

Ngày sương mù. 2017

LOA PHƯỜNG AN VUI 7/9/2017

CON ĐƯỜNG VẮNG BÓNG NGƯỜI QUA LẠI

... **N**ghệ thuật là gì? Câu hỏi này tốn không biết bao nhiêu thời gian, bút mực của các nhà nghiên cứu nghệ thuật và những người yêu mến nó. Bài này tôi không có ý định trả lời câu hỏi đó. Mà có muốn cũng không phải chỉ vài ba dòng là làm được.

Đến với nghệ thuật có nhiều con đường. Nhưng tuyệt nhiên không có con đường nào dễ dàng. Mỗi con đường đều có những đặc điểm riêng biệt, những thuộc tính làm nản lòng bất kỳ ai nhắm nhe bước vào. Nếu đủ bản lĩnh, hy vọng bạn đi đủ xa khiến bạn hài lòng. Đừng bao giờ nghĩ rằng bạn sẽ đi đến tận cùng của con đường nghệ thuật. Con đường này là vô tận. Chỉ có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc. Trong hành trình có nhiều trở ngại, nhiều lý do để bạn không đi tiếp hoặc không thể đi tiếp mà rẽ ngang. Nhiều trường hợp sẽ dừng lại. Dừng lại mãi mãi. Tôi không nêu ví dụ. Nếu để ý xung quanh và quan sát kỹ lòng mình bạn sẽ nhận ra điều tôi nói.

Nghệ thuật, nói cho dễ hiểu một chút, không phải là cuộc đua marathon. Càng không phải là cuộc thi sắc đẹp xem ai hơn ai. Vì đơn giản bạn không thi với ai ngoài chính bản thân mình...

Hãy tận dụng thời gian. Nó trôi đi nhanh lắm. Mỗi sớm mai thức dậy, thời gian lại vơi đi một ít. Người ta chỉ có thể kiếm thêm của cải, tích lũy thêm kinh nghiệm chứ làm gì có ai có thể kiếm thêm thời gian cho mình.

Nghệ thuật không bao gồm chữ "xong". Nó không phải là "cái gì" mà nó là một quá trình vận hành. Cái nọ, nối tiếp cái kia, như những con sóng nối tiếp nhau xô bờ ngoài biển lớn.

Học là để cho mình. Trang bị cho mình sự hiểu biết, trang bị kỹ năng "nghề" để mình đủ sức theo đuổi niềm đam mê. Nó không phải là cái để bạn mang ra khoe. Càng không phải cái để bạn mang đi so sánh hơn thiệt.

Khi hiểu ra điều này bạn sẽ rất khác. Các tác phẩm bạn dựng sẽ mang tầm vóc của sự hiểu biết và trên tất cả, nó sẽ thuyết phục được người xem bằng chính chiều sâu nội tâm của bạn. Nghệ thuật đích thực tự nó chinh phục, tự nó nói với người xem mà không cần bất kỳ lời giải thích nào.

....

*(Trích Những bài học từ nước Nga
của Lê Thanh Minh)*

TIẾNG NGA

Có nhiều bạn thắc mắc. Có nhiều người khó chịu khi tôi viết tiếng Nga, thứ tiếng mà các bạn không hiểu. Vậy hẳn là các bạn Nga của tôi cũng khó chịu lắm khi tôi viết thứ tiếng mà các bạn ấy không hiểu.

Ở đời, bách nhân, bách bao tử (trăm người, trăm ý). Tôi sinh ra để làm cái việc mà tôi thích. Chưa bao giờ tôi có ý định làm cho người khác thích mình. Thích nhau thì can cũng không được. Ghét nhau thì có giải thích kiểu gì cũng bằng thừa.

Mỗi một ngôi nhà, mỗi một gia đình đều có sự sắp xếp sao cho những người sống trong đó thấy thoải mái dễ chịu. Ta không thể lấy thước đo của người này, gia đình này áp lên người kia, gia đình kia. Nếu bạn đang buồn ngủ, hãy chọn cho mình chỗ ngả lưng êm ái thay vì sà vào bàn tiệc. Nếu bạn cần một cái mũ, hãy chắc chắn rằng bạn không ôm nửa cửa hàng thời trang về nhà.

Bạn xin kết bạn với tôi. Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Nội nào vung ấy. Tôi chưa bao giờ hỏi bạn vì sao. Chắc thấy cái mặt tôi chơi được nên các bạn mới làm quen. Tôi khuyên bạn nên cân nhắc. Phải có duyên mới kiếp mới đi chung một chuyến đò. Đăng này....

Người có tuổi thường khó tính. Nhiều người nói vậy chứ chả phải tôi thông minh đột xuất. Tôi có cẩn thận, có khó tính quá không. Tôi không biết. Tôi đang già đi chẳng?!

Tôi đến với Facebook không giống như nhiều người. Có một ngày tôi mày mò lập trang Facebook. Tôi không có ý định giao lưu với ai. Chỉ đơn giản tôi muốn chắc chắn hai đứa con của mình vẫn quanh quẩn ở bên. Tôi có 6 người bạn. Hai đứa con và bốn đứa bạn của chúng.

Và cũng đến một ngày khi tôi phát hiện ra trên điện thoại của tôi có bàn phím gõ được tiếng Nga. Thứ ngoại ngữ duy nhất (hai chục năm không đụng đến đã rơi vãi nhiều) mà tôi còn bập bẹ đọc và viết được. Tôi gõ vào phần khai về bản thân tên trường mà tôi từng theo học. Và thật bất ngờ. Nhiều bạn Nga, đa phần là họa sĩ hoặc làm những công việc liên quan đến nghệ thuật xin kết bạn. Nhìn ảnh, tôi chẳng nhận ra ai quen trong số họ. Có cô bạn Olga, họa sĩ tốt nghiệp trường Surikov là trông nhang nhác như đã gặp ở đâu đó rồi. Tôi bèn viết vào inbox cho cô ấy nói rằng tôi cũng học ở Surikov từ năm ấy đến năm nọ. Cô không trả lời. Bẵng đi hai tháng sau đột nhiên tôi nhận được một cái ảnh. Cô ấy hỏi người mặc gi-lê trong ảnh có phải là tôi không. Mọi suy nghĩ của tôi về Olga sai bét. Hoá ra cô âm thầm lục tìm trong kho lưu trữ của mình lòi ra tấm ảnh chụp gần 30 năm trước. Khi chắc chắn cô mới thông tin cho tôi. Tôi cũng không ngờ là có bức ảnh đó, càng không biết ai chụp, nhân dịp gì. Nhìn bó hoa trên tay Giáo sư, viện sĩ Viện Hàn lâm Mỹ thuật Liên-xô T. Salakhov, tôi đoán có lẽ hôm đó là sinh nhật thầy mình...

Cảm ơn Olga, cảm ơn sự kỳ diệu của FB. Sau một tháng kể từ khi tôi đăng tấm ảnh, tôi đã kết nối với gần như tất cả (chỉ trừ hai bạn đến từ châu Mỹ La tinh) những bạn trong ảnh và cả những bạn cùng học khác mà vì lý do gì đấy không có mặt hôm ấy.

Chúng tôi lại dùng chung một thứ tiếng như ngày xưa. Tiếng Nga. Đơn giản vậy thôi... Nó thiết yếu với tôi. Là thứ tiếng để tôi giao tiếp, chứ không phải thứ tiếng để khoe. Khoe khoang gì chứ....

Sau này, nhiều bạn Việt Nam, những người bạn mà tôi quen biết trong đời thực ấy, xin kết bạn. Bạn của tôi đông lên từng ngày. Nói thật tôi rất ngại chơi với người lạ. Rất nhiều người xin kết bạn nhưng tôi chưa đồng ý. Tôi không muốn chơi với những người mà mình chả có mảy may thông tin gì về người ấy. Nhất là những người không bao giờ trưng ra cái mặt và cái tên thật....

Bạn kết bạn với tôi. Bạn đã nghĩ kỹ chưa. Tôi không phải người hoàn hảo. Ở tôi có tất cả những thuộc tính của một người bình thường. Hơn thế, tôi còn có nhiều tật xấu. Hãy đảm bảo rằng những tật xấu của tôi không làm bạn hư hỏng.

Bạn bè tôi trên FB đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Họ viết nhiều loại ngôn ngữ khác nhau. Tôi chưa bao giờ than phiền rằng họ viết thứ chữ mà mình không hiểu. Tôi chấp nhận vì họ là bạn tôi. Còn bạn, vì sao bạn thắc mắc? Vì sao bạn khó chịu?

Tôi cũng biết ngày nay tiếng Anh được ưa chuộng, được dùng tràn lan trên mạng cũng như trong đời thường. Có lần tôi nghe được một đứa bé nói với mẹ, khi mẹ nó bảo nó lên mời ông xuống ăn cơm:

- Con bảo ông "gâu" ông không "gâu"³

Cả nhà ôm bụng cười ngặt nghẽo. Có gì mà bạn vui thế? Buồn cười ư? Ông đứa bé thì không cười đâu. Ông giận nó. Bây giờ là thời buổi nào mà cháu lại bắt ông sửa như chó thế.

Thật chịu hết nổi....

Trước cơn bão số 10. Năm Đinh Dậu

H Ế T

* * *

Tạp văn

NGƯỜI CÙNG THỜI

Tác giả:

Lê Thanh Minh

Copyright © Tác giả giữ Bản quyền

* * *

Biên tập

Lê Thanh Minh

Trình bày, bìa, tạo Ebook

matthoigian2001@

* * *



Rang Đông
phát hành

Chú thích

[[← 1](#)]

chợ Trung tâm thành phố Istanbul.

[← 2]

bay: hay còn gọi là dao, thường được làm bằng kim loại để nghiền màu, cạo màu. Đôi khi được dùng để vẽ thay bút. (LTM)

[← 3]

"Gâu": Đi (Go-nguyên bản tiếng Anh)

Table of Contents

THAY CHO LỜI TỰA

NGƯỜI CŨ CHUYỆN MỚI

VUI CÙNG THỜI GIAN

VƯƠNG TRÍ NHÂN-vừa quen, vừa lạ

NGUYỄN ÁNH-Người đi không ngoài lại

NHẬT KÝ ĐI ĐƯỜNG

NHẬT KÝ NGÀY THỨ BẢY

TẬP MỜ

NGỘ ĐỘC VĂN

DẤU HỎI

"PHÂY BÚC"-FB.

CHÁN

YÊU và GHÉT!

HỌA SĨ BẠC THẦY VỀ BIỂN

TÔI ỒM RỒI

TÔI VẪN ỒM

ỒM CHAY

RẰNG RỤNG-Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

VỘI VÃ - CẢM NHẬN NGÀY MƯA

DỰ BÁO

CƯỚI

NGƯỢC

MƠ

CƠ VÀ SỐ

THẬT GIẢ

SAO NHỈ

LÃNG QUÊN

BÌNH CÁI ẢNH “TRIỆU ĐÔ”

CÂU CHUYỆN NHỎ VỀ MỘT DÒNG SÔNG LỚN

LỜI NÓI DỐI ĐẦU NĂM
NẤU
NGHỆ NHÂN VÀ MARGARITA
RÁC THẢI
LỖ HẸN
ĐÌNH LÀNG – nét văn hóa thuần Việt
TẠI SAO?!
SỰ THẬT
SAY
MÙA XUÂN
HỘI THƠ
CHƠI XUÂN
CHỖ ĐỨNG, CHỖ NGỒI
LỜI THỀ CỎ MÂY
BIẾT
NGƯỜI VIỆT
TÂM SỰ CÙNG BẠN
"NGUY VĂN CHƯƠNG" - HAY NGUY BIỆN?!
VĂN HOÁ-GIÁO DỤC
BỐ ƠI! BỐ ĐÃ ĐI RỒI
GIỎ MẸ
"VIỆT NAM TRONG TRÁI TIM TÔI"
BÀI TRẢ LỜI PHÒNG VẤN
EURO 2004 - TỪ MỘT GÓC NHÌN KHÁC
THỜI GIAN
CHÂN DUNG
CÒN TÌNH YÊU Ở LẠI
HOÀNG HÔN NHỚ
LẠI HOÀNG HÔN NHỚ
HƯƠNG THĂM
VĂN SĨ
CÂM, MÙ, ĐIỆC

ALBERT LIKHANOV
VĂN HOÁ ĐỌC THỜI CÁCH MẠNG 4.0
NHỚ CHỊ ĐIỀN
BẨM SINH
SÁCH GỐI ĐẦU GIƯỜNG
LỖ TẮN
GIẤY THÔNG HÀNH
NGƯỜI NỔI TIẾNG
CHUYỆN KHÔNG MỚI NHƯNG CŨNG KHÔNG CŨ
TÔI ĐÃ ĐI XA ĐẾN MỨC NÀO?!
HOÀNG ĐÌNH TÀI
THÔNG BÁO
TRƯỚC GIỜ THAM LUẬN "TỰ DO"
PHÊ BÌNH
TIẾNG TA
DƯƠNG TƯỜNG
LỜI CẢM ƠN
YASUNARI KAWABATA
THÔNG BÁO
NHỮNG BÀI HỌC TỪ NƯỚC NGA
BẢO TÀNG ĐỒNG QUÊ
ÔI MÌNH PHỤC MÌNH QUÁ
THÔNG BÁO
HỌC ĐỂ LÀM QUAN
CON ĐƯỜNG VẮNG BÓNG NGƯỜI QUA LẠI
TIẾNG NGA